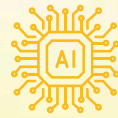




**PHÂN BÓN CÀ MAU**<sup>®</sup>  
HẠT NGỌC MÙA VÀNG



**KIẾN TẠO GIÁ TRỊ  
BỀN VỮNG HƠN**  
Thịnh Vương Hơn



**2023**  
Báo cáo thường niên



# MỤC LỤC

## 06 THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY 10 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### 12 TỔNG QUAN VỀ PVCFC

- 14 Kết quả nổi bật năm 2023
- 16 Thông tin chung về Công ty
- 18 Quá trình hình thành và phát triển
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2019 - 2023
- 36 10 sự kiện nổi bật năm 2023
- 48 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
- 50 Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty
- 54 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 58 Giới thiệu Ban Điều hành
- 62 Giới thiệu Ban Kiểm soát

### 64 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 66 Tổng quan ngành Phân bón năm 2023
- 74 Triển vọng ngành Phân bón năm 2024
- 80 Phân tích SWOT
- 86 Chuỗi Giá trị Bền vững PVCFC
- 88 Định hướng phát triển

### 94 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 96 Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2023
- 101 Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- 102 Tổ chức và nhân sự
- 110 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 112 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 132 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 136 Báo cáo của Ban Kiểm soát

### 142 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 144 Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
- 146 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị
- 170 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 178 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS
- 184 Quản trị rủi ro
- 190 Các hoạt động kiểm soát nội bộ tại PVCFC
- 191 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN

### 192 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 194 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 198 Khung phát triển bền vững của PVCFC
- 222 Quản trị hướng đến phát triển bền vững
- 228 Môi trường
- 240 Xã hội
- 260 Mục lục GRI

### 266 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 269 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 271 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 273 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 275 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 276 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 278 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất





## CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTN	Báo cáo thường niên	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
BCTC	Báo cáo tài chính	PPC	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
BDTT	Bảo dưỡng tổng thể	PVCFC	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
BTGD	Ban Tổng Giám đốc	HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát	TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
CBTT	Công bố thông tin	HTPP	Hệ thống phân phối KT&QTRR Kiểm toán và Quản trị rủi ro
CBCNV	Cán bộ công nhân viên	KNKH	Khiếu nại từ khách hàng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	XLKNKH	Xử lý khiếu nại khách hàng
ĐNB&TN	Đông Nam Bộ và Tây Nguyên	QTNS&LT	Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng
E-OFFICE	Hệ thống quản lý văn bản, trình ký, SKSC,...	QTRR	Quản trị rủi ro
ERP	Quản trị nguồn lực doanh nghiệp	ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	SK - AT KH	Sức khỏe và an toàn của khách hàng
LNST	Lợi nhuận sau thuế	SXKD	Sản xuất kinh doanh
NSNN	Ngân sách Nhà nước	UB	Ủy ban

# KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

## BỀN VỮNG THỊNH VƯỢNG *hơn*

Vượt lên trên những khó khăn và thách thức của ngành Phân bón, năm 2023, PVCFC đã linh hoạt, nhạy bén và không ngừng nỗ lực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo kế hoạch năm với những kết quả ấn tượng. Đây chính là nền tảng vững vàng để PVCFC viết tiếp câu chuyện về hành trình kiến tạo và lan tỏa chuỗi giá trị bền vững cho nông dân, nông nghiệp và cộng đồng.

Bước sang năm 2024, cùng với sự hỗ trợ của ban ngành, Tập đoàn, đặc biệt là sự ủng hộ tín nhiệm của cổ đông, khách hàng và hàng triệu nhà nông cả nước, PVCFC mang theo niềm tin không chỉ tỏa sáng ở hiện tại mà còn vươn cao, vươn xa hơn nữa trên những chặng đường tiếp theo trong hành trình **“KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG HƠN, THỊNH VƯỢNG HƠN”**.





# THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Thành công của PVCFC chính là minh chứng điển hình, thể hiện trọn vẹn nhất thông điệp **“KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG HƠN, THỊNH VƯỢNG HƠN”** Công ty đã kiên định theo đuổi xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển. Kết thúc năm 2023, PVCFC lần thứ 3 được vinh danh thuộc **“Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm”** do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.



**Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể CBCNV,**

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, HoSE: DCM), Chúng tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Kính thưa Quý vị,**

Năm 2023, thị trường với những thay đổi về cán cân cung cầu, biến động về địa chính trị, kinh tế toàn cầu và trong nước vốn diễn biến và ảnh hưởng đến nhau rất nhanh. Trong lịch sử chưa bao giờ giá phân bón dịch chuyển, biến động liên tục và nhanh chóng như thời gian vừa qua. PVCFC luôn quán triệt tư duy quản trị biến động, bám sát diễn biến thị trường và có phương án cập nhật điều chỉnh để ra quyết định phù hợp.

Kể đến, với những diễn biến nhanh chóng của thị trường hiện nay thì ảnh hưởng của thương hiệu với người tiêu dùng cũng thay đổi nhanh. Người ta có thể rất nhanh quên những thương hiệu cũ để tiếp cận thương hiệu mới. Chúng tôi luôn nắm bắt thói quen, tập tính của khách hàng để biết cách duy trì, nhấn mạnh, đồng hành liên tục với người tiêu dùng.

Trong thời đại chuyển đổi số, PVCFC đã và đang tiến hành đầu tư nhất định cho hoạt động chuyển đổi số trên cơ sở triển khai và áp dụng các dự án lớn như: Hệ thống quản trị ERP, Big Data, DMS... với nhiều cấp độ khác nhau nhằm khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu từ thị trường, nhà phân phối, nông dân và bước đầu đã mang lại những hiệu quả nhất định.

Đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do những biến động thị trường, PVCFC đã nỗ lực vượt qua và đạt được kết quả rất ấn tượng, toàn diện trong các mặt hoạt động năm 2023. PVCFC không chỉ gia tăng sản lượng trong sản xuất mà cả trong sản lượng tiêu thụ. Cụ thể là đến 24 giờ ngày 31/12/2023, sản lượng sản xuất của nhà máy đạt 955,6 nghìn tấn, phá kỷ lục năm 2022. Sản lượng tiêu thụ ra thị trường năm 2023 cũng đạt rất cao, lên tới 1,267 triệu tấn, cao nhất từ trước đến nay. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ nêu trên là minh chứng cho sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể PVCFC trong năm vừa qua.



**24 GIỜ NGÀY 31/12/2023  
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ĐẠT**

**955,6**

**NGHÌN TẤN, PHÁ KỶ LỤC NĂM 2022**





# THÔNG ĐIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Một điểm sáng nổi bật của Phân bón Cà Mau trong năm 2023 là mở rộng xuất khẩu phân bón, góp phần gia tăng doanh thu. PVCFC đã đẩy mạnh xuất khẩu và kinh doanh quốc tế để giảm áp lực tồn kho khi thị trường trong nước trầm lắng, nhu cầu giảm. Nhờ nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả nên chỉ số tài chính năm 2023 mà PVCFC đạt được là khá ấn tượng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm với tổng doanh thu đạt 13.172 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ đồng.



**TỔNG DOANH THU**

**13.172**

TỶ ĐỒNG



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

**1.255**

TỶ ĐỒNG



Kính thưa Quý vị,

Thành công của PVCFC chính là minh chứng điển hình, thể hiện trọn vẹn nhất thông điệp **“Kiến tạo giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn”** Công ty đã kiên định theo đuổi xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển. Kết thúc năm 2023, PVCFC lần thứ 3 được vinh danh thuộc **“Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm”** do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Năm nay cũng là lần thứ 2 liên tiếp PVCFC tự hào nhận danh hiệu **“Doanh nghiệp vì cộng đồng”**. Những giải thưởng cao quý này của PVCFC không chỉ là những mốc son tiêu biểu trên hành trình nâng tầm thương hiệu Công ty mà còn đóng góp rất lớn vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp nước nhà.

Bước sang năm 2024, trong bối cảnh thị trường có những biến động và thay đổi nhanh chóng, PVCFC đã xác lập 3 mũi chiến lược chính cần tập trung trong năm là: Đầu tư, phát triển bền vững và chuyển đổi số. Cùng với những nền tảng vững chắc hiện nay, Công ty hy vọng 3 mũi chiến lược này sẽ tạo nên những đột phá.

**“Kiến tạo giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn”** cũng được xác định là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của Công ty trong năm 2024 với niềm tin về những bước chuyển mình mạnh mẽ, thành công vang dội, vị thế ngày càng vươn cao, vươn xa hơn nữa của PVCFC.

Thay mặt Ban Lãnh đạo PVCFC, Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ. Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PVCFC.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

**VĂN TIẾN THANH**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN NGỌC NGUYÊN**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



# TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



## TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.



## SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

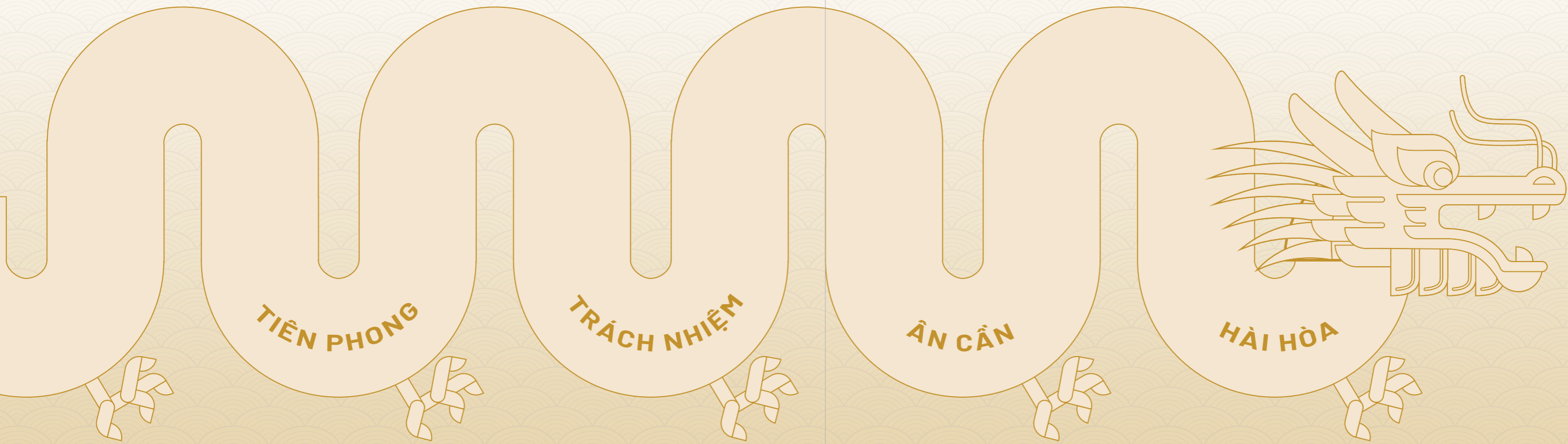


## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị **“Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hải Hòa”**.

Đảm bảo chữ Tín, giữ trọn niềm tin, sự ủng hộ của khách hàng và cộng đồng trên mọi nẻo đường qua công tác an sinh xã hội, sát cánh với người nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi, hấp dẫn, chuyên nghiệp và năng động cùng chủ trương xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.







## TỔNG QUAN VỀ PVCFC

- 14 Kết quả nổi bật năm 2023
- 16 Thông tin chung về Công ty
- 18 Quá trình hình thành và phát triển
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2019 - 2023
- 36 10 sự kiện nổi bật năm 2023
- 48 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
- 50 Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty
- 54 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 58 Giới thiệu Ban Điều hành
- 62 Giới thiệu Ban Kiểm soát

**KIẾN TẠO TIỀM NĂNG  
TỪ NỀN TẢNG VỮNG MẠNH**







# KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2023



**QUY MÔ VỐN HÓA**  
(tại ngày 29/12/2023)

**17.152**  
TỶ ĐỒNG



**TỔNG TÀI SẢN**

**15.238**  
TỶ ĐỒNG



**TỔNG DOANH THU**

**13.172**  
TỶ ĐỒNG



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

**1.255**  
TỶ ĐỒNG

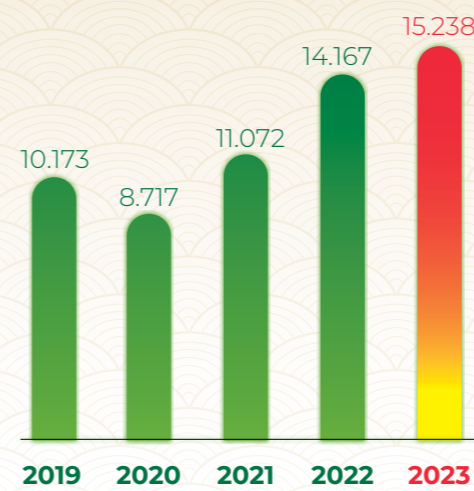


**Sản lượng xuất khẩu đạt**

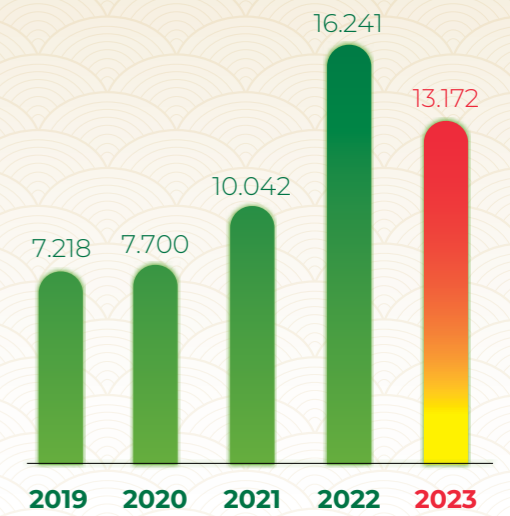
**344.000**  
TẤN



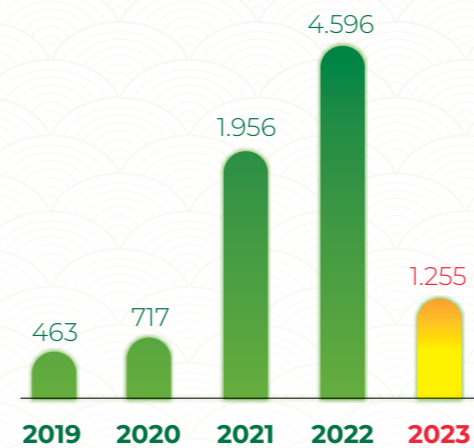
## DẤU ẤN TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023



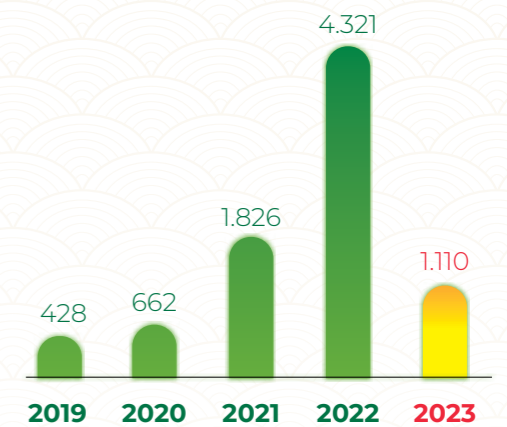
**TỔNG TÀI SẢN**  
(TỶ ĐỒNG)



**TỔNG DOANH THU**  
(TỶ ĐỒNG)



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**  
(TỶ ĐỒNG)



**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**  
(TỶ ĐỒNG)





# THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết : DCM

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : PVCFC

Vốn điều lệ : 5.294.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2001012298

### Trụ sở chính

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (84 - 290) 3.819.000 - Fax: (84 - 290) 3.590.501

### Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Lầu 18, Tòa nhà Victory, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (84 - 28) 54.170.555 - Fax (84 - 28) 54.170.550

Website: [www.pvcfc.com.vn](http://www.pvcfc.com.vn)

### Thông tin liên hệ về báo cáo:

Mọi câu hỏi về báo cáo thường niên nói chung và các công bố thông tin cho nhà đầu tư đề nghị liên hệ với

Tổ Quan hệ nhà đầu tư

Ông Đỗ Thành Hưng

Email: [ir@pvcfc.com.vn](mailto:ir@pvcfc.com.vn)





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2008, dự án Nhà máy Đạm Cà Mau - một trong những mắt xích quan trọng nhất của Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau chính thức được khởi công tại nơi cuối cùng của bản đồ Tổ quốc, gánh vác một sứ mệnh lớn lao vì sự phát triển của nông nghiệp nước nhà.

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, trải qua hơn một thập kỷ gian khó để trưởng thành "**BỀN VỮNG HƠN - THỊNH VƯỢNG HƠN**", PVCFC ngày càng khẳng định được vị thế của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên toàn quốc, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Hành trình hơn một thập kỷ dựng xây và phát triển của PVCFC là một hành trình vẻ vang với nhiều cột mốc lịch sử đáng tự hào.

## 2008

- Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

## 2011

- Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập vào ngày 09/03/2011.

## 2012

- Sản phẩm thương mại đầu tiên của Công ty mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng ra đời vào ngày 30/01/2012.
- Công ty đạt sản lượng sản xuất 500.000 tấn Urê sau 10 tháng hoạt động.

## 2013

- PVCFC nhận 2 giải thưởng quan trọng: "Sao Vàng Đất Việt" và "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu".
- Sản lượng sản xuất đạt 1 triệu tấn Urê sau 15 tháng vận hành.

## 2014

- Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu của PVCFC đã được đấu giá hết, giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.
- PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia

## 2015

- PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên sàn Chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.
- Dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE được chính thức công bố.
- Sản lượng sản xuất đạt 3 triệu tấn Urê sau 4 năm hoạt động.

## 2016

- PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.
- Sản lượng sản xuất đạt hơn 4 triệu tấn Urê sau 5 năm hoạt động.

## 2017

- PVCFC được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

## 2018

- Chương trình "Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao" lần đầu tiên được giới thiệu đến các Hợp tác xã và bà con nông dân.
- Sản lượng Urê sản xuất cán mốc 5 triệu tấn. Sản lượng tiêu thụ lần đầu tiên tăng cao. Tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

## 2019

- PVCFC đón nhận danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".
- Được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.
- Thiết lập kỷ lục về sản xuất, về đích sớm 36 ngày với tổng sản lượng đạt 870 nghìn tấn, cán mốc 6 triệu tấn Urê.
- Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

## 2020

- Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân Bón Cà Mau".
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020.
- Doanh thu ghi nhận ở mức kỷ lục đạt 7.700 tỷ đồng. Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn, cán mốc 7 triệu tấn Urê.



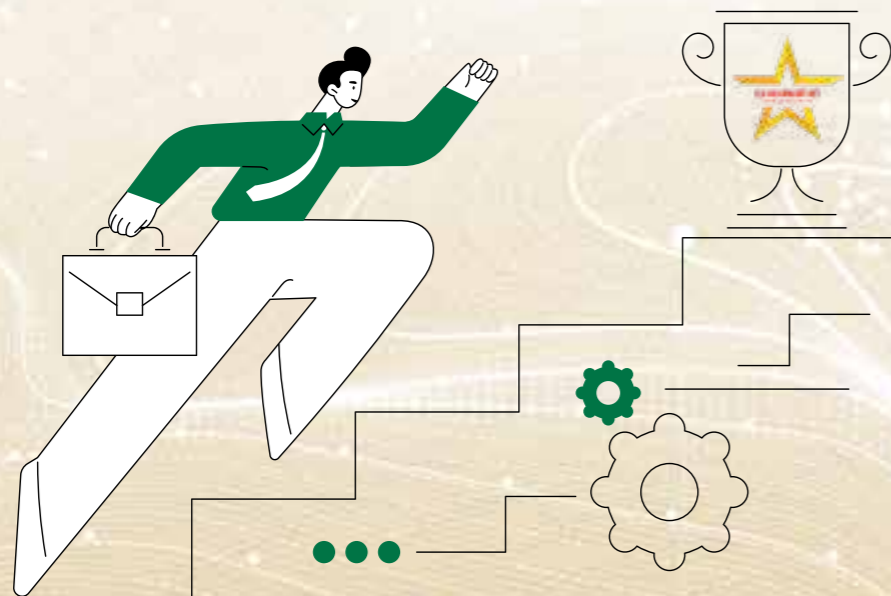
# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 2021

- Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 2011 - 2021.
- Được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021 do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- Đạt Top 500 Doanh nghiệp Lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- Lần đầu tiên sản xuất và ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang tên OM CAMAU.
- Kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu kỷ lục: 10.041,67 tỷ đồng, thực hiện bằng 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, thực hiện bằng 212% kế hoạch.

## 2022

- Vinh dự nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt lần thứ 4.
- Năm thứ 2 liên tiếp đạt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam theo công bố của tạp chí Forbes Việt Nam.
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia lần thứ 5 liên tiếp.
- Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc 9.180.800 tấn sản lượng Urê
- Doanh thu và lợi nhuận ghi nhận mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay:
  - + Tổng doanh thu đạt 16.240,76 tỷ đồng, thực hiện đạt 112% so với kế hoạch.
  - + Lợi nhuận trước thuế đạt 4.596,31 tỷ đồng, thực hiện đạt 118% so với kế hoạch.



## NĂM 2023

Vượt qua nhiều khó khăn, biến động kinh tế trong năm 2023, PVCFC đạt kết quả kinh doanh khá ấn tượng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm

với tổng doanh thu đạt **13.172 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế đạt **1.255 tỷ đồng.**



PVCFC ra mắt dự án người nhân tạo đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam mang tên “Anh Hai Cà Mau”, khẳng định mạnh mẽ sự đổi mới, sáng tạo của PVCFC nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong vận hội mới.

Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc sản lượng **10 triệu tấn Urê** vào ngày 07/12/2023.



PVCFC xâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ trong năm đạt

**138,61 nghìn tấn**, bằng **166%** so với năm 2022.



Hội đồng quản trị PVCFC đạt danh hiệu “Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty”





# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.

## NĂNG LỰC SẢN XUẤT

PVCFC hiện đang sở hữu 2 nhà máy là Nhà máy Đạm Cà Mau và Nhà máy NPK Cà Mau.

### NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

- Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định, công suất lớn mang lại sản phẩm và doanh thu cao. Ngày 07/12/2023, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng 10 triệu tấn Urê, vận hành tối ưu với công suất đạt từ 110 - 115% so với công suất thiết kế, đặt thêm một mốc son quan trọng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao vì một nền nông nghiệp bền vững của PVCFC.
- Trong suốt 12 năm vận hành, đội ngũ kỹ thuật của Công ty đã không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động để tối ưu công nghệ tạo hạt của Nhà máy Đạm Cà Mau. Kết quả là trong năm 2023, Nhà máy Đạm Cà Mau vinh dự được trao Chứng nhận Kỷ lục vận hành an toàn, ổn định hơn 350 ngày ở công suất cao từ Haldor Topsoe. Đây là lần thứ 2 Nhà máy Đạm Cà Mau liên tiếp nhận chứng chỉ kỷ lục từ Nhà bản quyền hàng đầu Châu Âu.
- Tiếp bước các thành công đã đạt được trong thời gian qua, PVCFC và Haldor Topsoe đang phối hợp nghiên cứu để tìm giải pháp tối ưu trong việc nâng cao hơn nữa hiệu suất và công suất Nhà máy Đạm Cà Mau.



### NHÀ MÁY NPK CÀ MAU

- Tiếp nối thành công của Nhà máy Đạm Cà Mau, sự ra đời của Nhà máy NPK Cà Mau là một bước tiến dài trong chiến lược hoàn chỉnh giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng mà PVCFC liên tục triển khai nhằm góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, gia tăng giá trị “xanh hoá” cho nền nông nghiệp nước nhà. Nhà máy NPK Cà Mau có công suất 300.000 tấn/năm, sử dụng công nghệ Urê hóa lỏng với các dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất thế giới hiện nay của nhà thầu ESPINDESA - Tây Ban Nha và những thiết bị chính của các nước EU/G7.
- Với phương châm “Chất Lượng Đi Đầu - Giá Trị Bền Lâu”, ngay từ khi thành lập đến nay, Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV PVCFC đã và đang

kiên định tập trung chuyên môn song song với đẩy mạnh phát kiến chinh phục thành tựu công nghệ mới. Tất cả nhằm nâng cấp hiệu quả hoạt động các nhà máy để phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế.





# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

### ĐỊA BÀN KINH DOANH

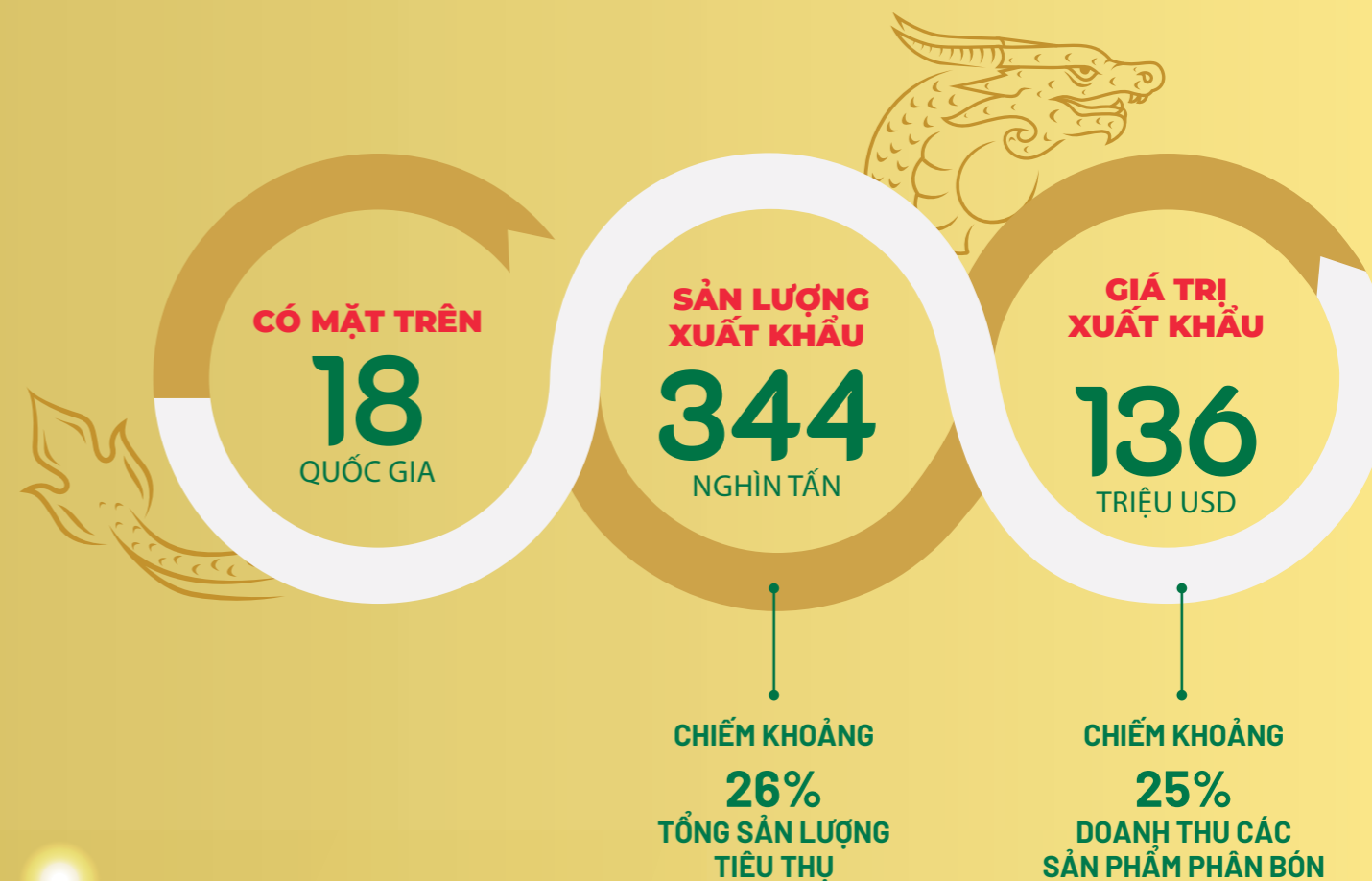
Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng hữu cơ, an toàn bền vững, đóng góp giá trị cho xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Thương hiệu Phân bón Cà Mau hiện đã có mặt trên toàn quốc và mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia. Ngoài ra, PVCFC còn chủ động mở rộng khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực miền Trung, miền Bắc và thị trường Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ Latinh.



## 2023

Một điểm sáng nổi bật của Phân bón Cà Mau trong năm 2023 là mở rộng xuất khẩu phân bón, góp phần gia tăng doanh thu. Phân bón Cà Mau đã đẩy mạnh xuất khẩu và kinh doanh quốc tế, khi thị trường trong nước trầm lắng, nhu cầu giảm để giảm áp lực tồn kho. Tính đến năm 2023, Phân bón Cà Mau đã có mặt trên 18 quốc gia trên thế giới, với sản lượng xuất khẩu năm 2023 đạt 344 nghìn tấn, chiếm khoảng 26% tổng sản lượng tiêu thụ; giá trị xuất khẩu đạt 136 triệu USD, chiếm khoảng 25% doanh thu các sản phẩm phân bón. Trong đó, Campuchia là thị trường xuất khẩu lớn nhất với sản lượng và giá trị xuất khẩu chiếm hơn 60%.







# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

PVCFC hiện đang sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp, không chỉ trải dài chiều dọc đất nước từ Bắc vào Nam mà còn xác lập thị phần nhất định ở Campuchia. Trong những năm tiếp theo, PVCFC vẫn tích cực mở rộng hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận diện thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững và cống hiến cho nền nông nghiệp nước nhà.

#### Miền Bắc (27)

Vĩnh Phúc; Hải Dương; Ninh Bình; Hải Phòng; Hưng Yên; Nam Định; Thái Bình; Hà Nam; Hà Tĩnh; Nghệ An; Thanh Hóa; Phú Thọ; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Sơn La; Điện Biên; Lai Châu; Lào Cai; Yên Bái; Hà Nội; Bắc Ninh; Quảng Ninh, Hòa Bình; Bắc Kạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Hà Giang.

#### Miền Trung (10)

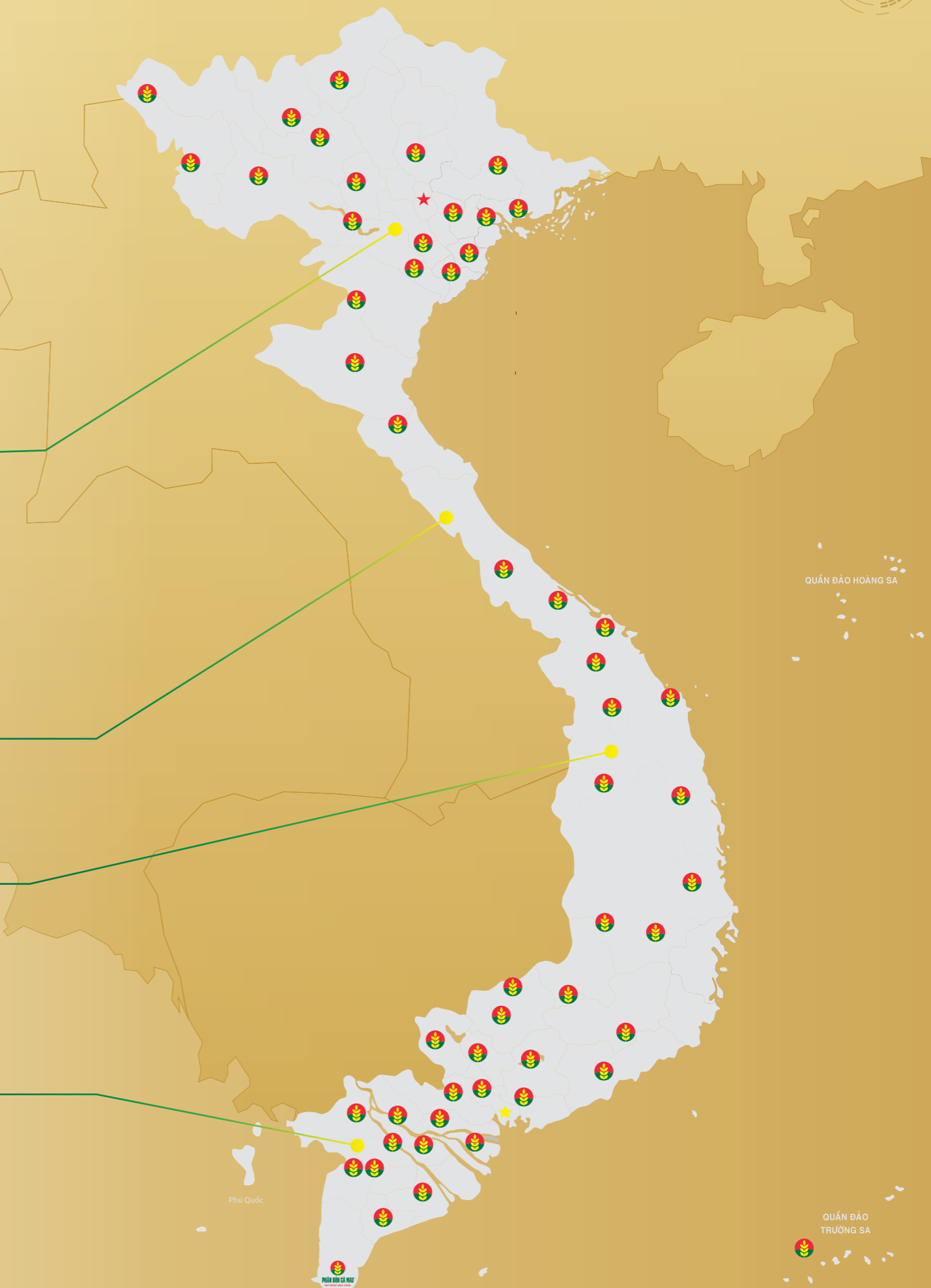
Quảng Trị; Huế; Bình Định; Phú Yên; Gia Lai; Kon Tum; Khánh Hòa; Quảng Ngãi; Quảng Nam; Đà Nẵng.

#### Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (11)

TP. Hồ Chí Minh; Đồng Nai; Bình Dương; Bình Phước; Bà Rịa - Vũng Tàu; Ninh Thuận; Đắk Nông; Đắk Lắk; Lâm Đồng; Tây Ninh; Bình Thuận.

#### Tây Nam Bộ (13)

An Giang; Bạc Liêu; Bến Tre; Cà Mau; Tiền Giang; Trà Vinh; Cần Thơ; Đồng Tháp; Sóc Trăng; Hậu Giang; Kiên Giang; Long An; Vĩnh Long.





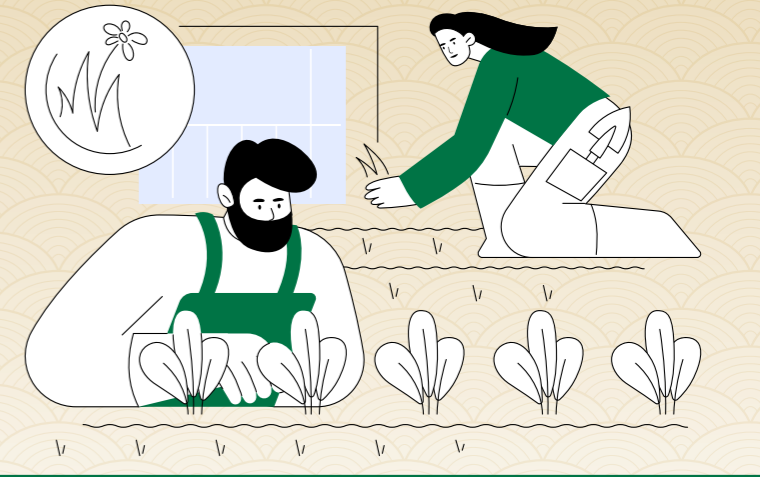
# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU

Sau hơn một thập kỷ trưởng thành qua gian khó, với sứ mệnh hoàn thiện bộ sản phẩm dinh dưỡng toàn diện dành cho cây trồng, PVCFC hiện là thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên cả nước, mang chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt đến với bà con nông dân, phụng sự nền nông nghiệp Quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam.

Bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân Bón Cà Mau hiện nay bao gồm các dòng sản phẩm phân đơn, phân bón NPK và phân bón hữu cơ cao cấp với hàm lượng dinh dưỡng cao, ứng dụng công nghệ hiện đại cùng nhiều lợi ích vượt trội luôn là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân trong mỗi mùa vụ, đem đến cho bà con nông dân những “Mùa vàng thắng lớn”, cùng hướng đến sự phát triển bền vững, thịnh vượng cho cộng đồng.

### KHOÁNG SINH HỌC & VI SINH



#### N.HUMATE+TE

N.Humate+TE là dòng phân bón cao cấp của PVCFC, được sản xuất theo quy trình hiện đại với các ưu điểm nổi trội:

- Chống chọi với đất phèn, đất nhiễm mặn.
- Cứng cây, xanh lá kích thích ra hoa, đậu trái.
- Giúp cây trồng phòng ngừa sâu bệnh.
- Giúp bộ rễ phát triển nhanh hấp thụ được nhiều chất dinh dưỡng hơn.
- Bổ sung thành phần hữu cơ, tăng cường độ phì nhiêu cho đất.
- Giảm 15% lượng đạm so với cách bón thông thường.



#### UREA BIO CÀ MAU

Urea Bio Cà Mau được sản xuất từ hỗn hợp nguyên liệu Urê và dung dịch bổ sung vi sinh vật có lợi Bacillus sp. với các đặc tính nổi trội bao gồm:

- Cung cấp Đạm cho đất và cây trồng.
- Có tác dụng tăng khả năng chuyển hóa dinh dưỡng trong đất.
- Thúc đẩy hệ thống rễ phát triển, tăng cường hấp thu dưỡng chất cho cây.
- Tăng sức chống chịu cho cây trồng trong điều kiện phèn, mặn và ngộ độc hữu cơ.
- Giúp cây sinh trưởng phát triển khỏe mạnh.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.



**CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN ĐƠN**



**ĐẠM CÀ MAU**

Đạm Cà Mau là sản phẩm phân bón hạt đục đầu tiên và duy nhất được sản xuất ở Việt Nam với nhiều tính năng vượt trội so với các sản phẩm phân đạm truyền thống khác. PVCFC cũng là đơn vị đầu tiên của ngành Công nghiệp phân bón Việt Nam sản xuất thành công Đạm hạt đục chất lượng cao, được ưa chuộng và sử dụng ngày càng rộng rãi. Các đặc tính nổi trội của Đạm Cà Mau bao gồm:

- Khả năng phân giải chậm, hạn chế thất thoát đạm, giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng tốt hơn.
- Hạt to, tròn đều, ít mật, độ cứng cao tạo thuận tiện trong quá trình vận chuyển.
- Hiệu suất làm khô cao, độ ẩm thấp, không vón cục, thích hợp phối trộn với các loại phân đơn khác, thuận tiện trong quá trình bón phân.
- Hàm lượng chất gây bạc màu đất (Biurét) thấp.



**ĐẠM N46.PLUS CÀ MAU**

N46.Plus Cà Mau là sản phẩm phân bón Urê có phủ lớp N Dual Protect “bảo vệ đạm kép”. Sản phẩm có những đặc điểm nổi trội như sau:

- Tiết kiệm 20 - 30% lượng đạm khi bón.
- Giúp cây xanh bền hơn, sinh trưởng mạnh, tăng năng suất.
- Bổ sung thêm 2 hoạt chất tiết kiệm đạm NBPT, DCD và phụ gia sinh học gia tăng hiệu quả sử dụng.
- Dễ phối trộn với các loại phân bón khác.
- Thân thiện với môi trường.

**PHÂN BÓN PHỨC HỢP**



**DAP CÀ MAU**

DAP Cà Mau là phân bón vô cơ hóa học do PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm có những công dụng nổi bật như sau:

- Thúc đẩy đẻ nhánh, ra chồi, phát triển hoa, trái và phát triển hạt.
- Cung cấp đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cho cây trồng.
- Giúp cây trao đổi chất tốt với môi trường, tăng sức đề kháng, hạn chế sâu bệnh.
- Không có tạp chất gây chai cứng đất trồng.



**SA CÀ MAU (AMMONIUM SULPHATE)**

SA Cà Mau (Ammonium Sulphate Cà Mau) là dòng phân bón được PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với những tác dụng vượt trội bao gồm:

- Cung cấp đạm và lưu huỳnh cho cây trồng.
- Thích hợp với những cây cần nhiều lưu huỳnh.
- Thích hợp cho các loại đất trung tính, chua nhẹ như đất phù sa, đất đỏ và đất kiềm, đất nghèo lưu huỳnh như đất xám.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân khác.



**KALI CÀ MAU**

Kali Cà Mau là dòng phân bón được PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với những tác dụng vượt trội bao gồm:

- Giúp cây vững chắc, chống đổ ngã, sinh trưởng tốt.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- Thích hợp với các loại đất và cây trồng.
- Thúc đẩy đẻ nhánh, phát triển hoa, trái và phát triển hạt.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân khác.



## BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU (TIẾP THEO)

### DÒNG SẢN PHẨM PHÂN BÓN NPK CÀ MAU CAO CẤP

NPK Cà Mau - công nghệ Polyphosphate là dòng phân bón của PVCFC được sản xuất trên công nghệ Urê lỏng hiện đại nhất của Tập đoàn Espindesa - Tây Ban Nha theo dây chuyền công nghệ ngoại nhập từ EU/G7. Với công nghệ này, mỗi hạt phân bón đều chứa đồng nhất các thành phần dinh dưỡng, đầy đủ các nguyên tố đa - trung vi lượng phù hợp cho tất cả giai đoạn sinh trưởng - phát triển của cây trồng trên nhiều vùng đất - sinh thái khác nhau, giúp cây trồng hấp thu đồng đều và hiệu quả, chứa hàm lượng lân hữu hiệu cao, tăng hấp thu các dưỡng chất trung vi lượng,



#### NPK CÀ MAU TĂNG TRƯỞNG

Công thức chứa hàm lượng Đạm cao giúp tăng cường phục hồi sau thu hoạch, giai đoạn sinh trưởng và phát triển cây trồng. Đặc tính nổi trội của sản phẩm bao gồm:

- Giúp cây lúa đẻ nhánh khỏe và nhiều chồi hữu hiệu, lá xanh bền.
- Giúp cây con lớn nhanh, phát triển khỏe mạnh, toàn diện; gia tăng sinh khối cây rau màu.
- Giúp cây ăn trái, cây công nghiệp phục hồi tốt sau giai đoạn thu hoạch.



#### NPK CÀ MAU NĂNG SUẤT - CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm có công thức chứa hàm lượng Đạm và Kali cao phù hợp giai đoạn ra hoa, đậu trái, nuôi trái với các ưu điểm nổi bật như sau:

- Giúp lúa trở đồng loạt, chín đều, bông to, hạt chắc.
- Đậu trái tốt giai đoạn nuôi trái, tăng hấp thu dinh dưỡng vào trái, củ và hạt.
- Giúp trái lớn nhanh, chín tập trung hơn, gia tăng năng suất, chất lượng nông sản.



#### NPK CÀ MAU CHO LÚA

Sản phẩm giúp tối ưu nhu cầu dinh dưỡng của cây lúa trong từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau, bao gồm các đặc tính nổi trội như:

- Giúp lúa phát triển cân đối, đẻ nhánh khỏe, lá xanh bền, hạn chế sâu bệnh.
- Tạo nhiều chồi hữu hiệu - bông to - chắc hạt.
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.

tiết kiệm phân bón - công bón, tăng năng suất cây trồng và nâng cao hiệu quả canh tác. Sự ra đời của các dòng sản phẩm NPK Cà Mau - công nghệ Polyphosphate đã đặt dấu mốc rất lớn trên hành trình theo đuổi sứ mệnh người tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón của PVCFC; hoàn thiện bộ giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng của Công ty, góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, kiến tạo các giá trị thịnh vượng cho nền nông nghiệp Việt Nam.



#### NPK CÀ MAU ĐA NĂNG

Sản phẩm phù hợp cho các loại cây trồng khác nhau trong các giai đoạn sinh trưởng của cây trồng.

- Phù hợp cho tất cả các loại cây trồng trên từng vùng sinh thái khác nhau.
- Đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng ở mọi giai đoạn sinh trưởng của cây trong mọi thời vụ.
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.



#### NPK CÀ MAU CHO CÂY ĂN TRÁI

Cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết theo nhu cầu sinh trưởng, phát triển ở từng giai đoạn khác nhau của cây ăn trái.

- Giúp vườn cây ăn trái phát triển cân đối, hạn chế sâu bệnh.
- Thúc trái lớn nhanh, chín tập trung, chắc ruột và tăng cường hương vị.
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.



#### PHÂN BÓN HỮU CƠ OM CAMAU

OM CAMAU là dòng phân bón hữu cơ được sản xuất theo công thức độc đáo, là giải pháp tối ưu giúp đất giàu - cây khỏe với các tính năng vượt trội bao gồm:

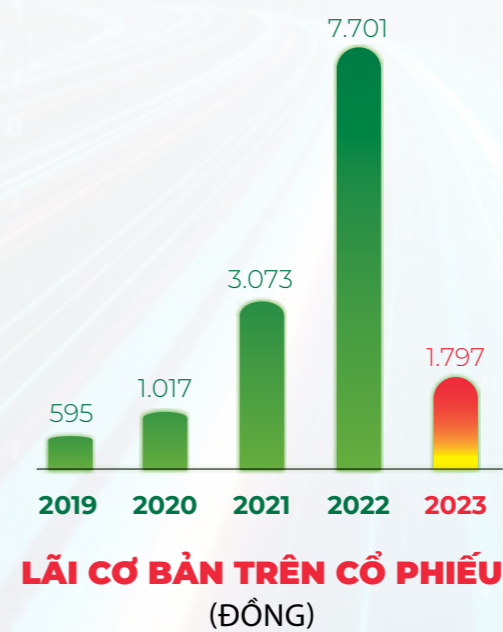
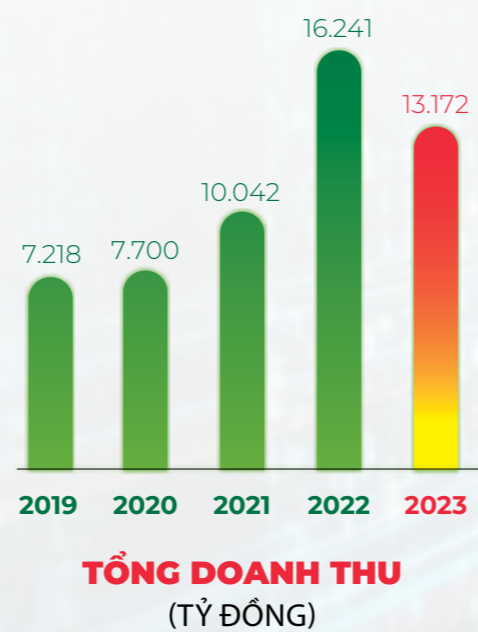
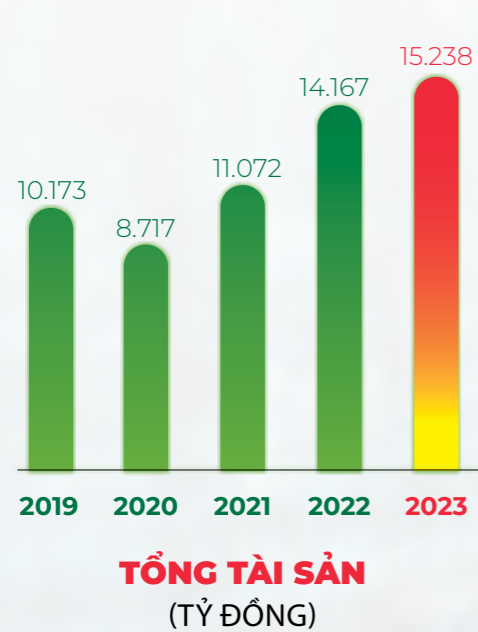
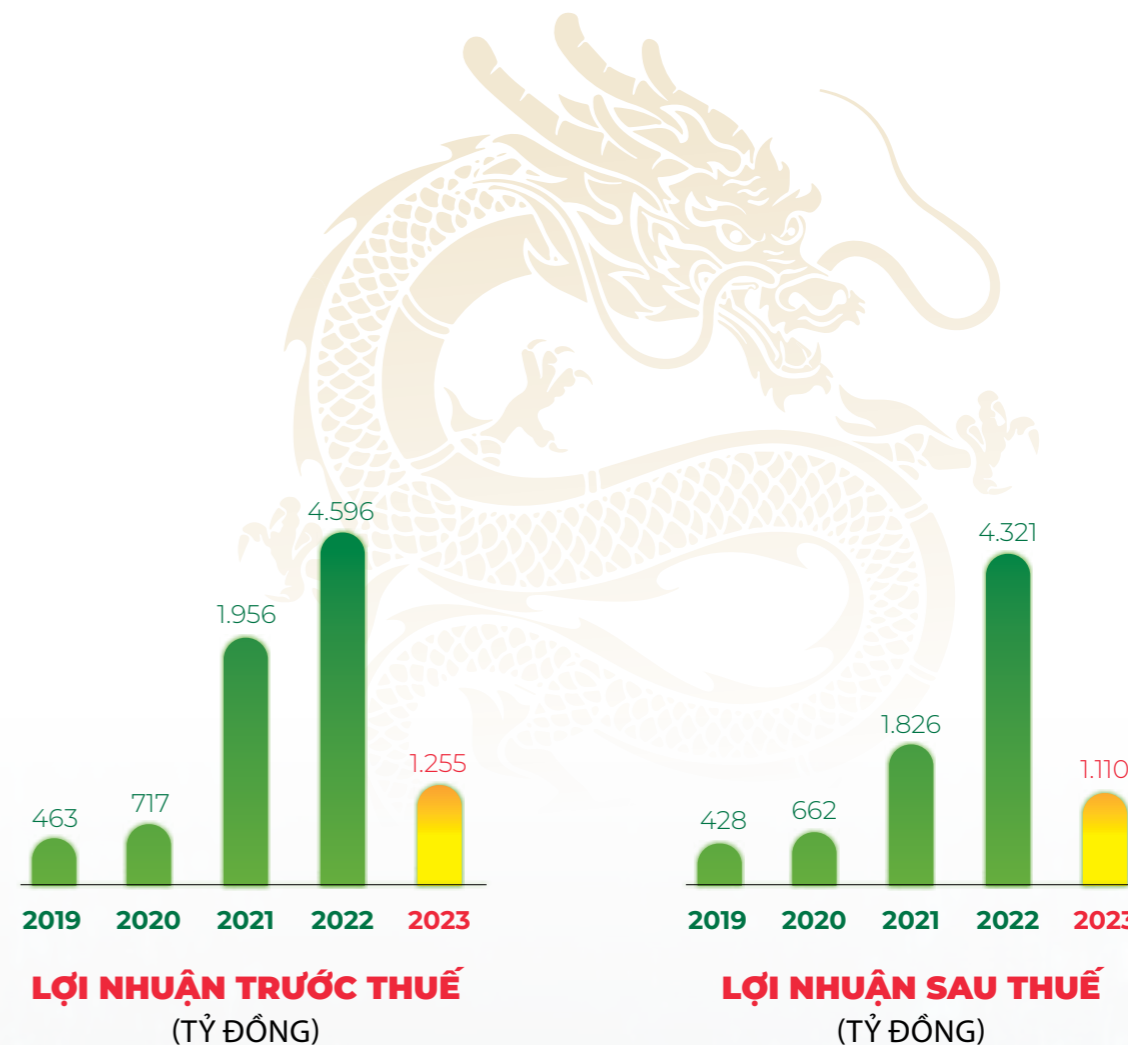
- Tơi đất phì nhiêu.
- Rễ tơ ra nhiều.
- Giúp hệ vi sinh vật có lợi phát triển.
- Giúp cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng tốt hơn.
- Thích hợp với các loại đất và cây trồng.



# TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	10.173	8.717	11.072	14.167	15.238
Tổng doanh thu	7.218	7.700	10.042	16.241	13.172
LNTT	463	717	1.956	4.596	1.255
LNST	428	662	1.826	4.321	1.110
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	595	1.017	3.073	7.701	1.797







# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023



Mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do biến động thị trường, tuy nhiên năm 2023 đối với Phân bón Cà Mau được đánh giá là năm hoạt động hiệu quả với những kết quả rất ấn tượng và toàn diện.

Kết quả đó được đúc kết lại qua 10 sự kiện nổi bật tiêu biểu sau:



# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

01

## NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU ĐẠT MỐC SẢN LƯỢNG 10 TRIỆU TẤN URÊ

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) tiếp tục khẳng định vị thế của nhà sản xuất kinh doanh phân bón uy tín hàng đầu tại Việt Nam khi Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng 10 triệu tấn Urê vào ngày 07/12/2023. Trong suốt hơn thập kỷ qua, Nhà máy Đạm Cà Mau luôn cải tiến để tăng công suất Nhà máy từ tải thiết kế lên tải 115% như hiện tại. Mỗi năm Phân bón Cà Mau đều đặn cung ứng ra thị trường từ 860.000 tấn Urê cho nội địa và xuất khẩu. PVCFC hiện là nhà sản xuất nội địa duy nhất có khả năng sản xuất Urê hạt đục, được đánh giá chất lượng ổn định, thích hợp với đa dạng cây trồng và thổ nhưỡng, góp phần tích cực vào mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực Quốc gia.

CUNG ỨNG  
RA THỊ TRƯỜNG

**860.000**  
TẤN URÊ HÀNG NĂM



02

## PVCFC LẦN THỨ 2 NHẬN CHỨNG CHỈ VẬN HÀNH LIÊN TỤC ỔN ĐỊNH HƠN 350 NGÀY

Ngày 31/10/2023, Nhà máy Đạm Cà Mau thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức được trao Chứng nhận Kỷ lục vận hành an toàn, ổn định hơn 350 ngày ở công suất cao từ Halldor Topsoe. Đây là lần thứ 2 liên tiếp Nhà máy Đạm Cà Mau nhận chứng chỉ kỷ lục này từ Nhà bản quyền Châu Âu.

Trong suốt 12 năm vận hành, Phân bón Cà Mau luôn chú trọng đến công tác tiết giảm mức tiêu hao năng lượng tối đa để đạt chuẩn như các nhà máy phân bón hiện đại trên thế giới. Những nỗ lực vun trồng đều cho quả ngọt xứng đáng, Nhà máy Đạm Cà Mau vinh dự được Nhà bản quyền Châu Âu - Halldor Topsoe công nhận thuộc “Top 10% nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới” và là nhóm 10% ít ỏi các nhà máy có công suất cao toàn cầu mà không thực hiện cải tạo lớn.

**TOP 10%**  
NHÀ MÁY CÓ MỨC TIÊU HAO  
NĂNG LƯỢNG THẤP NHẤT THẾ GIỚI





# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

03

## PHÂN BÓN CÀ MAU XÂM NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH CÔNG THỊ TRƯỜNG NPK

Trong năm 2023, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức khi giá nguyên liệu tăng, giá phân bón giảm, nhu cầu tiêu thụ trong nước thấp, cạnh tranh với phân bón nhập khẩu ngày càng cao,... nhưng PVCFC đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, PVCFC đã thâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 138,61 nghìn tấn, bằng 166% so với năm 2022.

Với mục tiêu giữ vững thị phần tại thị trường mục tiêu và xâm nhập thị trường mới, trong năm 2023, PVCFC liên tục điều chỉnh các chính sách bán hàng linh hoạt, triển khai nhiều chương trình xúc tiến bán hàng, tặng ấn vật phẩm, tặng phân bón dùng thử. Trong đó, phải kể đến chương trình “Mùa vàng thắng lớn” đã giúp sản phẩm NPK lan tỏa sâu rộng đến từng vùng canh tác, đến bà con nông dân khắp cả nước.

**SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ TRONG NƯỚC**

**138,61**  
NGHÌN TẤN URÊ NĂM 2023



04

## PHÂN BÓN CÀ MAU KÝ KẾT THỎA THUẬN CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY TNHH HÀN VIỆT (KVF)

Tại buổi gặp gỡ nhà đầu tư do PVCFC tổ chức vào ngày 28/11/2023, Tổng Giám đốc Văn Tiến Thanh cho biết, đã ký thỏa thuận với Tập đoàn TKG Taekwang and Huchem (Hàn Quốc) về việc chấp thuận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Phân bón Hàn Việt (KVF). Công ty này tọa lạc tại Khu công nghiệp Hiệp Phước (Nhà Bè, TP.HCM) với diện tích 8,8 ha.

Với lợi ích của thương vụ, lãnh đạo PVCFC cho biết khi có thêm KVF Công ty sẽ chủ động được nguồn nguyên liệu khá cạnh tranh để cung cấp cho nhà máy. Bên cạnh đó, Công ty sẽ có thương hiệu NPK mới liên quan đến KVF, công suất sản xuất NPK dự kiến là 360.000 tấn/năm.

**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT NPK DỰ KIẾN**

**360.000**  
TẤN/NĂM





# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

05

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PVCFC ĐẠT DANH HIỆU "HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CAM KẾT THỰC HÀNH TỐT QUẢN TRỊ CÔNG TY"

Tại diễn đàn thường niên (AF6) của Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 22/11/2023, HĐQT của PVCFC đã được vinh danh "Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty". VIOD ghi nhận và tôn vinh những HĐQT đạt thành tích xuất sắc, phù hợp với tiêu chí khắt khe, trong đó PVCFC thuộc Top 12 doanh nghiệp xuất sắc, vượt qua hơn 500 HĐQT của các công ty niêm yết khác tại thị trường Việt Nam. Hệ tiêu chí này đánh giá hoạt động của HĐQT hiệu quả nhất qua: vai trò giám sát bảo vệ lợi ích của cổ đông, tạo ra giá trị cho các bên hữu quan của công ty và tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp hiệu quả, đóng góp cho phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu.

**"HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CAM KẾT THỰC HÀNH TỐT  
QUẢN TRỊ CÔNG TY"**

**PVCFC THUỘC  
TOP12  
DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC**



06

## BA LẦN LIÊN TIẾP PHÂN BÓN CÀ MAU THUỘC "TOP 50 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT"

Với vị thế thương hiệu và năng lực vượt trội, PVCFC ghi tên vào danh sách "50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2023" do Forbes Việt Nam bình chọn. Đây là lần thứ 3 PVCFC vinh dự được ghi tên vào danh sách này.

Để có kết quả đó, PVCFC đã vượt qua nhiều bước đánh giá của Forbes Việt Nam. Ở vòng sơ loại, PVCFC đáp ứng điều kiện về: có lãi trong năm 2022, doanh thu và vốn hóa tối thiểu 500 tỷ đồng. Ở vòng kế tiếp, PVCFC được chấm điểm định lượng trên năm tiêu chí: tỷ lệ tăng trưởng kép về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ ROE, ROC và tăng trưởng EPS. Tiếp theo, Forbes Việt Nam thực hiện điều tra định tính đánh giá mức độ phát triển bền vững của PVCFC. Năm 2022, PVCFC có mức doanh thu và lợi nhuận kỷ lục, với 16.241 tỷ đồng và 4.596 tỷ đồng, tăng lần lượt 62% và 135% so với năm 2021.

**PVCFC THUỘC  
TOP50  
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT 2023**





# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

07

## HAI NĂM LIÊN TIẾP PHÂN BÓN CÀ MAU ĐẠT “DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG”

Ngày 15/11/2023, lần thứ hai liên tiếp Phân bón Cà Mau vinh dự được vinh danh “Doanh nghiệp vì cộng đồng” tại chương trình Saigon Times CSR 2023. Giải thưởng đã góp phần tạo động lực để Công ty vững chí, bền tâm trên con đường phát triển, cùng nền nông nghiệp Việt Nam thêm bền vững hơn, thịnh vượng hơn.

Là doanh nghiệp trẻ với 12 năm có mặt trên thị trường, song PVCFC được đánh giá là một trong những doanh nghiệp năng nổ, đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội, cộng đồng, vì người lao động. Trên hành trình phát triển của mình, PVCFC đã dành tổng kinh phí cho các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hướng đến cộng đồng, người dân có hoàn cảnh khó khăn trên 400 tỷ đồng.

**PVCFC DÀNH TỔNG KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**400**  
TỶ ĐỒNG



08

## PHÂN BÓN CÀ MAU VINH DỰ NHẬN CHỨNG CHỈ BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO CÔNG CỤ GEARS

Là một thành viên tích cực của Mạng lưới Doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE), cùng với thành tựu thực tiễn trong triển khai thúc đẩy bình đẳng giới, PVCFC trở thành một trong các doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng chỉ bình đẳng giới theo công cụ GEARS. Đây là công cụ và chứng nhận do Cơ quan Bình đẳng Giới tại nơi làm việc của chính phủ Úc (Workplace Gender Equality Agency - WGEA) phát triển và được VBCWE điều chỉnh theo thực tế tại Việt Nam.

VBCWE đánh giá, Phân bón Cà Mau mang lại môi trường sống và làm việc hiệu quả, an toàn, hạnh phúc. Ai cũng đều tự tin được thể hiện năng lực bản thân, không phân biệt giới tính, gia cảnh, xuất thân. Dù đặc trưng công việc áp lực nhưng tại phân xưởng, nhà máy, Phân bón Cà Mau luôn là nơi gắn gũi, chan hòa như gia đình. Không tồn tại phân biệt đối xử, mỗi người tự tin, tự chủ, chuyên nghiệp và đoàn kết.





# 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

09

## PHÂN BÓN CÀ MAU NHẬN DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”

Ngày 29/10/2023, Lễ vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2023 đã diễn ra tại Hà Nội. Phân bón Cà Mau là một trong 3 đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) được biểu dương và tôn vinh tại sự kiện đặc biệt này. Danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” nhằm biểu dương và tôn vinh những doanh nghiệp có những nỗ lực cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Phân bón Cà Mau được đánh giá tốt về các tiêu chí khắt khe do các chuyên gia về lao động và công đoàn xây dựng, đảm bảo phản ánh sâu sát tình hình thực tế sử dụng và đãi ngộ người lao động của doanh nghiệp trên các khía cạnh về thu nhập, đào tạo, môi trường làm việc, phúc lợi xã hội và các hoạt động bồi dưỡng thể chất cũng như tinh thần,...

## “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”



10

## “ANH HAI CÀ MAU” - ỨNG DỤNG NGƯỜI NHÂN TẠO VÀO QUẢN TRỊ KINH DOANH VÀ MARKETING

Tại hội nghị tổng kết công tác năm 2023, PVCFC đã chính thức ra mắt dự án người nhân tạo đầu tiên của ngành Nông nghiệp Việt Nam mang tên “Anh Hai Cà Mau”. Dự án này đã khẳng định vị thế thương hiệu tiên phong, đi đầu về ứng dụng công nghệ số; tiên phong triển khai Martech trong hoạt động truyền thông, xúc tiến bán hàng của Phân bón Cà Mau. “Anh Hai Cà Mau” sẽ giúp gia tăng trải nghiệm khách hàng, từ đó tạo sự gắn kết và gia tăng hình ảnh thương hiệu Phân bón Cà Mau trong tâm trí khách hàng.

## RA MẮT DỰ ÁN NGƯỜI NHÂN TẠO ĐẦU TIÊN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM MANG TÊN “ANH HAI CÀ MAU”





# DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Chặng đường hơn 12 năm phụng sự cho nền nông nghiệp nước nhà của PVCFC chứng kiến nhiều thăng trầm, biến động; nhưng càng trong gian khó, bản lĩnh của Công ty càng được tôi luyện thêm vững vàng, sức mạnh của Công ty càng được khắc sâu thêm bền vững, mỗi bước tiến của PVCFC đều là những mốc son đáng tự hào. Trong năm 2023, PVCFC liên tục được vinh danh và trao tặng những giải thưởng cao quý. Đây không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực phấn đấu không ngừng của Công ty mà còn là động lực để PVCFC vươn cao, vươn xa hơn nữa trên hành trình tiên phong kiến tạo một nền nông nghiệp “bền vững hơn, thịnh vượng hơn”.



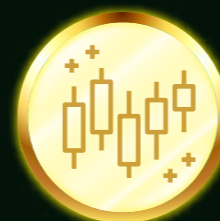
## LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH **TOP 50** DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

do Vietnam Report bình chọn.



## **TOP 10** DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT NĂM 2023

tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2023 do HoSE chủ trì tổ chức.



## LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP ĐẠT **TOP 50** DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT

do Forbes Việt Nam bình chọn.



## DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023”

do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.



## LẦN THỨ HAI LIÊN TIẾP ĐẠT “DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG”

do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn (Saigon Times Group) tổ chức.



## NHẬN CHỨNG CHỈ BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO CÔNG CỤ GEARS

do VBCWE bình chọn



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

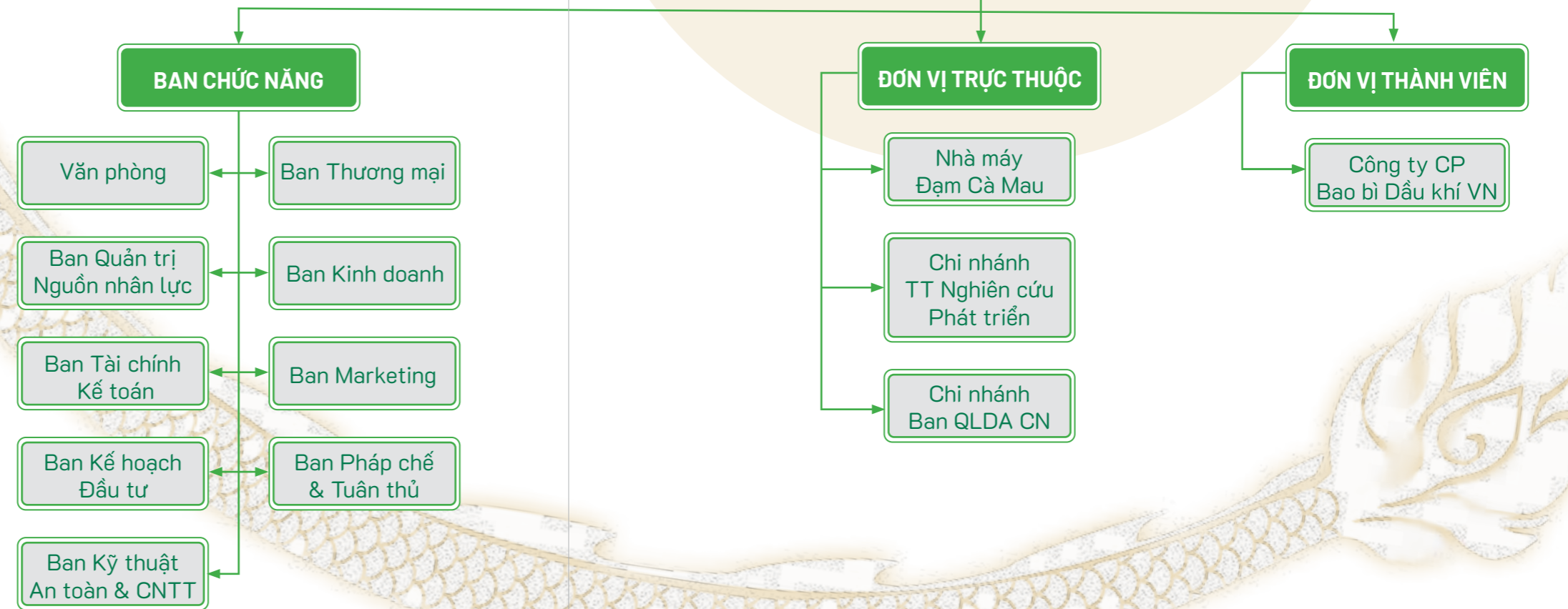
## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-DKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tháng 01/2015, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Trải qua quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Công ty thay đổi theo từng giai đoạn.

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã triển khai thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, đa chức năng, hoạt động hiệu quả và phù hợp tình hình thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình doanh nghiệp, các cấp quản lý doanh nghiệp.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

## CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (TIẾP THEO)



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hiện có 01 Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

### CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	PETROVIETNAM PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PPC
Ngày thành lập	10/06/2010
Vốn điều lệ	47.995.160.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE; sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ
Địa chỉ	Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	(84 - 291) 3.957.555
Fax	(84 - 291) 3.957.666
Email	sale@pbp.vn
Website	www.pbp.vn
Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC	2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC	51,03%





# GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ÔNG TRẦN NGỌC NGUYÊN

Chủ tịch HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 15/09/1977  
**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học, Thạc sĩ Lọc - Hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

### Quá trình công tác

Ông Nguyên đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ khác nhau: Kỹ sư Công nghệ phòng Quản lý Nhà thầu, phòng Giám sát Công nghệ Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Sản xuất; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn nay là Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn. Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn. Ông được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 10/01/2019 đến nay.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

## ÔNG VĂN TIẾN THANH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 09/07/1968  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm

### Quá trình công tác

Ông Thanh đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng ban Quản lý dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 06/2018 ông được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Tháng 06/2023 ông tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



## ÔNG TRẦN MỸ

Thành viên HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 23/10/1962  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp

### Quá trình công tác

Ông Mỹ bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum từ năm 1985. Sau đó, ông đảm nhiệm vị trí khác như: Kế toán lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy Điện Hương Điền. Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch. Năm 2012 ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm vị trí như: Trưởng Ban Kế hoạch Chiến lược; Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2015 ông được bổ nhiệm vào vị trí Thành viên HĐQT.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

Ngày 01/08/2023 ông Trần Mỹ nghỉ hưởng chế độ BHXH (nghỉ hưu).

## ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Thành viên HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 28/10/1972  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Năng lượng

### Quá trình công tác

Ông Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ năm 2012, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau; tháng 06/2014 - 01/2015 ông đảm nhiệm chức Thành viên Hội đồng Thành viên (kiêm nhiệm); kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam từ tháng 12/2012 - 04/2016. Tháng 01/2015 đến 09/2020 ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty và ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty từ tháng 06/2020.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



# GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ÔNG LÊ ĐỨC QUANG

Thành viên HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam

**Ngày tháng năm sinh:** 19/06/1975

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ - Hóa dầu

### Quá trình công tác

Ngay sau khi tốt nghiệp đại học ông Quang bắt đầu đi làm từ tháng 09/1997, kinh qua các vị trí: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí; Chuyên viên Ban Khí, Phó Trưởng ban Ban Khí; Phó Trưởng Ban Công nghiệp khí và Lọc hóa dầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 06/2020, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty với vai trò Thành viên HĐQT độc lập chuyên trách. Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty với vai trò là Thành viên HĐQT Công ty.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

## BÀ ĐỖ THỊ HOA

Thành viên HĐQT độc lập

**Giới tính:** Nữ

**Ngày tháng năm sinh:** 20/12/1960

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp

### Quá trình công tác

Bà Hoa làm việc trong ngành Dầu khí 36 năm từ tháng 10/1980 đến tháng 04/2016 trước khi bà nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH). Bà kinh qua nhiều vị trí: Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng Ban Chỉ tồn Công ty Vận tải Dầu khí- Tổng cục Dầu khí nay là PVN; Trưởng nhóm Kiểm toán các đơn vị thành viên, Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán và kiểm toán PVN và bà nghỉ chế độ BHXH từ tháng 04/2016. Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn bà vào HĐQT của Công ty với vai trò Thành viên HĐQT độc lập.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



## ÔNG TRƯƠNG HỒNG

Thành viên HĐQT độc lập

**Giới tính:** Nam

**Ngày tháng năm sinh:** 05/04/1959

**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Nông nghiệp chuyên ngành Đất và Phân bón

### Quá trình công tác

Sau khi tốt nghiệp đại học ông Hồng đi làm từ năm 1984, ông làm việc tại Viện Nghiên cứu Cà phê nay là Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, kinh qua các vị trí: Phó phòng Phân tích Nông hóa Thổ nhưỡng, Nghiên cứu viên bộ môn Đất - Phân bón, Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác quốc tế. Từ năm 2003 - 2019, ông làm việc tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên với các vị trí: Quyền Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Nông Lâm nghiệp Eakmat, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thủy lợi Nông Lâm nghiệp Gia Lai, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Quyền Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên. Ông nghỉ chế độ BHXH từ tháng 05/2019. Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty với vai trò Thành viên HĐQT độc lập.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

## ÔNG NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Thành viên HĐQT không điều hành

**Giới tính:** Nam

**Ngày tháng năm sinh:** 08/03/1974

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Vận tải thủy bộ

### Quá trình công tác

Ông Thuận có gần 25 năm công tác, kinh qua các vị trí: Nhân viên hợp đồng tại Xí nghiệp Công trình Khí, thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí; Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kỹ thuật Ban QLDA nhà số 1&5 Lê Duẩn, thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam; Chuyên viên phòng Kỹ thuật Ban QLDA Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh, thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam; Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, thuộc Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí; Phó Chánh văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; Chủ tịch HĐQT, Phó bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Ngày 20/01/2024 ĐHĐCĐ bất thường của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào HĐQT của Công ty.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty PPC



# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



## ÔNG VĂN TIẾN THANH Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 09/07/1968  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm

### Quá trình công tác

Ông Thanh đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng ban Quản lý dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 06/2018 ông được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Tháng 06/2023 ông tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

## ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỄN Phó Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 21/09/1975  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

### Quá trình công tác

Trước năm 2008, ông Nguyễn làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ năm 2008 - 2011, ông Nguyễn công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó trưởng phòng. Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC bắt đầu từ năm 2012. Từ tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Thành viên HĐQT và tháng 04/2016 - 11/2019 ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Tháng 06/2020 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



## ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ Phó Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 19/10/1970  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp

### Quá trình công tác

Ông Trí có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; Tháng 06/2015 đến nay ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.

## ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH Phó Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 24/02/1976  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Thương mại, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

### Quá trình công tác

Ông Tuấn Anh đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Năm 1998 ông làm việc tại Công ty Tư vấn Đầu tư xây dựng Dầu khí; đến năm 2002 ông làm việc tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí; Năm 2006 ông giữ chức Trưởng phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc; Năm 2008 ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc. Tháng 10/2009 ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng Ban Đầu tư xây dựng, Trưởng Ban Kinh doanh phân bón Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Tháng 04/2014, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí. Tháng 06/2017, ông được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



## **BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN** Phó Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nữ  
**Ngày tháng năm sinh:** 13/07/1974  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế

### Quá trình công tác

Bà Hiền đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Tháng 03 - 10/1996 Trợ lý Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư nước ngoài (Invest consultant); Từ tháng 10/1996 - 12/2001 Chuyên viên Phân tích Kinh tế - Tài chính, lập dự toán/Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế - Tài chính Phòng thiết kế Nhiệt điện - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (EVN); từ tháng 01/2002 - 08/2005, Chuyên viên/Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau; Từ tháng 09/2005 - 06/2007, Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - Tổng Công ty DK Việt Nam; Từ tháng 06/2007 - 03/2008: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Từ tháng 04/2008 - 01/2011, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí Miền Nam; Chủ tịch Công ty Phân bón Hóa chất Đông Nam Bộ; Từ tháng 02/2011 - 12/2018, Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; Chủ tịch Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Tây Nam Bộ; Tháng 01/2019, bà được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

## **ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG** Phó Tổng Giám đốc

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 27/03/1979  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ - Hóa dầu

### Quá trình công tác

Ông Tùng đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất với nhiều vai trò khác nhau: Từ tháng 04/2004 ông đảm nhiệm chức danh Kỹ sư vận hành DCS, Trưởng ca xưởng Urê từ tháng 02/2007 đến tháng 10/2010 tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, ông kinh qua các vị trí: Tháng 02/2010, Quản đốc Xưởng Urê; Tháng 03/2012, Phó Trưởng ban Quản lý Vận hành Sản xuất; Tháng 01/2013, Trưởng Ban Quản lý Vận hành Sản xuất; Tháng 02/2016, Phó Giám đốc Nhà máy; Tháng 02/2018, Giám đốc Nhà máy. Tháng 07/2020, ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kiêm nhiệm Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau đến ngày 19/05/2022 ông thôi kiêm giữ chức Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau.



## **ÔNG ĐINH NHƯ CƯỜNG** Kế toán trưởng

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 20/02/1977  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Kỹ sư Công nghệ thông tin

### Quá trình công tác

Ông Cường có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, đảm nhiệm các vị trí chức danh như: Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư Thành phố Cà Mau; Phụ trách phòng Kế toán Phòng Kế toán ngân sách TP. Cà Mau từ năm 1998 - 03/2007. Tháng 04/2007 ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí, ông đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán Ban QLDA Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên; Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán. Tháng 02/2016 ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Kế toán PVCFC.

## **ÔNG ĐỖ THÀNH HƯNG** Thư ký quản trị Công ty

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 03/05/1975  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kinh tế chính trị, Kỹ sư Công nghệ Lọc - Hóa dầu, Chuyên sâu về Thư ký Công ty (CSMP-VIOD), Chứng nhận TV HĐQT (DCP-VIOD)

### Quá trình công tác

Trước khi gia nhập PVCFC, ông Hưng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến dầu khí và quản trị doanh nghiệp tại các tổ chức như: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chế biến Dầu khí - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (1998 - 2006), Tổng Công ty Tài chính Dầu khí - Chi nhánh TP. HCM (2006 - 2011), Ngân hàng TMCP VietinBank - Chi nhánh 7 (2011 - 2016). Từ năm 2016 đến nay, ông công tác tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Nhờ những kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng, cũng như sự am hiểu về luật doanh nghiệp, chế biến dầu khí và quản trị công ty, ông Hưng đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong hoạt động quản trị Công ty.





# GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



## **BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG** Trưởng Ban Kiểm soát

**Giới tính:** Nữ  
**Ngày tháng năm sinh:** 08/05/1977  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Nhà nước

### Quá trình công tác

Bà Hương đã từng có 11 năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thanh, Kế toán Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam.

Từ năm 2011 - 2015, bà làm việc tại PVCFC, đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Phó Trưởng phòng Kế toán. Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 01/2015 đến nay.

## **ÔNG ĐỖ MINH DƯƠNG** Thành viên Ban Kiểm soát

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 15/11/1979  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp

### Quá trình công tác

Từ năm 2002 ông Dương bắt đầu làm việc và đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ thực phẩm - trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau. Đến tháng 02/2008 ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012 ông chuyển sang làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên; Tổ trưởng Ban Kiểm soát nội bộ và đến tháng 04/2016 ông được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



## **ÔNG TRẦN VĂN BÌNH** Thành viên Ban Kiểm soát

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 26/12/1989  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

### Quá trình công tác

Ông Bình làm việc tại Công ty từ tháng 04/2012 đến nay. Ông đảm nhiệm các vị trí công việc: 05 năm ông đảm nhiệm vị trí Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; hơn 1 năm đảm nhiệm vị trí Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế toán Tổng hợp; hơn 2 năm đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu phát triển. Tháng 04/2021, ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Ban Kiểm soát của Công ty với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát.

*Ngày 12/06/2023 ông Trần Văn Bình thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát để nhận nhiệm vụ mới tại Công ty.*

## **ÔNG LÊ CẢNH KHÁNH** Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

**Giới tính:** Nam  
**Ngày tháng năm sinh:** 28/09/1970  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Kế toán

### Quá trình công tác

Ông Khánh có hơn 30 năm làm việc và kinh qua nhiều vị trí ở các lĩnh vực: Kế toán trưởng - Trung tâm Tô - Đại học Cần Thơ; Chuyên viên Tín dụng - Chương trình Hỗ trợ phát triển FOS tỉnh Vĩnh Long; Kế toán tổng hợp - Công ty Bảo hiểm Tổng hợp Groupama Việt Nam; Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cơ Khí Ô tô Cần Thơ (CAMECO); Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Ngày 12/06/2023 ĐHĐCĐ của PVCFC thống nhất bầu chọn ông vào Ban Kiểm soát của Công ty với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.





# KIẾN TẠO GIẢI PHÁP PHỤNG SỰ NỀN NÔNG NGHIỆP



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 66 Tổng quan ngành Phân bón năm 2023
- 74 Triển vọng ngành Phân bón năm 2024
- 80 Phân tích SWOT
- 86 Chuỗi Giá trị Bền vững PVCFC
- 88 Định hướng phát triển





# TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2023

## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI

### THỊ TRƯỜNG URÊ

Năm 2023 đánh dấu một năm tăng trưởng đáng chú ý trên thị trường Urê toàn cầu, với công suất thiết kế đạt mức cao nhất trong 14 năm, cán mốc 190,4 triệu tấn, tăng 4,1% so với năm 2022. Tuy nhiên, thực tế sản lượng Urê chỉ tăng nhẹ 1% so với năm trước, đạt 157,9 triệu tấn. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ khu vực Châu Á (Trung Quốc, Brunei, Indonesia, và Ấn Độ); Châu Âu (Nga và Ukraine). Trong khi đó, một số khu vực như Tây Á và Châu Mỹ chứng kiến suy giảm sản lượng.

Đặc biệt, Ấn Độ và Bangladesh chứng kiến sự khởi đầu hoạt động của các nhà máy Urê mới: Ấn Độ dự kiến có 6 nhà máy mới, mỗi nhà máy có công suất 1,3 triệu tấn/năm; và Bangladesh khai trương nhà máy Urê lớn nhất Nam Á với công suất 924 nghìn tấn Urê/năm. Trung Quốc cũng đưa vào sử dụng 3 nhà máy mới từ tháng 10/2023. Brunei và Indonesia ghi nhận sự tăng trưởng sản lượng Urê mạnh mẽ, trong khi khu vực Trung Đông, ngoại trừ Ai Cập, chứng kiến sự giảm sản xuất ở Iran và Ả Rập Saudi. Châu Âu, nhất là Nga và Ukraine, cũng ghi nhận sự tăng trưởng sản lượng Urê nhờ việc các nhà máy quay lại hoạt động sau giai đoạn khó khăn vì giá khí đốt tăng cao năm trước.



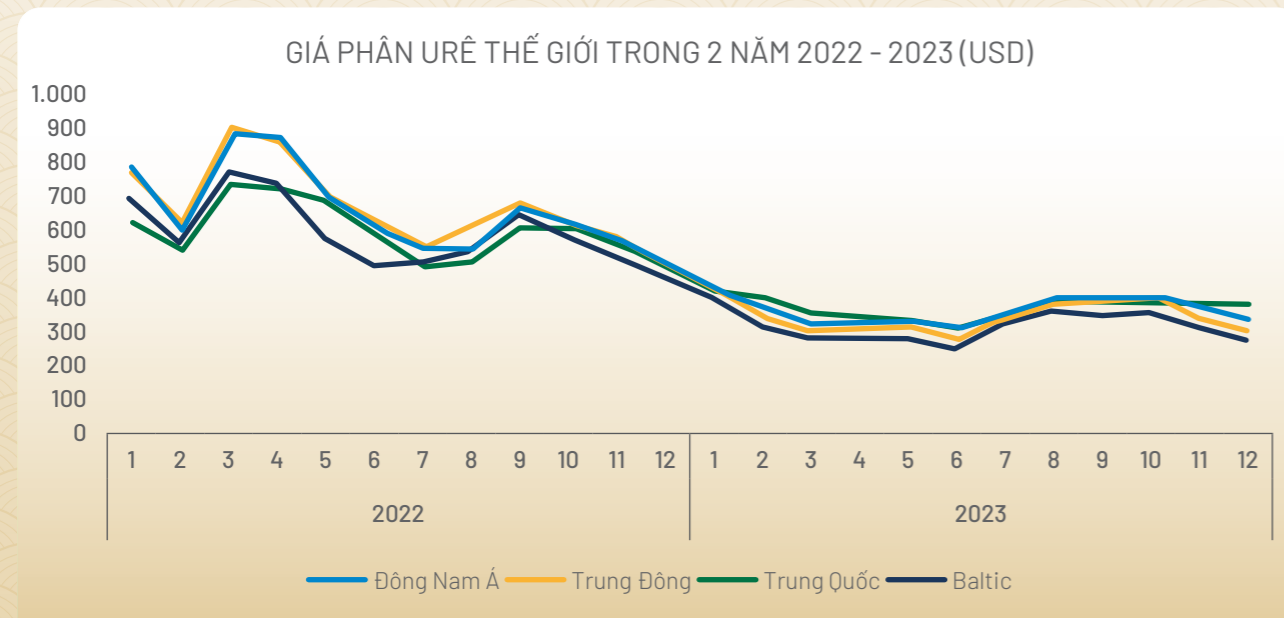
**SẢN LƯỢNG URÊ TOÀN CẦU ĐẠT**

**157,9**

TRIỆU TẤN

**▲ 1%**  
SO VỚI NĂM 2022

Diễn biến giá Urê hạt đục thế giới tại một số thị trường



(Nguồn: Fertecon)



### THỊ TRƯỜNG PHOSPHATE

Trong năm 2023, dự kiến năng lực sản xuất Phosphate toàn cầu sẽ đạt 63,6 triệu tấn  $P_2O_5$ , tăng 3% so với năm trước. Sản lượng thực tế cũng dự kiến tăng 3% lên 52,7 triệu tấn  $P_2O_5$ , nhờ sự phục hồi của ngành sản xuất ở Châu Phi, Nam Á, và Đông Á. Đến năm 2024, dự kiến năng lực sản xuất Phosphate sẽ tiếp tục tăng 2%, đạt 64,7 triệu tấn  $P_2O_5$ , và sản lượng thực tế dự kiến tăng thêm 3%, lên 54,4 triệu tấn  $P_2O_5$ .

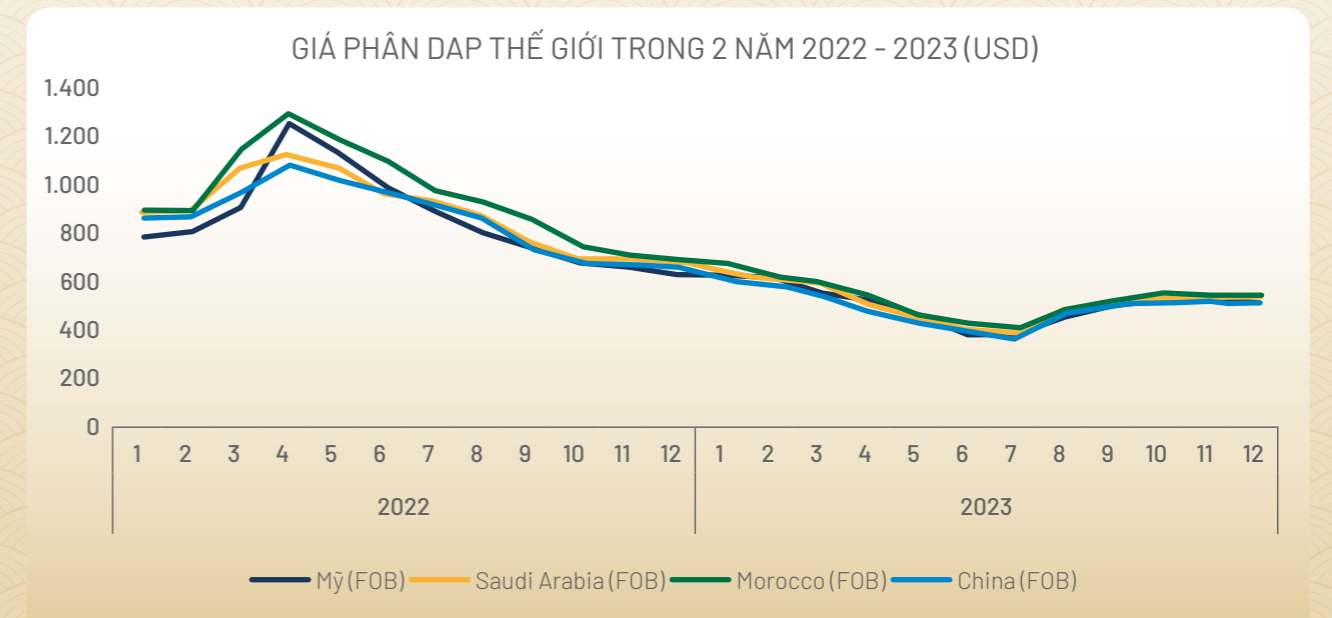
**SẢN LƯỢNG  $P_2O_5$  TOÀN CẦU ĐẠT**

**52,7**

TRIỆU TẤN

**▲ 3%**  
SO VỚI NĂM 2022

Diễn biến giá DAP thế giới tại một số thị trường



(Nguồn: Argus)



# TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2023

## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI

### THỊ TRƯỜNG KALI

Năm 2023, dự kiến năng lực sản xuất Kali toàn cầu sẽ đạt 64,3 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2022. Sản lượng thực tế dự kiến đạt 48,5 triệu tấn, tăng 4% so với năm trước, do nguồn cung tăng từ các thị trường như Lào và Canada, cũng như từ việc vận hành các nhà máy mới và tăng công suất hoạt động. Tuy nhiên, sản lượng tại một số nhà máy ở Nga và Belarus giảm do ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và các lệnh trừng phạt từ Mỹ và EU.

Lào, Thái Lan, Việt Nam, và Canada là những điểm sáng về sự phát triển và kế hoạch mở rộng sản xuất Kali. Trong đó, Lào khởi động lại sản xuất MOP, Thái Lan tái khởi động dự án khai thác quặng Kali, Việt Nam lên kế hoạch sản xuất thương mại MOP và Canada tiếp tục phát triển dự án mỏ Kali Jansen. Tuy nhiên, Canada cũng ghi nhận sự giảm sản lượng tại nhà máy Mosaic và đóng cửa mỏ Kali do tồn kho cao, trong khi Hoa Kỳ dự kiến tăng doanh số bán Kali. Belarus và Nga chứng kiến sự giảm sản lượng do các lệnh trừng phạt và xung đột.

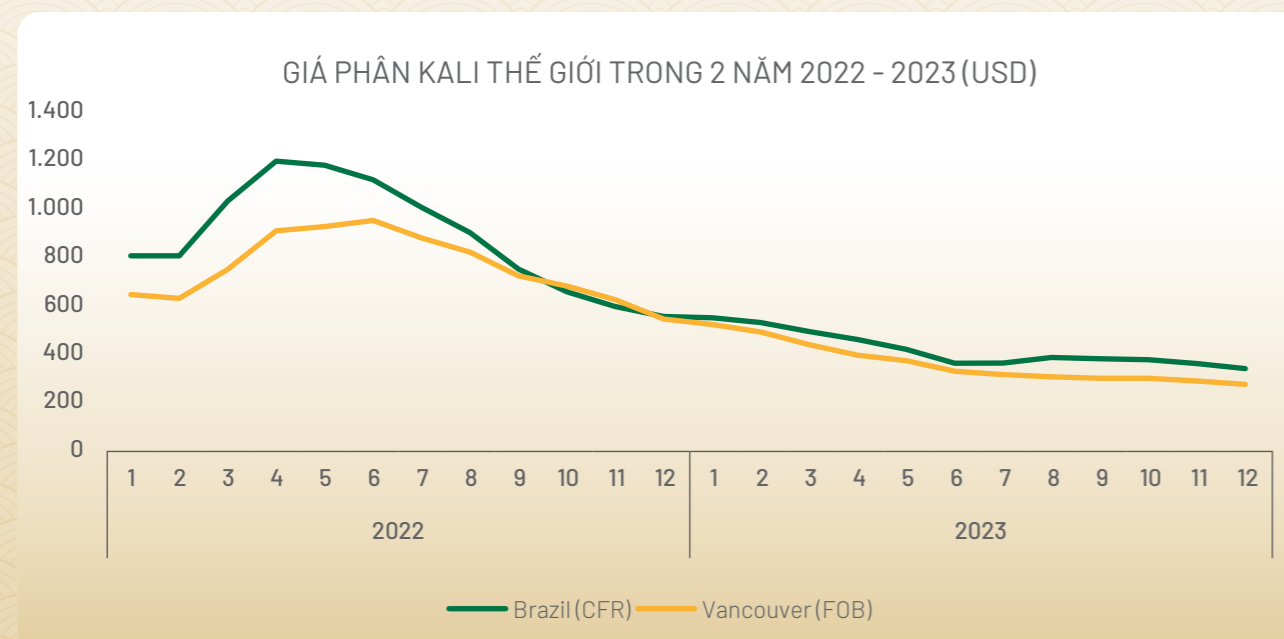
**SẢN LƯỢNG KALI  
TOÀN CẦU ĐẠT**

**48,5**

TRIỆU TẤN

**▲ 4%  
SO VỚI NĂM 2022**

Diễn biến giá Kali thế giới tại một số thị trường



(Nguồn: Argus)

### THỊ TRƯỜNG NPK

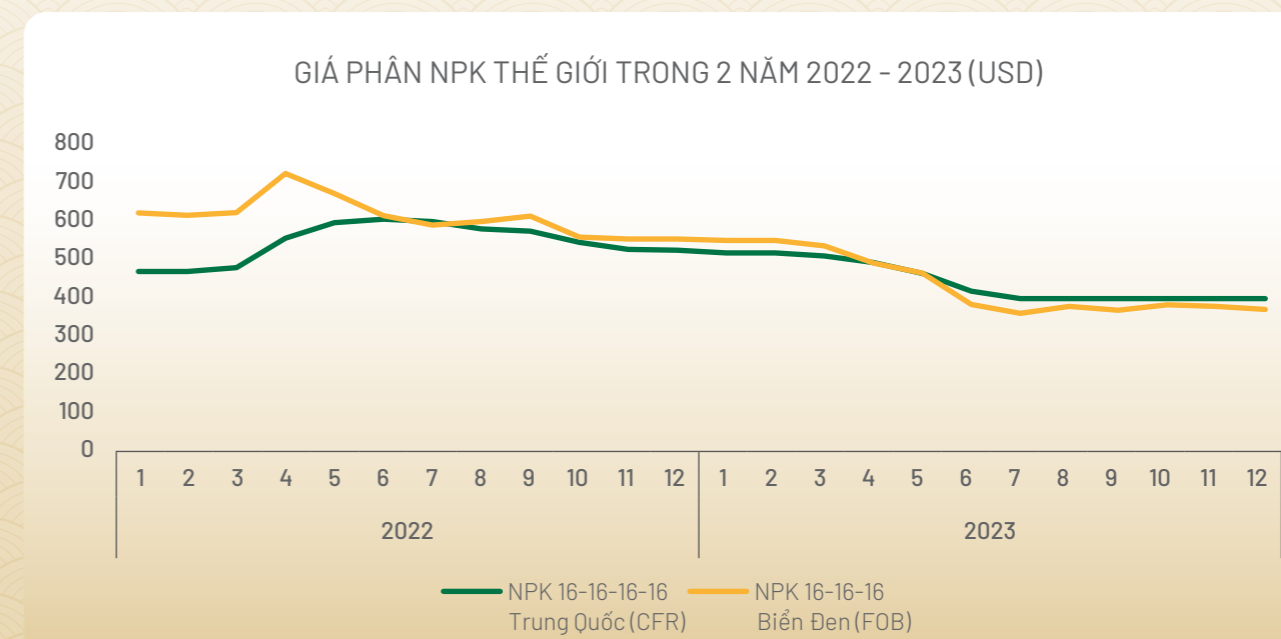
Giá NPK toàn cầu trong năm 2023 chứng kiến sự giảm liên tục từ tháng 1 đến tháng 7, do người mua hạn chế tham gia thị trường vì không chắc chắn về xu hướng giá, tồn kho cao, và giá phân đơn cũng giảm. Từ tháng 8 đến tháng 12, giá NPK nhích nhẹ trở lại ở hầu hết các thị trường do giá nguyên liệu thô tăng và nhu cầu mua cao. Điều này dẫn đến giá NPK 16-16-16 tại Đông Nam Á giảm 27% xuống 522 USD/tấn, và tại Trung Quốc giá NPK 15-15-15 giảm 22% xuống 554 USD/tấn. Tại Ma-rốc, giá giảm 32% xuống 506 USD/tấn.

Trong nửa đầu năm, thị trường NPK tập trung vào các đấu thầu lớn tại Ấn Độ nhưng nhiều đấu thầu bị hủy vì người mua không chấp nhận giá. Từ tháng 1 đến tháng 7, giá NPK 16-16-16

tại Đông Nam Á giảm 31%, và tại Ấn Độ giá NPK 10-26-26 giảm 32%. Nguồn cung hạn chế từ tháng 1 đến tháng 7 do Nga và Trung Quốc áp dụng hạn chế xuất khẩu.

Tuy nhiên, từ tháng 8 đến tháng 12, giá NPK tăng trở lại do nhu cầu cao và giá nguyên liệu thô tăng. Đặc biệt, nhu cầu tại Ấn Độ, Đông Nam Á, và Châu Âu tăng. Trong khi đó, nguồn cung từ Trung Quốc giảm do hạn chế xuất khẩu, và nguồn cung từ Nga cũng hạn chế. Vào tháng 12, giá NPK 15-15-15 tại Trung Quốc tăng 3% lên 492 USD/tấn, và tại Đông Nam Á, giá NPK 16-16-16 tăng 7% lên 490 USD/tấn.

Diễn biến giá NPK thế giới tại một số thị trường



(Nguồn: Argus)





# TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2023

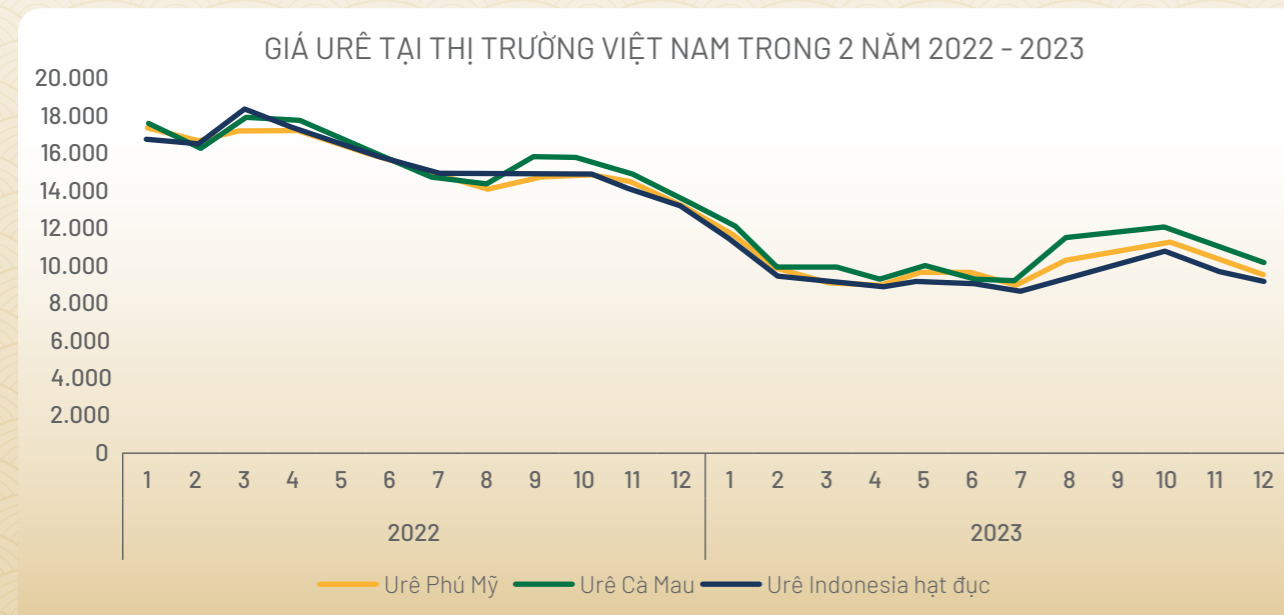
## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM

### THỊ TRƯỜNG URÊ

Theo AgroMonitor, thị trường Urê tại Việt Nam trong năm 2023 chứng kiến sự gia tăng nguồn cung và sự sụt giảm nhẹ về tổng cầu, gây áp lực lên giá Urê. Giá Urê toàn cầu giảm trong nửa đầu năm cũng ảnh hưởng đến tâm lý người mua, với các giao dịch chủ yếu cho lô hàng lượng nhỏ và sự thận trọng từ phía các nhà phân phối. Tổng nguồn cung trong nước và nhập khẩu, cộng tồn kho ước tính 2,95 triệu tấn, tăng 2,35% so với năm trước. Lượng nhập khẩu tăng đáng kể, bù đắp cho sự giảm nhẹ trong sản xuất. Nhu cầu giảm nhẹ do sự sụt giảm mạnh mẽ trong xuất khẩu, trong khi tiêu thụ nội địa nhìn chung hồi phục nhẹ.

Tồn kho Urê trong năm 2023 cao hơn so với hai năm trước, với mức tồn kho đầu tháng trung bình vượt qua 400 nghìn tấn, so với 300 nghìn tấn trong năm 2022 và 220 nghìn tấn trong năm 2021. Tồn kho đạt mức cao nhất vào 2 tháng cuối năm do các nhà sản xuất và doanh nghiệp thương mại chuẩn bị hàng cho vụ Đông Xuân. Tuy nhiên, do vụ Đông Xuân bị trễ một tháng so với mọi năm, đã xảy ra tình trạng thặng dư cung trong hai tháng cuối năm, khiến giá Urê chịu áp lực giảm sau sự hồi phục nhẹ từ tháng 8 đến tháng 10.

Diễn biến giá Urê trong nước (ĐVT: đồng/kg)



(Nguồn: Tổng hợp từ AgroMonitor)

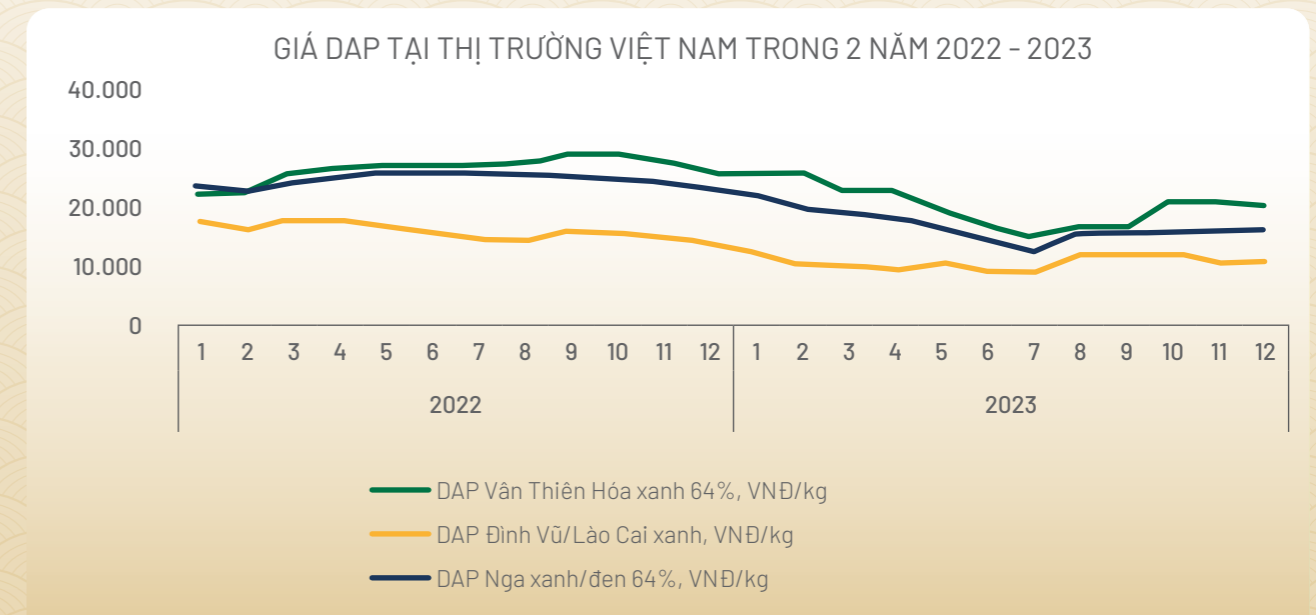
### THỊ TRƯỜNG DAP

Theo AgroMonitor, năm 2023 chứng kiến sự gia tăng cả về nguồn cung và nhu cầu đối với DAP tại Việt Nam so với năm 2022. Tổng nguồn cung đạt 953 nghìn tấn, tăng 241 nghìn tấn, với lượng nhập khẩu tăng 25% lên 438 nghìn tấn, trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 97%. Sản xuất trong nước cũng tăng 7,5%, dù vẫn thấp hơn so với giai đoạn 2020 - 2021 do khan hiếm quặng apatit.

Tổng cầu DAP trong năm ước đạt 710 nghìn tấn, tăng 150 nghìn tấn, với xuất khẩu tăng 50% lên 180 nghìn tấn. Lượng tiêu thụ nội địa cho sản xuất và trực tiếp cho cây trồng cũng đều tăng.

Tuy nhiên, do nguồn cung tăng cao hơn tổng cầu, tồn kho cuối năm 2023 tăng 59%, với tồn kho trong 7 tháng đầu năm duy trì ở mức 99 - 152 nghìn tấn và trong 5 tháng cuối năm tăng lên mức 170 - 250 nghìn tấn do lượng nhập khẩu tăng.

Diễn biến giá DAP trong nước (ĐVT: đồng/kg)



(Nguồn: Tổng hợp từ AgroMonitor)

**TỔNG NGUỒN CUNG  
TRONG NƯỚC VÀ  
NHẬP KHẨU, CỘNG  
TỒN KHO ƯỚC TÍNH**

**2,95**

TRIỆU TẤN

**▲ 2,35%**  
SO VỚI NĂM 2022

**TỔNG NGUỒN CUNG  
TẠI VIỆT NAM**

**953**

NGHÌN TẤN

**▲ 241 TẤN**  
SO VỚI NĂM 2022



# TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2023

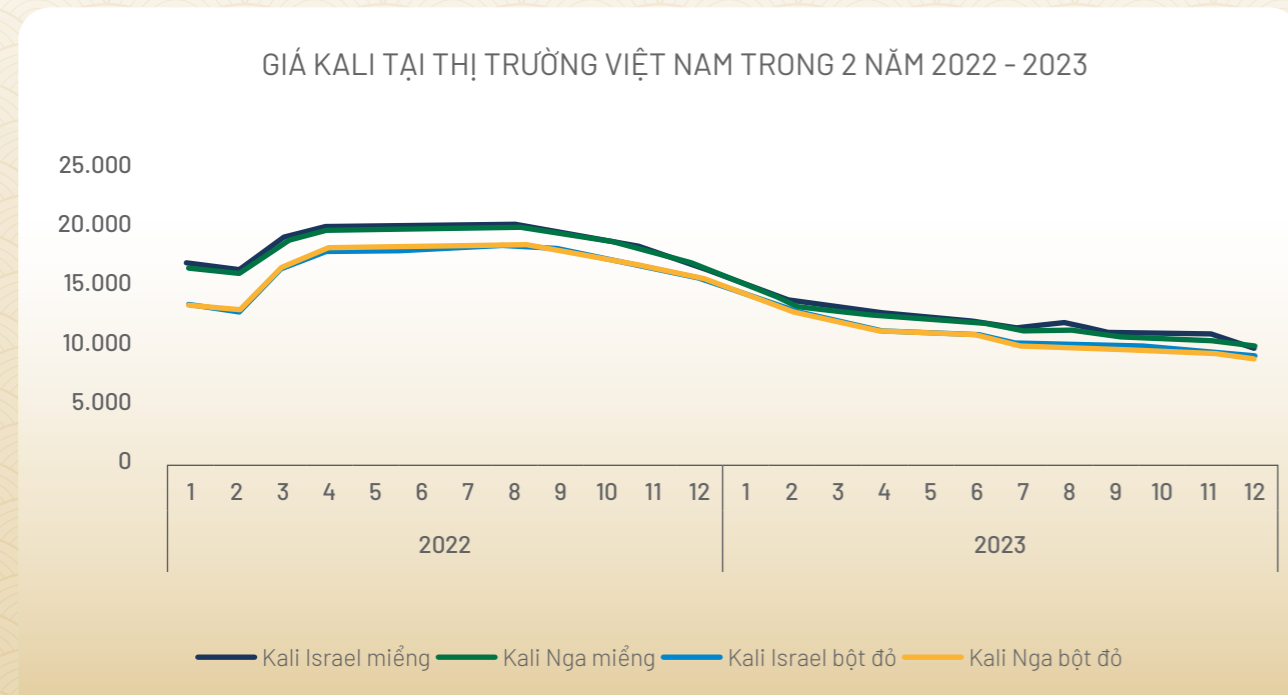
## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN VIỆT NAM

### THỊ TRƯỜNG KALI

Theo AgroMonitor, giá Kali tại Việt Nam 2023 giảm liên tục nhưng không trở về mức giá trước khủng hoảng năng lượng của tháng 02/2021, dù giá Urê và DAP đã gần ngang bằng mức đó vào các tháng 06 - 07/2023. Giao dịch Kali ít sôi động do lo ngại rủi ro giá giảm, khiến các nhà phân phối hạn chế mua lượng lớn. Lượng tiêu thụ Kali cho cây trồng tăng nhẹ 5%, trong khi sử dụng trong sản xuất NPK giảm khoảng 15%. Tổng nhu cầu Kali giảm 17,3% so với năm trước, trong khi tổng cung cũng giảm 3,8%, chủ yếu do tồn kho đầu năm thấp, mặc dù nhập khẩu tăng 25% trong 5 tháng cuối năm. Tồn kho Kali giảm trong 7 tháng đầu năm do giải phóng hàng tồn kho giá cao và nhập khẩu hạn chế, nhưng tăng dần từ tháng 8 đến tháng 10, đạt mức cao nhất 252 nghìn tấn vào cuối tháng 10 và duy trì ở mức 228 - 238 nghìn tấn trong tháng 11 - 12.



Diễn biến giá Kali trong nước (ĐVT: đồng/kg)



(Nguồn: Tổng hợp từ AgroMonitor)

### THỊ TRƯỜNG NPK

Theo AgroMonitor, thị trường NPK 2023 tại Việt Nam chứng kiến sự biến động cả cung và cầu. Tồn kho đầu năm giảm 16% so với đầu năm 2022, với 279 nghìn tấn. Tổng sản xuất NPK trong nước tăng nhẹ 1,36% lên 2,63 triệu tấn, bất chấp tác động từ sự suy giảm giá phân đơn nhanh hơn so với phân hỗn hợp, dẫn đến tiêu thụ phân NPK chưa hồi phục hoàn toàn. Sản xuất của các nhà máy thuộc Tập đoàn Hóa Chất giảm 7% xuống còn khoảng 1,05 triệu tấn, trong khi các nhà máy khác tăng 7,8% lên 1,58 triệu tấn.

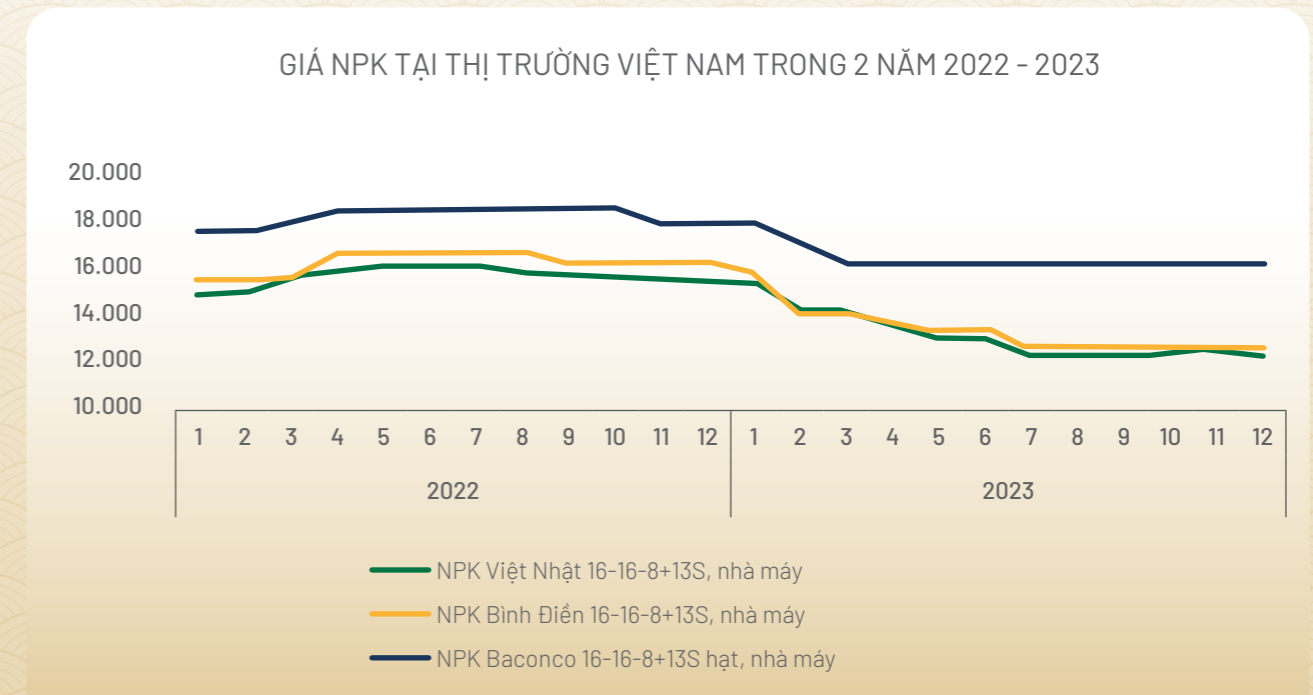
Nhập khẩu NPK trong năm tăng đáng kể 46,7% lên 548 nghìn tấn, với nhập khẩu từ Trung Quốc và Nga tăng lần lượt 43% và 86%. Giá nhập khẩu trung bình giảm so với năm 2022, thúc đẩy nhập khẩu. Cụ thể, giá NPK từ Nga là 508 USD/tấn và từ Trung Quốc là 524 USD/tấn, dù giảm so với năm 2022 nhưng vẫn cao hơn so với năm 2021.

### TỔNG SẢN XUẤT NPK TRONG NƯỚC

2,63  
TRIỆU TẤN

▲ 1,36%  
SO VỚI NĂM 2022

Diễn biến giá NPK trong nước (ĐVT: đồng/kg)



(Nguồn: Tổng hợp từ AgroMonitor)



# TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN 2024

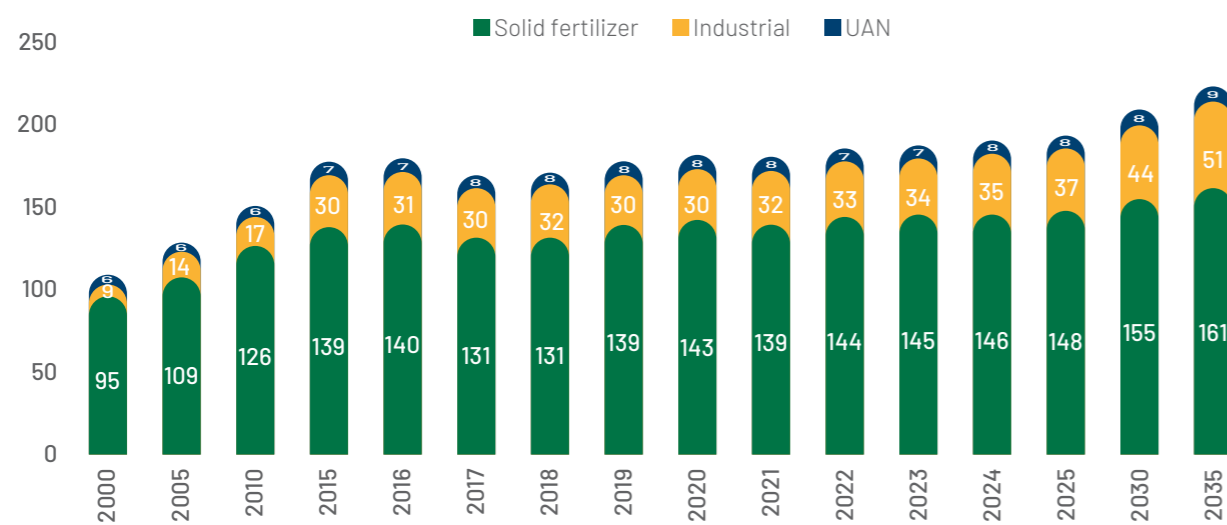
## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI

### THỊ TRƯỜNG URÊ

Công suất các nhà máy Urê thế giới năm 2024 ước đạt 237,232 triệu tấn, tiếp tục xu hướng tăng so với năm 2023.

Đông Nam Á duy trì nguồn cung ổn định ở mức 17,151 triệu tấn; Nam Á tăng lên 40,163 triệu tấn; Đông Á tăng lên 77,098 triệu tấn, Châu Phi tăng lên mức 17,025 triệu tấn.

NHU CẦU SỬ DỤNG PHÂN BÓN TRỰC TIẾP (ĐVT: TRIỆU TẤN)



(Nguồn: Fertecon)

Nhu cầu tiêu thụ Urê thế giới năm 2024 ước đạt 189 triệu tấn, tăng nhẹ so với năm 2023, trong đó nhu cầu Urê sử dụng phân bón trực tiếp dự đoán khoảng 146 triệu tấn.

Mức tăng trưởng nhu cầu, được dự báo vào khoảng 2,2 triệu tấn mỗi năm trong cùng kỳ (con số này bao gồm cả phân bón và Urê công nghiệp) đang thấp hơn mức tăng trưởng cung (công suất), vào khoảng 6,3 triệu tấn mỗi năm. Điều đó cho thấy sự cạnh tranh khắc nghiệt hơn trong tương lai đối với thị trường Urê.

Châu Á vẫn sẽ là thị trường lớn nhất về sử dụng Urê trực tiếp và cũng sẽ thống trị tăng trưởng trong hai thập kỷ tới về tổng khối lượng mặc dù tốc độ tăng trưởng phần trăm được dự báo sẽ ở mức vừa phải, chỉ 0,7% mỗi năm, với mức tăng khối lượng lớn nhất cho đến nay là ở Nam Á. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng chậm lại do sự bão hòa của thị trường kết hợp với sự can thiệp của chính phủ.

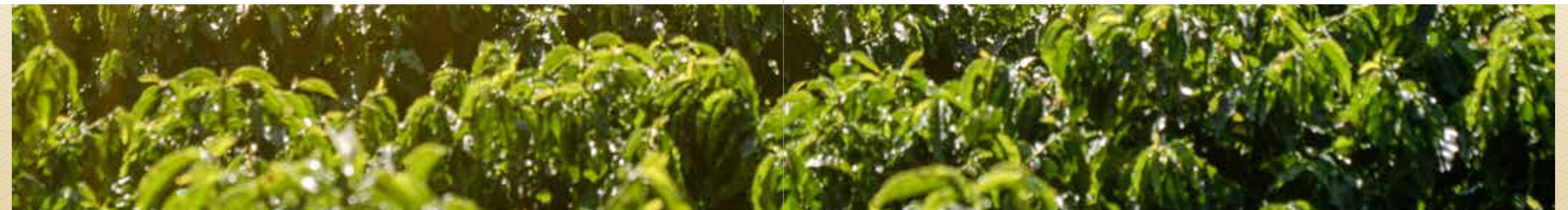
Dự báo tăng trưởng mạnh mẽ ở Châu Mỹ Latinh và Châu Phi, những khu vực có nhiều tiềm năng phát triển nhất trong lĩnh vực nông nghiệp.

**CÔNG SUẤT CÁC  
NHÀ MÁY URÊ  
THẾ GIỚI 2024  
ƯỚC ĐẠT**

**237,2**  
TRIỆU TẤN

**NHU CẦU TIÊU THỤ  
ƯỚC ĐẠT**

**189**  
TRIỆU TẤN



(Nguồn: Mosaic)



# TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN 2024

## THỊ TRƯỜNG DAP THẾ GIỚI

Dự báo nhu cầu DAP toàn cầu năm 2024 khoảng 73-76 triệu tấn, tăng nhẹ so với năm ngoái do dự báo triển vọng mùa vụ và diện tích canh tác nông nghiệp thế giới được mở rộng hơn. Ngoài ra, do giá DAP liên tục giảm, góp phần kích thích nhu cầu tiêu dùng DAP trong khi giá một số nông sản chính như ngô, đậu tương so với giá DAP vẫn ở mức hấp dẫn với nông dân ở các thị trường tiêu thụ chính.

Nhìn chung, dự báo nhu cầu tiếp tục cải thiện ở các thị trường lớn Brazil, Argentina, Bắc Mỹ, Châu Á trong khi mức tiêu thụ ở Ấn Độ, Trung Quốc có phần chậm hơn so với phần còn lại của thế giới.

**DỰ BÁO NHU CẦU  
DAP TOÀN CẦU  
NĂM 2024**

**73-76**  
TRIỆU TẤN

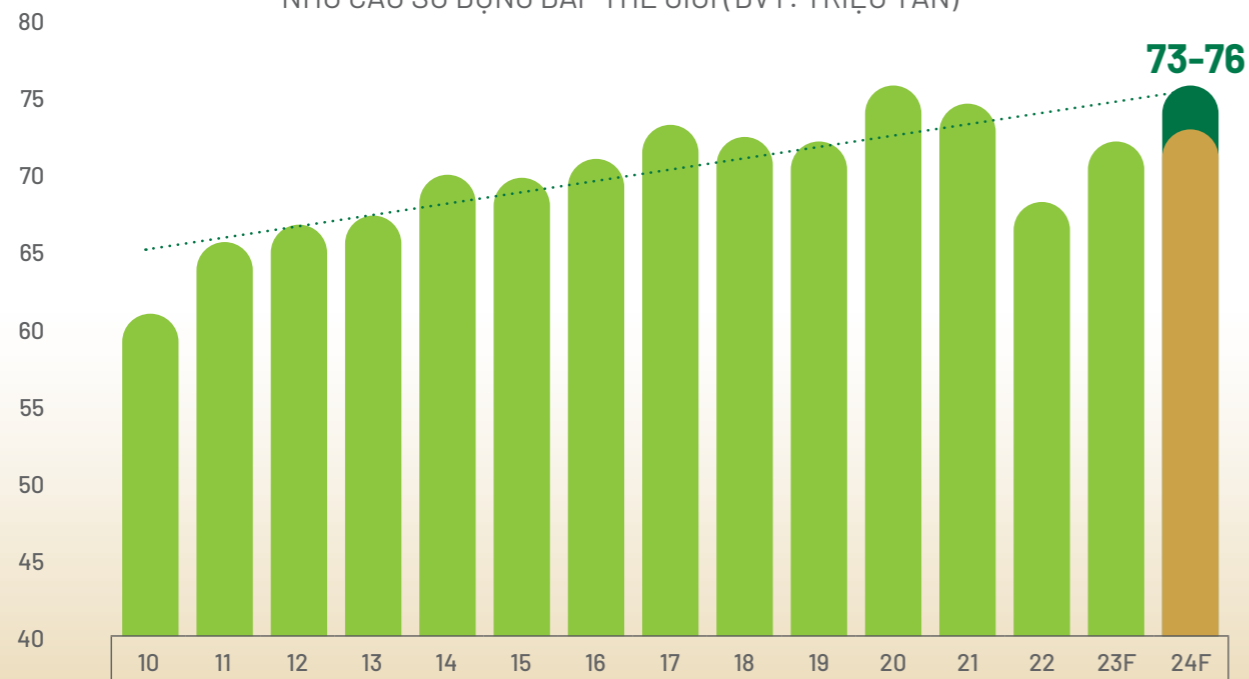
## THỊ TRƯỜNG KALI THẾ GIỚI

Nhu cầu tiêu thụ Kali toàn cầu cải thiện mạnh trong năm 2024, ước đạt 68-72 triệu tấn, trong đó các thị trường tiêu thụ chính vẫn giữ được đà tăng trưởng, đáng kể phải kể tới là Mỹ Latinh (15-16 triệu tấn); Trung Quốc (14-16 triệu tấn); Bắc Mỹ (8,5-9,5 triệu tấn); Ấn Độ (2,6-3,2 triệu tấn); các nước Châu Á khác (8,5-9,2 triệu tấn)...

**DỰ BÁO NHU CẦU  
KALI TOÀN CẦU  
NĂM 2024**

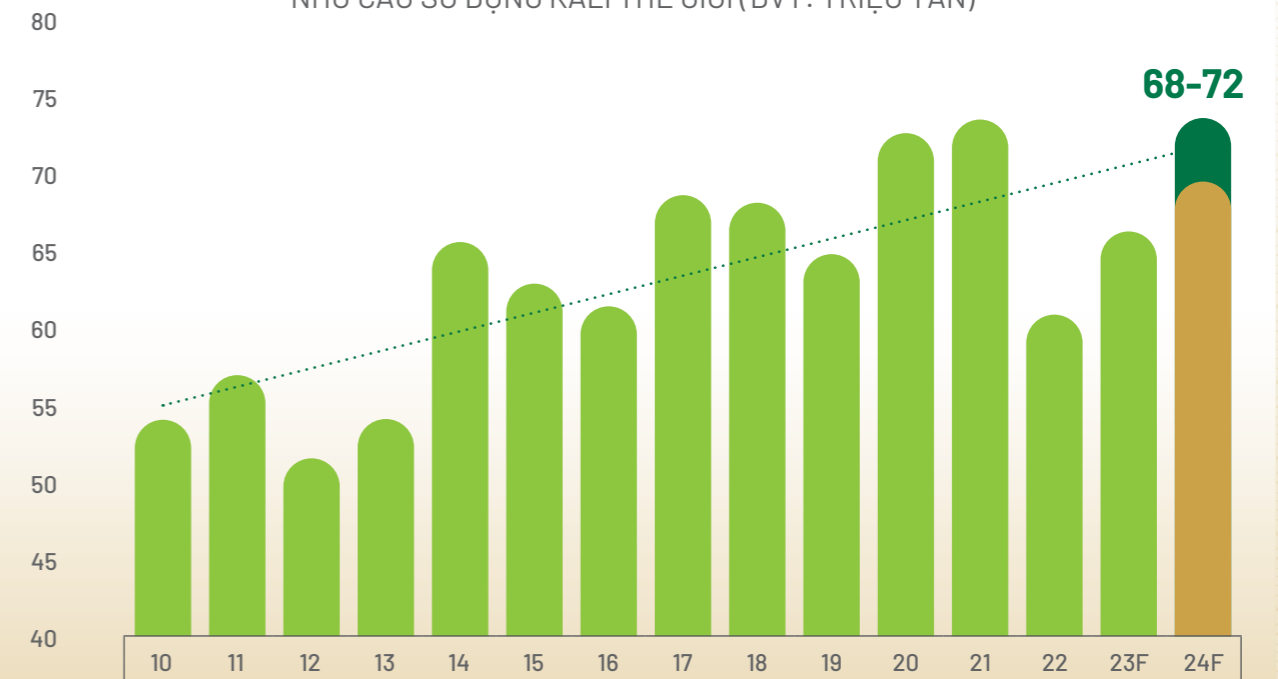
**68-72**  
TRIỆU TẤN

NHU CẦU SỬ DỤNG DAP THẾ GIỚI (ĐVT: TRIỆU TẤN)



(Nguồn: Mosaic)

NHU CẦU SỬ DỤNG KALI THẾ GIỚI (ĐVT: TRIỆU TẤN)



(Nguồn: Mosaic)



# TRIỂN VỌNG NGÀNH PHÂN BÓN 2024

## THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN TRONG NƯỚC

### THỊ TRƯỜNG URÊ VIỆT NAM

Năm 2024, dự báo nhu cầu Urê tại Việt Nam hồi phục sau 2 năm đối mặt với “bão giá”. Tuy nhiên, tăng trưởng này dự kiến không quá mạnh do giá Urê vẫn còn cao trong nửa đầu năm 2023. AgroMonitor dự báo tiêu thụ Urê trong nước tại Việt Nam năm 2024 sẽ ở mức 2,05-2,11 triệu tấn, tăng so với 1,74-1,93 triệu tấn trong năm 2022 - 2023.

Xuất khẩu Urê của Việt Nam năm 2024 dự báo sẽ tăng nhẹ hoặc ổn định so với năm 2023, với nguồn cung Nitơ toàn cầu dự kiến tăng. Khu vực Châu Á dự kiến sẽ chứng kiến sự gia tăng sản lượng

**DỰ BÁO  
TIÊU THỤ URÊ  
TRONG NƯỚC  
NĂM 2024**

**2,05  
-  
2,11  
TRIỆU TẤN**



từ các nhà máy Urê mới, đặc biệt là Ấn Độ và Bangladesh, điều này có thể sẽ tạo ra thêm cạnh tranh cho Việt Nam nhưng thị trường Campuchia vẫn mang lại tiềm năng xuất khẩu. Dự kiến xuất khẩu Urê của Việt Nam năm 2024 ở mức 550-570 nghìn tấn.

Nguồn cung Urê trong nước dự kiến đạt 2,2-2,4 triệu tấn. Dự báo nhập khẩu Urê năm 2024 giảm so với năm 2023, ước tính 200-250 nghìn tấn, phản ánh sự chậm lại sau một năm sôi động và sẽ phụ thuộc vào cạnh tranh từ sản xuất nội địa và chính sách giá.

### THỊ TRƯỜNG DAP VIỆT NAM

Năm 2024, dự báo nhập khẩu DAP tại Việt Nam có thể tăng so với năm 2023, với khả năng phục hồi mạnh mẽ trong nửa sau của năm do các yếu tố như chính sách xuất khẩu của Trung Quốc và tình hình tại biển Đỏ. Dự kiến nhập khẩu DAP sẽ đạt 440-460 nghìn tấn. Trung Quốc, là nhà cung cấp lớn nhất, dự kiến hạn chế xuất khẩu trong quý 1 nhưng tăng sau mùa xuân. Nga, một nguồn cung quan trọng khác, sẽ tiếp tục áp thuế xuất khẩu, với cước vận chuyển dự kiến tăng do căng thẳng tại biển Đỏ. Hàn Quốc, mặc dù là thị trường lớn thứ 3, vẫn đối mặt với vấn đề hàm lượng Cadimi cao trong sản phẩm.

**SẢN LƯỢNG  
DAP NỘI ĐỊA  
NĂM 2024  
DỰ KIẾN**

**400  
-  
420  
NGHÌN TẤN**

Về nhu cầu, giá DAP thế giới dự kiến tăng trong quý 1/2024 nhưng giảm sau đó, hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ DAP nội địa, đặc biệt vào đầu quý 2, khi bước vào vụ Hè Thu. Nhu cầu phân bón chứa  $P_2O_5$  toàn cầu cũng dự kiến tăng nhẹ, với khu vực Đông Á, Nam Á, và Tây Á đều có sự gia tăng. Tiêu thụ DAP nội địa dự kiến tăng lên 620-660 nghìn tấn, so với 530 nghìn tấn năm 2023.

Sản xuất DAP nội địa dự kiến sẽ gia tăng, với các nhà máy điều chỉnh sản xuất theo tình hình cung cầu và xu hướng giá. Sản lượng dự kiến đạt 400-420 nghìn tấn, tăng so với 362 nghìn tấn năm 2023.

### THỊ TRƯỜNG KALI VIỆT NAM

Triển vọng nguồn cung Kali tại Việt Nam trong năm 2024 dự kiến sẽ chịu ảnh hưởng bởi tình hình nguồn cung và giá cả Kali trên thế giới. Giá Kali dự báo sẽ ổn định hơn sau xu hướng giảm từ cuối năm 2023 đến đầu năm 2024, tiến gần về mức giá trước khủng hoảng năng lượng. AgroMonitor dự báo tiêu thụ Kali trong nước cho cây trồng và nguyên liệu sản xuất sẽ tăng, với lượng tiêu thụ dự kiến đạt 250-300 nghìn tấn cho cây trồng và 500-550 nghìn tấn cho nguyên liệu sản xuất.

**LƯỢNG KALI  
TIÊU THỤ  
NĂM 2024  
DỰ KIẾN ĐẠT**

**250  
-  
300  
NGHÌN TẤN  
CHO CÂY TRỒNG**



**DỰ BÁO  
NHẬP KHẨU  
NPK NĂM 2024**

**500  
-  
550  
NGHÌN TẤN**

### THỊ TRƯỜNG NPK VIỆT NAM

Dự báo năm 2024, tiêu thụ và sản xuất NPK tăng, với tiêu thụ tăng 11-15% lên 2,9-3 triệu tấn và sản xuất tăng 1-3% lên 2,63-2,65 triệu tấn. NPK Cà Mau và NPK Phú Mỹ dự kiến tăng sản lượng.

Về nhập khẩu, dự kiến sẽ duy trì hoặc giảm nhẹ so với năm 2023, với nguồn cung chính từ Trung Quốc và Nga. Dự báo nhập khẩu NPK năm 2024 là 500-550 nghìn tấn, giảm so với 548 nghìn tấn năm 2023, tiếp tục xu hướng đa dạng hóa sản phẩm và phân phối hàng hóa nhập khẩu.

Sản lượng sản xuất MOP của Lào, với kế hoạch mở rộng sản xuất, dự kiến sẽ tăng cung cho thị trường Đông Nam Á và ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại khu vực. Điều này có thể tạo áp lực giá và cạnh tranh với các nhà cung cấp khác. Dự kiến lượng nhập khẩu Kali của Việt Nam trong năm 2024 sẽ tăng lên mức 800-850 nghìn tấn, phản ánh sự gia tăng nhập khẩu từ Lào và khả năng giảm nhập khẩu từ các nước như Nga, Canada, Israel, Belarus, và Uzbekistan do tác động của các vấn đề địa chính trị và cước vận chuyển có thể tăng.







## DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

Thời gian qua, nói riêng về thị trường Urê, PVCFC là một trong những đơn vị tiên phong đi đầu trong việc định vị, dẫn dắt thị trường này về thị phần, thương hiệu, chính sách bán hàng và khả năng điều chỉnh linh hoạt giá bán.

PVCFC bảo đảm được khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất trong nước; từng bước cạnh tranh tốt với sản phẩm nhập khẩu. Duy trì khoảng cách giá bán nhất định so với sản phẩm cùng loại, hạn chế tham gia vào cuộc chiến về giá theo hướng tiêu cực, suy giảm nội lực và bất lợi cho doanh nghiệp.

Với việc đưa Nhà máy NPK Cà Mau đi vào hoạt động, PVCFC đang cụ thể hóa vai trò tiên phong, đi đầu trong việc khẳng định vị thế là nhà sản xuất kinh doanh phân bón hàng đầu tại Việt Nam và xa hơn là khu vực Đông Nam Á.

## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CẤP 1 VÀ CẤP 2 VỮNG MẠNH, BAO PHỦ THỊ TRƯỜNG

Hệ thống phân phối cấp 1 và cấp 2 vững mạnh và bao phủ thị trường nhất là tại các thị trường trọng điểm khu vực ĐBSCL, Campuchia tạo nền tảng quan trọng giúp PVCFC triển khai chiến lược kinh doanh tập trung, có lựa chọn và ưu tiên nhằm tối ưu hóa doanh thu, giá bán, hiệu quả kinh doanh. Hiện trên 2/3 doanh số

của PVCFC đến từ thị trường vùng ĐBSCL, do đó, việc hoạch định bài toán phân phối luôn có vị trí quan trọng trong chiến lược kinh doanh của đơn vị.

## TỔ CHỨC BỘ MÁY KINH DOANH, BÁN HÀNG GỌN NHẸ, TIẾT GIẢM CHI PHÍ

Trong thời gian tới, để phát huy hơn nữa để tối ưu hóa mô hình phân phối, PVCFC tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các hình thức phân phối mới, ứng dụng công nghệ trên cơ sở bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng. Với việc tăng cường ứng dụng hệ thống CNTT vào quản trị sản xuất, bán hàng, phân phối, PVCFC coi đây là một trong những công cụ hữu hiệu, quan trọng cần áp dụng thường xuyên.

Hiện nay, hệ thống phân phối được tổ chức gọn nhẹ, ưu tiên sử dụng đội ngũ bán hàng bản địa, am hiểu thị trường, ngành hàng, văn hóa vùng miền; phát huy vai trò chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý các cấp; đồng thời động viên, khích lệ nhân viên bán hàng theo định hướng kết quả và thù lao tương xứng với nỗ lực phấn đấu của nhân viên.

Trên hết, việc thiết lập hệ thống bán hàng tinh gọn phải bảo đảm cập nhật diễn biến kịp thời từ thị trường và đối thủ cạnh tranh; đáp ứng nhu cầu đa dạng, đòi hỏi khắt khe từ hệ thống phân phối và người tiêu dùng.



## TỪNG BƯỚC CẢI THIỆN HIỆU QUẢ KINH DOANH TÀI SẢN HỮU HÌNH, GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN VÔ HÌNH

PVCFC luôn phấn đấu và bảo đảm mục tiêu quan trọng dành cho các cổ đông; không ngừng cải thiện chỉ số về tài chính như ROA, ROE, EPS... Thông qua các buổi làm việc với các tổ chức, định chế tài chính, quỹ đầu tư nước ngoài, nhìn chung, nhiều đánh giá đồng tình về việc PVCFC đang từng bước cải thiện các chỉ số về tài chính, kinh doanh.

Trong thời gian tới, PVCFC phấn đấu gia tăng hơn nữa giá trị tài sản vô hình như thương hiệu, bản quyền, bí quyết, công nghệ, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích trong toàn thể chuỗi giá trị của doanh nghiệp nhằm gia tăng giá trị tài sản ròng của doanh nghiệp trên thị trường.



## GIÁ THÀNH SẢN XUẤT VẪN TƯƠNG ĐỐI BẤT LỢI SO VỚI CÁC NƯỚC KHÁC

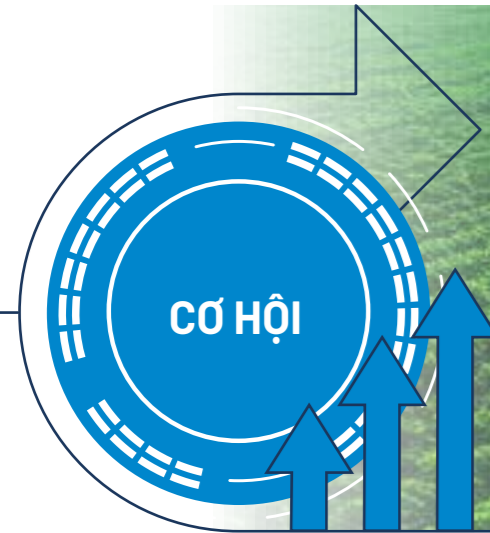
Do nhiều nguyên nhân, hiện tại giá thành sản xuất Urê của PVCFC so với một số nước trên thế giới vẫn khá cao. Chi phí giá thành ở một số nước dưới 200 USD/tấn do có lợi thế về tài nguyên, chi phí đầu tư ít hơn. Nhiều nước trong số này hiện diện ở khu vực Trung Đông, Baltic có lợi thế sở hữu về nguồn năng lượng dầu mỏ, khí đốt và có ngành công nghiệp dầu khí phát triển.

Tại Châu Á, một số nhà máy ở các nước Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Brunei có chi phí sản xuất cạnh tranh và thấp hơn so với chi phí của PVCFC. Do đó, việc cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu của PVCFC ở một số thời điểm sẽ gặp bất lợi nhất định so với các đối thủ trong khu vực.

## CHI PHÍ LOGISTIC VẪN CHIẾM TỶ TRỌNG CAO, HẠN CHẾ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH VỀ DÀI HẠN

Hoạt động logistic trong chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa phân bón từ Nhà máy Đạm Cà Mau đến nhiều thị trường trong nước thực hiện bằng đa phương thức làm phát sinh chi phí logistic không hề nhỏ cho doanh nghiệp. Thời gian tới, việc này chưa thể sớm khắc phục và phụ thuộc vào nhiều đầu mối trung gian, từ đó ảnh hưởng nhất định đến chi phí phân phối sản phẩm của PVCFC đến tay người tiêu dùng trong nước.





## LUẬT THUẾ VAT CÓ THỂ ĐƯỢC QUỐC HỘI SỚM THÔNG QUA

Từ năm 2014 đến nay, Luật thuế VAT áp cho các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế VAT, do đó PVCFC và nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh trong ngành vẫn phải chịu các chi phí đầu vào khá lớn, và hàng năm, ước tính khoản chi phí đầu vào không được khấu trừ từ 500-700 tỷ đồng. Điều này gây khó khăn nhất định cho hoạt động SXKD của đơn vị trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, hiện nay Luật này đang được các bộ ngành báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, sửa đổi để phân bón là đối tượng chịu thuế VAT với mức thuế suất hợp lý tạo điều kiện hỗ trợ ngành sản xuất phân bón trong nước.

Theo các chuyên gia đánh giá, đạo luật này đang nhận được sự quan tâm, ủng hộ lớn từ phía Quốc hội, các bộ ngành và có thể sớm được thông qua trong các kỳ họp tới đây. Nếu khả thi, đây là cơ hội lớn đối với các đơn vị hoạt động trong ngành SXKD phân bón trong nước, tạo thuận lợi cho việc tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, qua đó không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất của đơn vị, mà còn giúp đẩy mạnh lượng tiêu thụ nội địa.

## KHAI THÁC TỐT CƠ HỘI TỪ PHÂN KHÚC LÚA VÀ CÂY ĂN TRÁI TẠI ĐBSCL

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là thị trường tiêu thụ phân bón lớn nhất cả nước với nhu cầu tiêu thụ Urê từ nông dân đạt 680.000 - 720.000 tấn/năm; phân DAP từ 360.000 - 390.000 tấn/năm; phân Kali từ 220.000 - 260.000 tấn/năm; phân NPK từ 800.000 - 1.100.000 tấn/năm và các phân bón khác từ 1.000.000 - 1.200.000 tấn/năm.

**Nhà máy Đạm Cà Mau nằm ở ĐBSCL** là thị trường có tiềm năng phát triển nông nghiệp, thủy hải sản lớn nhất cả nước, trong đó có mặt hàng sản xuất - xuất khẩu lúa gạo, cây ăn trái từ lâu vốn là thế mạnh chính của vùng. Hàng năm, diện tích canh tác lúa của vùng ổn định ở mức 1,6 triệu ha với 2 vụ chính Đông Xuân và Hè Thu, chưa kể vụ 3 với diện tích từ 650.000 - 750.000 ha hoạt động theo định hướng xuất khẩu (gạo xuất khẩu của ĐBSCL chiếm 80% tổng lượng xuất khẩu gạo cả nước hàng năm từ 6 - 7 triệu tấn, trị giá hơn 3 tỷ USD/năm). Có thể thấy, với quy mô thị phần Urê chiếm bình quân 60% - 65% thị phần tại ĐBSCL, đây là một lợi thế mà nhiều đơn vị sản xuất trong ngành khó có thể đạt được.

**Về thị trường cây ăn trái**, với quy mô diện tích cây ăn trái của ĐBSCL chiếm hơn 60% quy mô diện tích cây ăn trái cả nước hơn 1 triệu ha,

trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cung cấp cho các nhà máy chế biến trong vùng phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Phân khúc thị trường này chiếm vị trí quan trọng đối với các dòng sản phẩm mới và sản phẩm NPK Cà Mau của PVCFC trong các năm tới.

Theo nhiều chuyên gia kinh tế và đội ngũ nghiên cứu khoa học, nếu được đầu tư xứng đáng thì hiệu quả kinh tế thu được từ thị trường cây ăn trái còn cao hơn nữa so với hiệu quả trồng lúa, do đó, tiềm năng phát triển thị trường cây ăn trái tại ĐBSCL còn nhiều cơ hội khai thác và cải thiện trong tương lai.

Điều này giúp PVCFC tận dụng cơ hội cải thiện phân khúc tiêu thụ dòng sản phẩm phân bón mới, sản phẩm NPK và đưa ra các giải pháp dinh dưỡng hữu hiệu phục vụ nhu cầu phát triển của vùng trong tương lai.

**Về thị trường rau màu**, với diện tích canh tác lớn, phân bố tại các vùng đất màu mỡ trải dài trên các vùng đất trũng tập trung dọc lưu vực hệ thống sông Tiền Giang, sông Hậu Giang với thời gian canh tác ngắn ngày tạo thuận lợi cho PVCFC mở rộng cung ứng sản phẩm phân bón mới, phân hữu cơ có giá trị cao, góp phần quan trọng hỗ trợ cho chuỗi cung ứng đầu ra sản phẩm rau màu “xanh - sạch - đẹp” phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và từng bước đáp ứng nhu cầu cho chuỗi hệ thống siêu thị bán lẻ của các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.



**Với mạng lưới hệ thống phân phối** đại lý cấp 1 và cấp 2 lớn nhất cả nước, PVCFC đã và đang từng bước duy trì, phát triển thị phần các dòng sản phẩm phân bón chiến lược, góp phần quan trọng vào cơ cấu tiêu thụ sản phẩm của vùng này cũng như trong toàn Công ty. Ngoài ra, với lợi thế nằm cạnh Campuchia, các tỉnh vùng ĐBSCL đã và đang tích cực mở rộng hệ thống thương mại với các đối tác ở nước bạn trong các lĩnh vực; tăng cường liên kết thị trường chặt chẽ giữa ĐBSCL và Campuchia, tạo lợi thế bền vững cho việc duy trì và phát triển thương mại giữa hai nước nói chung và các thương nhân ở các tỉnh vùng biên giới nói riêng.

## TẬN DỤNG CƠ HỘI TỪ PHÂN KHÚC CÂY CÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên (ĐNB & TN) là thị trường tiêu thụ phân bón đầy tiềm năng cho các cây công nghiệp, trong đó nhu cầu tiêu thụ cao điểm các loại phân bón như Urê từ 180.000 - 220.000 tấn/năm; phân NPK từ 1.100.000 - 1.200.000 tấn/năm; phân Kali từ 130.000 - 160.000 tấn/năm; phân DAP từ 40.000 - 50.000 tấn/năm và phân bón khác từ 500.000 - 650.000 tấn/năm. Theo thống kê, phần lớn diện tích cây cà phê, cao su ở Việt Nam tập trung ở khu vực các tỉnh ĐNB & TN, trong đó riêng cà phê tập trung tại 3 tỉnh khu vực Tây Nguyên gồm Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng với hơn 600.000 ha.



## PHÂN TÍCH SWOT

Cao su với hơn 930.000 ha, tập trung ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ; ngoài ra còn có các cây trồng khác như tiêu, điều, chè, sắn và các loại cây ăn trái có giá trị cao. Nhìn chung, nhu cầu về tiêu thụ phân NPK, SA, Kali cho các cây công nghiệp rất lớn ở 2 khu vực này và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp trong tương lai.

PVCFC đang tập trung nguồn lực phát triển kênh phân phối, cung cấp sản phẩm khác có giá trị cao dựa trên gốc Urê, NPK, sản phẩm vi sinh, hữu cơ để thích ứng với sự đa dạng về hệ cây trồng phong phú cũng như điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu đặc thù ở vùng đất này. Dòng sản phẩm NPK đang được nhiều đại lý và người tiêu dùng phản hồi tích cực bởi phù hợp về chất lượng, mẫu mã và giá thành và thổ nhưỡng, cây trồng ở Tây Nguyên. Đó là điểm nhấn quan trọng để thúc đẩy PVCFC không ngừng nỗ lực phát huy hơn nữa tiềm năng và lợi thế của Công ty đồng hành lâu dài với đại lý và bà con nông dân ở vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên trong thời gian tới.

### MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ PHẦN TẠI CAMPUCHIA, THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Campuchia từ lâu luôn là thị trường mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển của PVCFC với nhu cầu tiêu thụ phân bón không ngừng tăng trưởng liên tục và hàng năm bình quân tiêu thụ Urê từ 380.000 - 410.000 tấn/năm; phân DAP từ 250.000 - 280.000 tấn/năm; phân NPK từ 260.000 - 300.000 tấn/năm, chưa kể các chủng loại phân bón khác thì việc khai thác tốt cơ hội thị trường này góp phần quan trọng cho PVCFC chinh phục, mở rộng thị phần thương hiệu “Phân bón Cà Mau” với khách hàng tại Campuchia.

Urê Cà Mau chiếm thị phần từ 35% - 40%/năm và trong thời gian tới, PVCFC định hướng phát triển tiêu thụ NPK từ 15% - 20% thị phần tại Campuchia với mục tiêu tạo bước đột phá về chiến lược kinh doanh tại Campuchia nói riêng và Đông Nam Á nói chung trong chiến lược phát triển thị trường quốc tế.

PVCFC mở rộng thị trường sang các nước khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ La Tinh như Thái Lan, Myanmar, Philippines, Bangladesh, Nepal, Sri Lanka, Ấn Độ, Brazil. Đây được xem là thị trường có quy mô tiêu thụ phân bón lớn, ổn định, phát huy được lợi thế cạnh tranh về giá bán, chất lượng sản phẩm và được người tiêu dùng đánh giá tích cực trong thói quen sử dụng đạm hạt đực. Trong các năm tới, PVCFC tiếp tục mở rộng thị trường mới ở Châu Âu, Châu Đại Dương và Bắc Mỹ. Những tháng đầu quý 1/2024, PVCFC đã triển khai ký kết một số hợp đồng quan trọng cung ứng hàng hóa đi thị trường khó tính như Úc, New Zealand và hy vọng sẽ tiếp tục đạt kết quả khả quan hơn nữa trong giai đoạn tới.

Việc đa dạng hóa thị trường quốc tế giúp PVCFC giảm rủi ro trong kinh doanh trong bối cảnh thị trường nội địa bão hòa, cạnh tranh quyết liệt ở Đông Nam Á và Châu Á khi có thêm nhiều nhà máy mới đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, khắc phục được phần nào tính chu kỳ mùa vụ, nhất là giai đoạn thấp điểm trong nước, nhằm duy trì tốt hơn vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế; đồng thời, chủ động tham gia sâu hơn vào mạng lưới kinh doanh toàn cầu, hướng tới các chuẩn mực cao hơn của ngành trong tình hình mới.

### GIÁ NÔNG SẢN XUẤT KHẨU DỰ BÁO CẢI THIỆN HƠN TRONG NĂM 2024

Với đà phục hồi từ thị trường nông sản các năm qua, xuất khẩu nông sản Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục cải thiện trong năm 2024, qua đó tạo sự ổn định về tâm lý tốt hơn cho nông dân; gây dựng niềm tin lớn hơn cho nông dân và các doanh nghiệp; từ đó, giúp các địa phương, doanh nghiệp và nông dân tăng cường đổi mới khoa học kỹ thuật, đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cũng như tranh thủ thế và lợi từ điều kiện thị trường quốc tế nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nông sản ra thị trường thế giới trong bối cảnh nhiều quốc gia đang có nhu cầu cao về các mặt hàng này.



### CHI PHÍ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nhìn chung, dự báo về nguyên liệu đầu vào của ngành sản xuất Urê vẫn gặp nhiều khó khăn do giá dầu vẫn ở mức cao 75-80 USD/thùng. Điều này sẽ tác động vào giá thành sản xuất, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty, giảm lợi thế cạnh tranh so với các nhà máy ở Trung Đông, Baltic và Đông Nam Á, trong đó có Nga và Iran là những nước có chi phí thấp và luôn sẵn sàng hạ giá mạnh để đạt được các thương vụ hấp dẫn trong khi vẫn thu được lợi nhuận biên hợp lý.

### ÁP LỰC TỪ CẠNH TRANH Ở KHU VỰC CHÂU Á

Nhà máy BFI, Brunei, công suất 1,27 triệu tấn/năm, một trong các nhà máy mới đi vào hoạt động trong giai đoạn gần đây nhưng đang tạo ra áp lực cho nhà sản xuất Urê khu vực Đông Nam Á do có lợi thế về chi phí thấp và nhận được sự hỗ trợ lớn từ Chính phủ Brunei. Hiện BFI đã triển khai xâm nhập thị trường Việt Nam với các lô hàng nhỏ và vừa, chủ yếu phục vụ cho nhu cầu làm nguyên liệu của nhà máy sản xuất NPK phía Nam.

Về phía Trung Quốc, tiếp tục đổi mới ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước, đầu tư nhiều hơn vào các máy chạy khí, thân thiện với môi trường và thế mạnh lớn nhất của Trung Quốc là lợi thế theo quy mô. Hiện Trung Quốc vẫn chủ trương duy trì chính sách kiểm soát hạn ngạch xuất khẩu phân bón ra thị trường quốc tế nhưng chính sách này có thể thay đổi từ đầu quý 2/2024, từ đó có thể tạo ra sức ép vô cùng lớn với các khu vực khác trên thế giới.





# CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG PVCFC

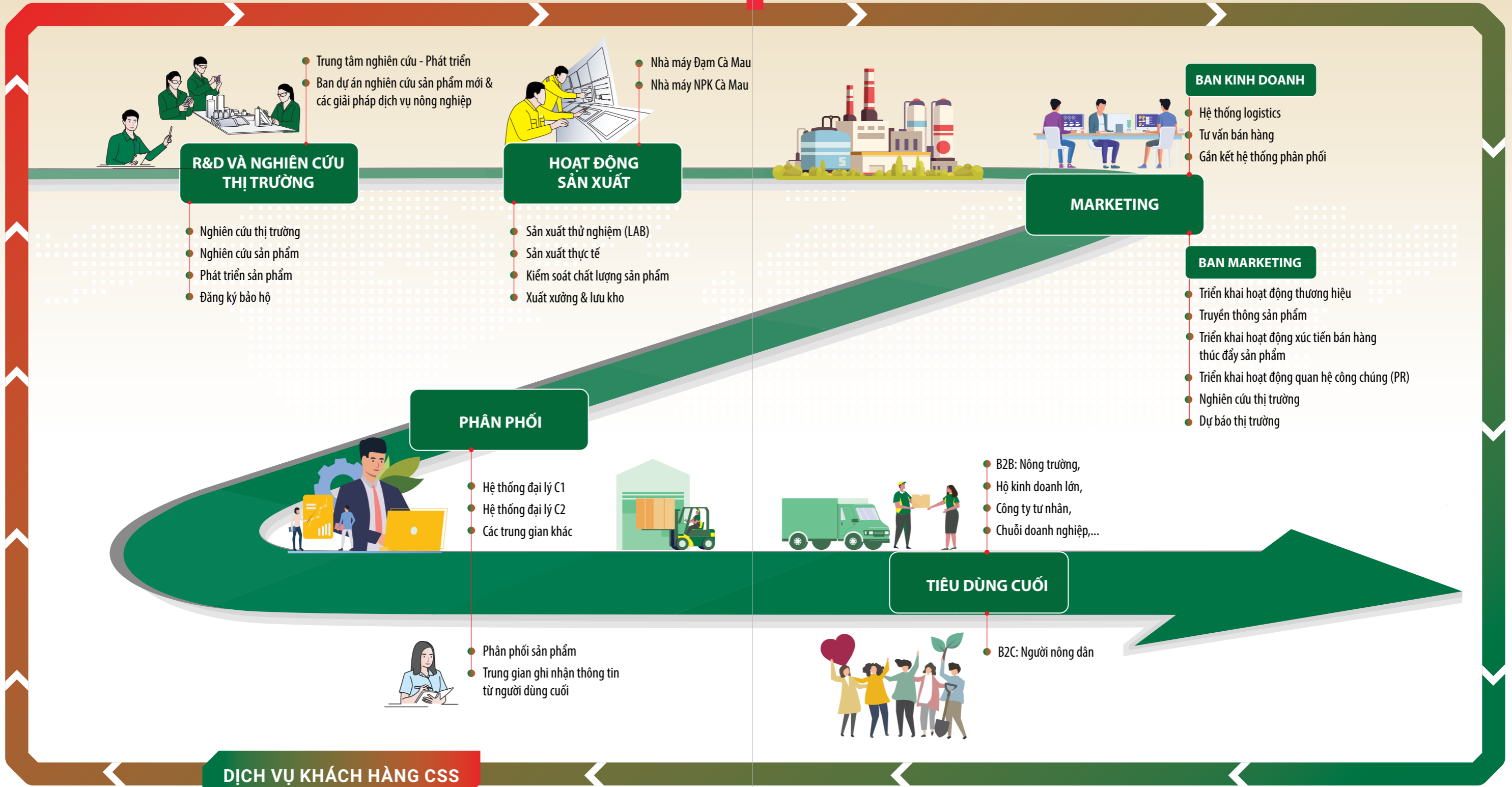
## BỘ PHẬN HỖ TRỢ

**Trực tiếp**

Big Data, TCKT, KTATTT, Ban Kiểm Soát...

**Gián tiếp**

QTNL, Kế hoạch Đầu tư, Thương mại...





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1



## VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, PVCFC đã và đang tiến hành đầu tư nhất định cho hoạt động chuyển đổi số trên cơ sở triển khai và áp dụng các dự án lớn như: Hệ thống quản trị ERP, Big Data, DMS... với nhiều cấp độ khác nhau nhằm khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu từ thị trường, nhà phân phối, nông dân và bước đầu đã mang lại những hiệu quả nhất định trong nội bộ đơn vị.

Trong năm 2024 và các năm tới đây, PVCFC sẽ cam kết tham gia sâu hơn nữa vào ngành Nông nghiệp Việt Nam, trọng tâm hướng tới việc thu thập, khai thác dữ liệu về khí hậu, môi trường, cây trồng, thổ nhưỡng ở một số khu vực trọng điểm thông qua các công cụ, phần mềm, cảm biến, camera, thiết bị điều khiển tự động dựa trên sự phối hợp đồng bộ với các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp, khách hàng nhằm ứng dụng hiệu quả hơn nữa việc chuyển đổi số cho doanh nghiệp và khách hàng.

Tiếp tục đầu tư và nâng cấp dự án về “Người nhân tạo” và các dự án mới nhằm cải thiện hơn nữa kênh giao tiếp, phản hồi với nông dân và nhà phân phối dựa trên nền tảng trực tuyến giúp người dùng gửi phản hồi, đặt câu hỏi cho hệ thống, qua đó cũng ghi nhận và phản hồi nhanh chóng cho các đối tượng. Về phía nông dân sẽ sớm nhận được thông tin kịp thời về sản phẩm, chất lượng, giá cả, hướng dẫn sử dụng phân bón trên các đối tượng cây trồng khác nhau, từ đó giúp nâng cao hiệu quả canh tác, giảm thiểu rủi ro hơn nữa cho nông dân trong quá trình sản xuất, trồng trọt.

2



## VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Hoàn thiện thủ tục tiếp nhận, chuyển giao các dự án M&A đã thực hiện trong năm 2023 của đơn vị nhằm sớm ổn định tổ chức bộ máy sản xuất, kinh doanh trong toàn hệ thống của PVCFC trên cơ sở tận dụng lợi thế sẵn có, hạn chế và cắt giảm chi phí không cần thiết nhằm hướng tới hiệu quả tối ưu của hệ thống.

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án đầu tư mới gắn với chuỗi giá trị của đơn vị, nhất là dự án về kho bãi, vận chuyển, sản xuất, phân phối trong nước nhằm phục vụ cho nhiệm vụ, mục tiêu mở rộng địa bàn, lĩnh vực hoạt động ở các thị trường trong nước, kịp thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Để đảm bảo sự chủ động, linh hoạt về nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất trong thời gian tới, đơn vị cần tìm kiếm thêm một số cơ hội từ các dự án tiềm năng ở nước ngoài; đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án đó nhằm xem xét mua một số dự án có cơ hội, tiềm năng cao để tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn so với đối thủ trên thị trường.

3



## VỀ SẢN XUẤT XANH VÀ ÁP DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN

Một trong những giải pháp giảm lượng khí thải carbon hiện nay là triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Ý thức được điều này, từ nhiều năm nay, PVCFC chú trọng đầu tư vào các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật tới tất cả các bộ phận sản xuất của Nhà máy Đạm Cà Mau, trong đó có nhiều giải pháp thực tế có hiệu quả cao, giúp tiết giảm chi phí và năng lượng cho Nhà máy; nâng cao hiệu quả sử dụng đầu ra đối các quy trình và sản phẩm của Phân bón Cà Mau.

Tận dụng triệt để nguồn khí thải do Nhà máy thải ra làm nhiên liệu để sản xuất phân bón, tiết kiệm được chi phí đáng kể cho Công ty, giúp bảo vệ được môi trường. Đội ngũ kỹ sư đã mạnh dạn nghiên cứu, ứng dụng thành công thu hồi và tinh chế được nguồn khí giàu CO<sub>2</sub>. Thành công bước đầu này không những đã giúp tiết giảm chi phí nhiên liệu, làm lợi cho Công ty hàng chục tỷ đồng mỗi năm, giảm thiểu lượng CO<sub>2</sub> phát thải ra môi trường. Ngoài ra, hiện PVCFC đang trong quá trình nghiên cứu tiềm năng các dự án sản xuất khí công nghiệp (Nitơ, Argon, Hydro xanh) và CO<sub>2</sub> thực phẩm để tiếp tục ứng dụng hơn nữa các giải pháp R&D hướng tới nâng cao hiệu quả sản xuất xanh, bền vững.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2024

Trong năm 2024, PVCFC sẽ tập trung vào 3 mũi nhọn chính gồm: thúc đẩy hoạt động đầu tư; chuyển đổi số toàn diện, sâu rộng đến các mảng hoạt động chính như sản xuất, kinh doanh, quản trị, logistic; xây dựng chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào phát triển theo định hướng xanh, sạch, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính.

### Phát triển sản phẩm thân thiện môi trường

Về sản phẩm phân bón, PVCFC đã phát triển bộ giải pháp dinh dưỡng tổng hợp với công nghệ Bio-Coating, phức hợp Humate, công nghệ sinh học, công nghệ phân bón nhả chậm CRF và SRF và công nghệ BioMix,... để phát triển các dòng phân bón mang lại hiệu quả cao cho bà con nông dân, tăng năng suất cây trồng và khả năng chống chịu sâu bệnh, đồng thời đóng góp tích cực và hiệu quả trong giảm phát thải khí nhà kính.

Đặc biệt, việc áp dụng công nghệ Bio-Coating đã giúp PVCFC tạo ra các dòng sản phẩm đạm tiết kiệm (N.46 Plus), đạm kích kháng (N46. True), đạm sinh học (N.46 Rich), đạm vi sinh (Urê BiO) giúp giảm lượng phân đạm Urê bón từ 15 - 20%, phù hợp với các chương trình giảm phát thải khí nhà kính nói chung và tăng hiệu quả kinh tế cho nông dân.

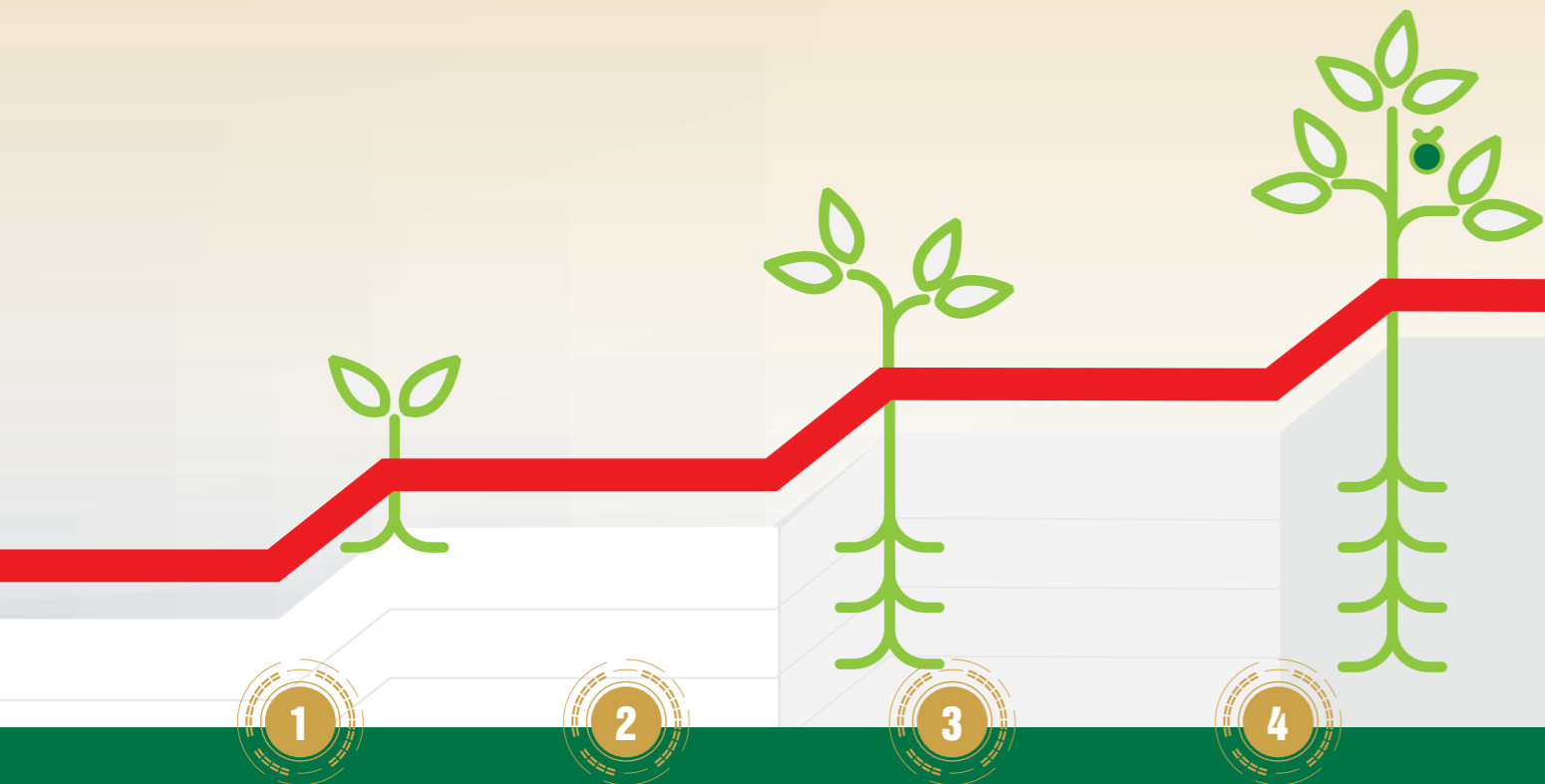
PVCFC cũng xây dựng bản đồ dinh dưỡng đất theo vùng sinh thái tích hợp với cơ sở dữ liệu hệ thống theo thời gian thực số hóa cơ sở dữ liệu đất và nhu cầu dinh dưỡng cây trồng để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón và giảm phát thải khí nhà kính.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

PVCFC kiên định với định hướng phát triển của Công ty dựa trên các quan điểm sau:



**1** Phù hợp với sứ mệnh của PVCFC, tập trung sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm thương mại Việt Nam trên thị trường quốc tế.

**2** Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm thiểu chi phí, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, sự hài lòng tin cậy, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững.

**3** Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, truyền thông giúp Công ty vận hành hiệu quả, góp phần gìn giữ môi trường, tiên phong xanh hóa nền nông nghiệp nước nhà.

**4** Tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, vun đắp các giá trị nhân văn ý nghĩa, san sẻ khó khăn, đồng hành sát cánh vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.



**5** Trở thành thương hiệu hàng đầu khu vực sản xuất, kinh doanh phân bón; thực hiện sứ mệnh của người tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng.

**6** Phát huy tinh thần sáng tạo, nội lực tiềm tàng, sẵn sàng đổi thay để phát triển, không ngừng nỗ lực vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, ghi dấu bằng những sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm tối ưu hoạt động sản xuất và chất lượng sản phẩm của PVCFC.

**7** Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp với bản sắc riêng, nền tảng vững chắc, là điểm tựa và đòn bẩy giúp Công ty phát triển mạnh mẽ, xây dựng môi trường gắn kết nơi nhân viên có thể tận tâm cống hiến, sống với các giá trị cốt lõi “Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hải Hòa”.

**8** Liên tục cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022.

**9** Chú trọng xây dựng khung và chiến lược phát triển bền vững, triển khai thực hành ESG, tạo ra giá trị lâu dài, góp phần xây dựng một tương lai xanh, bền vững cho con người và hành tinh.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



## VỀ THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC trong thời gian tới tập trung vào khu vực ĐBSCL, ĐNB & TN, Campuchia. Ngoài các thị trường này, PVCFC chủ động mở rộng, khai thác, xâm nhập các thị trường quốc tế có nhiều tiềm năng ở Nam Á, Mỹ La Tinh, Châu Đại Dương, Châu Âu.



## VỀ CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Phấn đấu tăng trưởng sản lượng kinh doanh các dòng sản phẩm phân bón từ 6-10%/năm, tùy theo cơ cấu sản phẩm cụ thể và tỷ trọng từng sản phẩm nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Về doanh thu, cải thiện tốc độ tăng trưởng từ 5-10%/năm và phấn đấu đến năm 2025, PVCFC là một trong năm đơn vị có quy mô kinh doanh hàng đầu Việt Nam về doanh thu.



## VỀ CHỈ TIÊU THỊ PHẦN

Duy trì thị phần phân bón trong nước tối thiểu 10%/năm trên quy mô toàn quốc.

Về Urê, duy trì tỷ lệ thị phần nội địa từ 30%-35%/năm.

Về NPK, phấn đấu đáp ứng từ 10%-20% thị phần trong nước và tập trung chiếm lĩnh thị trường mục tiêu trong nước ít nhất 30%/thị trường.

Về các dòng sản phẩm phân bón khác: Phấn đấu đáp ứng từ 15%-20% tùy theo phân khúc sản phẩm cụ thể.



## VỀ CƠ CẤU SẢN PHẨM

Tiếp tục duy trì sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm cốt lõi Urê tại thị trường trong nước. Tùy thời kỳ, để giảm nguy cơ dư thừa nguồn cung Urê trong nước, PVCFC chủ động triển khai kênh xuất khẩu hợp lý và bảo đảm cân đối cung cầu nội địa ở mức hợp lý.

Về NPK, PVCFC phấn đấu gia tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường trong nước, nhất là các thị trường mục tiêu vùng ĐBSCL, khu vực ĐNB & TN và thị trường chiến lược ở Campuchia.

Bên cạnh dòng sản phẩm vô cơ, PVCFC từng bước mở rộng danh mục và khai thác phân khúc phân bón hữu cơ với sản phẩm OM CAMAU nhằm thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong tình hình mới.

Ngoài ra, để chủ động trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón khác, PVCFC nghiên cứu, khai thác thêm mảng xuất nhập khẩu để tổ chức nhập khẩu các nguồn hàng phân bón DAP, Kali, NPK, SA phục vụ nhu cầu về nguyên liệu của Nhà máy NPK và các nhà phân phối khác trong nước.

Trong giai đoạn trung và dài hạn tới đây, nhất là giai đoạn 2023 - 2025, PVCFC tập trung hướng tới các mục tiêu lớn, mang tính chiến lược và định hướng tổng thể cho các hoạt động của đơn vị trong tình hình mới.

## VỀ PHÁT TRIỂN KÊNH PHÂN PHỐI

Tiếp tục kiện toàn, phát triển và mở rộng hệ thống phân phối các cấp, định hướng giai đoạn 2021 - 2025, tăng trưởng hệ thống phân phối cấp 1 gấp 2 lần so với hiện tại và tăng trưởng hệ thống phân phối cấp 2 hàng năm đạt 6-10%/năm và mục tiêu ít nhất có 15.000 đại lý cấp 2.

Việc phát triển thống phân phối là hết sức cần thiết nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK và các sản phẩm khác trong bối cảnh PVCFC bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều mục tiêu thách thức mới.

Về thị trường mục tiêu, trọng tâm vẫn là ưu tiên phát triển, kiện toàn hệ thống phân phối các cấp tại khu vực ĐBSCL, ĐNB & TN, Campuchia, song song với việc phát triển mô hình hệ thống phân phối trên nền tảng ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác bán hàng, quản trị hệ thống phân phối nhằm vươn lên làm chủ thị trường và cạnh tranh thắng lợi so với các đối thủ.

## VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển trên cơ sở dành thêm nhiều nguồn lực từ vật chất, phát triển nhân sự, bổ sung trang thiết bị, phòng thí nghiệm tiên tiến, hiện đại phục vụ tối đa cho R&D. Mục tiêu ưu tiên của R&D là đưa ra các dòng sản phẩm phân bón mới có giá trị cao hơn sản phẩm hiện tại, giá thành cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của nông dân và hệ thống phân phối, bảo đảm hiệu quả kinh tế và quy mô kinh doanh ở từng thị trường.

Về giải pháp, ngoài nguồn lực nội bộ, PVCFC còn phối hợp với các tổ chức Viện, Trường, Trung tâm cả trong và ngoài nước thông qua đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học uy tín nhằm mục tiêu chế tạo sản phẩm/giải pháp dinh dưỡng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường và khách hàng trong tương lai.

## VỀ MUA BÁN, SÁP NHẬP (M&A)

Dựa trên nguồn lực tài chính mạnh mẽ, PVCFC tiếp tục nghiên cứu và triển khai các dự án mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A) có tính khả thi cao nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng của đơn vị, ưu tiên tối đa cho thị trường trong nước. Mục tiêu của hoạt động M&A là ngoài đáp ứng mục tiêu tài chính, kinh doanh còn đảm bảo cạnh tranh dài hạn, nhất là phát triển thương hiệu, kiểm soát hệ thống phân phối và trên hết bảo đảm duy trì khả năng cạnh tranh dài hạn của PVCFC trên thị trường.







### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 96 Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2023
- 101 Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- 102 Tổ chức và nhân sự
- 110 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 112 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 132 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 136 Báo cáo của Ban Kiểm soát



**KIẾN TẠO THÀNH CÔNG  
TỪ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG**





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2023

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Phân bón Cà Mau đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi giá nguyên liệu tăng, giá phân bón giảm, nhu cầu tiêu thụ trong nước thấp, cạnh tranh với phân bón nhập khẩu ngày càng cao... Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng tập thể CBCNV, PVCFC đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trong quản trị, SXKD và đạt được kết quả ấn tượng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm mà ĐHĐCĐ đề ra.



### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>I CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG</b>							
<b>1 Sản xuất các sản phẩm</b>							
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	918,08	950,00	955,57	101%	104%
	Trong đó:						
	- Đạm chức năng	Nghìn tấn	45,04	71,26	69,63	98%	155%
	- NPK	Nghìn tấn	115,03	147,20	151,11	103%	131%
<b>2 Tiêu thụ sản phẩm</b>							
-	Urê	Nghìn tấn	844,08	862,00	866,03	100,5%	103%
-	Đạm chức năng	Nghìn tấn	35,52	70,00	72,51	104%	204%
-	NPK	Nghìn tấn	83,67	150,00	138,61	92%	166%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	123,48	211,00	183,24	87%	148%
<b>II CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>							
1	Vốn chủ sở hữu		10.605,45	10.066,86	9.963,38	99%	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.240,76	13.458,48	13.172,38	98%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.596,31	1.029,29	1.254,81	122%	27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.321,08	915,99	1.110,14	121%	26%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	679,34	246,31	426,81	173%	63%
<b>III CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ</b>							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.214,03	13.455,50	13.048,39	97%	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.586,06	1.026,96	1.252,19	122%	27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.313,44	914,74	1.108,58	121%	26%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	87%	19%	24%	126%	28%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	674,31	238,92	419,88	176%	62%
<b>IV ĐẦU TƯ XDCB &amp; MUA SẮM TTB</b>							
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,59	417,69	403,73	97%	1.278%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	54,19	1,80	0,99	55%	2%

**Ghi chú:** (\*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 934/PVCFC-IR ngày 13/06/2023 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết số 2186/PVCFC-IR ngày 27/12/2023.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2023

Nhận xét

## VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY MẸ

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT URÊ ĐẠT

**955,57**  
NGHÌN TẤN

↑104%  
SO VỚI 2022

Sản lượng sản xuất Urê đạt 955,57 nghìn tấn, đạt 101% so với kế hoạch, đạt 104% so với cùng kỳ năm 2022.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT NPK ĐẠT

**151,11**  
NGHÌN TẤN

↑131%  
SO VỚI 2022

Sản lượng sản xuất NPK đạt 151,11 nghìn tấn đạt 103% so với kế hoạch, đạt 131% so với cùng kỳ năm 2022.

Sản lượng tiêu thụ Urê đạt 866,03 nghìn tấn, đạt 100,5% so với kế hoạch, đạt 103% so với cùng kỳ năm 2022.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ ĐẠT

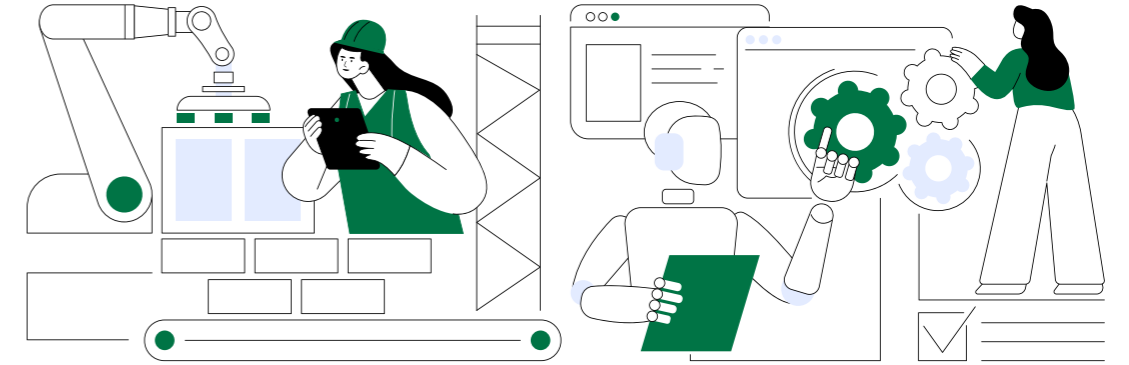
**866,03**  
NGHÌN TẤN

↑103%  
SO VỚI 2022

Sản lượng tiêu thụ NPK đạt 138,61 nghìn tấn, đánh dấu sự xâm nhập thị trường ấn tượng của NPK Cà Mau, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị sản xuất kinh doanh NPK uy tín và lâu đời trên thị trường.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ NPK ĐẠT

**138,61**  
NGHÌN TẤN



TỔNG DOANH THU

**13.048,39**  
TỶ ĐỒNG

ĐẠT 80%  
SO VỚI 2022

Tổng doanh thu đạt 13.048,39 tỷ đồng, đạt 97% so với kế hoạch, đạt 80% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân doanh thu năm 2023 thấp hơn kế hoạch đặt ra và cùng kỳ do mùa vụ đến trễ so với dự báo, giá bán quay đầu giảm mạnh.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**1.252,19**  
TỶ ĐỒNG

ĐẠT 27%  
SO VỚI 2022

Lợi nhuận trước thuế là 1.252,19 tỷ đồng, đạt 122% so với kế hoạch, đạt 27% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân lợi nhuận năm 2023 giảm so với cùng kỳ do giá bán giảm quá sâu, mặc dù Công ty đã tăng cường công tác bán hàng và triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm, tiết giảm, linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành nhưng vẫn không bù đắp được phần giá bán giảm sâu.

## VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

### Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: đạt kế hoạch và cùng kỳ về chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, cung cấp kịp thời, đảm bảo chất lượng bao bì cho PVCFC; doanh thu tăng 4% so với kế hoạch và 2% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận trước thuế tăng 26% so với kế hoạch và 18% so với cùng kỳ năm 2022.

Việc chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài; gia tăng công tác tự doanh; tiết kiệm tối ưu hóa chi phí giúp công ty con PPC đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận rất ấn tượng.

Bên cạnh đó, PPC luôn nghiên cứu cải tiến chất lượng bao bì, phối hợp PVCFC để thử nghiệm các ứng dụng như dán RFID lên bao bì sản phẩm, gia công sản xuất thử nghiệm các dòng phân bón mới theo định hướng chiến lược của PVCFC.

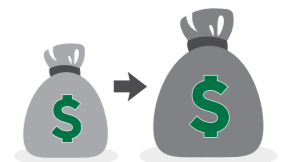
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

↑26%

DOANH THU

↑4%

SO VỚI KẾ HOẠCH







# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2023

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2022
Tổng giá trị tài sản	14.167	15.238	8%
Doanh thu thuần	15.925	12.571	- 21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.593	1.232	- 73%
Lợi nhuận khác	3.166	22.482	610%
Lợi nhuận trước thuế	4.596	1.255	-73%
Lợi nhuận sau thuế	4.321	1.110	-74%

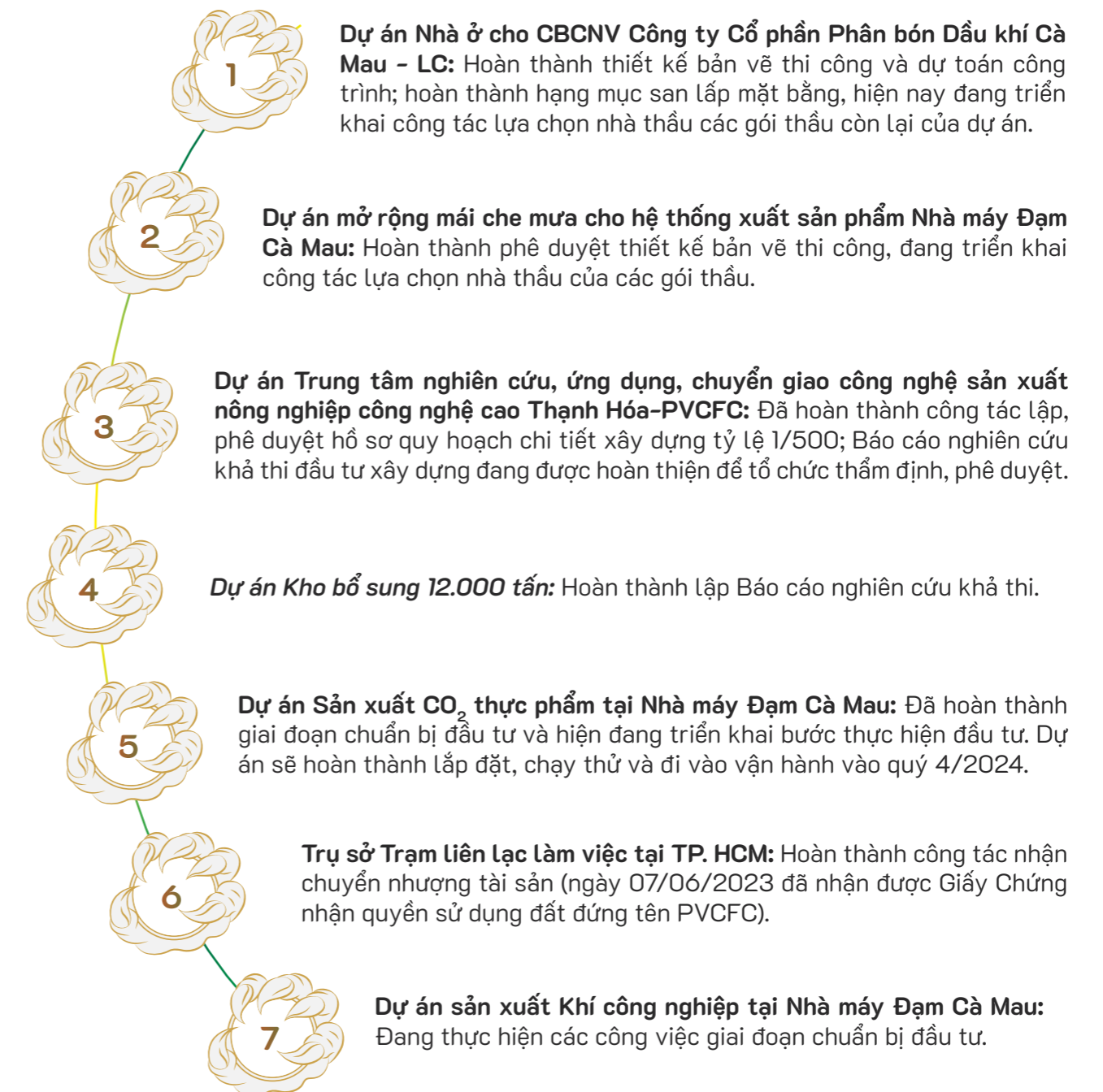
### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,04	2,99	
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,25	2,51	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	%	25%	35%	
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	34%	53%	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	4,56	4,74	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	112,41%	82,49%	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	27,13%	8,83%	
	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	%	28,30%	9,53%	
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	47,79%	10,79%	
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	34,24%	7,55%	

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2023, PVCFC đã đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất, tiến hành bổ sung hệ thống kho cảng đầu mối; mua mới Văn phòng tại TP. HCM phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong tương lai; mua lại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF) sản xuất sản phẩm NPK Hàn - Việt.

Các dự án triển khai trong năm 2023 như sau:



Ngoài ra các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc	109.000	0,020589%
2	Ông Trần Chí Nguyên	Phó TGD	1.600	0,000302%
3	Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó TGD	1.600	0,000302%
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD	0	0,000000%
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó TGD	0	0,000000%
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó TGD	5.003	0,000945%
7	Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	2.900	0,000548%

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, PVCFC không có thay đổi về nhân sự của Ban Điều hành

## BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2023

Chính sách nhân sự của Công ty luôn nhất quán và tuân thủ các quy định về quyền con người, không phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị hay độ tuổi, không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc.

Công ty đã ban hành quy chế tuyển dụng lao động, trong đó điều kiện và tiêu chuẩn đối với ứng viên thể hiện rõ chính sách của Công ty về nhân sự để làm căn cứ thực hiện.

Công ty ban hành quy chế quản lý cán bộ trong đó quy định rõ việc tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, sắp xếp và bố trí, đánh giá cán bộ đảm bảo phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của Công ty.

## TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG



Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty là

**1.096** NGƯỜI



Nhân sự nữ  
**203** NGƯỜI

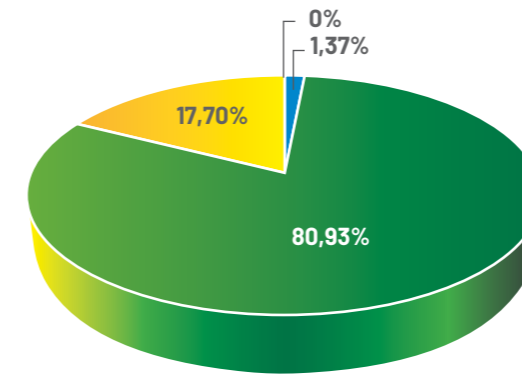


Nhân sự nam  
**893** NGƯỜI

Cơ cấu lao động của Công ty được thể hiện như sau:



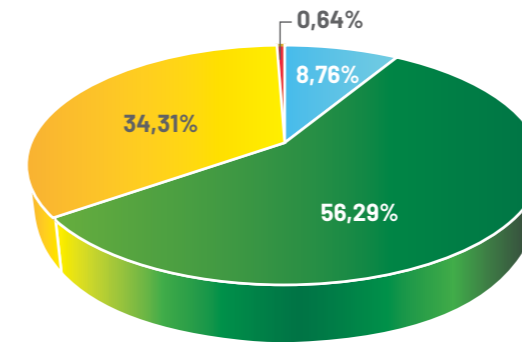
## Phân theo thời hạn hợp đồng lao động



- Không ký Hợp đồng lao động (do PVN bổ nhiệm và KSV kiêm nhiệm...)
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn
- Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm
- Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm



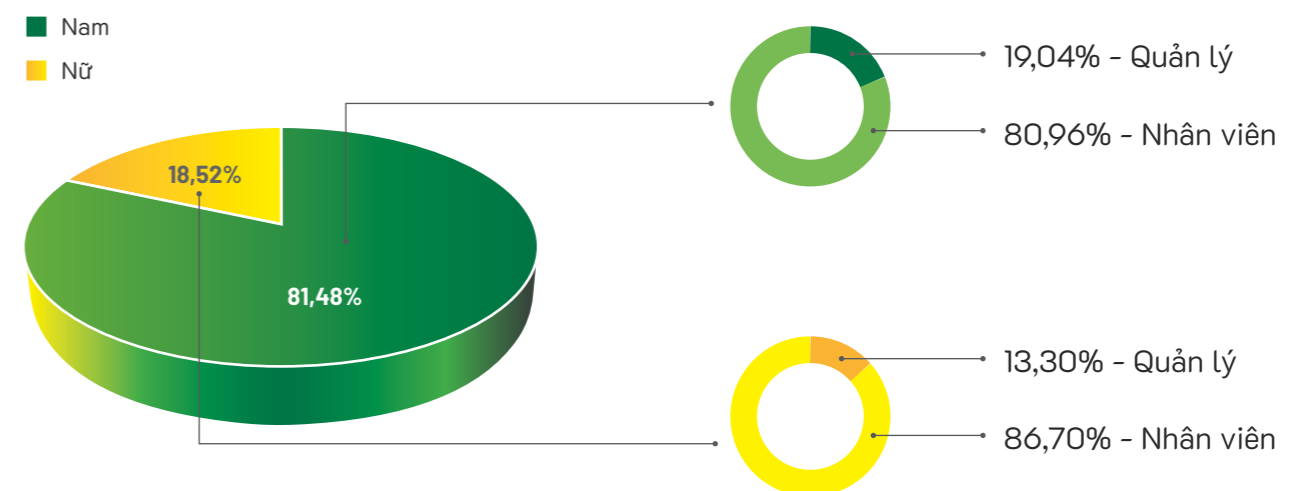
## Phân theo trình độ chuyên môn



- Trên đại học
- Đại học
- Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp
- Lao động phổ thông



## Phân theo giới tính

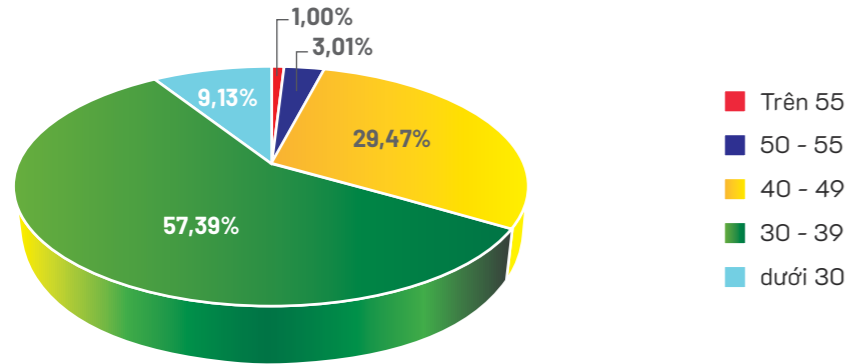




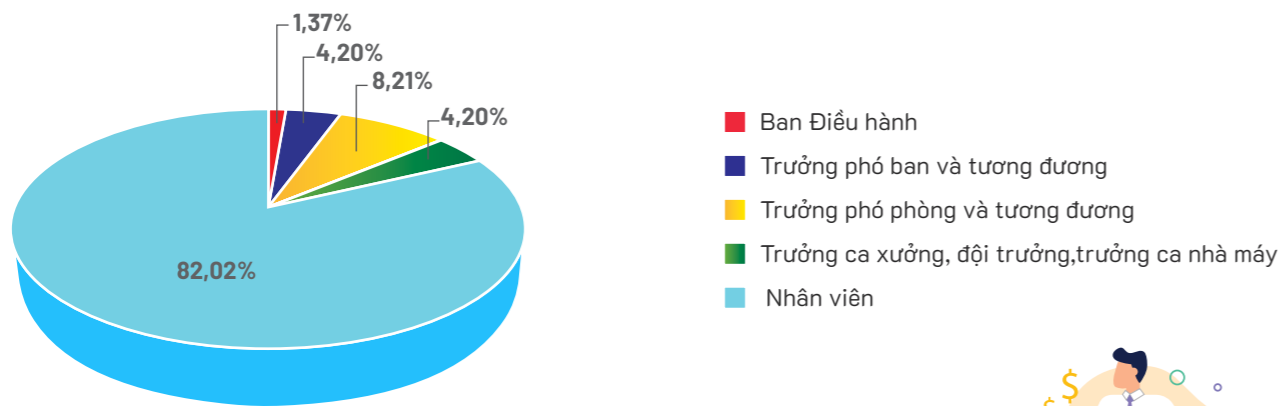
# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2023 (TIẾP THEO)

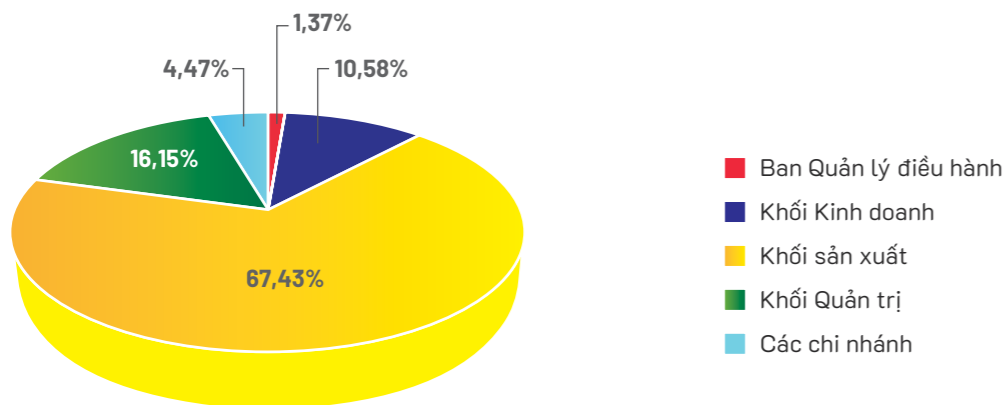
### Phân theo độ tuổi



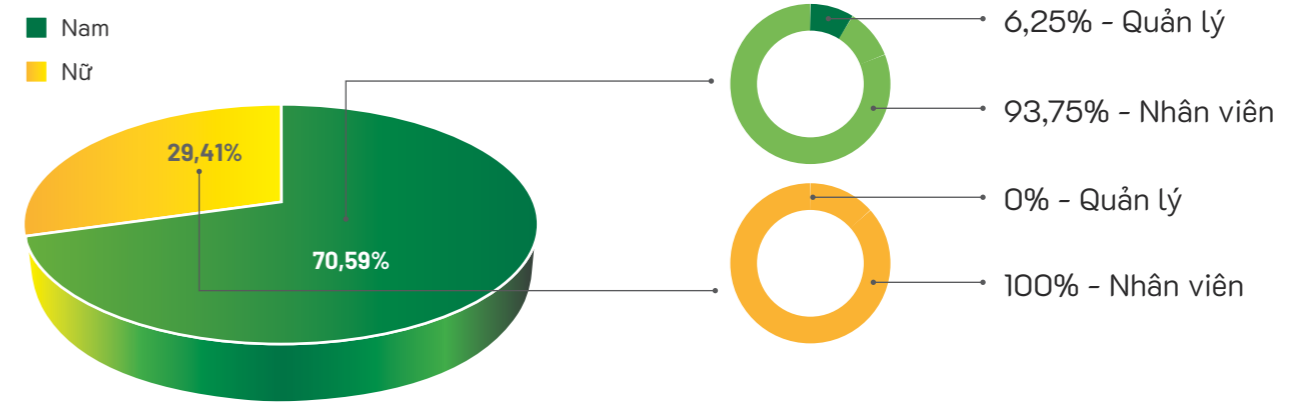
### Phân theo cấp quản lý



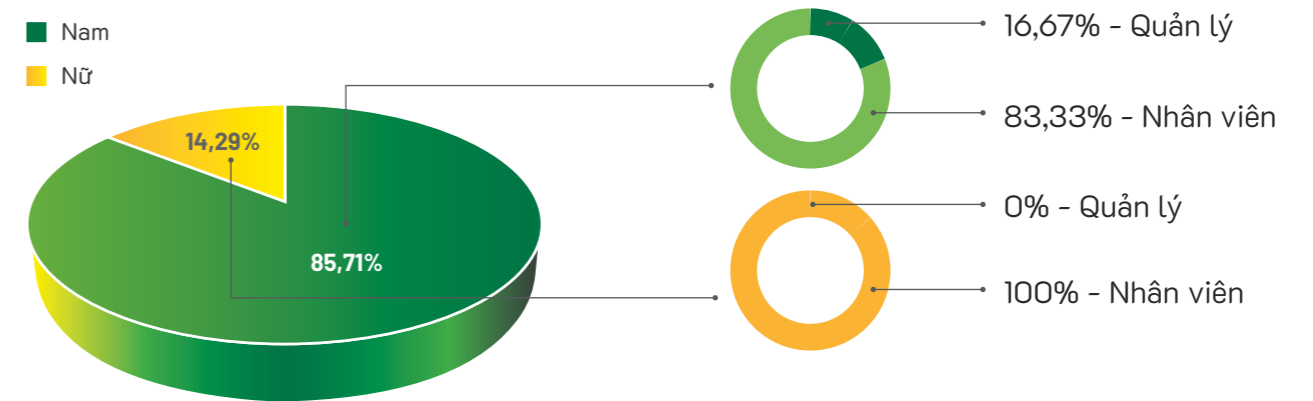
### Theo khối chức năng



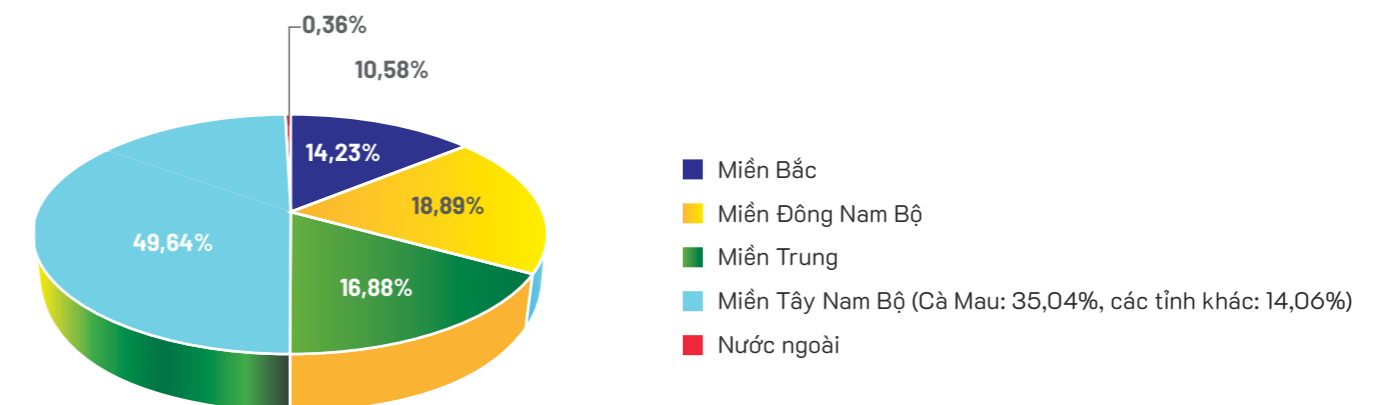
### Tăng nhân sự



### Giảm nhân sự



### Vùng miền





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Trong năm 2023 nhân sự bổ sung cho các ban, đơn vị và các Chi nhánh, số lượng nhân sự tăng so với cuối kỳ năm 2022 là 68 người: do tuyển dụng bổ sung nhân sự còn thiếu cho các ban/đơn vị theo định biên và nhu cầu sử dụng lao động để phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong đó số lượng nữ 20/68 người, chiếm tỷ lệ 29,41% số lượng tăng trong năm; Nhân sự nữ giảm trong năm 02/14 người, chiếm tỷ lệ 14,29% tổng số lao động giảm trong năm.

Công ty có chính sách không phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, tuổi tác...

Công ty có chính sách không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, nội dung được quy định trong Quy định, quy chế tuyển dụng của Công ty (Khoản 8.2 Điều 8 của Quy chế tuyển dụng).

Công tác cán bộ: tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,... công tác quy hoạch cán bộ (QHCB), đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

**Công tác xây dựng QHCB của Công ty được triển khai thực hiện theo kế hoạch hướng dẫn của Đảng ủy Công ty và hàng năm Công ty thực hiện công tác rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhằm bảo đảm mỗi chức danh lãnh đạo có ít nhất 2-3 cán bộ dự nguồn, theo tiêu chí từ 2-3 người cho một chức danh, một người quy hoạch không quá 3 chức danh. Các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện công tác xây dựng, rà soát, bổ sung giới thiệu nguồn thông qua Chi ủy/Chi bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét. Danh sách QHCB được phê duyệt theo phân cấp quản lý của Công ty.**

Nhân sự tuyển dụng mới đều được tham gia chương trình đào tạo nhập ngành 100% và theo từng giai đoạn, hơn nữa năm 2023 Công ty còn phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình cho nhân sự mới và thực tập sinh tham gia chương trình đi tham quan nhà máy, rừng U Minh và khu tưởng niệm Bác Hồ và đặc biệt là tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với TGD Công ty.

## CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Nhận thức rõ trách nhiệm đối với người lao động, Công ty luôn xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi, chương trình hỗ trợ, giúp đỡ để đảm bảo việc làm và sức khỏe cho người lao động.**

**Công ty đã ban hành Quy chế quản lý cán bộ, Thỏa ước lao động tập thể, chính sách nhân viên, quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi cho người lao động để thực hiện, trong đó quy định về quyền lợi, trách nhiệm và các chế độ đối với người lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến, thu nhập, đào tạo, ý kiến phản hồi/đề đạt...**

### Chính sách lương, thưởng

- Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi của PVCFC liên tục được cải thiện, với mục tiêu mang lại nguồn thu nhập ổn định để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.
- Chính sách lương thưởng của Công ty đối với người lao động không chỉ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh trong năm của Công ty mà còn tính đến hiệu quả/mức độ đáp ứng công việc, các vấn đề về tuân thủ với các quy định về đạo đức và quy trình nội bộ khác của công ty. PVCFC cũng tính đến các yếu tố trong dài hạn khác như kết quả đánh giá tuân thủ/công việc trong quá khứ để làm một phần căn cứ lương thưởng. Khi Công ty có lợi nhuận hoặc lợi nhuận vượt mức kế hoạch thì được trích một phần để làm quỹ khen thưởng và được chi vào các năm tiếp theo.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

#### Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

PVCFC thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp hưu trí, thai sản,...

#### Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tham gia bảo hiểm	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
BHXH	Đồng	53.532.779.655	55.738.288.840	60.271.851.530
BHYT	Đồng	9.547.281.420	9.956.269.170	10.640.754.935
BHTN	Đồng	3.910.995.569	2.937.511.100	4.959.883.920

#### Chế độ nghỉ thai sản trong năm 2023

Tổng số nhân viên được nghỉ thai sản:

**13** người

số tiền hưởng chế độ là:

**1.236.803.300** đồng

Tổng số nhân viên quay lại làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản là 08/13 người, 05/13 người theo quy định sẽ quay lại việc trong năm 2024, tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản trong năm 2023 là 100%.



#### Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, hàng năm Công ty đều xây dựng Kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực bao gồm các nội dung đào tạo chuyên sâu, quản lý - lãnh đạo, bồi dưỡng thường xuyên, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ để CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, trình độ tay nghề đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn định hướng đào tạo/hỗ trợ đào tạo đến các đối tượng khác như học sinh địa phương, sinh viên thực tập sinh...

#### Hình thức đào tạo

- Cử CBCNV đi học các lớp do các đơn vị/viện/trường đào tạo chuyên nghiệp; đào tạo nội bộ qua hình thức chia sẻ trực tiếp, coaching, đào tạo online hoặc elearning, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động tham dự, phát huy hiệu quả của công tác đào tạo và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đào tạo sinh viên thực tập tại nhà máy/phòng ban Công ty.
- Tặng học bổng cho học sinh/sinh viên tại địa phương và một số trường Đại học/Cao đẳng.

#### Những thay đổi trong chính sách với người lao động

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện một số cải tiến thuộc lĩnh vực tiền lương, chế độ chính sách phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty như: Rà soát Quy định trả lương, trả thưởng đối với chức danh Quản lý Khu vực, quản lý khách hàng của Ban Kinh doanh; Dự thảo sửa đổi Quy chế Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi, Chính sách nhân viên của Công ty...

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện công tác đào tạo cụ thể như sau:

Số giờ đào tạo trung bình là  
**26** giờ/người/năm.

Lãnh đạo cấp cao  
(Ban Điều hành, Trưởng phó ban và tương đương)

**996** giờ/năm

Lãnh đạo cấp trung  
(Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng)

**1.690** giờ/năm

Nhân viên  
**27.011** giờ/năm

Số khóa đào tạo:

Bên ngoài  
**140**  
KHÓA

Nội bộ  
**237**  
KHÓA





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(tại ngày 31/12/2023)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

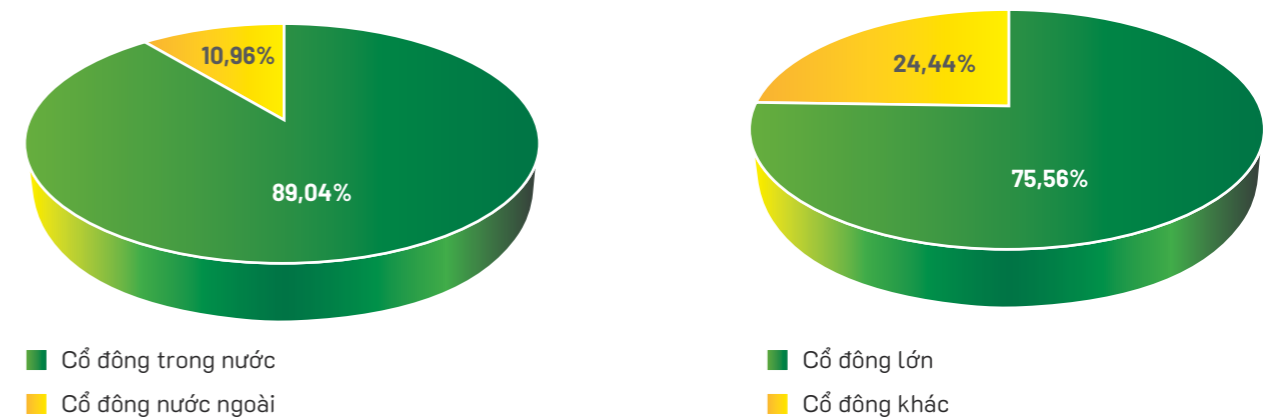


## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>14.230</b>	<b>471.356.103</b>	<b>4.713.561.030.000</b>	<b>89,04</b>
1 Cổ đông tổ chức	64	409.242.565	4.092.425.650.000	77,30
1.1 Trong đó: PVN	1	400.023.057	4.000.230.570.000	75,56
1.2 Khác	63	10.061.936	92.195.080.000	1,74
2 Cổ đông cá nhân	14.166	61.271.110	612.711.100.000	11,57
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>161</b>	<b>58.043.897</b>	<b>580.438.970.000</b>	<b>10,96</b>
1 Cổ đông tổ chức	57	57.382.186	573.821.860.000	10,84
2 Cổ đông cá nhân	104	661.711	6.617.110.000	0,12
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.391</b>	<b>529.400.000</b>	<b>5.294.000.000.000</b>	<b>100,00</b>



Biểu đồ cơ cấu cổ đông



## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần năm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	400.023.057	75,56
<b>Tổng cộng</b>			<b>400.023.057</b>	<b>75,56</b>

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

## CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023



PVCFC tiến hành các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, tối ưu hóa sản xuất, áp dụng nền tảng thông minh vào quản trị điều hành giúp công tác quản trị chi phí tối ưu.

Năm 2023, kinh tế thế giới chịu tác động lớn từ địa chính trị, chiến tranh lan rộng; chính sách của FED tiếp tục duy trì lãi suất từ 5%-5,25% cao nhất trong 22 năm qua. Trong khi đó thị trường phân bón chứng kiến sự biến động khó lường, giá đảo chiều rất nhanh và duy trì ở vùng trung (thấp hơn 14% so với kế hoạch và giảm 35% so với cùng kỳ năm 2022); sản xuất nông nghiệp dịch chuyển chậm hơn các năm nên các hoạt động xúc tiến hàng, công tác tiêu thụ bị ảnh hưởng; trong khi đó giá dầu vẫn duy trì ở mức cao tăng 18% so với kế hoạch. Các chính sách như Luật Thuế VAT vẫn gây bất lợi cho hàng sản xuất trong nước trong bối cảnh dư cung, hàng nhập khẩu từ các nước về Việt Nam vẫn tăng ồ ạt.

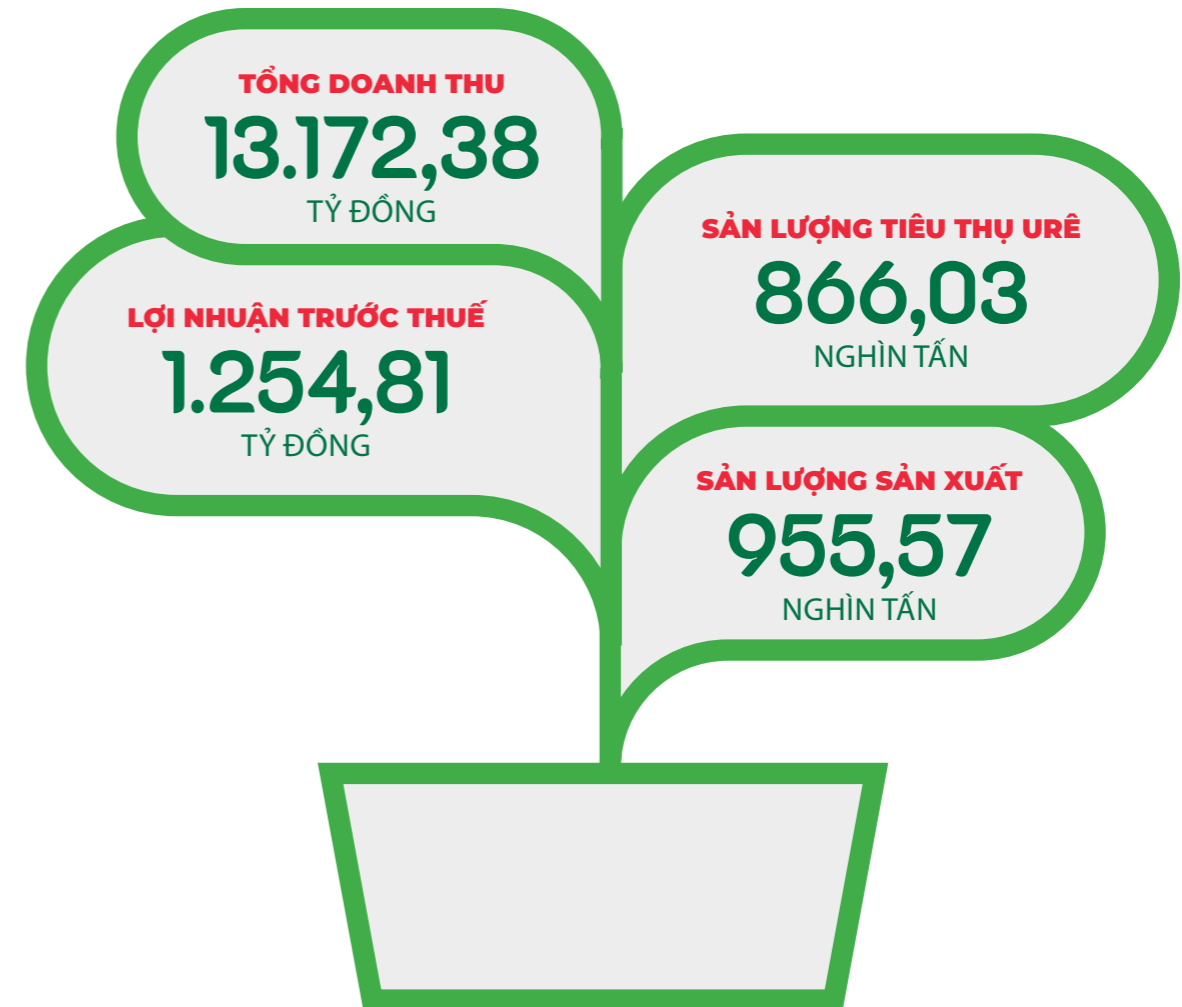
Trước bối cảnh, tình hình mới nhiều biến động, dựa trên nền tảng Nguồn lực, Hệ thống quản trị, Văn hóa, PVCFC chủ động quản trị biến động, luôn bám sát diễn biến thị trường, luôn có phương án cập nhật điều chỉnh để ra quyết định phù hợp. PVCFC tiến hành các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, tối ưu hóa sản xuất, áp dụng nền tảng thông minh vào quản trị điều hành giúp công tác quản trị chi phí tối ưu. PVCFC luôn tự đặt ra những mục tiêu cao, áp lực lớn để triển khai xuyên suốt từ đầu năm 2023. Tất cả các biện pháp này đã giúp PVCFC hiện thực hóa kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHCĐ giao bằng các con số cụ thể và ấn tượng như sau:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD

Trong năm 2023, PVCFC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc.

- Sản lượng sản xuất đạt 955,57 nghìn tấn, đạt 101% so với kế hoạch, đạt 104% so với cùng kỳ năm 2022.
- Sản lượng tiêu thụ Urê đạt 866,03 nghìn tấn, đạt 100,5% so với kế hoạch, đạt 103% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng tiêu thụ NPK đạt 138,61 nghìn tấn, đánh dấu sự xâm nhập thị trường ấn tượng của NPK Cà Mau

- Tổng doanh thu đạt 13.172,38 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch, đạt 81% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân doanh thu năm 2023 thấp hơn kế hoạch đặt ra và cùng kỳ do mùa vụ đến trễ so với dự báo, giá bán quay đầu giảm mạnh.
- Lợi nhuận trước thuế là 1.254,81 tỷ đồng, đạt 122% so với kế hoạch, đạt 27% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân lợi nhuận năm 2023 giảm so với cùng kỳ do giá bán giảm quá sâu, mặc dù công ty đã tăng cường công tác bán hàng và triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm tiết giảm, linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành nhưng vẫn không bù đắp được phần giá bán giảm sâu.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

#### Công tác quản lý vận hành sản xuất

Trong năm 2023, mặc dù giàn cấp khí tạm dừng 29 lần (206,1 giờ) nhưng Nhà máy vẫn duy trì hoạt động liên tục ổn định tổng thời gian dừng Nhà máy (tính theo xưởng NH<sub>3</sub>) là 12,16 ngày (đã bao gồm dừng cho BDTT 10 ngày). Nhà máy bằng nhiều giải pháp thiết thực, thực hiện nhiều giải pháp tối ưu hóa, tháo gỡ các điểm nút thắt giúp công suất tăng lên và cao nhất so các năm trước đây (công suất sản xuất Urê là 113,4%, công suất sản xuất NH<sub>3</sub> là 114,2%). Đặc biệt, PVCFC lần thứ 2 nhận chứng chỉ vận hành liên tục ổn định hơn 350 ngày do Nhà bản quyền Haldo Topsoe cấp chứng nhận; cán mốc 10 triệu tấn sản xuất sau hơn 11 năm vận hành.

Hoạt động tối ưu hóa là một mũi chiến lược quan trọng nhằm gia tăng thêm sản lượng, tối ưu nguồn nguyên nhiên liệu, cải tiến chất lượng sản phẩm. Trong năm 2023, PVCFC tiếp tục triển khai hơn 20 đề án tối ưu hóa để tiết giảm tiêu hao, tối ưu năng suất thiết bị, máy móc, nâng công suất, trong đó hoàn thành 5 đề án (cải tạo bình tách lỏng cho máy nén,

thay thế chủng loại đệm mới cho Cooling tower, hệ thống nạp liệu TE cho NPK, hệ thống xuất hàng xá, hệ thống ép bao PE sản phẩm Urea/NPK); 6 hạng mục đang triển khai mua sắm, dự kiến lắp đặt và đưa vào vận hành trong BDTT 2024 (dự án CO<sub>2</sub> thực phẩm, hệ thống nạp liệu bổ sung NPK, lắp đặt burner Reforming thứ cấp; lắp đặt CO<sub>2</sub> Chiller, lắp đặt thiết bị khử lưu huỳnh, lắp đặt thiết bị Sub Cooler). Các hạng mục còn lại tiếp tục lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và nghiên cứu khả thi, phát hành hồ sơ mời chào giá, theo dõi tiến độ giao hàng.

Nhà máy Đạm Cà Mau từng bước tham gia rõ nét trong chương trình giảm phát thải khí nhà kính về mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 bằng cách tận dụng và thu hồi tối đa nguồn CO<sub>2</sub> dư cũng như CO<sub>2</sub> từ khí thải để gia tăng sản lượng Urê và sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm; tận dụng nhiệt thừa để phát điện cũng như nghiên cứu chuyển đổi sang sử dụng năng lượng xanh “Ứng dụng Hydro xanh tại Nhà máy Đạm” hay nghiên cứu khả năng sản xuất Hydro từ nguồn khí Offgas.



Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc 10 triệu tấn



#### Công tác quản lý kinh doanh – tiếp thị truyền thông

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục dư cung lớn; mùa vụ dịch chuyển chậm hơn năm trước; giá phân bón giảm sâu gây tâm lý e ngại ôm hàng. Tuy nhiên, PVCFC vẫn áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt cho từng bộ sản phẩm cho hệ thống phân phối các cấp đáp ứng được mục tiêu tiêu thụ để ra, các khách hàng đồng hành, ủng hộ phân phối sản phẩm ra thị trường. Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1,27 triệu tấn sản phẩm các loại tăng trưởng 16% so với năm 2022. Xuất khẩu cả năm đạt gần 350 nghìn tấn chiếm 28% tổng sản lượng tiêu thụ, đi các thị trường Campuchia, Chile, Hàn Quốc, Sri Lanka, Philippines... Đồng thời, PVCFC cũng theo dõi sát sao và nhận định xu hướng thị trường để linh hoạt nhập khẩu và phân phối các sản phẩm phân bón như Kali, DAP, SA chất lượng cao và duy trì giá bán ổn định, góp phần đa dạng mặt hàng và tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Xâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ NPK Cà Mau cả năm đạt 138,61 nghìn tấn cao hơn 166% so với sản lượng năm 2022.
- Thương hiệu NPK Hàn - Việt được định vị là một trong những thương hiệu NPK chất lượng cao, hướng đến nhóm cây trồng cao cấp, đã có thị phần nhất định. Do vậy, PVCFC đã tiến hành mua lại toàn bộ cổ phần của

Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF). Từ đây Phân bón Cà Mau sẽ phân phối chính thức 2 dòng NPK Cà Mau và NPK Hàn - Việt.

- Hoạt động xúc tiến hỗ trợ bán hàng được đẩy mạnh giúp sản lượng tiêu thụ kỷ lục. Với các hoạt động để lại tiếng vang lớn như chương trình “Mùa vàng thắng lớn” thu hút gần 53 nghìn nông dân tham gia; chương trình flash sale; cho phân dùng thử; tặng ấn vật phẩm, nhận diện tại điểm bán, các hoạt động hội thảo, hội nghị đầu vụ, 10 đợt tham quan Nhà máy cho 1.750 nông dân/đại lý cấp 2. Khảo sát nghiên cứu thị trường để cải tiến về mẫu mã bao bì, sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người dùng; đánh giá sức khỏe thương hiệu và hướng tới mục tiêu Top 1.
- Bên cạnh đó, PVCFC xây dựng hệ sinh thái số đa dạng trong hoạt động kinh doanh như: Hệ thống ERP, hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh (DMS), Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), App 2Nông và mới đây nhất là ứng dụng người nhân tạo “Anh Hai Cà Mau”... Việc ứng dụng chuyển đổi số để thay đổi mô hình kinh doanh của Phân bón Cà Mau trong thời gian tới sẽ tiếp tục được khai thác rất mạnh đồng thời bổ sung thêm thương mại điện tử khi bổ sung dịch vụ cho thuê quảng cáo trên App 2Nông.

#### Hoạt động đầu tư xây dựng

Ngoài việc mở rộng thị phần, kinh doanh quốc tế, ứng dụng công nghệ và dịch chuyển nền tảng kinh doanh phù hợp với xu hướng thì PVCFC lựa chọn đầu tư phát triển theo hướng bền vững. Chúng tôi đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất, tiến hành bổ sung hệ thống kho cảng đầu mối; mua mới Văn phòng tại TP. HCM phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong tương lai; mua lại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF) sản xuất sản phẩm NPK Hàn - Việt. Các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM (TIẾP THEO)

#### Các hoạt động quản lý khác

##### Công tác quản trị

Trong năm 2023, PVCFC tiếp tục thực hiện hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất. Trước hết, Công ty tiếp tục chuẩn hóa mô hình Quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến của COSO; hoàn thiện theo hướng tinh gọn toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm nội bộ (khung quy chế/quy trình...) của Công ty theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị, tiến tới hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt nhất. Bên cạnh đó, PVCFC triển khai dự án đánh giá, xây dựng lộ trình và kiện toàn công tác quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế tốt nhất dựa trên khung ACGS (Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN phiên bản 2021 và năm 2023). Đào tạo “Tổng quan về ESG và những vấn đề liên quan đến PVN và lĩnh vực phân bón hóa chất”, tích hợp ESG trong hoạt động quản trị điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp cho quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Ngày 22/11/2023 HĐQT PVCFC đã được VIOD ghi nhận và vinh danh “Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty”.



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm và làm việc tại PVCFC



Ngoài ra PVCFC hoàn thiện các hệ thống, công cụ quản trị khác như:

- Nhằm xây dựng một nền tảng dữ liệu tập trung phục vụ cho hoạt động khai thác, phân tích dữ liệu, và ra quyết định, PVCFC đang triển khai dự án Data Lake và BI. Trong năm 2023, đã hoàn thành xây dựng kiến trúc Landing Zone trên nền tảng MS Azure, tổ chức workshop với các ban; xây dựng thiết kế đặc tả phân hệ kho & bán hàng; phân hệ sản xuất; phân hệ tài chính kế toán, phân hệ mua sắm, bảo dưỡng. Hoàn thành nền tảng dữ liệu data platform sẵn sàng cho việc kết nối, khai thác dữ liệu tập trung, định hướng self-service. Sẵn sàng đưa vào khai thác sử dụng hệ thống dashboard cho BoD, Sale và Inventory vào Quý 1/2024.
- Cùng với mục tiêu triển khai nền tảng Data platform, tập trung số hóa các nguồn dữ liệu. PVCFC còn triển khai tích hợp các hệ thống, tự động hóa các nghiệp vụ chính từ các hệ thống như: PI system, RFID, DMS, ERP... đầu tư nâng cấp hạ tầng, triển khai các hệ thống backup trên môi trường Cloud, xây dựng phần mềm quản trị rủi ro sẵn sàng cho nhu cầu tích hợp hệ thống trong tương lai và đảm bảo tính bảo mật, dự phòng cho hệ thống.

#### Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

Cùng với quá trình xây dựng và triển khai chiến lược phát triển Công ty, PVCFC xác định văn hóa doanh nghiệp là nền tảng, là hệ điều hành tạo nên cốt cách, thương hiệu và sức mạnh của doanh nghiệp. Trong năm 2023, PVCFC tiếp tục tích hợp 4 giá trị cốt lõi của Công ty vào các chính sách, quy trình, tiêu chí tuyển dụng, chính sách tuyển dụng, quy trình đánh giá nhân viên, chính sách nhân viên và quy chế trả lương trả thưởng; Chương trình đào tạo về Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp (VHDN) trên hệ thống Elearning; VHDN phát huy hiệu quả trong công tác quản trị; đào tạo nhắc nhở khóa 7 Habits cho quản lý cấp trung; lãnh đạo tốc độ niềm tin... hướng đến người lao động, xác định mỗi cá nhân sẽ là một đại sứ văn hóa của Công ty, phát huy tối đa nội lực của từng cá nhân trong một tập thể đa văn hóa, đa vùng miền



được dẫn dắt, định hướng bởi 4 giá trị cốt lõi: “Tiên phong - Trách nhiệm - An cần - Hài hòa”. Với thành tựu văn hóa đặc sắc và nỗ lực thực thi bình đẳng giới, ngày 14/06/2023 PVCFC là doanh nghiệp tiêu biểu nhận chứng nhận GEARS tại Diễn đàn Doanh nghiệp VBCWE.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHƯ SAU (TIẾP THEO)

#### Các hoạt động quản lý khác (tiếp theo)

##### Công tác tái cấu trúc

Tái cấu trúc doanh nghiệp là hoạt động rất quan trọng để thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi, nắm bắt cơ hội mới và nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh tổng thể. Với Phân bón Cà Mau, Chúng tôi tiến hành xây dựng một “thể trạng” tốt hơn cho doanh nghiệp dựa trên nền tảng, tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng chiến lược có sẵn của doanh nghiệp. Do vậy ngoài việc kiện toàn cơ cấu, lựa chọn, quy hoạch và đào tạo con người, PVCFC tái cấu trúc và hoàn thiện nền tảng nhằm phục vụ hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh trong môi trường thay đổi nhanh chóng như hiện nay, điển hình như:

- Hoàn thiện các thông tin về PVCFC để công bố, thu hút Nhà đầu tư nước ngoài trên không gian số; gặp gỡ các nhà đầu tư tiềm năng; Ứng dụng phương pháp Đồng hợp Malik để xây dựng chiến lược phát triển

đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các mục tiêu phát triển phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế cùng với sự chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số...

- Hoàn thành Giai đoạn 1 dự án Quản lý hệ thống vận hành sản xuất - EPMS trên nền tảng PI system của Osisoft. Hoàn thiện các công cụ quản trị toàn diện hệ thống ERP, hệ thống văn phòng điện tử (Eoffice), hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh (DMS), Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), hệ thống quản lý nhân sự (HRM), App 2Nông và mới đây nhất là ứng dụng người nhân tạo “Anh Hai Cà Mau”... và đầu tư nâng cấp hạ tầng, triển khai các hệ thống backup trên môi trường Cloud, xây dựng phần mềm quản trị rủi ro sẵn sàng cho nhu cầu tích hợp hệ thống trong tương lai và đảm bảo tính bảo mật, dự phòng cho hệ thống.

#### Công tác nghiên cứu và phát triển

PVCFC tiếp tục sản xuất và kinh doanh thử nghiệm đối với dòng sản phẩm tăng cường tính chống chịu đổ ngã, tăng khả năng đề kháng cây trồng trong điều kiện hạn mặn (N46.True và N46 C+), triển khai mô hình trình diễn tại các tỉnh ĐBSCL, đang tiến hành ghi nhận kết quả, theo dõi và đánh giá hiệu quả trên từng đối tượng cây trồng.

Song song với quá trình kinh doanh thử nghiệm dòng sản phẩm phân bón hữu cơ trong nước, PVCFC tích cực tìm kiếm lựa chọn nhóm sản

phẩm hữu cơ vi sinh từ Châu Âu có đặc tính, thành phần phù hợp với thị trường nội địa và nhập khẩu phân phối. Ngoài ra với định hướng thúc đẩy mảng Nông nghiệp đô thị, bước đầu nghiên cứu về công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch các loại nông sản làm tiền đề mở ra cơ hội kinh doanh mới cho Công ty và tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp.

Nghiên cứu cơ hội sản xuất các sản phẩm hóa dầu như sản xuất khí Argon, sản xuất Sorbitol.

#### Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/tiết giảm

PVCFC thực hiện đồng bộ và linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

Xây dựng dữ liệu nhà cung cấp để luôn có lựa chọn tối ưu trong việc mua sắm thuê dịch vụ; xây dựng định mức tồn kho tối ưu cũng như quản trị hiệu quả dòng tiền giúp tối đa doanh thu tài chính. Do vậy trong năm 2023 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm đạt 152,59 tỷ đồng.

#### Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia

PVCFC đặc biệt chú trọng việc nuôi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân sự bằng các hoạt động đào tạo đối với các vị trí nhân sự chủ chốt đều có thể đảm nhận được nhiều cương vị công việc và luân chuyển công việc. Đã ban hành Phê duyệt bổ sung lĩnh vực và nhân sự quy hoạch chuyên gia đến năm 2025 theo quyết định số 1235/QĐ-PVCFC TGD phê duyệt ngày 22/05/2023. Hiện nay số chuyên gia được công nhận chính thức là 06 và có 02 chuyên gia đang bảo lưu kết quả. Hàng năm, Công ty đều tiến hành rà soát điều chỉnh, bổ sung đội ngũ chuyên gia được quy hoạch. Tổng số lượng nhân sự quy hoạch chuyên gia đến năm 2025 là 64 người thuộc 25 lĩnh vực.

Ngoài việc đảm bảo duy trì vận hành an toàn ổn định nhà máy, PVCFC cử nhân sự tham gia

bảo dưỡng, sửa chữa tại các Nhà máy trong ngành gia tăng chuỗi liên kết. Trong năm cử hơn 30 lượt nhân sự tham gia công tác bảo dưỡng tại Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, BSR; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, Vũng Áng. Ngoài ra định kỳ tổ chức giao lưu chia sẻ trao đổi kinh nghiệm vận hành, bảo dưỡng với các đơn vị tương tự như PVFCCo; tổ chức hội thi tay nghề để nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng xử lý các tình huống trong công việc.

Củng cố nhân sự cho các mảng sau thu hoạch và phát triển nghiên cứu kinh doanh sản phẩm cho Nông nghiệp đô thị. Ngoài việc đảm bảo chính sách lương thưởng đảm bảo CBCNV yên tâm công tác; PVCFC triển khai dự án khung năng lực nhằm mô tả chính xác công việc theo người, theo vị trí tiến tới trả lương 3P.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ luôn được giám sát chặt chẽ đảm bảo Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong Nhà máy và không tác động đến môi trường xung quanh.

PVCFC hiện đang duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, cũng như giám sát, kiểm soát theo giấy phép môi trường đã được cấp mới theo quyết định số 405/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022. Trong năm 2023, các chỉ tiêu về môi trường đạt theo các Quy chuẩn hiện hành.

Công ty đã thực hiện lắp đặt 5 trạm quan trắc môi trường tự động (3 trạm khí và 2 trạm nước) các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường, thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Các thông số xả thải luôn đạt theo các quy định của Pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của Pháp luật và quy định của Công ty cho người lao động. Tại PVCFC, đời sống cán bộ nhân viên luôn được quan tâm chăm sóc toàn diện từ thể lực tới trí lực, từ vật chất đến tinh thần và trên hết là tuyệt đối chấp hành các quy định về an toàn lao động.

Trong năm 2023, PVCFC đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, quản lý - lãnh đạo, bồi dưỡng thường xuyên, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ. Các chương trình đào tạo được tổ chức dưới hình thức trực tiếp hoặc online để linh động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động tham dự, phát huy hiệu quả của công tác đào tạo và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Suốt hơn 12 năm phát triển, Phân bón Cà Mau được đánh giá là doanh nghiệp đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội, cộng đồng, trong đó, giáo dục và y tế là hai lĩnh vực được Công ty ưu tiên hàng đầu: duy trì suốt 12 năm quỹ học bổng “Hạt ngọc mùa vàng”; chương trình tiếp sức nhu yếu phẩm trong khó khăn đại dịch, trong mùa bão giông lũ lụt hàng năm, xây nhà tình nghĩa, tặng gạo đến bếp ăn tại Bệnh viện, mạng lưới đường giao thông nông thôn; chăm sóc phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng; chung tay xây dựng hệ sinh thái đào tạo, tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo,... thực hiện dự án trồng 300.000 cây xanh trong giai đoạn 2022 - 2024...

*Chi tiết báo cáo đánh giá liên quan tới trách nhiệm môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Phát triển bền vững, trang 192 - 265.*



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG SÁNG KIẾN VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

Mặc dù là đơn vị sử dụng năng lượng hóa thạch (khí tự nhiên, điện...) nhưng PVCFC luôn không ngừng cải tiến kỹ thuật và áp dụng nhiều sáng kiến nhằm để tối ưu năng lượng/tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu.

Từ đầu năm 2023 đến nay, giàn cấp khí bị sự cố nhiều lần ảnh hưởng Nhà máy hạ nguồn, ảnh hưởng lớn đến sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Cà Mau. Cùng với đó, giá bán bình quân giảm 13% (1.497 đ/kg) so với kế hoạch trong khi giá khí/chí phí khí trên đơn vị sản phẩm tăng 11% so với kế hoạch, song với tinh thần nỗ lực không ngừng nghỉ sự quyết tâm bền chí của Ban Lãnh đạo và tập thể người lao động. Một cuộc đấu thân khăng định vị thế, liên tục cải tiến tối ưu hóa sản xuất để tiết kiệm/tiết giảm, nâng cao công suất. Huy động khí tối đa để tăng công suất, xây dựng phương án bảo dưỡng trong thời gian ngắn nhất. Chính vì vậy Nhà máy Đạm Cà Mau luôn duy trì hoạt động an toàn, ổn định, công suất cao, tiết kiệm nguyên liệu. Công suất bình quân từ đầu năm đến nay của xưởng NH<sub>3</sub> đạt trên 113% cao hơn cùng kỳ do Nhà máy thực hiện nhiều giải pháp tối ưu hóa, tháo gỡ các điểm nút thắt giúp vận hành ổn định, công suất cao.

Trong những năm vừa qua Nhà máy Đạm Cà Mau đã luôn nỗ lực, duy trì và triển khai đồng bộ các hoạt động “đổi mới sáng tạo”, nghiên cứu, đề tài nghiên cứu khoa học nhằm tối ưu hóa công nghệ, tăng công suất Nhà máy, tiết giảm chí phí nguyên liệu. Năm 2023, Nhà máy Đạm Cà Mau tiếp tục được nhà bản quyền Haldo Topsoe trao chứng nhận vận hành liên tục, ổn định hơn 350 ngày. Ban Lãnh đạo đã xây dựng chiến lược cụ thể trong việc phát triển nguồn nhân sự “Chất lượng cao” là yếu tố “nòng cốt” phát triển PVCFC lâu dài và bền vững. Một cuộc đầu tư chất xám dựa trên nguyên lý

“Mọi phát triển đều dựa vào nguồn lực con người”, định hướng đến năm 2025 có 30 chuyên gia với 22 lĩnh vực không chỉ đảm bảo nhu cầu của PVCFC mà còn hướng đến thực hiện các dịch vụ bên ngoài. Do đó, trong chiến lược phát triển Công ty, nguồn nhân lực phải được quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực về trí tuệ, ý chí và niềm tin.

Với sức mạnh nội sinh, Nhà máy Đạm Cà Mau đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, NPK tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất. Đội ngũ chuyên gia Nhà máy không ngừng nghiên cứu sáng tạo và tiếp tục triển khai các dự án tận dụng và thu hồi tối đa nguồn CO<sub>2</sub> dư cũng như CO<sub>2</sub> từ khí thải để gia tăng sản lượng urê và sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm; tận dụng nhiệt thừa để phát điện cũng như nghiên cứu chuyển đổi sang sử dụng năng lượng xanh “Ứng dụng Hydro xanh tại Nhà máy đạm” hay nghiên cứu khả năng sản xuất Hydro từ nguồn khí Offgas.



Trong năm 2023, các đơn vị đã hoàn thiện lắp đặt và đưa một số hạng mục cải hoán vào hoạt động. Hiệu quả kỹ thuật thực tế mang lại khi đưa hạng mục này vào hoạt động như sau:

### 01 CẢI TẠO BÌNH TÁCH LỎNG MÁY NÉN K04431 VÀ K06101

Thời điểm đưa vào hoạt động: 08/2023

Hiệu quả kỹ thuật:

- Nâng cao độ tin cậy cho hoạt động máy nén K04431, K06101 khi vận hành ở tải cao, giảm thiểu rủi ro ăn mòn máy nén.

### 02 HOÀN THÀNH THAY THẾ CHỦNG LOẠI ĐỆM MỚI CHO THÁP LÀM MÁT

Thời điểm đưa vào hoạt động: 08/2023

Hiệu quả kỹ thuật:

- Nâng cao độ tin cậy, nâng cao hiệu suất giải nhiệt tháp Cooling tower.
- Hệ thống đã đưa vào hoạt động, theo kết quả ghi nhận, Nhiệt độ nước làm mát quy về cùng điều kiện đã giảm khoảng 1,5oC => Giúp cải thiện nâng công suất giải nhiệt hệ thống, qua đó hỗ trợ quá trình tăng tải.

### 03 XỬ LÝ ĐIỂM NGHÈN MÁY NÉN K04421

Thời điểm đưa vào hoạt động: 08/2023

Hiệu quả kỹ thuật:

Trong BDTT 2023 đã thực hiện:

- Thực hiện kiểm tra/mô phỏng dải hoạt động của bộ QIC khi thay đổi range bộ đo chênh áp.
- Thực hiện điều chỉnh giá trị K2 của bộ QIC máy nén K04421 từ 6144.2 sang 6089. Hệ thống hoạt động ổn định, giá trị QIC giảm khoảng 650-700 kg/h tương đương ~ 1% tải.

Tiếp tục thực hiện:

- BDTT 2024: Thực hiện di dời và thay mới bộ đo Lưu lượng O4FT4209.
- Triển khai giải pháp nâng cấp hệ thống bình tách máy nén K04421.

### 04 LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MÁY ÉP BAO PE (4 LINE XỬNG SẢN PHẨM; 2 LINE NPK)

Thời điểm đưa vào hoạt động: 12/2023

Hiệu quả kỹ thuật:

- Hoàn thành lắp đặt bổ sung 6 line ép bao PE, giúp 100% sản phẩm đóng bao tại nhà máy được ép bao PE trước khi xuất ra thị trường.
- Giúp ổn định chất lượng sản phẩm Urea, NPK Nhà máy.

### 05 HOÀN THÀNH CẢI TẠO HỆ THỐNG NẠP TE PHÂN XỬNG NPK

Thời điểm đưa vào hoạt động: 11/2023

Hiệu quả kỹ thuật:

- Nâng cao độ tin cậy hệ thống, tối ưu quá trình bổ sung TE sản xuất NPK.
- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, giúp hạn chế thời gian làm việc với hóa chất.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## NHỮNG SÁNG KIẾN VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023 (TIẾP THEO)

- 06 THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XUẤT HÀNG XÁ NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU**  
Thời điểm đưa vào hoạt động: 10/2023  
Hiệu quả kỹ thuật:
- Giúp Nhà máy nâng cao năng lực và tiết giảm chi phí xuất hàng.
  - Hệ thống băng tải xuất hàng xá ngắn hạn đã hoàn thành lắp đặt và nghiệm thu. Đối với thiết kế dài hạn xuất hàng xá trực tiếp từ Nhà máy ra tàu, Nhà máy đã bàn giao hồ sơ Ban QLDA CN để triển khai thủ tục tiếp theo.
- 07 LẮP ĐẶT THÊM VAN BLOCK AND BLEED TRƯỚC R04204**  
Thời điểm đưa vào hoạt động: 08/2023  
Hiệu quả kỹ thuật:
- Giúp Nhà máy rút ngắn thời gian dừng máy, tiết giảm tiêu hao năng lượng trong quá trình dừng máy.
  - Giảm nhân lực trực trong lúc dừng máy để xoay bích mù khi thực hiện dừng máy.
- 08 KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG GIÀU OXY TỪ CỤM SẢN XUẤT N2 ĐẾN K06102**  
Thời điểm đưa vào hoạt động: 09/2023  
Hiệu quả kỹ thuật:
- Giúp tăng lưu lượng oxy cấp cho E06101 phục vụ passivation E06101, hạn chế ăn mòn do thiếu oxy.
- 09 THAY THẾ BURNER MỚI CHO THIẾT BỊ REFORMING THỨ CẤP**  
Thời điểm đưa vào hoạt động: 09/2024  
Hiệu quả kỹ thuật:
- Giúp hệ thống Reforming thứ cấp hoạt động với mức độ tin cậy và an toàn cao, góp phần tăng hiệu suất chuyển hóa, tiết giảm tiêu hao năng lượng.
  - Hoàn thành công tác thiết kế, mua sắm, chế tạo. Thiết bị đang vận chuyển về Nhà máy để thi công trong BDTT 2024.
- 10 LẮP ĐẶT VÀ ĐƯA HỆ THỐNG NẠP LIỆU MỚI CỦA PHÂN XƯỞNG NPK VÀO HOẠT ĐỘNG**  
Thời điểm đưa vào hoạt động: 04/2024  
Hiệu quả kỹ thuật:
- Giúp xưởng NPK đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào xưởng NPK, linh hoạt trong các chế độ vận hành.
  - Hiện tại đã hoàn thành công tác mua sắm và gia công thiết bị. Tổ xây dựng đang triển khai thi công nền móng, triển khai tiếp trong 2024.

Các hạng mục cải hoán này đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động kịp thời, giúp tối ưu công suất Xưởng Amo ở tải 114,2% tải sản lượng (mức tải tối ưu và cao nhất từ trước đến nay), ngoại trừ mục 9 và 10 sẽ tiếp tục triển khai năm 2024.

Việc hoàn thành các hạng mục cải hoán này, giúp Nhà máy linh động và tối ưu các chế độ vận hành khác nhau, tùy theo sự biến động giá của các sản phẩm và nhu cầu thị trường.



## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Bước sang năm 2024, nền kinh tế thế giới dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức các động lực tăng trưởng toàn cầu đều đã tới hạn; Dự báo lạm phát sẽ giảm tuy nhiên xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn rủi ro đặc biệt đối với ngành Năng lượng và Lương thực thực phẩm. Trong khi đó bức tranh nền kinh tế Việt Nam được dự báo khá lạc quan, có sự phục hồi mạnh mẽ hơn so với năm 2023. Đối với PVCFC, năm 2024 là năm then chốt, cần thiết phải tăng tốc và bứt phá để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, và định hướng phát triển với 3 mũi chiến lược chính cần tập trung trong năm là: Đầu tư, phát triển bền vững và chuyển đổi số.

Kế thừa những kết quả đã đạt được trong năm qua, PVCFC xác định năm 2024 tiếp tục “Kiến tạo giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn” để duy trì và vun bồi thêm những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Đồng hành cùng với mục tiêu của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng với Công ty Cổ phần Phân bón Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2024 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp và chỉ tiêu tương đối thách thức để trình ĐHQĐ, cụ thể:



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 (TIẾP THEO)

### NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

- 01** Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, đảm bảo công tác sản xuất các loại sản phẩm hiện tại của Công ty (Urê, Đạm chức năng và NPK) hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất hoạt động của nhà máy.
- 02** Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, NPK tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động SXKD, có tính đến dịch chuyển sản xuất xanh.
- 03** Đa dạng hóa nhóm sản phẩm phân bón trên nền tảng Urê, NPK; Phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh; Dòng sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá; Dòng sản phẩm phân bón hòa tan.
- 04** Phát triển bộ giải pháp nông nghiệp: giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, bộ giải pháp cải tạo đất. Nghiên cứu mô hình kinh doanh thử nghiệm cung cấp giải pháp canh tác và sản phẩm mới cho nông nghiệp đô thị và nông nghiệp công nghệ cao.
- 05** Phát triển thâm nhập thị trường NPK ở các khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng.
- 06** Đẩy mạnh các dự án đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh: các sản phẩm khí công nghiệp từ nguồn khí Offgas hiện hữu; nghiên cứu, đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm hóa chất trên cơ sở tận dụng nguồn lực và kinh nghiệm của nhà máy đạm (CO<sub>2</sub> thực phẩm, Hydro xanh, Amoniac xanh, Methanol xanh,... theo xu thế chuyển dịch năng lượng); phát triển hạ tầng kho cảng, logistic phục vụ hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm.
- 07** Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin. Xây dựng giải pháp về đảm bảo an toàn dữ liệu và an toàn tổng thể hệ thống; Đồng bộ thông tin/dữ liệu với hệ thống ERP của Tập đoàn.
- 08** Tối ưu hệ thống quản trị công ty, để tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường của Phân bón Cà Mau.
- 09** Tăng cường công tác quản trị, tiết giảm, tối ưu các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của PVCFC.
- 10** Xây dựng đội ngũ chuyên gia đáp ứng nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược phát triển của Công ty.
- 11** Tiếp tục duy trì văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

## CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA PVCFC

### Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	892,0
	<i>Trong đó: Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>110,0</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	180,0
<b>2</b>	<b>Sản lượng kinh doanh</b>		
2.1	Urê	Nghìn tấn	748,5
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	110,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	180,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	248,0

### Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)</b>		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.878,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	841,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	794,8
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	227,7
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)</b>		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.850,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.080,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	839,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	793,6
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH	%	8,5%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	221,3
<b>7</b>	<b>Đầu tư XDCB và MS TTB</b>		
7.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	910,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	671,7



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 (TIẾP THEO)

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Với kết quả đầu tư đạt được năm 2023, PVCFC tiếp tục thực hiện 7 dự án chuyển tiếp (trong đó có dự án M&A một Nhà máy sản xuất NPK) và triển khai 7 dự án mới; chuẩn bị tìm kiếm cơ hội đầu tư 11 dự án, cụ thể như sau:

#### Dự án chuyển tiếp (Các Dự án đã được phê duyệt BCNCKT)

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại TP. Hồ Chí Minh	B		TMĐT: 500 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
2	Dự án Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thạnh Hóa - PVCFC	B		TMĐT: 298 tỷ đồng (Vốn từ quỹ NCKH 100%).
3	Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau (Line A&D)	B		TMĐT: 137,17 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
4	Dự án Kho bổ sung 12.000 tấn	B		TMĐT: 247,11 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
5	Dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC	B		TMĐT: 170,30 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
6	Dự án sản xuất CO <sub>2</sub> thực phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau	C		TMĐT: 86,95 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
7	Mua bán sáp nhập (M&A) một doanh nghiệp sở hữu NM NPK			TMĐT: 656,89 tỷ đồng (Vốn CSH 70%, vốn vay 30%).

#### Dự án mới

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Dự án sản xuất Khí Công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urê và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn.  Dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hiện tại đang thực hiện bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư.	TMĐT dự kiến: 300 tỷ đồng (Vốn CSH 30%, vốn vay 70%).
2	Dự án Hệ thống xuất hàng xá	B	Nhằm tối ưu chi phí, thời gian làm hàng xuất khẩu và đáp ứng nhanh theo yêu cầu của đối tác công ty dự kiến đầu tư hệ thống xuất hàng xá.	TMĐT dự kiến: 188,44 tỷ đồng (Vốn CSH 30%, vốn vay 70%).
3	Dự án Điện năng lượng mặt trời áp mái tự sản, tự tiêu - Nhà máy Đạm Cà Mau 5MWp	C	Với quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng tăng. Nhằm tận dụng thời tiết nắng nhiều tại Cà Mau, PVCFC đang tìm tư vấn lập FS dự án sản xuất điện mặt trời theo hướng tự sản tự tiêu để giảm chi phí mua điện, góp phần chủ động sử dụng các nguồn cung cấp điện, nâng cao hiệu quả hoạt động.	TMĐT dự kiến: 66,09 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
4	Dự án Hội trường & phòng họp trực tuyến	C	Hội trường và phòng họp của Công ty đang sử dụng chưa đáp ứng được nhu cầu cho các buổi họp cả Cụm Khí - Điện - Đạm, các sự kiện lớn dẫn đến Công ty phải thường xuyên đi thuê hội trường. Vì vậy cần xây dựng Hội trường mới để đảm bảo tính chủ động trong công việc, cũng như nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đáp ứng được quy mô, tầm vóc của Công ty trong giai đoạn phát triển sắp tới.	TMĐT dự kiến: 58,29 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
5	Dự án đầu tư xây dựng bể bơi tại khu nhà ở CBCNV	C	Hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điều kiện môi trường sống làm việc tốt nhất cho CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác an sinh và nhân sự của Công ty.	TMĐT dự kiến: 31,54 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
6	Dự án Mái che đường E8	C	Song song với việc đầu tư hệ thống xuất hàng xá thì mái che cho đường xuất hàng là cần thiết và triển khai đồng bộ đảm bảo mục tiêu làm hàng trong mọi điều kiện thời tiết.	TMĐT dự kiến: 26,65 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
7	Dự án Nhà máy sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định	C	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón đáp ứng về yêu cầu công suất sản xuất và làm kho lưu chứa phân bón/nguyên liệu sản xuất phân bón phục vụ trong sản xuất kinh doanh.	TMĐT: 119,97 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).







# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 (TIẾP THEO)

### Dự án chuẩn bị đầu tư

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Dự án sản xuất phân bón hòa tan và phân bón lá	B	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phân bón, gia tăng lợi thế cạnh tranh, mở rộng chuỗi giá trị, giảm thiểu rủi ro thị trường và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu theo chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
2	Dự án kho đầu mối (Khu vực TP. HCM và lân cận)	B	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ tại các thị trường mục tiêu.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
3	Dự án Kho khu vực An Giang/ Đồng Tháp	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
4	Dự án Kho khu vực Cần Thơ	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
5	Dự án Kho khu vực Tây Nguyên	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
6	Dự án sản xuất Hydro xanh (Green Hydro)	B	Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng của các nguồn nguyên liệu đầu vào của Nhà máy Đạm theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn, góp phần ứng dụng công nghệ xanh vào dây chuyền sản xuất hiện hữu của Nhà máy.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện



Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
7	Nhà máy sản xuất Khí Công nghiệp	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urê và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
8	Dự án tìm nguồn nguyên liệu thay thế	B	Tiếp tục tìm kiếm các nguyên liệu thay thế cho nguồn khí hiện hữu, nhằm giảm sự phụ thuộc vào một nguồn nguyên liệu duy nhất đang cạn kiệt dần.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
9	Dự án sản xuất Kali Sulfat (SOP)	B	Tận dụng thế mạnh của Công ty để mở rộng sản xuất kinh doanh dòng phân bón cao cấp Kali Sulfat (SOP) nhằm đón đầu xu thế thị trường theo định hướng chiến lược về phát triển và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
10	Dự án Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	B	Tham gia thị trường chế biến và xuất khẩu nông sản theo định hướng chiến lược của Công ty trên cơ sở tận dụng thế mạnh hiện có để góp phần hỗ trợ và tạo thêm giá trị gia tăng cho nông sản, tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
11	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh (M&A, góp vốn, hợp tác)		Hiện PVCFC đang kinh doanh thử nghiệm sản phẩm hữu cơ vi sinh để đánh giá mức độ hấp thụ của thị trường để tìm kiếm cơ hội phát triển thêm sản phẩm theo hướng hữu cơ, tiến tới M&A hoặc góp vốn hợp tác mở rộng quy mô và chủng loại sản phẩm.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



**DOANH THU**

**13.172** TỶ ĐỒNG



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

**1.255** TỶ ĐỒNG

Tiếp nối thành công của năm 2022, năm 2023 mặc dù gặp không ít khó khăn thách thức nhưng PVCFC đã tận dụng những cơ hội hiếm có để vừa củng cố nền tảng, tăng cường nội lực, vừa duy trì hoạt động theo hướng bền vững, hiệu quả nhằm thay đổi để phát triển tạo thế và lực cho giai đoạn tăng trưởng mới, khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường.

## VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã điều hành các hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, nỗ lực không ngừng để vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt các chỉ tiêu được HĐQT giao. Trong giai đoạn thị trường trong nước khó khăn, Ban Điều hành đã tìm kiếm những thị trường mới để gia tăng xuất khẩu, tiếp cận những thị trường khó tính và mở ra những hướng đi mới cho giai đoạn tiếp theo. Năm 2023, Công ty đã đạt mức tổng doanh thu: 13.172 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1.255 tỷ đồng

## VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

HĐQT đã luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động kinh doanh Công ty, định hướng, theo dõi, chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 và theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, tiếp cận và vận hành hệ thống quản trị theo thông lệ tốt nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, đảm bảo lợi ích của cổ đông và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cổ đông.

HĐQT đã định hướng hoạt động cho năm 2024 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh các hoạt động quản trị theo thông lệ tốt, kiện toàn các ủy ban trực thuộc và thành lập Ủy ban ESG, từng bước xây dựng khung và chiến lược ESG để triển khai thực hành.

Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong năm 2023, PVCFC đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 30%. Việc chi trả được thực hiện vào ngày 11/09/2023, 11 ngày sau ngày chốt danh sách cổ đông (30/08/2023).

Trong năm 2024, Công ty dự kiến chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông.



## VỀ TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, PVCFC luôn gắn trách nhiệm với môi trường và xã hội song hành cùng hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2023, PVCFC đã thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội, triển khai thực hiện các chương trình về an sinh xã hội, hỗ trợ địa phương xây dựng bệnh viện, trường học... tuân thủ các chỉ tiêu về môi trường trong xử lý phát thải, xả thải, tham gia chương trình trồng cây xanh...



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TGD

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

### PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

- HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban Điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Ban Điều hành về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- Việc giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.

### NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo việc làm cho người lao động, an toàn lao động, quyền con người, chế độ lương thưởng...
- Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.
- Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2023, báo cáo tài chính quý 1, 2, 3/2023, quý 4/2022 và BCTC năm 2022 của Công ty.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT

- Với những kết quả đạt được trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và BĐH đã đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2023, Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt về vấn đề môi trường.

## ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024, với các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, định hướng phát triển với 3 mũi chiến lược chính cần tập trung gồm: Đầu tư, phát triển bền vững và chuyển đổi số, HĐQT xác định những mục tiêu cụ thể sau:



### CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

- Chỉ đạo công tác vận hành, sản xuất các mặt hàng phân bón an toàn, ổn định.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất Urê, NPK, định hướng đến giải pháp dịch chuyển sản xuất xanh.
- Đa dạng hóa nhóm sản phẩm phân bón trên nền tảng Urê, NPK; Phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh; Dòng sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá; Dòng sản phẩm phân bón hòa tan.
- Phát triển bộ giải pháp nông nghiệp: giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, bộ giải pháp cải tạo đất.
- Phát triển thị trường NPK ở các khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng.
- Đẩy mạnh các dự án đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.



### CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin. Xây dựng giải pháp về đảm bảo an toàn dữ liệu và an toàn tổng thể hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao giá trị của các ứng dụng số trong hoạt động quản lý kênh phân phối, khách hàng...



### CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản trị Công ty theo thông lệ tốt.
- Tiếp tục giám sát các nhóm rủi ro trọng yếu đối với các hoạt động của Công ty như: rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ, rủi ro tài chính và rủi ro về biến đổi khí hậu,...
- Xây dựng và phê duyệt khung, chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và triển khai thực hành ESG.
- Tiếp tục duy trì văn hóa Công ty, văn hóa HĐQT tạo môi trường và động lực phát triển bền vững. Rà soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, chiến lược Công ty.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

### TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

#### Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, giá phân bón giảm mạnh, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Với việc quản lý điều hành một cách linh hoạt, chủ động và luôn đổi mới, sáng tạo, đơn vị triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí; tìm kiếm các nguồn cung sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ trong nước, xuất khẩu và đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận, nộp NSNN và đầu tư, đặc biệt chỉ tiêu sản lượng sản xuất cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, tổng doanh thu thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân năm 2023 giảm khoảng 13% (khoảng 1.439đ/kg) so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

(Note: Báo cáo của Ban KS đã cập nhật số liệu theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán (PVCFC và PPC)

<b>Tổng sản lượng sản xuất Urê quy đổi:</b> <b>955,57</b> nghìn tấn, đạt <b>100,6%</b> kế hoạch.		<b>Tổng sản lượng sản xuất NPK:</b> <b>151,11</b> nghìn tấn, đạt <b>102,7%</b> kế hoạch.	
<b>Sản lượng tiêu thụ Urê:</b> <b>866,03</b> nghìn tấn, đạt <b>100,5%</b> kế hoạch.	<b>Sản lượng tiêu thụ sản phẩm gốc Urê:</b> <b>72,51</b> nghìn tấn, đạt <b>103,6%</b> kế hoạch.	<b>Sản lượng tiêu thụ NPK:</b> <b>138,61</b> nghìn tấn, đạt <b>92,4%</b> kế hoạch.	
<b>Phân bón tự doanh:</b> <b>183,24</b> nghìn tấn, đạt <b>86,8%</b> kế hoạch.		<b>Tổng doanh thu, thu nhập:</b> <b>13.172</b> tỷ đồng, đạt <b>98%</b> kế hoạch.	
<b>Lợi nhuận trước thuế:</b> <b>1.254,81</b> tỷ đồng, đạt <b>122,2%</b> kế hoạch.	<b>Lợi nhuận sau thuế:</b> <b>1.110,14</b> tỷ đồng, đạt <b>121,4%</b> kế hoạch.	<b>Các khoản nộp ngân sách Nhà nước:</b> <b>426,81</b> tỷ đồng, đạt <b>177,9%</b> kế hoạch.	
<b>Chi trả cổ tức:</b> Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 30% (tương ứng 3.000 đ/cổ phiếu).			

(Ghi chú: Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 2286/PVCFC-IR ngày 27/12/2023 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2023 số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/06/2023).



#### Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Đơn vị đã thực hiện rà soát, đánh giá các dự án trước khi triển khai đảm bảo sử dụng hiệu quả dòng tiền và tối ưu nguồn vốn:

- Hoàn thành Công tác quyết toán Dự án Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm theo Quyết định số 1453/QĐ-PVCFC ngày 09/06/2023 của HĐQT Công ty.
- Một số dự án đang triển khai như: nhà ở Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC, Dự án Mở rộng Mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau, Dự án bổ sung kho 12.000 tấn, Dự án Trung tâm Nghiên cứu Thành Hóa, Đầu tư kho đầu mối Long An, Dự án Sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm, Dự án Sản xuất Khí công nghiệp,...
- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2023 là 404,72 tỷ đồng, đạt 96,5% kế hoạch năm (kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 2286/PVCFC-IR ngày 27/12/2023 của PVCFC, điều chỉnh giá trị đầu tư từ 275,18 tỷ đồng lên 419,49 tỷ đồng).

#### Công tác quản trị

Trong năm 2023 đơn vị tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ Quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường:

- Ban hành mới cũng như sửa đổi, bổ sung, tích hợp lại các Quy chế như: Quy chế Cảnh báo sai phạm; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế Quản trị rủi ro; Quy chế Kiểm toán nội bộ; Quy chế Quản lý hoạt động Marketing; Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh; Quy chế Nội bộ về quản trị công ty; Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị và đang tiếp tục thực hiện sửa đổi, tích hợp các Quy chế theo chuỗi giá trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 1/2024.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

- Tiếp tục chuẩn hóa mô hình quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến của COSO; hoàn thiện theo hướng tinh gọn toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm nội bộ (Chuỗi giá trị, Khung quy chế, ...) của Công ty theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị, tiến tới hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt. Bên cạnh đó, PVCFC triển khai dự án đánh giá, xây dựng lộ trình và kiện toàn công tác quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế tốt dựa trên khung ACGS. Đào tạo “Tổng quan về ESG và những vấn đề liên quan đến PVN và lĩnh vực phân bón hóa chất”, tích hợp ESG trong hoạt động quản trị điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp cho quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

### Công tác đầu tư tài chính

Tính đến ngày 31/12/2023, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2023, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 8,02 tỷ đồng đạt 124,09% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 16,71% (LNST/VCSH đạt 11,96%).

### Đánh giá hệ thống Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ và Quản lý rủi ro

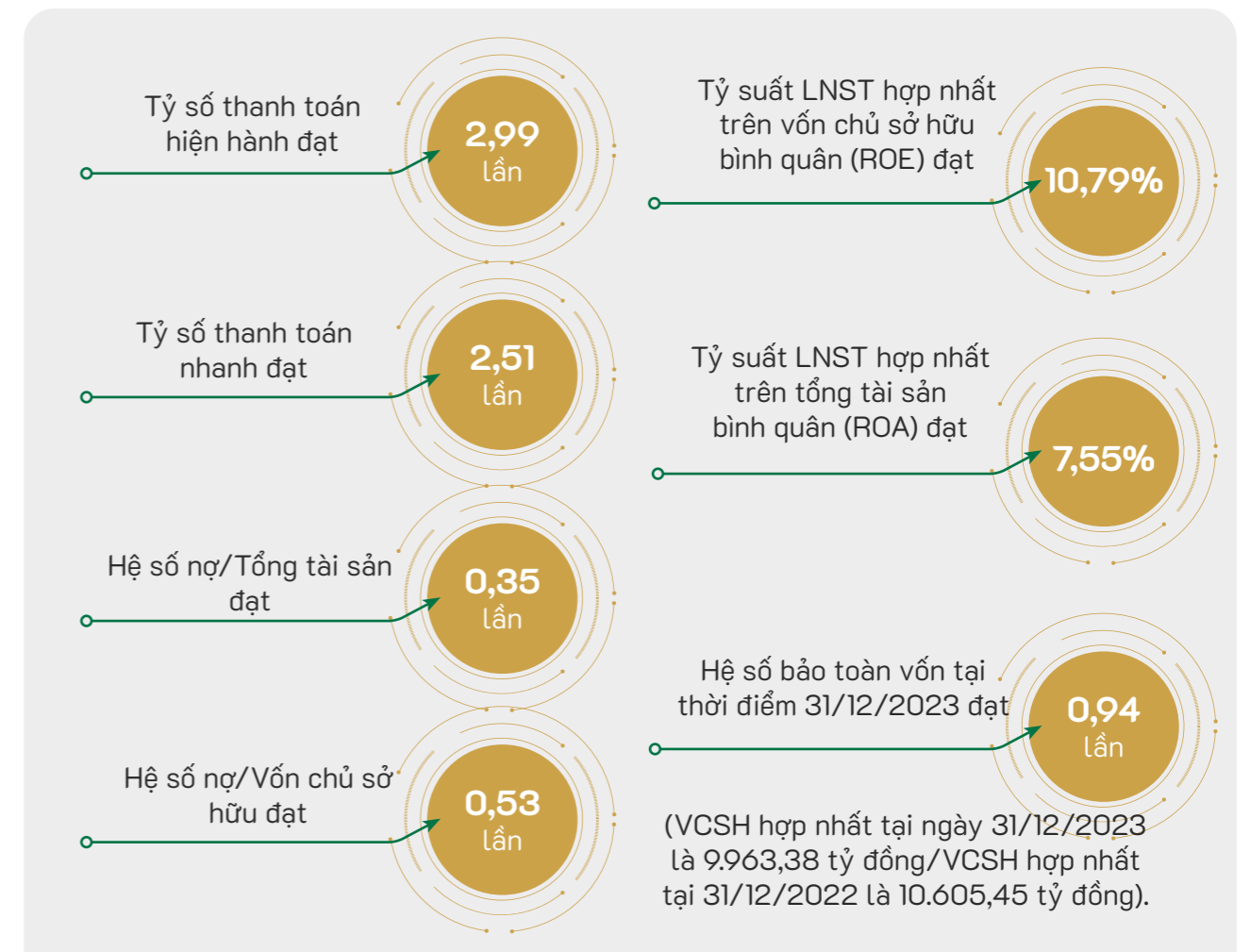
- Hệ thống Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ và Quản lý rủi ro của Công ty hiện vận hành tốt và phát huy hiệu quả đảm bảo tính tuân thủ, ngăn ngừa các rủi ro, gian lận. Với mô hình quản trị 3 tuyến, đơn vị đã chú trọng việc kiểm tra, kiểm toán tuân thủ, hoạt động, tài chính và quản trị rủi ro.
- PVCFC đã xây dựng các quy trình nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn COSO với đầy đủ quy trình nghiệp vụ phù hợp với cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận. Đơn vị đã thuê tư vấn triển khai dự án tinh gọn và chuẩn hóa hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Công ty; theo đó đã rà soát, cập nhật, sửa đổi hệ thống quy chế, quy trình theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị.
- Công tác Quản trị rủi ro tại đơn vị được theo dõi, nhận diện sớm và báo cáo kịp thời cho Ban Lãnh đạo Công ty để có giải pháp ứng phó phù hợp.
- Năm 2023, Công tác Kiểm toán nội bộ đang hoạt động theo kế hoạch kiểm toán nội bộ 3 năm (2022 - 2024) và kế hoạch kiểm toán năm 2023 được HĐQT phê duyệt. Định kỳ đơn vị thực hiện kiểm toán theo kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm toán cho HĐQT/UBKT&QTRR, kết quả kiểm toán đều được HĐQT/UBKT&QTRR chỉ đạo nghiêm túc thực hiện. Ngày 27/12/2023 HĐQT đã có quyết định số 3420/QĐ-PVCFC phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 3 năm (2024 - 2026).
- Hiện nay hệ thống Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro tại Công ty vận hành và phát huy tốt tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.



### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 đảm bảo cẩn trọng, đúng dẫn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo Tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- Các chỉ số tài chính rất tốt cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ, bảo toàn và ngày càng phát triển vốn của chủ sở hữu, cụ thể:







# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý, Bảng tổng hợp kết quả kiểm toán, Ban Kiểm soát tổng hợp thông tin thực hiện đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Kiểm toán độc lập theo các tiêu chí quy định tại Biểu mẫu BMO1/ĐHĐCĐ.03.02 và BMO2/ĐHĐCĐ.03.02 của Quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông ban hành theo Quyết định số 399/QĐ-PVCFC ngày 03/03/2023 và Báo cáo tại ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của PVCFC và đã thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC bán niên, năm 2023 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đã tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 86 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã thực hiện vai trò, trách nhiệm một cách cẩn trọng, trung thực. HĐQT đã ban hành các chính sách, quy chế, đã chỉ đạo và giám sát thực hiện chính sách, quy chế, thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất

kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua đồng thời cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để TGD triển khai thực hiện.

HĐQT luôn chú trọng việc nâng cao năng lực và quản trị Công ty thông lệ tốt. Các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên HĐQT độc lập) tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phát huy tốt vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

Ban TGD nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ; điều hành hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, chủ động và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

Các báo cáo của HĐQT và Tổng Giám đốc trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của Công ty.

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và cổ đông.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề chưa tuân thủ, gian lận và các rủi ro



tiềm ẩn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành Nhà nước, Công ty.

HĐQT, Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của BKS.

BKS đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Trong năm 2024, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên, Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế, Quy định, Quyết định, Chỉ thị của Công ty.

- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; công tác nghiên cứu phát triển, tình hình quản lý và triển khai các dự án đầu tư và một số hoạt động khác tại Công ty.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.

- Lập các báo cáo trình ĐHĐCĐ và thực các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét và đánh giá năng lực các công ty Kiểm toán độc lập, đồng thời để nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán BCTC và tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 144 Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
- 146 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị
- 170 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 178 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS
- 184 Quản trị rủi ro
- 190 Các hoạt động kiểm soát nội bộ tại PVCFC
- 191 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN

**KIẾN TẠO BẢN SẮC  
NÂNG TẦM CAO VỊ THẾ**





# HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Các chính sách của Công ty luôn đảm bảo rằng các cổ đông đều có quyền bình đẳng, thông tin về hoạt động của Công ty được công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành tới các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Công ty ban hành Quy chế công bố thông tin (quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán) trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định phạm vi, đối tượng, trình tự công bố thông tin (trong đó quy định việc công bố thông tin và gửi thư mời cổ đông trước tối thiểu 21 ngày so với ngày tổ chức Đại hội).

Các hoạt động công bố thông tin tuân thủ chính sách công bố thông tin, được đăng tải trên website Công ty và gửi cơ quan quản lý theo quy định.

Chính sách công bố thông tin, quy chế tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ, quy chế bầu cử thể hiện rằng các cổ đông đều được tạo điều kiện để tham gia đóng góp ý kiến, công bằng trong việc tiếp cận tài liệu và biểu quyết để thực hiện quyền của cổ đông.

Công ty thành lập Tổ Quan hệ cổ đông để tiếp nhận, trao đổi, phản hồi các ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư, kênh thông tin liên hệ qua điện thoại, fax, email... được công bố công khai trên website Công ty để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

Năm 2023, ngoài phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, Công ty tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 10/01/2024 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1462/NQ-PVCFC	12/06/2023	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	1481/NQ-PVCFC	13/06/2023	Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
3	1492/NQ-PVCFC	14/06/2023	Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	70/NQ-PVCFC	10/01/2024	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ bất thường
5	88/NQ-PVCFC	12/01/2024	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
6	90/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
7	91/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Sửa đổi và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

- Ngày 12/06/2023, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thành công ngay lần đầu tiên và đúng thời gian quy định. Công ty đã công bố thông tin tài liệu họp và gửi thư mời họp trước 28 ngày so với ngày tổ chức Đại hội (công bố tài liệu ngày 16/05/2023 và tổ chức Đại hội vào ngày 12/06/2023).
- Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/06/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (là Cổ đông lớn và là người có liên quan của Công ty) và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong tháng 07/2023, trên cơ sở Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-PVCFC ngày 18/07/2023, Quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo Quyết định số 1823/QĐ-PVCFC ngày 18/07/2023 để thực hiện và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty. Quy chế quản trị Công ty quy định các nguyên tắc quản trị, cấu trúc quản trị, thành phần và hoạt động của HĐQT, các Ủy ban, trình tự tổ chức phiên họp và ban hành nghị quyết, quyết định,... giúp các hoạt động quản trị công ty của PVCFC có hiệu quả hơn.
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên:
  - Tất cả thành viên HĐQT: 7/7 người.
  - Tất cả thành viên Ban Kiểm soát: 3/3 người.
  - Tổng Giám đốc: 1/1 người.
  - Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam: 1 người.
- Tại phiên họp, Đoàn Chủ tịch đã mời bên thứ 3 (cổ đông) để tham gia Ban Kiểm phiếu để giám sát công tác kiểm phiếu nhằm đảm bảo tính khách quan và minh bạch.
- Phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 tổ chức vào ngày 10/01/2024, Công ty đã công bố thông tin tài liệu họp và gửi thư mời họp vào ngày 06/12/2023 (trước 35 ngày so với ngày tổ chức Đại hội). Phiên họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến kết hợp truyền thống và bỏ phiếu điện tử (đã được quy định trong Điều lệ), qua đó tạo điều kiện tối đa để các cổ đông có thể tham gia và phát biểu ý kiến. Công ty cũng mở cổng biểu quyết trước giờ khai mạc 03 ngày để cổ đông có thể biểu quyết từ xa và tại cuộc họp cổ đông có thể đặt câu hỏi và trao đổi trực tuyến với Đoàn Chủ tịch.
- Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường, cổ đông đã bầu thành viên HĐQT và thông qua việc sửa đổi và ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và sửa đổi/bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Trong tất cả các phiên họp ĐHĐCĐ của Công ty, cổ đông đều có quyền và được tạo điều kiện để tham gia phát biểu ý kiến. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tọa đều được ghi chép trong biên bản Đại hội.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB

### THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm đầu tiên		
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2024		10/01/2019	0	0,000000%
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT kiêm TGD	12/06/2023 <sup>(1)</sup>		12/06/2018	109.000	0,020589%
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/06/2020 <sup>(2)</sup>	10/01/2024	15/01/2015	2.900	0,000548%
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/06/2020		25/06/2020	8.000	0,001511%
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/04/2021		25/06/2020	0	0,000000%
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/04/2021		27/04/2021	0	0,000000%
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/04/2021		27/04/2021	0	0,000000%
8	Ông Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT	10/01/2024 <sup>(3)</sup>		10/01/2024	0	0,000000%

(1) Ông Văn Tiến Thanh tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu lại làm Thành viên HĐQT từ ngày 12/06/2023.

(2) Ông Trần Mỹ từ nhiệm từ ngày 01/08/2023 và được ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ 10/01/2024 tại phiên họp bất thường.

(3) Ông Nguyễn Đức Thuận được ĐHĐCĐ bầu từ ngày 10/01/2024 tại phiên họp bất thường.





# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (TIẾP THEO)

### THÀNH VIÊN HĐQT

#### Cơ cấu Thành viên HĐQT

HĐQT của PVCFC nhận thức được tầm quan trọng về tính đa dạng của các thành viên HĐQT và đảm bảo thực hành tốt nhất định hướng này. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đưa ra định hướng và chính sách đảm bảo sự đa dạng trong HĐQT về giới tính, tuổi tác, kỹ năng chuyên môn phù hợp với chiến lược lâu dài của Công ty.

Trong những năm vừa qua, dựa trên chiến lược của Công ty, Công ty đã đặt mục tiêu bổ sung một thành viên HĐQT nữ và một thành viên HĐQT có kinh nghiệm về nông nghiệp và sức khỏe đất. Chúng tôi đã đạt được mục tiêu này trong năm 2021. Trong các năm tới, Công ty tiếp tục theo đuổi định hướng này.



#### ỦY BAN ESG GỒM

2

THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH



#### ỦY BAN KT&QTRR GỒM

2

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1

THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH



#### ỦY BAN NS&LT GỒM

2

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

TT	Tiêu chí	Trần Ngọc Nguyên	Văn Tiến Thanh	Trần Mỹ (từ nhiệm từ ngày 01/08/2023)	Nguyễn Đức Hạnh	Lê Đức Quang	Đỗ Thị Hoa	Trương Hồng	Nguyễn Đức Thuận
1	Chức vụ trong HĐQT/ tham gia BDH	Chủ tịch/không điều hành	TV kiêm TGD	TV không điều hành	TV không điều hành	TV không điều hành	TV độc lập	TV độc lập	TV không điều hành
2	Giới tính	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nữ	Nam	Nam
3	Độ tuổi	46	55	61	51	47	63	64	49
4	Lĩnh vực chuyên môn	Thạc sĩ Lọc hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Tiến sĩ Kỹ thuật hóa học	Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm	Kỹ sư Kinh tế công nghiệp	Kỹ sư Kinh tế năng lượng	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ - Hóa dầu	Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp	Tiến sĩ nông nghiệp chuyên ngành Đất và Phân bón	Kỹ sư Kinh tế Vận tải thủy bộ
5	Ủy ban KT&QTRR	-	-	TV	-	TV	Chủ tịch	-	TV
6	Ủy ban NS&LT	-	-	TV	TV	-	TV	Chủ tịch	-
7	Ủy ban ESG	-	-	-	Chủ tịch	TV	-	-	-
8	Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác	không	không	không	không	không	không	không	Chủ tịch HĐQT Công ty PPC

- Ủy ban ESG được thành lập ngày 29/02/2024, gồm TV HĐQT Nguyễn Đức Hạnh và TV HĐQT Lê Đức Quang.
- UB KT&QTRR: gồm các thành viên Đỗ Thị Hoa, Trần Mỹ, Lê Đức Quang, từ ngày 01/03/2024 gồm có các thành viên: Đỗ Thị Hoa, Trương Hồng, Nguyễn Đức Thuận. Có 2/3 thành viên HĐQT độc lập và 1 thành viên không điều hành

- UB QTNS&LT (gồm các thành viên: Trương Hồng, Nguyễn Đức Hạnh, Trần Mỹ) được đổi tên thành UB NS&LT từ ngày 01/03/2024, và gồm 02 thành viên HĐQT độc lập: Trương Hồng, Đỗ Thị Hoa.
- Điều lệ quy định nhiệm kỳ của TV HĐQT tối đa là 5 năm, mỗi thành viên HĐQT không tham gia quá 02 nhiệm kỳ liên tục và các TV HĐQT không được tham gia HĐQT cùng lúc quá 5 công ty niêm yết khác.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (TIẾP THEO)

### CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH LIÊN QUAN ĐẾN PVCFC

STT	Thành viên HĐQT	Sở hữu, nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty niêm yết khác	Có xung đột lợi ích đến PVCFC
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Không	Không
2	Ông Văn Tiến Thanh	Không	Không
3	Ông Trần Mỹ	Không	Không
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Không	Không
5	Ông Lê Đức Quang	Không	Không
6	Ông Trương Hồng	Không	Không
7	Bà Đỗ Thị Hoa	Không	Không
8	Ông Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT công ty con PPC	Có (từ ngày được bầu là TV HĐQT 10/01/2024)



### THƯ KÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT đã bổ nhiệm 01 người phụ trách về quản trị Công ty kiêm Thư ký quản trị Công ty, thông tin về nhân sự đảm nhiệm như sau:

#### Ông Đỗ Thành Hưng

##### Chuyên ngành đào tạo

- Kỹ sư Công nghệ Lọc - Hóa dầu
- Cử nhân Kinh tế chính trị
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chuyên sâu về Thư ký Công ty (CSMP-VIOD)
- Chứng nhận TV HĐQT (DCP-VIOD)

##### Kinh nghiệm làm việc

- 1998 - 2006: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chế biến Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - Nghiên cứu, phân tích về chất lượng dầu thô và sản phẩm dầu mỏ.
  - Nghiên cứu, đánh giá, phân tích về thị trường dầu mỏ và sản phẩm dầu; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư.
- 2006 - 2011: Tổng Công ty Tài chính Dầu khí – Chi nhánh TP.HCM
  - Đề xuất, triển khai, quản lý khoản đầu tư dự án, đầu tư tài chính và dịch vụ tài chính trong Công ty tài chính.
- 2011 - 2016: Ngân hàng TMCP Vietinbank – Chi nhánh 7 TP.HCM
  - Công tác Kế hoạch.
  - Quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng, xử lý nợ có vấn đề.
  - Quản lý hệ thống chất lượng theo chuẩn ISO.
- 2016 - nay: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
  - Có kiến thức và kinh nghiệm pháp luật về lĩnh vực Đầu tư, tài chính, ngân hàng, nắm rõ Luật Doanh nghiệp, hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực chế biến Dầu khí (ngành nghề chính của Công ty), Quản trị Công ty để tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong hoạt động quản trị Công ty.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

- Công ty hiện có 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT: (i) Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR); (ii) Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng (NS&LT) và Ủy ban ESG (thành lập tháng 03/2024).
- Thành viên của các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR là TV HĐQT độc lập - Đỗ Thị Hoa, Chủ tịch Ủy ban NS&LT là TV HĐQT độc lập - Trương Hồng. Thành viên Ủy ban NS&LT đều là thành viên HĐQT độc lập.
- Cơ cấu, quy mô thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

## THÔNG TIN VỀ SỐ CUỘC HỌP VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG ỦY BAN (TRONG NĂM 2023)

UB KT&QTRR	Số cuộc họp : 04	Ghi chú
TV HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa - Chủ tịch	4/4	
TV HĐQT Trần Mỹ	2/2	
TV HĐQT Lê Đức Quang	4/4	
UB QTNS&LT	Số cuộc họp : 02	
TV HĐQT độc lập Trương Hồng - Chủ tịch	2/2	
TV HĐQT Trần Mỹ	1/1	Từ nhiệm từ 01/08/2023
TV HĐQT Nguyễn Đức Hạnh	2/2	

**Ghi chú:** Năm 2023, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro đã tổ chức 4 cuộc họp, gồm 3 cuộc họp trực tiếp và 1 cuộc họp trực tuyến.

## BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Ban Kiểm toán nội bộ: Được thành lập tháng 11/2020, trực thuộc HĐQT để thực hiện công việc kiểm toán nội bộ toàn Công ty theo quy định Nghị định 05/2019/NĐ-CP. Ban Kiểm toán nội bộ gồm 5 thành viên có chuyên môn về các lĩnh vực: Luật, Tài chính, Kiểm toán, Kế toán, Kỹ thuật công nghệ.
- Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ là ông Vũ Chí Dương- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Cử nhân Kiểm toán- Kế toán, Cử nhân Luật. Ông Vũ Chí Dương có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp chế, tài chính kế toán, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm toán.
- Quá trình làm việc của ông Vũ Chí Dương:

Thời gian công tác	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2001 - 01/2004	Chuyên viên Pháp chế, CTCP Nhiệt điện Bà Rịa
02/2004 - 11/2007	Chuyên viên Kinh tế Hợp đồng, Ban Quản lý cụm dự án Khí Điện Đạm Cà Mau
12/2007 - 12/2008	Chuyên viên Tín dụng doanh nghiệp, CTCP Tài chính Dầu khí - Chi nhánh Vũng Tàu
12/2008 - 08/2009	Chuyên viên Kế toán phụ trách Chi nhánh TP. HCM, CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí
09/2009 - 11/2011	Tổ trưởng Kế toán thanh toán & thương mại, Nhà máy Đạm Phú Mỹ- CTCP Phân bón & Hóa chất Dầu khí
12/2011 - 06/2015	Chuyên viên 2 Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Công ty Dầu Việt Nam
07/2015 - 07/2017	Tổ trưởng Kiểm tra Tuân thủ - Ban KSNB, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.
08/2017 - 05/2018	Phó Trưởng phòng Kiểm tra Tuân thủ, Ban KSNB, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.
06/2018 - 11/2020	Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ban KSNB, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.
12/2020 - 07/2021	Kiểm toán viên nội bộ- Ban Kiểm toán nội bộ, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
08/2021 - 06/2022	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.
06/2022 - 06/2023	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.
07/2023 - nay	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC CUỘC HỌP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

### Hoạt động của HĐQT

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tài liệu phiên họp được gửi đến các thành viên trước khi họp 05 ngày và cập nhật đến trước khi họp.

Các thành viên HĐQT trong năm 2023 không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan. Riêng TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận được bầu từ ngày 10/01/2024 hiện đang kiêm giữ chức Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, một công ty con của PVCFC.

Ngày 29/01/2024, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, các TV HĐQT không điều hành đã họp riêng và trao đổi các vấn đề liên quan đến công tác điều hành của Tổng Giám đốc, rà soát công tác quy hoạch các chức danh trong Công ty thuộc quyền quản lý của HĐQT.

Ngày 12/06/2023, Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đúng thời gian quy định.

HĐQT quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền ngày 17/07/2023 và thực hiện chi trả ngày 11/09/2023 đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty (chi trả trong vòng 3 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua).

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát giao dịch mua lại 100% phần vốn góp tại công ty TNHH Phân bón Hàn Việt (KVF). Đây là giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT và giúp Công ty tăng sản lượng, mở rộng thị trường... Việc mua lại được đơn vị độc lập tư vấn thẩm định, đánh giá đảm bảo sự minh bạch và giá mua lại phù hợp với thị trường.

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	13/13	100%
2	Ông Văn Tiến Thanh	13/13	100%
3	Ông Trần Mỹ (*)	8/8	100%
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	13/13	100%
5	Ông Lê Đức Quang	13/13	100%
6	Ông Trương Hồng	13/13	100%
7	Bà Đỗ Thị Hoa	13/13	100%

(\*) Lý do không tham dự đầy đủ: Từ nhiệm từ ngày 01/08/2023

HĐQT, với sự hỗ trợ của Thư ký Công ty giám sát việc tuân thủ các quy định và khung quản trị công ty được lựa chọn. Tại PVCFC, Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Việt Nam đồng thời hướng tới tuân thủ tối đa các thông lệ tốt được giới thiệu trong Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2023. Trong năm 2023, PVCFC tuân thủ 100% các quy định về QTCT theo quy định của Việt Nam. Mức độ đáp ứng của PVCFC với bộ thẻ điểm ACGS 2023 được trình bày tại mục 4.7. Các hoạt động quản trị của Công ty được quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty của Công ty bao gồm các quy định cơ bản về: vai trò, quyền hạn, cấu trúc của các bên tham gia vào quản trị Công ty như ĐHĐCĐ, HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, BKS, Ban Điều hành...; Cách thức công ty được kiểm soát (môi trường kiểm soát) gồm các vấn đề như quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập...; nguyên tắc và cơ chế đánh giá, khen thưởng...

Một trong những hoạt động của HĐQT trong năm 2023 là tìm ứng viên thay thế cho ông Trần Mỹ đã từ nhiệm từ tháng 8/2023 để trình lên ĐHĐCĐ bỏ phiếu phê duyệt trong kỳ họp bất thường vào tháng 01/2024. Ngoài việc đề cử từ các cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% vốn trở lên,

HĐQT bao gồm cả các thành viên HĐQT độc lập cũng tìm kiếm các ứng viên từ mạng lưới của mình cũng như trao đổi với các tổ chức nghề nghiệp khác để có thêm thông tin. Kết quả là ông Nguyễn Đức Thuận được đề cử bởi cổ đông lớn và được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT nhận thức rằng biến đổi khí hậu là vấn đề trọng yếu hiện nay, mặc dù công tác về an toàn, sức khỏe và môi trường luôn được HĐQT và Lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện trong thời gian qua, nhưng trong năm 2023 HĐQT đã triển khai các hành động quyết liệt và rõ ràng hơn trong vấn đề định hướng, xây dựng chiến lược và triển khai thực hành ESG.

- Tại phiên họp định kỳ tháng 11/2023, HĐQT đã thống nhất phân công cho TV HĐQT Nguyễn Đức Hạnh phụ trách dự án triển khai ESG. Tất cả các thành viên HĐQT đều được đào tạo về ESG và tổ chức đào tạo/phổ biến ESG tới các bộ phận trong Công ty.
- Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2024, cổ đông đã đặt các câu hỏi thể hiện sự quan tâm tới vấn đề ESG và Ban Lãnh đạo Công ty đã chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện ESG của Công ty và cam kết triển khai thực hành quản trị Công ty và ESG theo thông lệ tốt.

Công ty xây dựng chuyên mục về Sức khỏe - An toàn - Môi trường (QHSE) trên website, trong đó cập nhật các kết quả về đo đạc môi trường định kỳ hàng quý thể hiện sự cam kết và tuân thủ tốt các vấn đề về môi trường và biến đổi khí hậu. Đồng thời, các hoạt động mà công ty thực hiện, hướng tới quản lý và giảm các tác động của biến đổi khí hậu.

Ngoài các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty đã tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư theo hình thức tập trung hoặc riêng lẻ để tạo điều kiện cho cổ đông/nhà đầu tư có thể nắm bắt và trao đổi thông tin tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện 1 cuộc gặp gỡ chính thức và tập trung với các nhà đầu tư/các đơn vị phân tích vào tháng 11/2023, để cung cấp và cập nhật thông tin một cách kịp thời. Các cuộc gặp gỡ này được thông báo rộng rãi trên website của Công ty. Công ty cũng thường xuyên gặp gỡ/trao đổi với nhà đầu tư/

đơn vị phân tích trong phạm vi nhỏ hơn để trả lời/cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu. Cập nhật thông cáo/bản tin định kỳ về tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT thực hiện việc rà soát chiến lược kinh doanh ít nhất 6 tháng một lần thông qua các cuộc họp HĐQT. Để thực hiện hoạt động này một cách hiệu quả, trước cuộc họp HĐQT, BĐH cần cung cấp báo cáo về việc triển khai chiến lược kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và gửi cho các thành viên HĐQT xem qua kèm theo các khuyến nghị. HĐQT cũng phân công các cá nhân phụ trách việc rà soát chiến lược kinh doanh để báo cáo lại cho HĐQT. Hoạt động này giúp HĐQT có các điều chỉnh kịp thời hoặc gia tăng các nguồn lực cần thiết, để đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

Hàng quý, trên cơ sở báo cáo QTRR của TGD, Ban KTNB và UB KT&QTRR, HĐQT đánh giá tính hiệu quả và phù hợp của hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ để đảm bảo kiểm soát tốt các rủi ro trọng yếu của Công ty. Các rủi ro trọng yếu trong năm 2023 được HĐQT tập trung kiểm soát bao gồm các rủi ro về thị trường, rủi ro về nguyên liệu đầu vào, rủi ro về biến đổi khí hậu, rủi ro về công nghệ thông tin (gồm cả bảo mật thông tin và tính liên tục của hoạt động), rủi ro về an toàn sản xuất... HĐQT định kỳ rà soát việc quản lý các rủi ro trọng yếu trong các cuộc họp HĐQT. HĐQT tin tưởng rằng trong năm 2023, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ của Công ty là hiệu quả.

Là một hoạt động hàng năm, HĐQT cũng đánh giá lại nguồn vốn cũng như cơ cấu vốn của PVCFC để đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty cũng như khẩu vị rủi ro được xác định của Công ty. HĐQT tin tưởng rằng cơ cấu vốn và nợ hiện tại của công ty là phù hợp với các nội dung trên và giúp Công ty có thể chuẩn bị tốt cho các tình huống bất lợi có thể có trong tương lai.

Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ, đúng hạn và không bị phạt hay bị nhắc nhở.

Công ty chưa ghi nhận bất kỳ thông tin/kết án nào về giao dịch nội gián liên quan đến người nội bộ và nhân viên Công ty trong 3 năm qua.

HĐQT ban hành Kế hoạch hoạt động cho 3 năm 2024 - 2026 trong đó xác định các nội dung chính trong các buổi họp HĐQT cho từng tháng.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Trong năm 2023, theo quy định tại Quy chế hoạt động, các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã thực hiện các hoạt động sau.

### HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO (UB KT&QTRR)

Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên BĐH, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế và Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.

- Ngoài việc trao đổi, thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2023 UB KT&QTRR đã họp 04 phiên, trong đó: (i) Xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro qua đó đưa ra các nhận xét kiến nghị để Ban Điều hành tổ chức thực hiện; (ii) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Ban Kiểm toán nội bộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Xem xét và đánh giá các rủi ro trọng yếu của Công ty; giám sát việc quản lý các rủi ro trọng yếu đảm bảo rằng các rủi ro này được quản lý phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty; giám sát để đảm bảo rằng các hoạt động kiểm soát nội bộ giúp Công ty quản lý tốt các rủi ro đã phát hiện.
- Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ, thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán, phê duyệt chỉ thị thực hiện kiến nghị của KTNB, chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện các kiến nghị của KTNB, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB và đánh giá hiệu quả hoạt động của KTNB hàng năm.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc cập nhật và phê duyệt Quy chế Quản trị rủi ro, Quy chế

Kiểm toán nội bộ. UB KT&QTRR chịu trách nhiệm đề xuất về cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi chức đối với Trưởng kiểm toán nội bộ đến HĐQT.

- UB KT&QTRR đã báo cáo HĐQT về đánh giá công tác kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty trong năm 2023 trên các khía cạnh: (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UB KT&QTRR và từng thành viên UB KT&QTRR; (ii) Tổng kết các cuộc họp, các kết luận và kiến nghị của UB KT&QTRR; (iii) Giám sát đối với kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; (iv) Kiểm soát giao dịch với các bên liên quan, gồm: Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; (v) giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó TV HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; (vi) Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; (vii) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông; (viii) Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2024.

### Kết quả đánh giá, giám sát

- Giám sát với đơn vị kiểm toán độc lập: UBKT được giao nhiệm vụ giám sát tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập bao gồm cả việc đánh giá các dịch vụ phi kiểm toán và báo cáo cho HĐQT. Trong năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập có cung cấp dịch vụ phi kiểm toán với các mức phí dịch vụ như sau:

Phí dịch vụ kiểm toán: 927,8 triệu đồng (đã bao gồm VAT)

Phí dịch vụ phi kiểm toán: 333,7 triệu đồng.

- Giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của Công ty mẹ lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.
- Ủy ban đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

### HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN QUẢN TRỊ, NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG (UB QTNS&LT)

Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2023 UB QTNS&LT đã họp 2 lần, đã đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị, nhân sự và lương thưởng.

Trong năm 2023, Ủy ban đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế ban hành theo Quyết định số 1733 QĐ/PVCF ngày 04/08/2021 của HĐQT Công ty, cụ thể với các hoạt động sau:

- Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty. Công ty đang từng bước áp dụng số hóa trong nhiều khâu trong hoạt động quản lý điều hành, kinh doanh thương mại, sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật đã thực sự đóng góp hiệu quả trong quá trình quản lý sản xuất và kinh doanh của đơn vị.
- Giám sát việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị Công ty và Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty: Hiện các chính sách quản trị Công ty và Bộ quy tắc đạo đức

kinh doanh vẫn được UB QTNS&LT giám sát chặt chẽ và luôn đảm bảo tính tuân thủ.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về lĩnh vực tổ chức, nhân sự, lương thưởng và các chế độ chính sách của Công ty. UB QTNS&LT tham mưu cho HĐQT về nhân sự cấp Ban Điều hành và Hội đồng quản trị.
- Rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban QLĐH và cán bộ quản lý khi được trình lên HĐQT xem xét, quyết định.
- Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
- Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Đánh giá năm 2023 đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

### HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN ESG

Năm 2023, với định hướng xây dựng khung và chiến lược phát triển bền vững, HĐQT đã thành lập Tổ công tác ESG do TV HĐQT - Nguyễn Đức Hạnh phụ trách để triển khai thực hiện. Tháng 03/2024, Ủy ban ESG chính thức được thành lập và TV HĐQT - Nguyễn Đức Hạnh giữ vai trò Chủ tịch Ủy ban để tiếp tục thực thi các kế hoạch về ESG đã đề ra.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT đã phân công cho từng TV HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực. Theo đó các TV HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc BĐH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD, cụ thể như:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
1	<b>Ông Trần Ngọc Nguyên</b>	Chủ tịch HĐQT	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của HĐQT Công ty theo Điều lệ Công ty.  Giám sát và chỉ đạo tổng thể việc thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm việc xây dựng, triển khai và giám sát chiến lược Công ty.
2	<b>Ông Văn Tiến Thanh</b>	TV HĐQT Tổng Giám đốc	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và v về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.  Chịu trách nhiệm thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
3	<b>Ông Trần Mỹ</b>	TV HĐQT	Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kế hoạch, Đầu tư, Bảo hiểm, Quan hệ cổ đông, công tác nội chính văn phòng thuộc HĐQT và các nhiệm vụ khác tại các Ủy ban: KT&QTRR và QTNS&LT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
4	<b>Ông Nguyễn Đức Hạnh</b>	TV HĐQT	Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kinh doanh, marketing, công nghệ thông tin, thương mại dịch vụ, đào tạo, an sinh xã hội, văn hóa doanh nghiệp, công tác đoàn thể, công tác xây dựng hệ thống quản trị theo thông lệ tốt/tiên phong của HĐQT.  Phụ trách việc triển khai xây dựng và thực hành ESG, bao gồm cả biến đổi khí hậu. Từ khi thành lập Ủy ban ESG, ông Hạnh kiêm giữ vai trò Chủ tịch Ủy ban ESG.
5	<b>Ông Lê Đức Quang</b>	TV HĐQT	Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Hoạt động của Nhà máy Đạm Cà Mau, các nhà máy của Công ty con PPC, công tác an ninh, an toàn sức khỏe môi trường, phòng cháy chữa cháy, định mức kinh tế kỹ thuật, ISO, pháp chế, tuân thủ và thực hiện các nhiệm vụ khác tại Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro.
6	<b>Ông Trương Hồng</b>	TV HĐQT độc lập	Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến lĩnh vực: Nghiên cứu phát triển (R&D).  Chủ tịch Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng.
7	<b>Bà Đỗ Thị Hoa</b>	TV HĐQT độc lập	Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Tài chính kế toán, kiểm toán, kiểm tra, giám sát, Kiểm soát nội bộ, QTRR.  Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Trong thời gian TV HĐQT - Trần Mỹ từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ (từ 01/08/2023), các công việc của ông Trần Mỹ được HĐQT phân công cho TV HĐQT Nguyễn Đức Hạnh đảm nhiệm.

Tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ giao.





# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

### VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Các TV HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và cổ đông.
- TV HĐQT độc lập của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của TV HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2023 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.
- Với vai trò Chủ tịch UB KT&QTRR và UB QTNS&LT, các TV HĐQT độc lập đã điều hành các hoạt động của Ủy ban do mình phụ trách hoàn thành nhiệm vụ.

### ĐÁNH GIÁ CỦA TV HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

- HĐQT PVCFC đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực cụ thể, theo đúng chức năng, nhiệm vụ; tạo động lực, phát huy kiến thức, kinh nghiệm của từng thành viên và tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.
- Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của Pháp luật.
- HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty niêm yết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành. HĐQT cũng đã thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban Điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.
- HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công ty ngày càng phát triển bền vững.
- HĐQT đã chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty thông qua việc thuê các đơn vị tư vấn (IFC, Deloitte, CGS... ) để đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó xây dựng lộ trình để phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt, từng bước xây dựng khung và chiến lược phát triển bền vững, triển khai thực hành ESG.
- HĐQT, Ban TGD và BKS đã phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.



## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

### CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT/BĐH VÀ CÁC THÀNH VIÊN

HĐQT đã xây dựng bảng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT. Trên cơ sở các tiêu chí, từng TV HĐQT thực hiện đánh giá và Thư ký Công ty tổng hợp kết quả. Tại phiên họp HĐQT tháng 12/2023, HĐQT đã thực hiện việc đánh giá và thống nhất rằng các hoạt động của HĐQT trong năm 2023 là hiệu quả.

Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT được xây dựng dựa trên cơ sở thông lệ tốt về quản trị công ty và chia làm 5 phần.

#### 01 PHẦN 1 VỀ THẨM QUYỀN VÀ THÔNG TIN CHUNG GỒM 8 TIÊU CHÍ

Đánh giá về tính chính trực, sự hiểu biết về tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược của Công ty, đánh giá kết quả giám sát đối với TGD và BĐH...

#### 02 PHẦN 2 VỀ THÀNH PHẦN HĐQT GỒM 6 TIÊU CHÍ

Đánh giá về cơ cấu nhân sự của HĐQT cách thức phối hợp giữa các thành viên có phù hợp với thông lệ tốt và với văn hóa chung của Công ty hay không...

#### 03 PHẦN 3 VỀ CƠ CẤU CÁC ỦY BAN GỒM 4 TIÊU CHÍ

Đánh giá về số lượng ủy ban, cơ cấu nhân sự và hiệu quả hoạt động của các ủy ban...

#### 04 PHẦN 4 VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC GỒM 13 TIÊU CHÍ

Đánh giá về phương thức hoạt động của HĐQT; sự tuân thủ về trình tự xử lý công việc, cung cấp tài liệu; đánh giá kết thực hiện nhiệm vụ của BĐH; xem xét đánh giá sự minh bạch trong BCTC, Quản rủi ro...

#### 05 PHẦN 5 VỀ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM GỒM 5 TIÊU CHÍ

Đánh giá về sự thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT/TV HĐQT đối với Công ty.

Để đánh giá từng TV HĐQT và BĐH cùng các cán bộ chủ chốt thuộc thẩm quyền của HĐQT, Công ty đã ban hành quy chế quản lý cán bộ để đánh giá từng thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ chủ chốt thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Cơ sở đánh giá dựa trên việc cân bằng giữa các yếu tố ngắn hạn như kết quả kinh doanh trong năm với các yếu tố dài hạn, các yếu tố tài chính và phi tài chính, trong đó tập trung vào các nhóm yếu tố sau: i) kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc trong từng vị trí, từng thời gian và tinh thần trách nhiệm trong công tác); ii) phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; iii) và chiều hướng và triển vọng phát triển nghề nghiệp.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT/BĐH VÀ CÁC THÀNH VIÊN (TIẾP THEO)

#### Đánh giá cụ thể:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- HĐQT đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC; Quy chế cảnh báo sai phạm, Quy tắc đạo đức ứng xử trong kinh doanh và công bố trên cổng thông tin của Công ty.
- HĐQT đã bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa - làm Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu để phụ trách các Thành viên HĐQT độc lập, nhằm tăng cường tính độc lập, tránh việc lạm dụng quyền lực và tránh xung đột lợi ích tiềm tàng có thể xảy ra. Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu có nhiệm vụ:
  - Là trung gian giữa Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng quản trị khác khi cần thiết;
- Triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp của Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
- Tham gia đánh giá hiệu quả công việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo yêu cầu.
- HĐQT đã cùng với đơn vị tư vấn để đánh giá thực trạng về quản trị Công ty để qua đó có thể nâng cao năng lực quản trị; định hướng xây dựng quản trị Công ty theo hướng bền vững dựa trên nền tảng các tiêu chí về ESG; Thành lập Tổ Công tác xây dựng khung và chiến lược thực hành ESG. Tháng 03/2023, HĐQT đã thành lập Ủy ban ESG để triển khai thực hiện.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến thảo luận, trao đổi với TGD theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều thực hiện theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ, và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.



- Thực hiện tổ chức ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định và ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban Điều hành thực hiện.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát và thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty. Trong lần sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT vào tháng 07/2023, HĐQT đã quy định cụ thể việc xem xét và rà soát chiến lược Công ty phải được thực hiện 6 tháng/lần.
- Trong năm 2023, HĐQT đánh giá các thành viên HĐQT/BĐH và cán bộ chủ chốt đều hoàn thành tốt/hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN

Hàng năm, HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, các Ủy ban triển khai thực hiện. Cuối năm, căn cứ vào kết quả và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch trong năm, HĐQT thực hiện đánh giá hoạt động của các Ủy ban. Trong năm 2023, Ủy ban KT&QTRR và Ủy ban QTNS&LT được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Dựa trên ý kiến của UB KT&QTRR, HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ hàng năm (từ 2023 phê duyệt kế hoạch 3 năm). Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Ban KTNB triển khai thực hiện và căn cứ vào kết quả thực hiện trong năm, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban KTNB. Năm 2023, Ban KTNB được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT tiếp nhận 67 tờ trình của TGD, đã ban hành 86 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện, trong đó có một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng sau:

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	03/01/2023	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023 của CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
2	120/NQ-PVCFC	17/01/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự Ban Kiểm toán nội bộ
3	129/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/01/2023
4	130/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung chính của Hợp đồng “Cung cấp hóa chất sản xuất Urê”
5	161/NQ-PVCFC	02/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 01/2023
6	178/NQ-PVCFC	07/02/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của PVCFC
7	204/QĐ-PVCFC	10/02/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Cảnh báo sai phạm của PVCFC
8	360/NQ-PVCFC	27/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2023
9	481/NQ-PVCFC	14/03/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 03/2023
10	483/QĐ-PVCFC	14/03/2023	Quyết định v/v thông qua Hợp đồng/Giao dịch với người có liên quan của PVCFC
11	495/NQ-PVCFC	14/03/2023	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
12	592/NQ-PVCFC	22/03/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 20/3/2023
13	603/QĐ-PVCFC	22/03/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản trị rủi ro của PVCFC

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
14	1145/QĐ-PVCFC	12/05/2023	Quyết định ban hành Chương trình hành động năm 2023 của HĐQT của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
15	1161/NQ-PVCFC	15/05/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 05/2023
16	1166/QĐ-PVCFC	15/05/2023	Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ (ông Văn Tiến Thanh)
17	1167/QĐ-PVCFC	15/05/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ PPC
18	1168/NQ-PVCFC	15/05/2023	Nghị quyết phê duyệt chương trình nghị sự và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên PVCFC năm 2023
19	1283/QĐ-PVCFC	29/05/2023	Quyết định phê duyệt Chuỗi giá trị, Khung Quy chế và Kế hoạch cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT.
20	1291/QĐ-PVCFC	29/05/2023	Quyết định tạm phê duyệt Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của PVCFC
21	1343/QĐ-PVCFC	01/06/2023	Quyết định triệu tập nhân sự và phân công nhiệm vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PVCFC
22	1377/NQ-PVCFC	05/06/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự tại PPC và PVCFC
23	1450/NQ-PVCFC	09/06/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 06/2023
24	1453/QĐ-PVCFC	09/06/2023	Quyết định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án NPK
25	1473/QĐ-PVCFC	13/06/2023	Quyết định ban hành Quy chế KTNB
26	1666/QĐ-PVCFC	30/06/2023	Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 30/06/2024 của PVCFC
27	1799/NQ-PVCFC	17/07/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 07/2023 của HĐQT
28	1800/QĐ-PVCFC	17/07/2023	Quyết định về việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông
29	1823/QĐ-PVCFC	18/07/2023	Quyết định về việc sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT





# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
30	1824/QĐ-PVCFC	18/07/2023	Quyết định về việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
31	1983/QĐ-PVCFC	02/08/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT
32	2278/NQ-PVCFC	31/08/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 08/2023
33	2304/QĐ-PVCFC	06/09/2023	Quyết định thành lập Tổ điều phối thực hiện công tác quản trị Công ty theo khung thể điểm ASEAN (ACGS)
34	2352/QĐ-PVCFC	12/09/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý văn bản
35	2480/NQ-PVCFC	28/09/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 09/2023 của HĐQT
36	2600/QĐ-PVCFC	11/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin
37	2681/QĐ-PVCFC	19/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
38	2686/QĐ-PVCFC	20/10/2023	Quyết định phê duyệt Kế hoạch hoạt động SXKD đến năm 2025 của PVCFC
39	2687/NQ-PVCFC	20/10/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2023 của HĐQT
40	2703/QĐ-PVCFC	23/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động Marketing
41	2765/NQ-PVCFC	27/10/2023	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
42	2766/QĐ-PVCFC	27/10/2023	Quyết định thành lập Hội đồng cảnh báo sai phạm của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau



STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
43	2997/NQ-PVCFC	24/11/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 11
44	3008/NQ-PVCFC	27/11/2023	Nghị quyết phê duyệt đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đến năm 2025
45	3009/QĐ-PVCFC	27/11/2023	Quyết định phê duyệt Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
46	3014/QĐ-PVCFC	27/11/2023	Quyết định thành lập Ban Triển khai xây dựng định hướng chiến lược Phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
47	3113/NQ-PVCFC	06/12/2023	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu ĐHCĐ bất thường
48	3234/NQ-PVCFC	18/12/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của PVCFC
49	3306/QĐ-PVCFC	20/12/2023	Quyết định bổ nhiệm lại có thời hạn bà Nguyễn Thị Hiền giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty
50	3397/NQ-PVCFC	26/12/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 12/2023
51	3405/NQ-PVCFC	27/12/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoạt động 3 năm 2024 - 2026 của HĐQT PVCFC.
52	3406/NQ-PVCFC	27/12/2023	Nghị quyết vv Điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 của PVCFC.
53	3407/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn đến năm 2025 và 2026 - 2031.
54	3413/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty.
55	3420/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm toán 3 năm 2024 - 2026.
56	3473/QĐ-PVCFC	29/12/2023	Quyết định phê duyệt và ban hành “Định mức Kinh tế Kỹ thuật của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau”.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS, BĐH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, BĐH và các cán bộ quản lý khác tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng Giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. HĐQT đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.
- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho HĐQT. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng để ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BĐH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

- Chi tiết thù lao HĐQT được tổng hợp và thể hiện tại Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác của Ban quản lý điều hành.
- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan phục vụ hoạt động HĐQT tuân thủ theo các Quy chế, quy định liên quan của Công ty và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

## ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tất cả các thành viên HĐQT, BĐH, BKS, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên được yêu cầu tham gia các chương trình cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- Mỗi thành viên HĐQT mới khi được bổ nhiệm đều được tham gia vào chương trình đào tạo định hướng bao gồm các nội dung cơ bản như: văn hóa, mục đích, mô hình kinh doanh và định hướng chiến lược của Công ty. Các thành viên HĐQT mới cũng sẽ được bố trí để tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về QTCT như chương trình Đào tạo Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP) của VIOD. HĐQT, BĐH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn... do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.
- HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đào tạo định hướng đối với TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận mới được bổ nhiệm vào ngày 10/01/2024 trong đó sẽ tham gia các chương trình: văn hóa, mục đích, mô hình kinh doanh và định hướng chiến lược của Công ty; chứng nhận thành viên HĐQT; nhận thức và thực hành về ESG.

### Các chương trình đào tạo về quản trị Công ty năm 2023

- Thực hành QTCT tốt vượt trên tuân thủ Tạo giá trị phát triển bền vững từ Tư duy lãnh đạo đột phá
- Tọa đàm “Làm thế nào để Văn hóa doanh nghiệp phát huy hiệu quả trong công tác quản trị
- Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị
- Văn hóa HĐQT và Quản trị bằng Văn hóa
- “Bản đồ giá trị doanh nghiệp (EVM) - Liên kết chiến lược với giá trị”
- Diễn đàn thường niên lần thứ 6 “Khơi nguồn tài chính xanh và quản trị xanh”
- Hội thảo về quy trình thực hiện giao dịch M&A
- Mô hình năng lực nhân sự
- Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với PVN và các đơn vị thành viên khóa 1
- Chuyển đổi số nâng cao



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	09/01/2015		0,000038%
2	Ông Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên	27/04/2021		0,000378%
3	Ông Trần Văn Bình (*)	Kiểm soát viên	27/04/2021	12/06/2023	0,000002%
4	Ông Lê Cảnh Khánh (**)	Kiểm soát viên	12/06/2023		0,000000%

(\*), (\*\*) Ngày 12/06/2023, tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm KSV Trần Văn Bình và bầu ông Lê Cảnh Khánh làm KSV Công ty

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

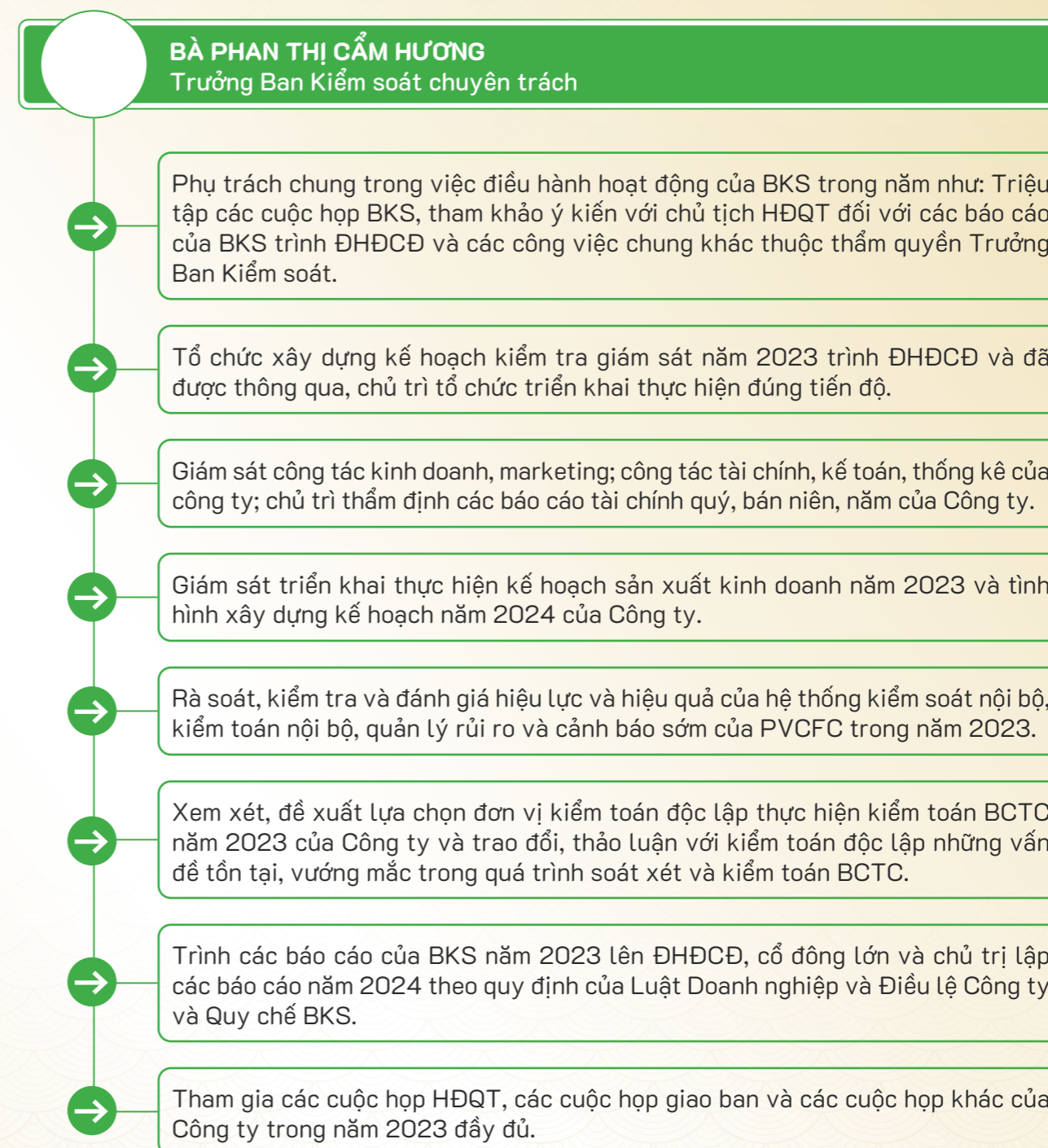
Dựa trên Quy chế tổ chức hoạt động và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các hoạt động trong năm của BKS như sau:

- BKS đã chủ động triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định của Công ty; kiểm tra, giám sát việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính, công tác đầu tư... của Công ty một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ. Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích, đánh giá và có ý kiến, khuyến nghị đối với các văn bản, quy chế trình HĐQT phê duyệt, thông qua; Giám sát công tác đầu tư xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp, hội thảo và xem xét các báo cáo liên quan; Thẩm định các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm của Công ty một cách cẩn trọng, trung thực, khách quan; Thực hiện kiểm tra hoạt động, chuyên đề tại một số ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; Giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan của Công ty.
- Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị nêu trên, BKS đã có những đánh giá cụ thể về kết quả hoạt động tại đơn vị, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế, gian lận, những rủi ro tiềm ẩn và có cảnh báo sớm cũng như góp ý, khuyến nghị đến HĐQT, TGD Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Với công tác kiểm tra, giám sát một cách chủ động và bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong năm 2023 BKS đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

## HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:





# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

### ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG Kiểm soát viên chuyên trách

- Giám sát công tác đầu tư; công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chính sách của Công ty.
- Lập các báo cáo thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.
- Lập báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
- Lập các báo cáo của BKS báo cáo PVN định kỳ và khi có yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của BKS hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các Ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách theo kế hoạch năm 2023.
- Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.
- Giám sát việc Công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.



### ÔNG TRẦN VĂN BÌNH Kiểm soát viên chuyên trách (từ nhiệm ngày 12/06/2023)

- Giám sát việc thực hiện công tác mua sắm; công tác công tác vận hành sản xuất của nhà máy từ ngày 01/01 - 12/06/2023.
- Giám sát tình hình trích lập quỹ khoa học công nghệ (KHCV) và triển khai công tác nghiên cứu phát triển.
- Lập các báo cáo của BKS lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty từ ngày 01/01 - 12/06/2023.
- Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan từ ngày 01/01 - 12/06/2023.
- Giám sát việc Công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

### ÔNG LÊ CẢNH KHÁNH Kiểm soát viên không chuyên trách (bổ nhiệm ngày 12/06/2023)

- Tham gia kiểm tra tại đơn vị tình hình trích lập quỹ KHCV và triển khai công tác nghiên cứu phát triển.
- Giám sát và tham gia đợt kiểm tra tình hình tài chính, việc bảo tồn và phát triển vốn của Công ty con tại Bạc Liêu (PPC).
- Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.

**Nhận xét:** Các thành viên trong BKS đã nỗ lực, chủ động thực hiện chức trách, nhiệm vụ và có những khuyến cáo, khuyến nghị kịp thời trong phạm vi công việc được phân công, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động BKS.



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức bảy (7) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động BKS; kế hoạch kiểm tra tại các chi nhánh, đơn vị thành viên, các ban chức năng và thông qua kết quả kiểm tra; phân công nhiệm vụ BKS. Cụ thể như sau:

### THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	7/7	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	KSV	7/7	100%	
3	Ông Trần Văn Bình	KSV	4/4	100%	Miễn nhiệm ngày 12/06/2023
4	Ông Lê Cảnh Khánh	KSV	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 12/06/2023



## KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	06/01/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát	Phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.	3/3	3/3
2	17/03/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC năm 2022	Trong năm 2023, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước (NSNN) tăng cao so với kế hoạch; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Thẩm định quỹ lương thực hiện năm 2023	Quỹ tiền lương/thù lao, quỹ thưởng năm 2023 được xác định trên cơ sở tình hình sử dụng lao động và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, việc trích lập và trả lương, thưởng và quyết toán quỹ lương theo đúng quy định hiện hành.	3/3	3/3
		Thông qua dự thảo báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	Thống nhất và thông qua các nội dung trong dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban Kinh doanh với Ban Kiểm toán nội bộ	Thống nhất thực hiện kiểm toán.	3/3	3/3
		Cử nhân sự rà soát hồ sơ quyết toán dự án NPK theo đề xuất của HĐQT	Thống nhất cử 02 Kiểm soát viên tham gia cùng Tổ thẩm tra rà soát hồ sơ quyết toán theo quy định.	3/3	3/3



# CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

### KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
3	23/03/2023	Thông qua dự thảo báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	Thông nhất và thông qua các nội dung trong dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ và đơn vị kiểm toán độc lập (KTĐL) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 (đánh giá tính độc lập và hiệu quả của KTĐL).	3/3	3/3
4	29/05/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý 1 năm 2023	Quý 1/2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, tổng doanh thu, và nộp NSNN; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Bổ sung nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên.	Thông nhất bổ sung nội dung “Đánh giá việc tuân thủ các quy định trong việc phê duyệt và thực hiện giao dịch giữa Công ty với người có liên quan” vào báo cáo của BKS.	3/3	3/3
5	29/06/2023	Việc từ nhiệm của thành viên BKS.	Tiếp nhận đơn từ nhiệm của Ông Trần Văn Bình và báo cáo tại ĐHĐCĐ để thông qua.	3/3	3/3
		Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS	Phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên BKS theo kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/06/2023.	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch hoạt động của BKS 6 tháng cuối năm 2023	Thông nhất các nội dung hoạt động của BKS 6 tháng cuối năm 2023	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch kiểm tra/giám sát tại các đơn vị trực thuộc	Thông nhất kế hoạch kiểm tra/giám sát chi tiết tại các đơn vị trực thuộc.	3/3	3/3

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
6	12/10/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC giữa niên độ năm 2023 đã kiểm toán	Trong 6 tháng đầu năm 2023, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, nộp NSNN và đầu tư cao so với kế hoạch; riêng doanh thu và lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân giảm; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Kết quả hoạt động của BKS quý 3/2023 và triển khai kế hoạch hoạt động của BKS 3 tháng cuối năm 2023	Thông nhất kết quả hoạt động của BKS Q3/2023 và kế hoạch hoạt động 03 tháng cuối năm 2023.	3/3	3/3
7	08/12/2023	Triển khai kế hoạch kiểm tra/giám sát hoạt động tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Thông nhất thông qua kế hoạch kiểm tra chi tiết tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.	3/3	3/3
		Thẩm định tình hình SXKD và BCTC Q3/2023	Quý 3/2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, tổng doanh thu, và nộp NSNN; riêng doanh thu và lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân giảm; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS	Thông nhất kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.	3/3	3/3
		Kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của BKS năm 2024	Thông nhất triển khai nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của BKS năm 2024 và trình ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.	3/3	3/3

### TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của BKS năm 2023 là 3,63 tỷ đồng.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

PVCFC thực hiện thước đo tốt nhất về hiệu quả của HĐQT thông qua quy trình đánh giá HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều được đánh giá ít nhất một lần trong năm để thẩm định kết quả công việc của mình với vai trò một chủ thể quản trị cũng như hiệu quả hoạt động của HĐQT nói chung để có những điều chỉnh phù hợp.

- Thành viên Ban quản lý điều hành làm việc chuyên trách được hưởng tiền lương, Thành viên Ban quản lý điều hành làm việc không chuyên trách và thành viên HĐQT không điều hành được hưởng thù lao.
- Tiền lương, thù lao của Ban quản lý, điều hành được xác định và chi trả gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của từng thành viên.
- Hàng năm, HĐQT đều có thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban quản lý, điều hành bằng cách mỗi thành viên tự đánh giá. Sau đó, HĐQT sẽ họp chính thức để soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên trong HĐQT một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.
- Kết quả đánh giá theo 03 mức độ tương ứng với trọng số làm căn cứ quyết toán tiền lương, tiền thưởng như sau: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1,20; (2) Hoàn thành nhiệm vụ: 1,00; (3) Không hoàn thành nhiệm vụ: tiền lương: 0,80 và tiền thưởng: 0,00. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp sau này.
- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi cho HĐQT năm 2023 theo kết quả sản xuất kinh doanh là 24,332 tỷ đồng, tính theo số lượng 17 thành viên. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế, thời gian đảm nhiệm chức vụ và hệ số lương, mức thù lao đối với từng chức danh của Ban quản lý, điều hành và hiệu quả công việc mà thành viên HĐQT đó đảm nhiệm có tính đến các yếu tố trong dài hạn như việc tuân thủ các quy định của pháp luật gồm cả các quy định về môi trường và xã hội.
- Đa số thu nhập của thành viên HĐQT và BKS là các khoản cố định. Tổng cộng gần 90% thu nhập của HĐQT và BKS là cố định và 10% còn lại là thưởng và các phúc lợi khác.

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2023 như sau:

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			<b>8.903,70</b>	<b>1.138,48</b>	<b>10.042,17</b>	
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1.916,85	300,65	2.217,50	
2.	Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.916,85	300,65	2.217,50	
3.	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	928,06	121,30	1.049,36	Đến hết tháng 07/2023
4.	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.590,97	207,94	1.798,91	
5.	Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.590,97	207,94	1.798,91	
6.	Trương Hồng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00	
7.	Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00	
<b>II. Ban Kiểm soát</b>			<b>3.350,33</b>	<b>275,17</b>	<b>3.625,51</b>	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.511,90	158,09	1.669,98	
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.259,74	82,33	1.342,06	
3.	Trần Văn Bình	Kiểm soát viên chuyên trách	531,92	34,76	566,69	Từ ngày 01/01 đến 12/06/2023
4.	Lê Cảnh Khánh	Kiểm soát viên không chuyên trách	46,77	-	46,77	Từ ngày 12/06/2023
<b>Tổng cộng</b>			<b>12.254,03</b>	<b>1.413,65</b>	<b>13.667,68</b>	



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc:</b>		<b>7.954,83</b>	<b>1.039,71</b>	<b>8.994,53</b>	
1.	Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
4.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
<b>II.</b>	<b>Kế toán trưởng:</b>		<b>1.511,90</b>	<b>158,09</b>	<b>1.669,98</b>	
1.	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	1.511,90	158,09	1.669,98	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>9.466,72</b>	<b>1.197,79</b>	<b>10.664,51</b>	

**Ghi chú:** Tiền lương, thù lao gồm: Tiền lương tháng, lương bổ sung đã chi năm 2023 và dự kiến chi trong năm 2024 theo nguồn Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 (tạm tính theo số liệu trước kiểm toán).

Tiền thưởng và phúc lợi bao gồm: Tiền thưởng thực hiện năm 2023 (tạm tính theo số liệu trước kiểm toán) dự kiến chi trong năm 2024.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2023, ông Văn Tiến Thanh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã mua 79.000 cổ phiếu DCM, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 109.000 cổ phiếu.

Ngoài ra, trong năm 2023 Công ty không nhận được bất cứ thông tin nào về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ nào khác.

## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

### DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023, không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

### GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty.

(Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty, trong đó Tập đoàn Dầu khí Việt Nam không thực hiện biểu quyết để tránh xung đột lợi ích).

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	05/10/2023	1492/NQ-PVCFC, 14/6/2023	24/11/2022

Giá trị giao dịch với người có liên quan của Công ty: (giao dịch với các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam- Cổ đông lớn của Công ty)

(Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan được HĐQT thông qua nguyên tắc và do bà Đỗ Thị Hoa - TV HĐQT độc lập đứng đầu ký ban hành, trong đó các TV HĐQT là người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là người có liên quan không có quyền biểu quyết để tránh xung đột lợi ích).





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY (TIẾP THEO)

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 (theo BCTC trước kiểm toán)	
<b>Bán hàng</b>	
<b>a. Công ty con</b>	22.400.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	22.400.000.000
<b>b. Các bên liên quan khác</b>	487.955.633
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	487.955.633
	<b>22.887.955.633</b>
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	
<b>a. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn</b>	4.612.476.290.909
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.099.498.688.207
Chi Nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện Lực Dầu Khí Cà Mau	361.052.660.649
TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	127.929.716.919
Chi nhánh TCT Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	13.882.272.942
Trường Cao đẳng Dầu khí	9.408.682.192
Viện Dầu khí Việt Nam	509.020.000
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	195.250.000
<b>b. Công ty con</b>	213.185.121.241
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	213.185.121.241



Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 (theo BCTC trước kiểm toán)

<b>c. Các bên liên quan khác</b>	62.426.809.333
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	25.264.370.890
Công ty CP DV Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - CN Tây Nam Bộ	16.078.667.942
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.846.409.568
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	7.511.994.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.437.000
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	842.283.519
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	379.740.300
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	132.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	64.017.218
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	14.888.896
Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-
	<b>4.888.088.221.483</b>

- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.
- **Quản lý Giao dịch với các bên có liên quan:** Công ty đã ban hành quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan. Quy chế này quy định cụ thể các trường hợp được coi là xung đột lợi ích, giao dịch với các bên liên quan, các nguyên tắc chung để quản lý các xung đột này. Theo đó, UB KT&QLRR (bao gồm 100% các thành viên HĐQT không điều hành) có trách nhiệm rà soát và giám sát giao dịch với các bên liên quan. Giao dịch với các bên liên quan sẽ được thực hiện và đánh giá theo nguyên tắc công bằng và theo giá thị trường đảm bảo được lợi ích tối đa của Công ty. Cũng theo quy chế này, các thành viên có liên quan sẽ không được tham gia vào quá trình đánh giá/phê duyệt các giao dịch này.

**Đánh giá:** Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.



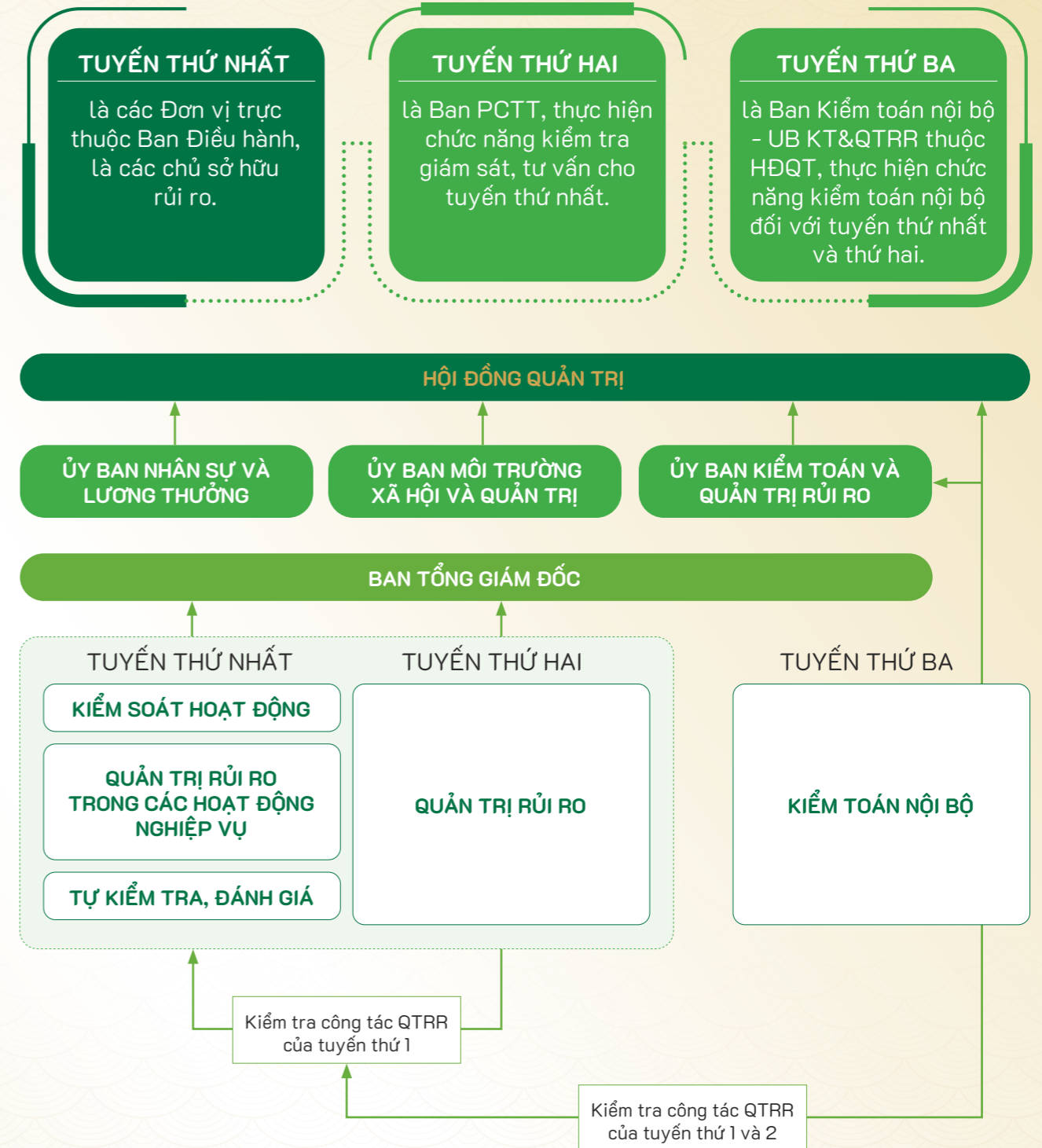
# QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp PVCFC đã sớm được xây dựng từ năm 2018. Từ đó đến nay, công tác quản trị rủi ro luôn được chú trọng và ngày càng hoàn thiện. Năm 2019, Công ty đã tự nghiên cứu và xây dựng thành công phần mềm quản trị rủi ro, chính thức đưa vào sử dụng từ năm 2020. Đây là bước ngoặt đánh dấu sự nỗ lực tiên phong nhằm gắn hoạt động quản trị rủi ro đi liền với vận hành thực tiễn hàng ngày của Công ty, đồng thời tạo dấu mốc một bước chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động quản trị rủi ro.

PVCFC áp dụng mô hình “Ba tuyến” để hỗ trợ HĐQT và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát và vận hành hoạt động QTRR, thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các mối đe dọa, tận dụng được các cơ hội.



## MÔ HÌNH BA TUYẾN GỒM



Hình: Mô hình 3 tuyến của PVCFC



# QUẢN TRỊ RỦI RO

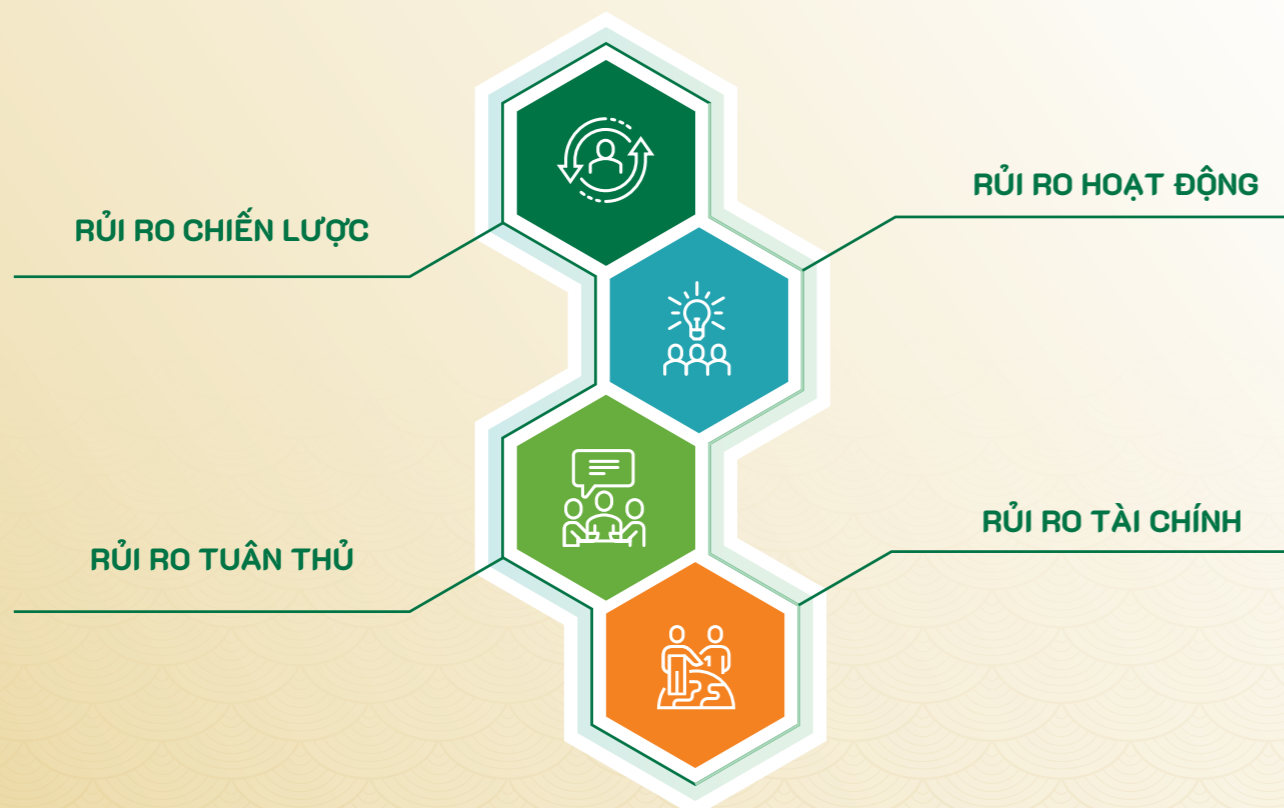
## CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG NĂM 2023

Từ khi triển khai quản trị rủi ro, Công ty đã ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro; xây dựng quy chế cho hoạt động quản trị rủi ro, quy trình thực hiện cũng như ban hành Hồ sơ rủi ro cấp Công ty và cấp đơn vị.

Thực tiễn vận hành qua các năm, khung cơ sở pháp lý về quản trị rủi ro trên luôn được Công ty rà soát, cập nhật lại cho phù hợp mục tiêu chiến lược của Công ty trong từng thời kỳ. Năm 2023, trước những khó khăn trong nước và thế giới đặt ra ngày càng nhiều thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón, để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Công ty đã rà soát, đánh giá, cập nhật lại các văn bản, quy định hiện hành có liên quan hoạt động rủi ro.

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành cập nhật lại Quy chế quản trị rủi ro, đồng thời cập nhật lại Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro. Trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc ban hành lại Quy trình quản trị rủi ro. Ban Điều hành rà soát, đánh giá, nhận diện và ban hành Hồ sơ rủi ro cấp Công ty và Hồ sơ rủi ro cấp Đơn vị, theo đó giúp nhận diện từng nguyên nhân gốc rễ dẫn tới rủi ro, đề ra các giải pháp ứng phó và hành động chi tiết, phân công các đơn vị đầu mối và đơn vị phối hợp nhằm đảm bảo hiệu quả mục tiêu kiểm soát rủi ro.

Trên cơ sở phân loại rủi ro theo 4 nhóm chính tại Quy chế quản trị rủi ro, PVCFC đã nhận diện các rủi ro trọng yếu cấp Công ty như sau:



### RỦI RO CHIẾN LƯỢC

→ Rủi ro về biến động giá trong hoạt động kinh doanh hàng tự doanh (Kali, DAP, v.v) ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận được phê duyệt: Khả năng biến động giá làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tự doanh (Kali, DAP, v.v) dẫn đến giảm lợi nhuận đã được phê duyệt theo kế hoạch của Công ty.

→ Rủi ro về cạnh tranh trong việc tiêu thụ sản phẩm với các nhà sản xuất trong khu vực: Khả năng xảy ra cạnh tranh trong việc thụ sản phẩm với các nhà sản xuất trong khu vực gây ảnh hưởng tiêu cực tới kế hoạch doanh thu và sản lượng đã được phê duyệt.

### RỦI RO HOẠT ĐỘNG

→ Rủi ro về nguy cơ dừng máy, giảm tải do sự cố giàn cấp khí dẫn đến mất sản lượng: Khả năng dừng máy do gián đoạn nguồn khí (giàn bị sự cố có thời gian khắc phục >24h hoặc thiếu khí) dẫn đến mất sản lượng.

→ Rủi ro hư hỏng dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất dẫn đến mất sản lượng: Khả năng dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất ở nhà máy bị hư hỏng rất khó có thể thay thế hoặc mất nhiều thời gian sửa chữa dẫn đến mất sản lượng.

→ Rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin:

- » Khả năng các vụ tấn công mạng và lỗ hổng an ninh mạng khi xảy ra có thể đe dọa đến tính toàn vẹn của các tài sản trí tuệ và các thông tin nhạy cảm khác, làm gián đoạn hoạt động của Công ty, cũng như ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.
- » Khả năng bị tấn công mạng do Ransomware làm hệ thống mã hóa các nền tảng hệ thống máy chủ, lưu trữ và các hệ thống ứng dụng, dữ liệu, backup.
- » Khả năng các thông tin mật liên quan đến nhân viên, khách hàng hoặc hoạt động của Công ty bị thất thoát ra bên ngoài dẫn đến những thiệt hại về doanh thu, tài sản, danh tiếng và các vấn đề khác.

→ Rủi ro dòng sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau của Công ty (Hữu cơ, NPK) không đạt chất lượng hóa tính và/hoặc lý tính theo tiêu chuẩn công bố: Khả năng dòng sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau của Công ty (Hữu cơ, NPK) không đạt chất lượng hóa tính và/hoặc lý tính theo tiêu chuẩn công bố, gây ảnh hưởng đến danh tiếng và phát sinh các chi phí liên quan đến thu hồi sản phẩm, đền bù cho khách hàng.



# QUẢN TRỊ RỦI RO

## CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG NĂM 2023 (TIẾP THEO)

### RỦI RO TUÂN THỦ



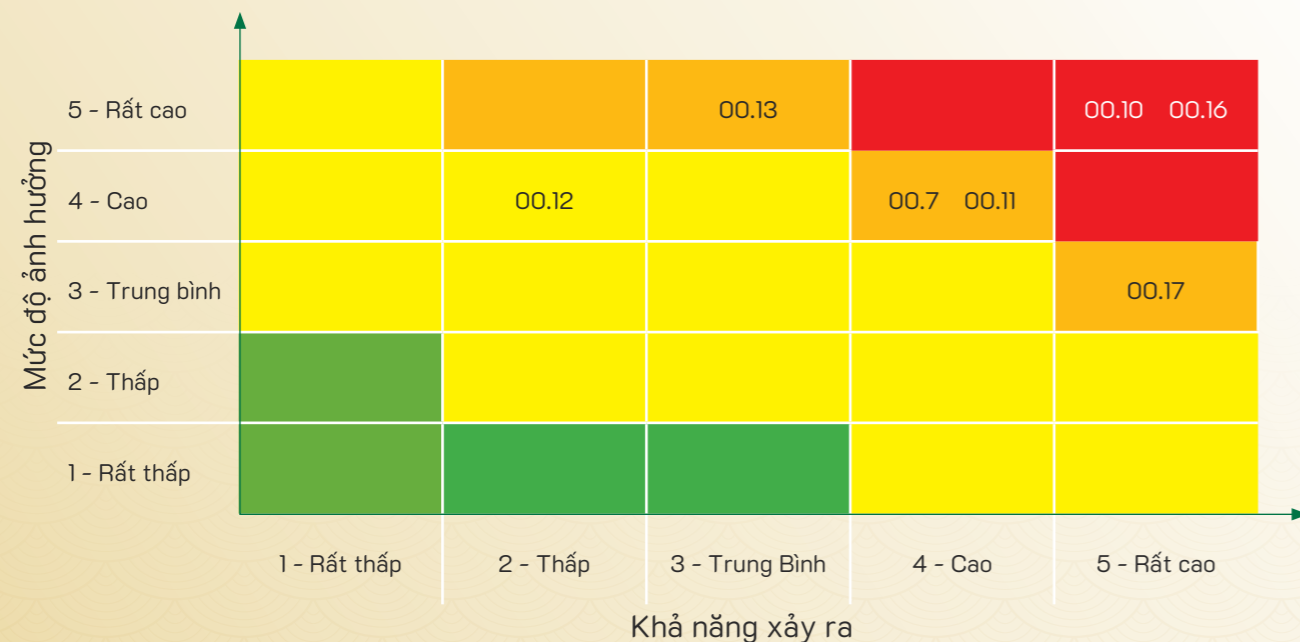
Rủi ro vi phạm quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường: Khả năng Công ty vi phạm các quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn, an ninh và các yêu cầu về giấy phép hoặc không đảm bảo các trách nhiệm về môi trường. Từ đó, dẫn đến các chấn thương cá nhân nghiêm trọng, thiệt hại về người, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, gây ra các tổn thất lớn về tài chính.

### RỦI RO TÀI CHÍNH



PVCFC đang thực hiện quản trị tốt tài chính Công ty nên chưa nhận diện rủi ro trọng yếu cấp Công ty liên quan về tài chính.

Các rủi ro trên được đánh giá xếp hạng về khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng trên Bản đồ nhiệt rủi ro cấp Công ty:



**BẢN ĐỒ NHIỆT RỦI RO CẤP CÔNG TY CỦA PVCFC**

## QUẢN TRỊ RỦI RO THEO ĐỊNH HƯỚNG ESG

Theo nhu cầu tất yếu của xu hướng phát triển bền vững đối với mọi doanh nghiệp, PVCFC ngày càng quan tâm hơn đến công tác quản trị dựa trên 3 yếu tố: Môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Công ty ý thức rằng việc thực hành ESG mang đến nhiều cơ hội hơn, từ những lợi ích về tài chính như mở rộng cơ hội thu hút vốn đầu tư hay những giá trị kinh tế lâu dài như duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, đảm bảo uy tín và nâng cao thương hiệu doanh nghiệp.

Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro đã được xây dựng từ sớm, PVCFC luôn thực hiện rà soát, đánh giá lại các rủi ro trọng yếu định kỳ hàng năm. Thực hành ESG, PVCFC phân loại danh mục rủi ro theo 3 yếu tố E - S - G giúp cho việc quản lý, kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn bám sát theo định hướng về môi trường, xã hội và quản trị.

Riêng về môi trường, PVCFC luôn đảm bảo hoạt động vận hành được an toàn, đáp ứng các quy định của Nhà nước về khí thải, chất thải, các tiêu chuẩn QHSE và các tiêu chuẩn liên quan. Do đó, rủi ro về vi phạm an toàn, sức khỏe và môi trường luôn được kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra sự cố hay vi phạm vượt ngưỡng cho phép.

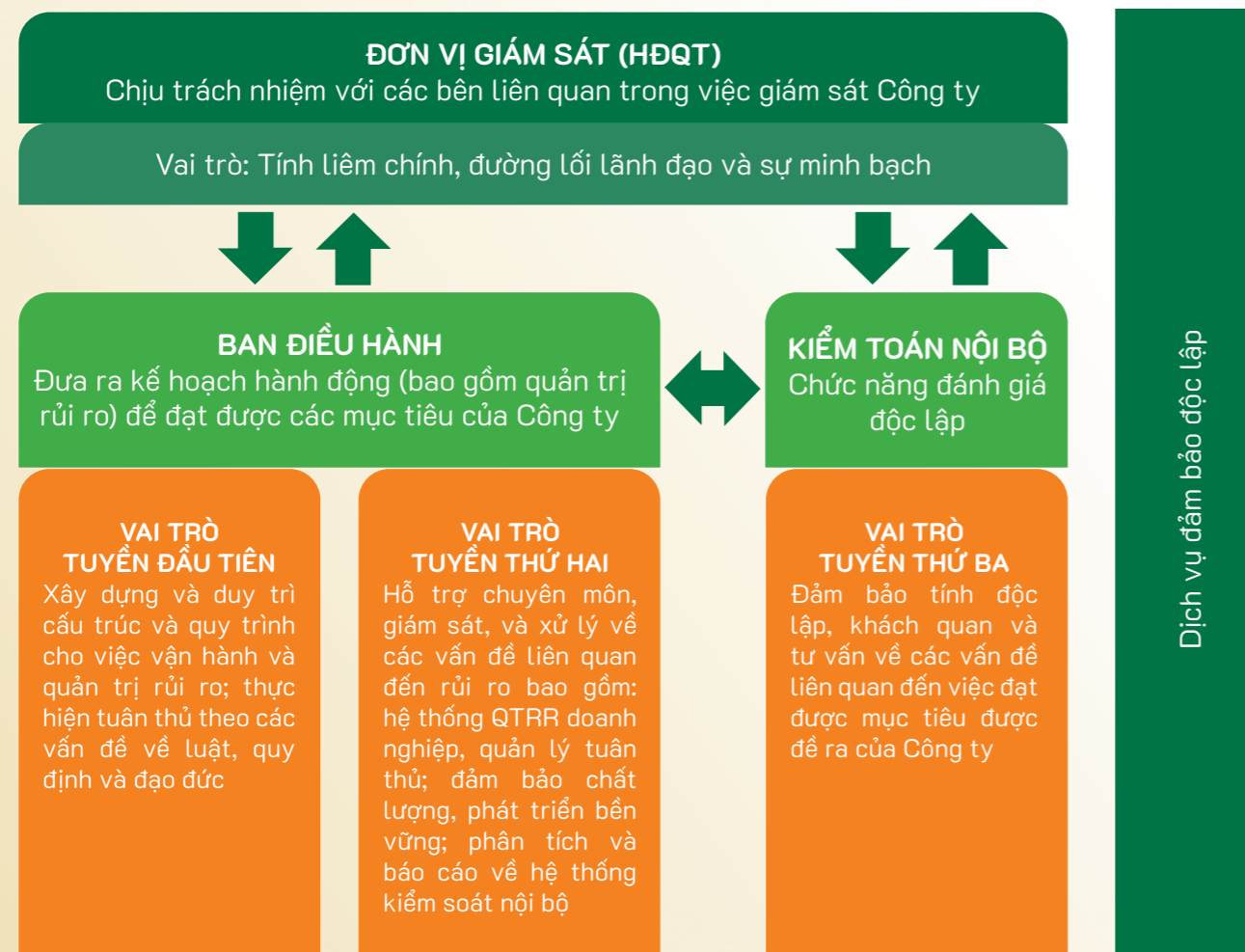
Với lợi ích to lớn mà ESG mang lại, PVCFC luôn sẵn sàng hoàn thiện, nâng cao hơn công tác quản trị doanh nghiệp nói chung, quản trị rủi ro nói riêng, với mong muốn trở thành một trong những đơn vị tiên phong về thực hành ESG trong Tập đoàn nói riêng, tại Việt Nam nói chung cũng như ngày càng nâng cao hơn vị thế của mình trong khu vực, vị thế của sự phát triển bền vững và thịnh vượng hơn.





# CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI PVCFC

Trong quá trình hoạt động luôn tiềm ẩn các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp. PVCFC nhận thức rõ một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả phải đảm bảo ngăn ngừa và giảm thiểu được các rủi ro có thể xảy ra. Để đảm bảo ổn định trong điều kiện hiện nay và phát triển bền vững trong tương lai, PVCFC xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình tiên tiến hiện nay là mô hình 3 tuyến (được ban hành tháng 07/2020 bởi Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ - IIA) trên cơ sở phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp.

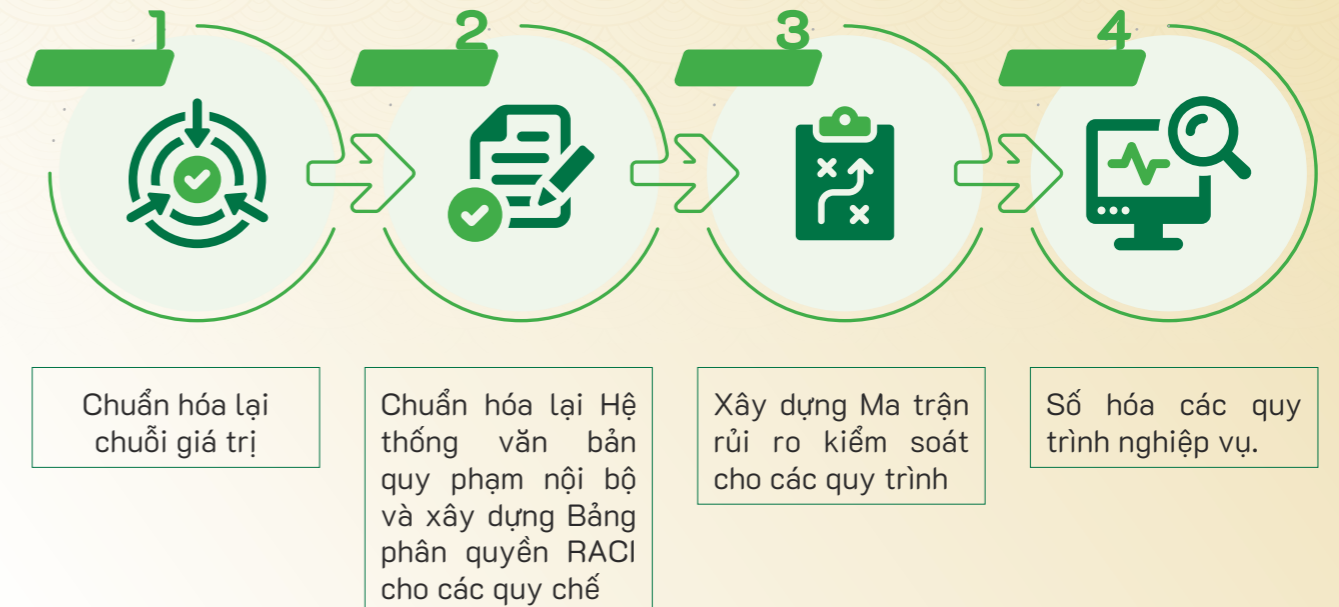


Chú thích

- ↓ Chịu trách nhiệm, luồng báo cáo
- ↑ Giao trách nhiệm, hướng dẫn, cung cấp tài nguyên, giám sát
- ↔ Sắp xếp, phối hợp giao tiếp, hợp tác

Hình: Mô hình 3 tuyến

Theo thông lệ tốt, PVCFC tập trung thiết lập hoàn thiện hệ thống các quy tắc, cơ chế, chính sách nhằm tối ưu hoạt động và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu, tạo ra nhiều giá trị gia tăng và nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty so với các đối thủ cùng ngành. PVCFC đã triển khai Dự án khung chính sách để kiện toàn lại hệ thống quản trị của Công ty với lộ trình bao gồm 4 hạng mục:



Theo đó, chuẩn hóa lại chuỗi giá trị là tiền đề để hoạch định lại các hoạt động liên quan đến việc tập trung tạo ra hoặc gia tăng thêm giá trị cho sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp và các hoạt động trọng yếu có khả năng mang lợi thế cạnh tranh bền vững của Công ty

Dựa trên chuỗi giá trị, PVCFC tiến tới ban hành Bảng phân quyền (RACI) cho các quy chế để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các ban, đơn vị trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện theo từng hoạt động của chuỗi giá trị chứ không thực hiện rời rạc theo từng phòng ban chức năng. Tiếp đến, PVCFC xác định các chốt kiểm soát trọng yếu và xây dựng ma trận kiểm soát cho các quy trình. Điều này giúp tuyến 1 (các phòng ban) xác định được các rủi ro trong nghiệp vụ công việc và các giải pháp ứng phó khi rủi ro này xảy ra; tuyến 2, 3 đồng bộ dữ liệu về hồ sơ rủi ro hoạt động/quy trình đầu vào phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát theo định hướng rủi ro cũng như tạo điều kiện giúp việc ra quyết định của cấp có thẩm quyền nhanh chóng hơn nhờ lược bỏ bớt các chốt chặn hoặc các điểm kiểm soát không cần thiết. Trên kết quả đạt được, sau khi các quy trình được chuẩn hóa, là bước số hóa quy trình nghiệp vụ thông qua phần mềm văn phòng điện tử (EO), ERP và các phần mềm khác, giúp các thông tin, dữ liệu được kết nối thông suốt, hỗ trợ đẩy nhanh công tác phối hợp giữa các phòng ban và quá trình ra quyết định của cấp có thẩm quyền.

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Báo cáo về tình hình thực hiện Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN được trình bày chi tiết tại link: <https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu/phat-trien-ben-vung/thuc-hien-acgs>





## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 194 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 198 Khung phát triển bền vững của PVCFC
- 222 Quản trị hướng đến phát triển bền vững
- 228 Môi trường
- 240 Xã hội
- 260 GRI Checklist

**KIẾN TẠO NIỀM TIN  
ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN**





# TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội. Do đó, Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng như một cầu nối giữa PVCFC và các bên có lợi ích liên quan, giúp làm rõ định hướng chiến lược và cam kết của Chúng tôi về việc thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội, góp phần thúc đẩy xu thế kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững tại Việt Nam cũng như thế giới.

Thông qua việc thực hiện Báo cáo phát triển bền vững, bên cạnh khía cạnh về kinh tế, PVCFC cũng nhìn nhận và đánh giá được trách nhiệm, những đóng góp về mặt xã hội và môi trường, từ đó giúp PVCFC cân bằng được các kế hoạch hoạt động sắp tới vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội trong những niên độ tài chính kế tiếp.

Năm 2023, PVCFC lập Báo cáo phát triển bền vững trên cơ sở tham chiếu Bộ Tiêu chuẩn toàn cầu GRI 2021. Bên cạnh đó, Chúng tôi còn tham khảo các hướng dẫn, khuyến nghị và tư vấn chính sách liên quan đến quản lý và sử dụng phân bón bền vững của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO); đồng thời hướng tới tuân thủ các tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hành trong ngành Phân bón của Hiệp hội Phân bón thế giới (IFA) để đảm bảo sản xuất, phân phối và sử dụng phân bón an toàn, hiệu quả và bền vững góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh bền vững tại Việt Nam. Ngoài ra, Chúng tôi cũng quy chiếu hoạt động của PVCFC với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDG) có liên quan đến ngành Phân bón bao gồm: mục tiêu 2, 12, 13 và 15, từ đó điều chỉnh các hoạt động của mình phù hợp với SDG nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu và thúc đẩy phát triển bền vững trong lĩnh vực phân bón và hơn thế nữa.

## NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của PVCFC năm 2023 bao gồm các thông tin liên quan đến cam kết/chính sách, phương pháp quản trị, các giải pháp và hiệu quả hoạt động của PVCFC đối với các vấn đề trọng yếu. Năm 2023 là năm thứ 9 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được thể hiện trong nội dung 01 chương thuộc Báo cáo thường niên.

Trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 không có thông tin nào được trình bày lại từ Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022. Theo đó, mọi thông tin trong báo cáo này đều được đảm bảo công bố nhất quán với những thông tin của PVCFC trước đây.

## PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón. Báo cáo được lập cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) bao gồm: Mọi thông tin và kết quả hoạt động của Công ty mẹ và 01 Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

## KỲ BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2023 của PVCFC, bắt đầu từ ngày 01/01/2023 và kết thúc ngày 31/12/2023.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty

Email: [ir@pvcfc.com.vn](mailto:ir@pvcfc.com.vn)

Sdt: 0913897704







# TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## BẢO ĐẢM BÁO CÁO BỞI BÊN THỨ BA

PVCFC cam kết tuân thủ nguyên tắc trung thực, chính xác và minh bạch khi trình bày các số liệu và thông tin trong Báo cáo. Do đó, bên cạnh việc thực hiện kiểm toán nội bộ, các chỉ số về phát triển bền vững của Chúng tôi đã được đảm bảo bởi bên thứ ba/kiểm toán độc lập, cụ thể như sau:

- Các chỉ số tài chính hợp nhất (tài sản, doanh thu, lợi nhuận, đóng góp ngân sách) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Về công tác kiểm toán năng lượng Nhà máy Đạm Cà Mau năm 2021 do Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam thực hiện và được Sở Công thương Cà Mau đánh giá và chấp thuận. Năm 2024, PVCFC đang thực hiện đánh giá và báo cáo kiểm toán năng lượng do Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách khoa cùng đoàn chuyên gia khảo sát đánh giá dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2024.
- Tiêu hao năng lượng sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau được Nhà bản quyền công nghệ sản xuất Ammonia từ Haldor Topsoe - Đan Mạch trao chứng nhận.
- Việc đánh giá tác động môi trường tại Nhà máy Đạm Cà Mau được tư vấn và lập báo cáo từ đơn vị Trung tâm Nghiên cứu Phát triển An toàn và Môi trường Dầu Khí đảm bảo đủ năng lực theo quy định pháp luật.
- Về các chỉ số quản lý chất thải:
  - Chất thải sinh hoạt được thu gom chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý.
  - Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật (Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý).
  - Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật (Công ty Cổ phần Kho vận giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu - Giấy phép môi trường số 140/GPMT-BTNMT ngày 07/07/2022).
- Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau. Trong năm 2023, 99,86% dữ liệu trạm quan trắc nước thải, trạm nước làm mát thải, trạm quan trắc khí thải tại ống khói tạo hạt và 96,975% dữ liệu trạm quan trắc khí thải tại ống khói Amoniac và trạm quan trắc khí thải tại ống khói NPK được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ những ngày Nhà máy dừng do bảo dưỡng và do sự cố mạng internet công ty bị lỗi) và kết quả ghi nhận không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.



## CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NỔI BẬT NĂM 2023

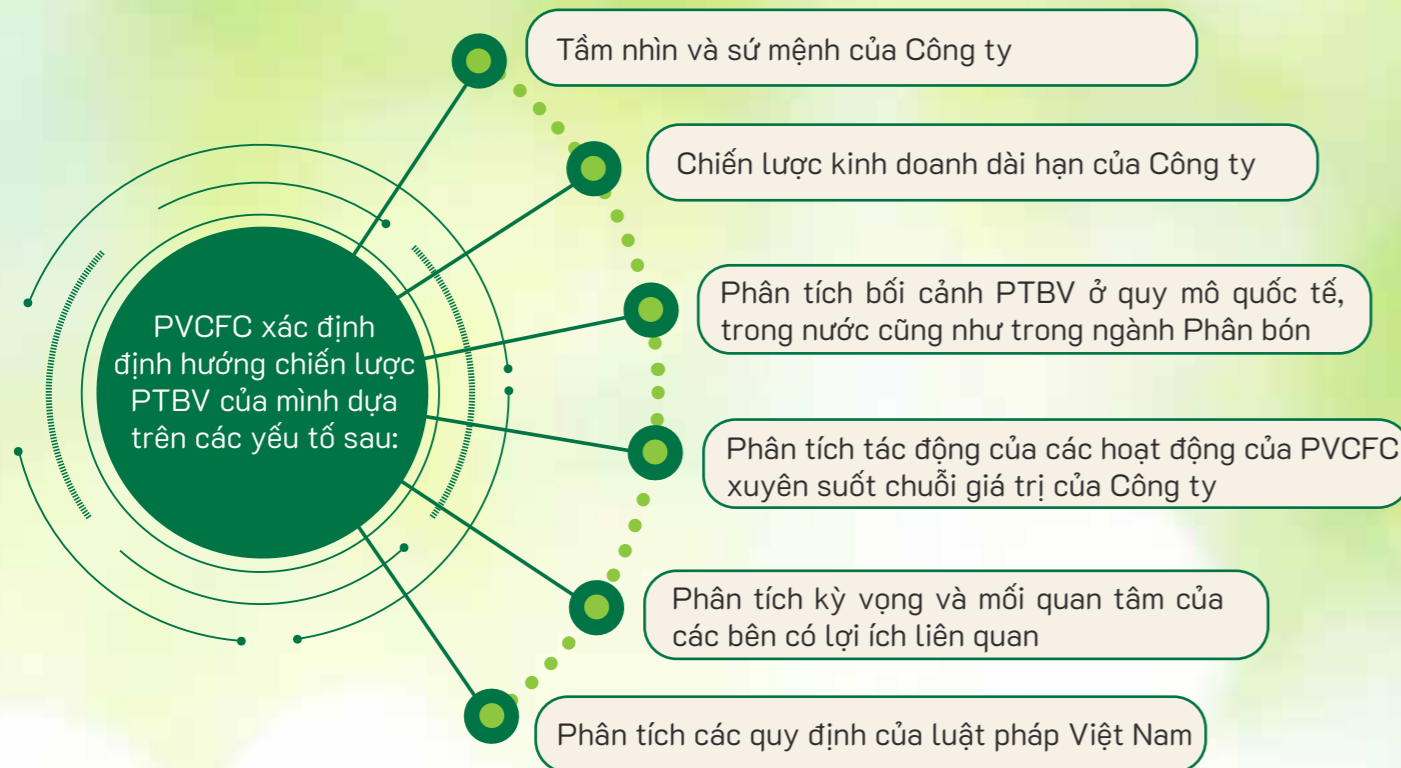
KINH TẾ	Tổng tài sản <b>15.238</b> tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất <b>1.255</b> tỷ đồng	Tổng doanh thu hợp nhất <b>13.172</b> tỷ đồng
	Đóng góp ngân sách Nhà nước <b>426,81</b> tỷ đồng		Tổng ngân sách an sinh xã hội <b>80</b> tỷ đồng
MÔI TRƯỜNG	Cường độ phát thải khí nhà kính giảm <b>0,56%</b> so với 2022	"Top 10% nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới" được vinh danh bởi Haldor Topsoe	Cường độ sử dụng năng lượng giảm <b>0,23%</b> so với 2022
XÃ HỘI	<b>35,04%</b> lực lượng lao động toàn Công ty là người lao động địa phương		Tổng số giờ đào tạo <b>29.697</b> giờ
	Số giờ đào tạo trung bình <b>26</b> giờ/người/năm	<b>0</b> giờ lao động mất an toàn	<b>0</b> người mắc bệnh nghề nghiệp



# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### TỔNG QUAN



Định hướng PTBV của PVCFC đảm bảo gắn với tầm nhìn, mục tiêu chung là tạo ra giá trị thực cho các đối tượng có lợi ích liên quan và tính đến các xu hướng của ngành và thế giới bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề như Biến đổi khí hậu, năng lượng, kinh tế tuần hoàn, xử lý chất thải, quyền và phúc lợi của nhân viên,...



### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực phân bón, các hoạt động của PVCFC có các tác động đến môi trường và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị. Chúng tôi ý thức được tầm quan trọng của việc nhận biết, đánh giá và quản lý tác động của các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đến các yếu tố môi trường và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị của PVCFC.



#### R&D

Ngay từ khâu nghiên cứu, Chúng tôi đã phân tích các ảnh hưởng của sản phẩm của Chúng tôi tới các yếu tố như phát thải khí nhà kính, nước, sức khỏe đất cũng như đa dạng sinh học. Dựa trên các hiểu biết của Chúng tôi về các tác động này, Chúng tôi tạo ra các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường và với những người nông dân.

#### Nguyên liệu đầu vào - Sản xuất - Phân phối

Chúng tôi hiểu được tác động của việc sử dụng nguyên liệu đầu vào tới môi trường cũng như các tác động khác trong quá trình sản xuất. Do đó Chúng tôi luôn đặt mục tiêu hàng năm để tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất. PVCFC thực hiện hàng loạt các sáng kiến để cải tiến hiệu suất sử dụng nguyên liệu đầu vào và giảm năng lượng tiêu thụ bình quân trên sản phẩm.

#### Sử dụng

Chúng tôi cũng hiểu được các tác động của việc sử dụng các sản phẩm phân bón đến môi trường, nước, đất và đa dạng sinh học. Chúng tôi cũng đã, đang và sẽ thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường hiểu biết và thực hành sử dụng phân bón bền vững của người nông dân qua đó giảm thiểu tác động đến môi trường từ việc sử dụng phân bón.

#### Quản lý chất thải

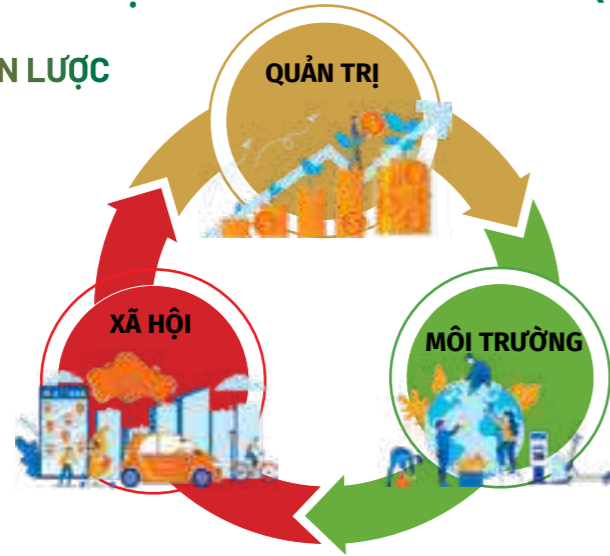
Chúng tôi cũng đang trong quá trình phân tích và quản lý các tác động của các chất thải trong chuỗi giá trị của Chúng tôi. Chúng tôi đã quản lý và xử lý các chất thải trong quá trình sản xuất theo như quy định của luật pháp. Chúng tôi đang nghiên cứu các tác động của chất thải trong quá trình sử dụng phân bón, gồm cả các tác động của các bao bì phân bón đến môi trường và xã hội.



# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

### ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC



Dựa trên các phân tích của Chúng tôi, Chúng tôi đã đưa ra khung định hướng chiến lược PTBV cơ bản của PVCFC như dưới đây:

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH				
Thông lệ ngành	Môi trường (E)	Xã hội (S)	Quản trị (G)	Thông lệ chung
 1. Công nghệ sạch 2. Biến đổi khí hậu 3. Năng lượng 4. Nông nghiệp bền vững 5. Đa dạng sinh học 6. Nước, không khí và chất thải	1. An toàn và sức khỏe lao động 2. Quyền lợi và phúc lợi của khách hàng 3. Cộng đồng địa phương 4. Thu hút và giữ chân nhân tài	1. Đạo đức kinh doanh 2. Chuỗi cung ứng bền vững 3. Quản trị rủi ro và giám sát 4. Hiệu quả hoạt động HĐQT 5. Quản lý xung đột lợi ích	 	
<b>THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN/QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT</b>				

Theo đó, định hướng PTBV của PVCFC sẽ phù hợp với chiến lược kinh doanh, tuân thủ với các quy định của luật pháp và phản ánh được các kỳ vọng/mối quan tâm của các bên có lợi ích liên quan. Định hướng PTBV của PVCFC cũng sẽ dựa trên các thông lệ chung như GRI, SDG và các thông lệ đặc thù của ngành Phân bón như của Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA). Khung PTBV được xây dựng với ba trụ cột: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Đối với mỗi trụ cột, Chúng tôi xác định các lĩnh vực về PTBV mà Chúng tôi muốn tập trung. Định kỳ, HĐQT và Ban Điều hành sẽ rà soát lại khung PTBV này và điều chỉnh cho phù hợp.

## TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm về chất thải và khí thải, tiết kiệm tài nguyên,... tích cực tìm hiểu và học tập chuyên sâu về những quy định về quản lý môi trường hiện hành và thực hiện quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Công ty ban hành Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường; ban hành các quy định, quy trình hướng dẫn thực thi, thực hiện công tác giám định và thử nghiệm để kiểm soát môi trường tại khu vực sản xuất và các khu vực khác có hoạt động của Công ty. Các chính sách, quy định, quy trình được phổ biến rộng rãi tới toàn thể người lao động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, môi trường sống...

Hợp tác và phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức có kinh nghiệm thực hiện đánh giá và cải thiện điều kiện môi trường tại doanh nghiệp.

Tất cả các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng và kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường.

Trong năm 2023, Nhà máy Đạm Cà Mau luôn kiểm soát chặt chẽ và không để xảy ra bất cứ sự cố môi trường nào nghiêm trọng tại khu vực Nhà máy. PVCFC luôn đáp ứng đầy đủ những yêu cầu, chính sách và quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đóng góp các quỹ bảo vệ môi trường nhằm hướng đến trách nhiệm môi trường, trách nhiệm cộng đồng của doanh nghiệp bền vững.





# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

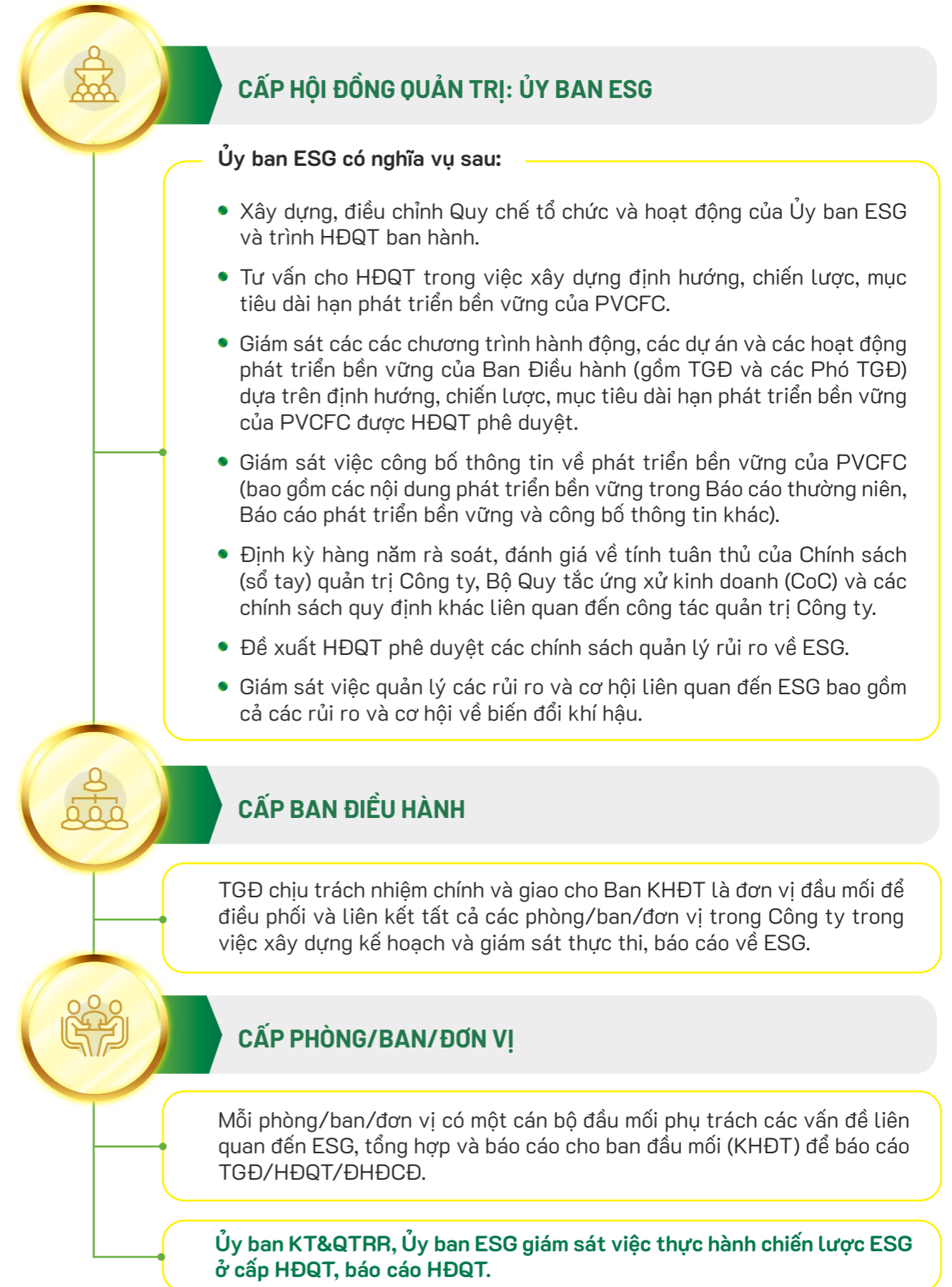
### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với định hướng về phát triển bền vững, từ năm 2023 Công ty đã lập tổ công tác phát triển bền vững, phân công TV HĐQT không điều hành Nguyễn Đức Hạnh phụ trách để việc xây dựng định hướng chiến lược PTBV và giám sát việc thực hiện. Tổ công tác này bao gồm cả các thành viên trong Ban Điều hành và lãnh đạo các phòng ban chức năng có liên quan.



Tháng 03/2024, Công ty thành lập Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị (Ủy ban ESG) là đơn vị chuyên môn trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, tư vấn, giám sát các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững và quản trị công ty cho HĐQT (đã được công bố trên Website Công ty).

## CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC





# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

### QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra, Công ty ban hành Quy chế Quản trị rủi ro, trong đó quy định các nguyên tắc quản lý trong hoạt động quản trị rủi ro của Công ty và là cơ sở pháp lý để Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện quản trị rủi ro, được áp dụng thống nhất và gắn liền với Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Mục tiêu Chiến lược của Công ty.

Các rủi ro của Công ty được nhận diện, đánh giá và xếp thứ tự ưu tiên bởi cấp quản lý phù hợp dựa trên các “Thước đo rủi ro” đánh giá khả năng xảy ra cũng như mức độ ảnh hưởng của rủi ro. Tất cả CBCNV Công ty phải tuân thủ theo khung QTRR, Quy chế QTRR, quy trình QTRR được phê duyệt. Chi tiết về chính sách rủi ro được mô tả tại phần Quản trị rủi ro từ trang 184 đến trang 189 của Báo cáo.

Chính sách quản lý rủi ro Môi trường Xã hội là trọng tâm cho quản trị bền vững và là chìa

khóa quan trọng để thúc đẩy PVCFC cải thiện các nỗ lực phát triển bền vững của mình từ trước đến nay và trong tương lai.

Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro của Công ty đề cập đến các khía cạnh liên quan đến hoạt động của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường - xã hội và rủi ro Công nghệ thông tin.

Công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật (bao gồm cả các quy định về an toàn lao động, môi trường) của Việt Nam và ở các Quốc gia và vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC.

Công ty chủ động nhận diện và đáp ứng các yêu cầu cần tuân thủ, thiết lập và vận hành hệ thống quản lý để tuân thủ bao gồm (nhưng không giới hạn): Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh (COC), chính sách, quy trình, hướng dẫn trong công tác đầu tư, vận hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các hợp đồng/cam kết với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác.



Dựa trên khung quản lý rủi ro của PVCFC, một số rủi ro về môi trường và xã hội mà Công ty đang tập trung quản lý bao gồm:

	Các rủi ro	Hành động quản lý rủi ro
<b>MÔI TRƯỜNG</b>	<b>Rò rỉ khí</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để quản trị và kiểm soát các rủi ro này, Công ty đã ban hành các quy trình, quy định vận hành đối với hoạt động sản xuất và yêu cầu tuân thủ một cách nghiêm ngặt nhằm ngăn ngừa và giảm tối đa việc rò rỉ khí.</li> <li>Công ty tiến hành lắp đặt các trạm quan trắc tại những nơi cần thiết để theo dõi liên tục chất lượng không khí nhằm phát hiện sớm hiện tượng rò rỉ để có biện pháp kịp thời xử lý, khắc phục.</li> </ul>
	<b>Biến đổi khí hậu</b> <b>Do đặc thù của hoạt động Công ty với nguyên vật liệu đầu vào là khí tự nhiên và sử dụng nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất, PVCFC tạo ra một lượng phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Liên tục cải tiến hiệu suất sử dụng khí đầu vào</li> <li>Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn</li> <li>Sử dụng năng lượng tái tạo</li> <li>Nghiên cứu các sản phẩm xanh hơn với môi trường...</li> </ul>
	<b>Nguồn nước thải, chất thải rắn ảnh hưởng đến chất lượng không khí và đa dạng sinh học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các quy định, quy trình sử dụng nước sạch và xử lý nước thải và chất thải cũng được xây dựng và ban hành để thực hiện đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng của Việt Nam và các quốc gia/vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC.</li> <li>Ký kết các hợp đồng xử lý chất thải rắn với các đơn vị chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm và được công nhận bởi các tổ chức uy tín hay cấp có thẩm quyền.</li> </ul>
	<b>Rủi ro về dùng sản phẩm phân bón hóa học quá nhiều so với nhu cầu của cây trồng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe đất, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến hệ sinh thái, tạo ra phát thải khí nhà kính.</b>	Hướng dẫn sử dụng sản phẩm/chăm sóc cây trồng của Công ty được phổ biến dưới nhiều hình thức: phát tờ rơi, đăng tải trên website, trên app 2Nông trên thiết bị di động, tổ chức các buổi hội thảo trực tiếp để hướng dẫn đại lý/nông dân sử dụng sản phẩm đúng lúc, đúng loại, đúng liều lượng, đúng cách, giảm thiểu thất thoát và giảm tác động không mong muốn đối với môi trường.



# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

	Các rủi ro	Hành động quản lý rủi ro
<b>MÔI TRƯỜNG</b>	<b>Rủi ro về tỷ lệ thôi việc cao sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của PVCFC và Công ty sẽ phải cần thêm nguồn lực để phục hồi.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty xây dựng văn hóa từ Văn hóa nền tảng đến văn hóa bản sắc, vận động người lao động tham gia thực hành để luôn đảm bảo về Thể chất - Tinh thần - Trí tuệ và định hướng làm việc lâu dài và cống hiến cho Công ty.</li> <li>Chính sách của Công ty đảm bảo rằng việc trả lương, trả thưởng, thù lao cho người lao động phù hợp với công sức bỏ ra và tuân thủ về thời gian chi trả hay việc nộp các loại thuế theo trách nhiệm mỗi bên và đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ.</li> <li>Công ty có chính sách về thu hút nhân tài, đào tạo nhân sự theo ngạch chuyên gia, chương trình thực tập sinh để bổ sung nguồn nhân lực.</li> </ul>
	<b>Rủi ro thiếu việc làm cho người lao động có thể dẫn đến khó khăn cho người lao động trong việc thăng tiến sự nghiệp. Rủi ro này có thể phát sinh do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm suy thoái kinh tế, tiến bộ công nghệ, sự thay đổi nhu cầu của ngành và những thay đổi trong chính sách của Chính phủ.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp ảnh hưởng đến xã hội.</li> <li>Tạo điều kiện để gia tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.</li> <li>Đầu tư các dự án mới để tăng thêm doanh thu, lợi nhuận, mặt khác tăng thêm cơ hội việc làm cho các đối tượng khác.</li> </ul>

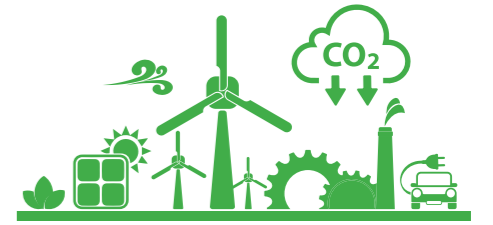
Việc Quản lý rủi ro về môi trường xã hội thuộc trách nhiệm của tất cả các đơn vị, cá nhân trong Công ty có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các tiêu chí về MTXH được giao cho tới các phòng/ban và sẽ được đánh giá định kỳ bởi từng cấp quản lý.

### QUẢN TRỊ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các thông tin về quản trị rủi ro hay thực hành phát triển bền vững được quy định theo quy chế về quản lý thông tin/tài liệu đã được HĐQT ban hành.

Khi thực hiện các báo cáo về Phát triển bền vững, HĐQT lập tổ công tác và các phòng/ban có liên quan gửi thông tin/tài liệu thuộc đơn vị mình phụ trách để tổ công tác tổng hợp và báo cáo. UB KT&QTRR và Ủy ban ESG chịu trách nhiệm giám sát, và HĐQT phê duyệt công bố thông tin về phát triển bền vững để đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu đề ra.

## BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023



Trong những năm qua, ngành Phân bón toàn cầu đã đứng trước những thách thức và cơ hội lớn với ảnh hưởng của các sự kiện quốc tế quan trọng, điển hình là Hội nghị COP26 được tổ chức vào năm 2021, nơi Việt Nam cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Các cam kết từ các hội nghị COP26 cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuyển đổi sang một hệ thống nông nghiệp bền vững hơn, trong đó ngành Phân bón đóng một vai trò quan trọng vì đóng góp một lượng đáng kể phát thải khí nhà kính từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản xuất và đặc biệt trong giai đoạn sử dụng phân bón. Bên cạnh đó, Liên minh Châu Âu đã ban hành Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) vào năm 2023 đưa ra quy định đánh thuế carbon đối với các hàng hóa xuất khẩu vào thị trường này dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất, đặt ra yêu cầu ngành Phân bón phải tăng cường minh bạch và giảm phát thải CO<sub>2</sub>. Ngoài ra, những hướng dẫn từ Hiệp hội chuyên ngành như Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA) cũng liên tục khuyến khích các công ty phân bón trên thế giới chú trọng vào việc áp dụng các công nghệ sản xuất phân bón mới, hướng tới việc tối ưu hóa hiệu suất và bền vững. Cuối cùng không thể không nhắc tới xu hướng dịch chuyển của các công ty phân bón trên thế giới hướng tới việc tạo ra các sản phẩm phân bón bền vững hơn, sử dụng các nguyên liệu đầu vào và năng lượng sạch, nghiên cứu các sản phẩm phân bón mới với mục tiêu không chỉ đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng cây trồng mà còn giảm tác động đến môi trường. Những thay đổi vĩ mô này đã đặt ra thách thức nhưng cũng mở ra cơ hội để các công ty phân bón đánh giá các cơ hội cũng như quản lý các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững.

Trong nước, Chúng tôi cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng từ các quy định về giảm phát thải khí nhà kính; kiểm kê khí nhà kính cũng như công bố thông tin liên quan đến môi trường và xã hội. Điều này đòi hỏi Chúng tôi phải không ngừng cải tiến quy trình sản xuất và quản lý để đáp ứng tốt các yêu cầu về giảm phát thải và công khai những thông tin này.

Dù gặp nhiều thách thức, Chúng tôi hiểu và tự hào là một phần của xu hướng này, với cam kết mạnh mẽ về một tương lai bền vững cho ngành Nông nghiệp.



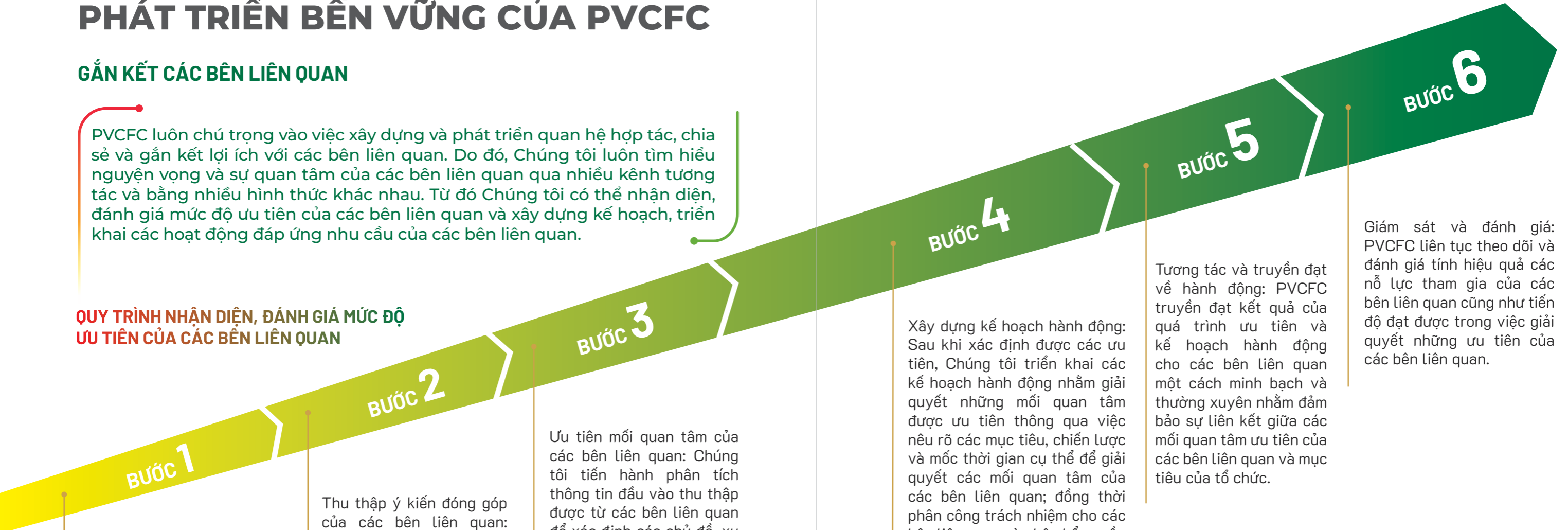


# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVCFC luôn chú trọng vào việc xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác, chia sẻ và gắn kết lợi ích với các bên liên quan. Do đó, Chúng tôi luôn tìm hiểu nguyện vọng và sự quan tâm của các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Từ đó Chúng tôi có thể nhận diện, đánh giá mức độ ưu tiên của các bên liên quan và xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

### QUY TRÌNH NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



**BƯỚC 1**  
Xác định các bên liên quan chính: PVCFC xác định tất cả các bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động, quyết định hoặc kết quả kinh doanh của PVCFC. Theo đó, các bên liên quan được PVCFC xác định bao gồm cả các bên có lợi ích liên quan bên trong và bên ngoài:

- Cổ đông - Nhà đầu tư
- Đối tác
- Khách hàng
- Nhà cung ứng
- Cộng đồng, xã hội
- Chính quyền, cơ quan Nhà nước
- Báo chí truyền thông
- Người lao động

**BƯỚC 2**  
Thu thập ý kiến đóng góp của các bên liên quan: PVCFC tương tác với các bên liên quan thông qua nhiều phương pháp khác nhau như khảo sát, phỏng vấn, hội thảo hoặc nền tảng trực tuyến để thu thập ý kiến đóng góp, phản hồi, mối quan tâm và kỳ vọng của họ.

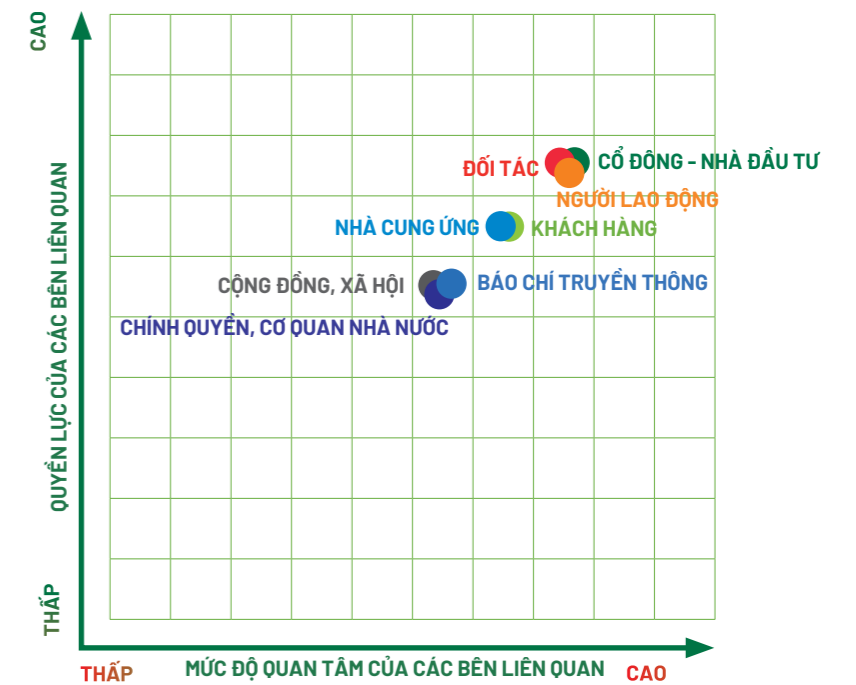
**BƯỚC 3**  
Ưu tiên mối quan tâm của các bên liên quan: Chúng tôi tiến hành phân tích thông tin đầu vào thu thập được từ các bên liên quan để xác định các chủ đề, xu hướng và ưu tiên chung. Sau đó, Chúng tôi dựa vào các yếu tố như tầm quan trọng của vấn đề, tác động của vấn đề đối với PVCFC và các bên liên quan, tính cấp bách và tính khả thi để tiến hành xác định mức độ ưu tiên các mối quan tâm của các bên liên quan.

**BƯỚC 4**  
Xây dựng kế hoạch hành động: Sau khi xác định được các ưu tiên, Chúng tôi triển khai các kế hoạch hành động nhằm giải quyết những mối quan tâm được ưu tiên thông qua việc nêu rõ các mục tiêu, chiến lược và mốc thời gian cụ thể để giải quyết các mối quan tâm của các bên liên quan; đồng thời phân công trách nhiệm cho các bên liên quan và phân bổ nguồn lực phù hợp.

**BƯỚC 5**  
Tương tác và truyền đạt về hành động: PVCFC truyền đạt kết quả của quá trình ưu tiên và kế hoạch hành động cho các bên liên quan một cách minh bạch và thường xuyên nhằm đảm bảo sự liên kết giữa các mối quan tâm ưu tiên của các bên liên quan và mục tiêu của tổ chức.

**BƯỚC 6**  
Giám sát và đánh giá: PVCFC liên tục theo dõi và đánh giá tính hiệu quả các nỗ lực tham gia của các bên liên quan cũng như tiến độ đạt được trong việc giải quyết những ưu tiên của các bên liên quan.

### MA TRẬN MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



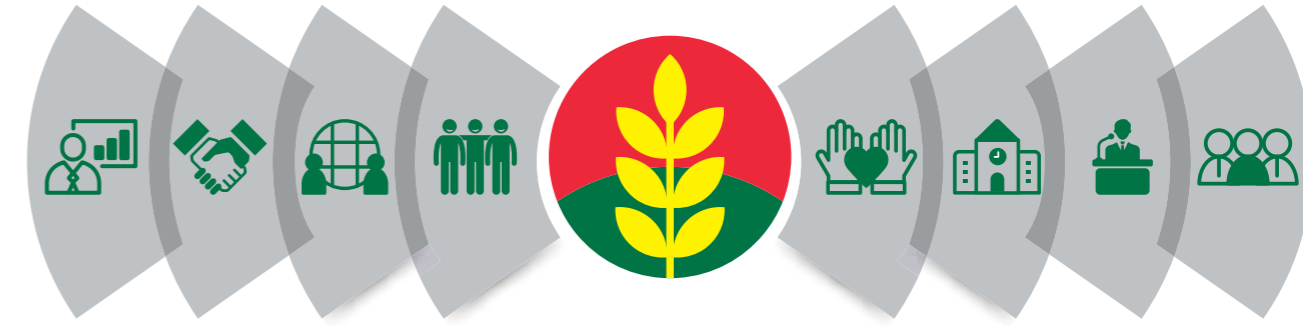


# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
<p><b>CỔ ĐÔNG NHÀ ĐẦU TƯ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;</li> <li>Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời;</li> <li>Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán;</li> <li>Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp;</li> <li>Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định.</li> <li>Tiếp nhận qua email, fax, trực tiếp qua số điện thoại: 0290 3819 000, website: pvcfc.com.vn, mục quan hệ nhà đầu tư: <a href="https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu">https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu</a></li> <li>Tổ chức các buổi hội nghị nhà đầu tư hàng năm, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin.</li> <li>Công bố thông tin trên website của Công ty: <a href="http://www.pvcfc.com.vn">www.pvcfc.com.vn</a>.</li> <li>Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> <li>Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.</li> <li>Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 12/06/2023. Cuộc họp có sự tham gia của các cổ đông, cá nhân nhận ủy quyền đại diện cho 80,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</li> <li>Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 10/01/2024.</li> </ul>
<p><b>ĐỐI TÁC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp tác cùng phát triển;</li> <li>Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp</li> <li>Thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC.</li> <li>Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.</li> <li>Năm 2023, PVCFC ký kết chương trình hợp tác và trở thành đối tác chiến lược phân phối sản phẩm DAP chất lượng cao của Công ty TNHH Hóa chất Hồng Lĩnh Vân Thiên Hóa Vân Nam.</li> <li>Năm 2023, để tăng xuất khẩu phân bón vào thị trường Campuchia, ngày 12/06/2023, PVCFC chính thức ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Yetak (Campuchia).</li> </ul>
<p><b>NHÀ CUNG ỨNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối xử công bằng giữa các nhà cung ứng</li> <li>Hợp tác cùng phát triển</li> <li>Tăng trưởng bền vững</li> <li>Các quyền của nhà cung cấp, bao gồm quyền được thanh toán đúng tiến độ, được bảo đảm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...)</li> <li>Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ</li> <li>Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng</li> <li>Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC.</li> <li>Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm...</li> <li>Phân bón Cà Mau hợp tác với Nhà cung ứng thông qua quy chế, quy trình mua sắm hàng hóa/ thuê dịch vụ theo: Quyết định số 1807/QĐ-PVCFC ngày 13/08/2021 về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC; Quyết định số 2229/QĐ-PVCFC ngày 14/10/2021 về việc ban hành Quy trình mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC.</li> <li>PVCFC tôn trọng quyền lợi hợp pháp và hợp lý của nhà cung cấp. Chúng tôi có các chính sách để đảm bảo việc thanh toán cho nhà cung cấp bao gồm: (i) tất cả các hợp đồng đều có quy định thời hạn và điều kiện thanh toán; (ii) xây dựng quy trình nội bộ để đảm bảo khi có các yêu cầu thanh toán đáp ứng được yêu cầu thì sẽ được xử lý trong vòng 15 ngày.</li> <li>Công ty có kênh liên hệ tại Website từ mục Liên hệ <a href="https://www.pvcfc.com.vn/lien-he">https://www.pvcfc.com.vn/lien-he</a></li> </ul>





## GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
<p><b>KHÁCH HÀNG NHÀ NÔNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo về chất lượng và minh bạch về thông tin sản phẩm</li> <li>Danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và giá cả</li> <li>Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng</li> <li>Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình</li> <li>Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón</li> <li>Tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi, tặng quà cho bà con nông dân</li> <li>Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường.</li> <li>Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp nông dân giảm giá thành và tăng hiệu quả khi sử dụng sản phẩm.</li> <li>Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến thế giới vào sản phẩm mới giúp nông dân đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý.</li> <li>Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.</li> <li>Tổ chức các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình: chương trình Nâng tầm nông sản Việt với báo đài, Livestream “Mùa vàng thắng lớn”, ...</li> <li>Phân bón Cà Mau tổ chức: 17 số (13 số trực tiếp/live stream và 4 số quay hình tại mô hình) của Chương trình Giải pháp dinh dưỡng Phân Bón Cà Mau (fanpage PVCFC) - tư vấn xây dựng nội dung trình bày kỹ thuật và tham gia ghi hình; Ghi hình cho ó phóng sự Chương trình Nâng tầm Nông sản Việt (phối hợp VTV9): Tư vấn xây dựng nội dung trình bày kỹ thuật và tham gia; Ghi hình ó điểm mô hình Chương trình Bí kíp Mùa vàng (fanpage PVCFC); phối hợp ghi hình ó chương trình liên quan các cây trồng chủ lực (lúa, mít, thanh long, cà phê, sầu riêng) từ các chương trình livestream giới thiệu sản phẩm phân bón Cà Mau và giải pháp dinh dưỡng (fanpage PVCFC); ...</li> <li>Tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi, tặng quà cho bà con nông dân từ chương trình “Mùa vàng Thắng lớn”, Chương trình Flash sale,...</li> <li>Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí: 1800 888 606 và Fanpage, Website để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân</li> <li>Ký kết hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với đối tác khắp cả nước, Campuchia.</li> <li>Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn</li> <li>Triển khai các chương trình chăm sóc, gắn kết với khách hàng như tổ thăm hỏi, tặng quà khách hàng, hoạt động tham quan, du lịch</li> <li>Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối</li> <li>Hệ thống tổng đài điện thoại</li> </ul>
<p><b>KHÁCH HÀNG NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ký kết hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán</li> <li>Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn</li> <li>Triển khai các chương trình chăm sóc, gắn kết với khách hàng như tổ chức thăm hỏi, tặng quà khách hàng, hoạt động tham quan, du lịch</li> <li>Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối</li> <li>Hệ thống tổng đài điện thoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội: Công ty triển khai 180 mô hình trình diễn trải nghiệm NPK Cà Mau, 8 mô hình trình diễn NPK PolyS, 20 mô hình trình diễn N46.TRUE trên cây lúa, 20 mô hình trình diễn sản phẩm N46.C+ cho vùng lúa,... giúp nông dân tiết kiệm chi phí sản xuất, gia tăng năng suất cây trồng.</li> <li>Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm: Năm 2023, Công ty dành khoảng 80 tỷ đồng để phối hợp cùng chính quyền, địa phương, sở, ban ngành cả nước thực hiện: học bổng, xây trạm trường, đường, điện,...</li> <li>Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón,...</li> <li>Để đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng Giấy phép môi trường số 405/GPMT-BTNMT được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp ngày 30/12/2022.</li> <li>Trong năm 2023, 99,86% dữ liệu trạm quan trắc nước thải, trạm nước làm mát thải, trạm quan trắc khí thải tại ống khói tạo hạt và 96,975% dữ liệu trạm quan trắc khí thải tại ống khói Amoniac và trạm quan quan trắc khí thải tại ống khói NPK được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ những ngày Nhà máy dừng do bảo dưỡng và do sự cố mạng internet công ty bị lỗi) và kết quả ghi nhận không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.</li> </ul>	
<p><b>CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực thi các quy định về môi trường đảm bảo an toàn PCCC và an toàn môi trường tại các nhà máy sản xuất phân bón</li> <li>Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường</li> <li>Đóng góp vào sự phát triển của địa phương nơi PVCFC hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp với chính quyền địa phương</li> <li>Phổ biến và nâng cao nhận thức về ATMT</li> <li>Trao đổi song phương qua các sự kiện</li> </ul>	



## GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các bên liên quan	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động của PVCFC
<p><b>CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đóng góp vào ngân sách Nhà nước</li> <li>Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp</li> <li>Triển khai và ủng hộ chủ trương của Nhà nước</li> <li>Thượng tôn pháp luật</li> <li>Phát triển kinh tế địa phương và phát triển ngành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh</li> <li>Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành</li> <li>Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra</li> <li>Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng</li> <li>Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội Phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ đầu khí</li> <li>Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...</li> <li>Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.</li> <li>Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.</li> </ul>
<p><b>BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng</li> <li>Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp)</li> <li>Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố</li> <li>Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty</li> <li>Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website <a href="http://www.pvcfc.com.vn">www.pvcfc.com.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp</li> <li>Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty: <a href="https://vnexpress.net/pvcfc-nang-cong-suat-san-xuat-ure-len-116-4599055.html">https://vnexpress.net/pvcfc-nang-cong-suat-san-xuat-ure-len-116-4599055.html</a>, <a href="https://dttc.sggp.org.vn/pvcfc-sap-dua-san-pham-vao-thi-truong-kho-tinh-nhat-the-gioi-post111895.html">https://dttc.sggp.org.vn/pvcfc-sap-dua-san-pham-vao-thi-truong-kho-tinh-nhat-the-gioi-post111895.html</a>,...</li> <li>Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả/phân bón kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân: Cách phân biệt hàng chính hãng và hàng giả/kém chất lượng trên mạng xã hội (Facebook), <a href="https://danviet.vn/tieu-dung-thong-minh-phan-bon-ca-mau-la-lua-chon-hang-dau-20231105152101853.htm">https://danviet.vn/tieu-dung-thong-minh-phan-bon-ca-mau-la-lua-chon-hang-dau-20231105152101853.htm</a>,...</li> </ul>
<p><b>NGƯỜI LAO ĐỘNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động</li> <li>Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử</li> <li>Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân</li> <li>Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát thường niên về môi trường làm việc</li> <li>Hội nghị người lao động hàng năm</li> <li>Các cuộc họp tổng kết</li> <li>Tổ chức các lớp đào tạo</li> <li>Truyền thông nội bộ hiệu quả</li> <li>Cơ chế trao đổi trực tiếp, giải quyết khiếu nại</li> <li>Ban hành và thực thi các chính sách</li> <li>Thông tin và tham vấn hai chiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban hành Thỏa ước lao động tập thể</li> <li>Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ...</li> <li>Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát...</li> <li>Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu</li> <li>Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV</li> <li>Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến giai đoạn chín muồi đầy chiều sâu và đậm sắc</li> <li>Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, các buổi tọa đàm với chuyên gia cho CBCNV</li> <li>Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch...</li> <li>Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình an sinh xã hội người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...</li> <li>Kênh Workplace để CBCNV có kênh tương tác nội bộ.</li> </ul>



# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

### PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Để đảm bảo các nỗ lực và nguồn lực của PVCFC tạo ra kết quả cao nhất trong các hoạt động PTBV, PVCFC thực hiện đánh giá và xác định các chủ đề trọng yếu dựa theo tiêu chuẩn GRI 3, phiên bản GRI 2021. Theo đó, các chủ đề PTBV trọng yếu được xác định thông qua 4 bước chính:

#### BƯỚC 1: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

Để hiểu rõ các vấn đề bên trong và bên ngoài có thể ảnh hưởng đến các vấn đề PTBV của doanh nghiệp, PVCFC đã thực hiện các hoạt động nhằm phân tích và hiểu bối cảnh:

Phân tích thị trường, phân tích ngành Phân bón.

Xác định các bên có lợi ích liên quan

Phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm, thị trường

Phân tích các bối cảnh tác động đến các hoạt động PTBV, quốc tế, Việt Nam và theo ngành.

Tham vấn ý kiến khách hàng, đối tác và cổ đông, nhà đầu tư, để tiến hành phân tích.

Tham vấn ý kiến chuyên gia, đơn vị tư vấn trong các dự án chiến lược cụ thể.

#### BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH CÁC TÁC ĐỘNG THỰC TẾ VÀ TIỀM TÀNG

Dựa trên các bối cảnh trên, Chúng tôi xác định các tác động của các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở góc độ môi trường và xã hội thực tế và tiềm tàng ở trên cả góc độ tích cực và tiêu cực. Các yếu tố này được xác định thông qua nhiều nguồn thông tin, từ các báo cáo đánh giá, phân tích nội bộ cho đến các báo cáo và đánh giá ở bên ngoài. Chúng tôi cũng tham khảo ý kiến của các bên có lợi ích liên quan về các vấn đề mà họ cho rằng Công ty cần phải chú ý ở góc độ môi trường và xã hội.

#### BƯỚC 3: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CỦA CÁC TÁC ĐỘNG

Đối với các tác động tiêu cực thực tế, mức độ trọng yếu của các tác động này được đo lường thông qua hậu quả mà nó gây ra trên các lĩnh vực tài chính và phi tài chính.

Đối với các tác động tiêu cực tiềm tàng, mức độ trọng yếu của các tác động này được đo lường thông qua 2 nhóm yếu tố chính: hậu quả mà nó có thể tạo ra và khả năng xảy ra. Cách đánh giá này tương tự như cách Chúng tôi thực hiện trong khung quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) của Chúng tôi.

Các tác động tích cực được Chúng tôi đo lường thông qua quy mô và phạm vi mà các ảnh hưởng tích cực này được tạo ra trên thực tế cũng như tiềm tàng.

Trong khi đánh giá tính trọng yếu của các tác động, Chúng tôi cũng tính đến quan điểm của các bên có lợi ích liên quan.

Việc đánh giá mức độ trọng yếu của các tác động giúp Chúng tôi tập trung nguồn lực cho các hành động tạo ra hiệu quả tốt nhất cũng như giúp Chúng tôi xác định thứ tự ưu tiên của các nội dung báo cáo.

#### BƯỚC 4: ƯU TIÊN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU CHO MỤC ĐÍCH BÁO CÁO

Dựa trên mức độ trọng yếu của các tác động ở bước 3, Chúng tôi lập danh sách các chủ đề có mức trọng yếu cao dựa trên cả góc nhìn của Công ty cũng như góc nhìn của các bên có lợi ích liên quan.

Các chủ đề trọng yếu này sẽ được rà soát, đánh giá phê duyệt bởi Ban TGD và HĐQT.

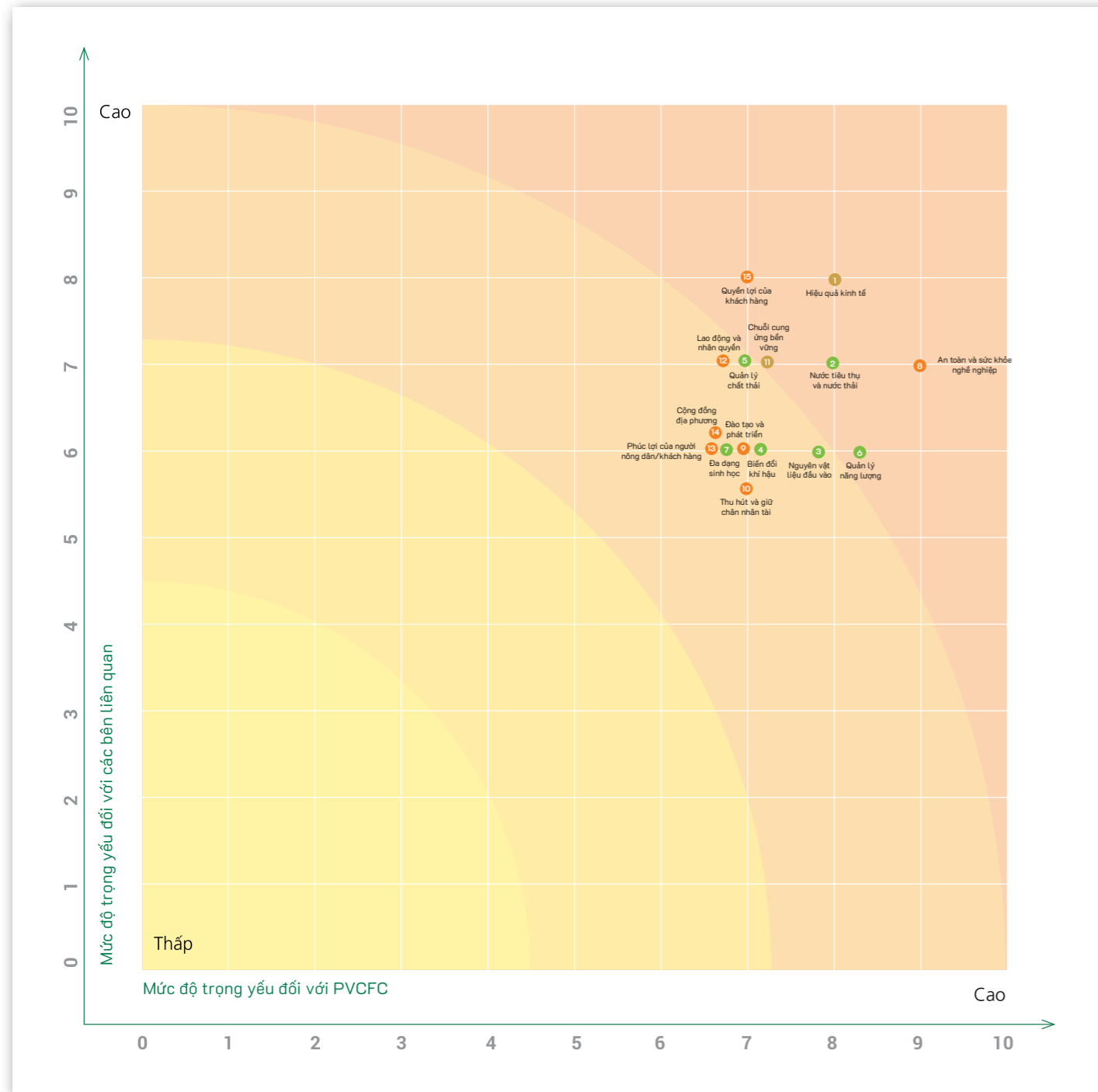




# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (TIẾP THEO)

### MA TRẬN MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CỦA CÁC LĨNH VỰC



● Quản trị   ● Môi trường   ● Xã hội





# KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

## CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (TIẾP THEO)

### TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	TẦM QUAN TRỌNG
<b>QUẢN TRỊ</b>	<p><b>Hiệu quả kinh tế</b></p> <p>Việc đạt được hiệu quả cao trong các hoạt động kinh doanh là rất quan trọng đối với PVCFC vì thông qua đó PVCFC có thể mang lại giá trị bền vững và thịnh vượng cho các bên liên quan, đồng thời đóng góp tích cực vào các mục tiêu phát triển bền vững.</p>
	<p><b>Nước tiêu thụ và nước thải</b></p> <p>Việc quản lý nước tiêu thụ và nước thải không hiệu quả có thể gây ra rủi ro cho hoạt động của Công ty, chẳng hạn như sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng hoặc thiệt hại về danh tiếng do sự cố môi trường. Bằng cách thực hiện các biện pháp giảm mức tiêu thụ nước và tái chế nước thải, PVCFC góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường và thể hiện cam kết của mình đối với sự phát triển bền vững.</p>
<b>MÔI TRƯỜNG</b>	<p><b>Nguyên vật liệu đầu vào</b></p> <p>Nguyên liệu đầu vào của PVCFC chủ yếu là nguồn khí tự nhiên từ nguồn nhiên liệu hóa thạch. PVCFC liên tục cải tiến/cải hoán để tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế rủi ro thất thoát và đang nỗ lực trong việc tìm các nguồn nguyên liệu thay thế nhằm giảm các tác động đến môi trường.</p>
	<p><b>Biến đổi khí hậu</b></p> <p>Biến đổi khí hậu có tác động đáng kể đến ngành Nông nghiệp, bao gồm những thay đổi về năng suất cây trồng, tỷ lệ sâu bệnh và độ phì nhiêu của đất.</p> <p>Bên cạnh đó, việc sản xuất và sử dụng phân bón cũng góp phần phát thải khí nhà kính, đặc biệt là phát thải N<sub>2</sub>O và CO<sub>2</sub>. Điều này mang lại cả thách thức và cơ hội cho PVCFC trong việc cải tiến các sản phẩm phù hợp với điều kiện khí hậu thay đổi song song với việc giảm khí thải từ sản xuất phân bón, góp phần thúc đẩy nông nghiệp Việt theo hướng an toàn, bền vững.</p>
	<p><b>Quản lý năng lượng</b></p> <p>Quy trình sản xuất phân bón đòi hỏi nguồn năng lượng đáng kể, đặc biệt cho các hoạt động như gia nhiệt, sấy khô và phản ứng hóa học. Quản lý năng lượng hiệu quả là điều cần thiết để giảm thiểu chi phí năng lượng và duy trì khả năng cạnh tranh của PVCFC. Bên cạnh đó, việc sản xuất và tiêu thụ năng lượng là nguyên nhân chính gây phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực đến môi trường. Bằng cách giảm mức tiêu thụ năng lượng và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn, PVCFC có thể giảm thiểu tác động đến môi trường và góp phần đạt được các mục tiêu bền vững.</p>

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	TẦM QUAN TRỌNG	
<p><b>Quản lý chất thải</b></p>	<p>Quá trình sản xuất phân bón tạo ra nhiều loại chất thải khác nhau, bao gồm chất thải rắn, nước thải và khí thải. Quản lý chất thải phù hợp là điều cần thiết để giảm thiểu tác động môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm không khí, đất và nước, đồng thời bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.</p>	
<p><b>Đa dạng sinh học</b></p>	<p>Đa dạng sinh học rất cần thiết cho sự bền vững và khả năng phục hồi lâu dài của hệ thống nông nghiệp và sản xuất phân bón. Bằng cách nhận ra tầm quan trọng của đa dạng sinh học và tích hợp bảo tồn đa dạng sinh học vào hoạt động và chiến lược kinh doanh của mình, PVCFC có thể góp phần đáng kể vào các mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và an ninh lương thực.</p>	
<b>XÃ HỘI</b>	<p><b>An toàn và sức khỏe nghề nghiệp</b></p>	<p>Trách nhiệm của PVCFC là luôn ưu tiên sức khỏe và sự an toàn của mọi người. Quản lý tốt vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp sẽ bảo vệ Công ty khỏi những tổn thất về mặt tài chính, nhân lực, vật lực cũng như các hậu quả về pháp lý.</p>
	<p><b>Đào tạo và phát triển</b></p>	<p>Nguồn nhân lực là một trong những nền tảng vững chắc giúp Chúng tôi hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu chiến lược. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách thu hút và giữ chân nhân tài là điều cần thiết để tạo sự gắn kết lâu dài giữa CBCNV và PVCFC, từ đó thúc đẩy sự thành công của PVCFC trong hiện tại, cũng như chuẩn bị tốt cho những thách thức và cơ hội trong tương lai.</p>
	<p><b>Thu hút và giữ chân nhân tài</b></p>	<p>Quản lý chuỗi cung ứng bền vững giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, tiết kiệm chi phí hoạt động và đảm bảo lợi ích của người lao động trong toàn chuỗi cung ứng.</p>
	<p><b>Chuỗi cung ứng bền vững</b></p>	<p>Bảo vệ người lao động và tuân thủ các vấn đề nhân quyền nhằm xây dựng một môi trường làm việc ổn định và toàn diện không những cho PVCFC mà còn cho tất cả các bên liên quan. Điều này giúp thúc đẩy công bằng xã hội và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam.</p>
	<p><b>Lao động và nhân quyền</b></p>	<p>Việc quan tâm đến lợi ích của người nông dân giúp PVCFC hiểu rõ hơn về các nhu cầu, mối quan tâm và những thách thức cụ thể mà nông dân/khách hàng đang gặp phải. Điều này rất cần thiết để phát triển các sản phẩm, chương trình, dịch vụ và chính sách phù hợp kịp thời đáp ứng yêu cầu của nông dân/khách hàng.</p>
	<p><b>Phúc lợi của người nông dân/khách hàng</b></p>	<p>Các chương trình gắn kết cộng đồng sẽ nuôi dưỡng niềm tin và củng cố mối quan hệ giữa PVCFC với cộng đồng. Bên cạnh đó, đây cũng là vấn đề cần thiết để PVCFC góp phần xây dựng cộng đồng thịnh vượng, và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.</p>
	<p><b>Cộng đồng địa phương</b></p>	



# QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Theo nhu cầu tất yếu của xu hướng phát triển bền vững đối với mọi doanh nghiệp, PVCFC ngày càng quan tâm hơn đến công tác quản trị dựa trên 3 yếu tố: Môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Công ty ý thức rằng việc thực hành ESG mang đến nhiều cơ hội hơn, từ những lợi ích về tài chính như mở rộng cơ hội thu hút vốn đầu tư hay những giá trị kinh tế lâu dài như duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, đảm bảo uy tín và nâng cao thương hiệu doanh nghiệp. Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro đã được xây dựng từ sớm, PVCFC luôn thực hiện rà soát, đánh giá lại các rủi ro trọng yếu định kỳ hàng năm.

**PVCFC**  
*hướng đến*  
phát triển bền vững và  
thịnh vượng hơn theo  
định hướng ESG

Với lợi ích to lớn mà ESG mang lại, PVCFC luôn sẵn sàng hoàn thiện, nâng cao hơn công tác quản trị doanh nghiệp nói chung, quản trị rủi ro nói riêng, với mong muốn trở thành một trong những đơn vị tiên phong về thực hành ESG trong Tập đoàn nói riêng, tại Việt Nam nói chung cũng như ngày càng nâng cao hơn vị thế của mình trong khu vực, vị thế của sự phát triển bền vững và thịnh vượng hơn. Công ty cam kết thực hành quản trị công ty theo các thông lệ tốt ở Việt Nam cũng như ở trong khu vực. Ngoài các nội dung về quản trị công ty đã công bố trong các phần khác của báo cáo, PVCFC cũng tập trung vào một số nội dung sau.



## ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

### BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Bộ Quy tắc ứng xử đã được Công ty ban hành vào tháng 08/2022 theo Quyết định số 2048/QĐ-PVCFC ngày 22/08/2022 và công bố bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh trên website Công ty. Bộ quy tắc đưa ra hướng dẫn cụ thể về cách cư xử với vai trò là một CBCNV (bao gồm cả thành viên HĐQT và thành viên ban điều hành) của PVCFC khi tương tác với bất kỳ chủ thể nào có liên quan. Việc thực thi Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động hàng ngày sẽ giữ vai trò rất quan trọng trong việc định hình đạo đức kinh doanh mà PVCFC hướng đến, đồng thời tác động trực tiếp đến các mục tiêu kinh doanh của PVCFC. Bộ Quy tắc ứng xử này còn giúp PVCFC hướng đến những chuẩn mực quản trị cao hơn, đồng thời góp phần định hướng cho đội ngũ nhân sự ứng xử và tương tác trở nên chuyên nghiệp hơn và tốc độ hơn, góp phần hình thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho PVCFC.

### HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAI PHẠM

Quy chế cảnh báo sai phạm được ban hành theo Quyết định số 204/QĐ-PVCFC ngày 10/02/2023 của Hội đồng quản trị và công bố bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh trên website Công ty. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về hệ thống cảnh báo sai phạm của PVCFC nhằm nhanh chóng phát hiện sớm và điều chỉnh hành vi, thúc đẩy, nâng cao ý thức làm chủ của cán bộ nhân viên và tính chủ động, tự tin trong việc đưa ra các phản hồi tới các cấp quản lý và lãnh đạo, qua đó gia tăng hiệu quả quản lý điều hành, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như bảo vệ và nâng cao danh tiếng, uy tín của PVCFC.

Quy chế cũng quy định các nội dung về nguyên tắc chung liên quan đến việc thiết lập và quản lý hệ thống cảnh báo sai phạm; các kênh tiếp nhận báo cáo sai phạm bao gồm cả các dấu hiệu tham nhũng; nguyên tắc hướng dẫn xử lý, đánh giá, điều tra, kết luận và công bố thông tin hành vi sai phạm; trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp quản lý trong việc triển khai, truyền thông và đào tạo về hệ thống cảnh báo sai phạm tại PVCFC. Trên cơ sở đó, PVCFC thành lập Hội đồng Cảnh báo Sai phạm theo Quyết định số 2766/QĐ-PVCFC ngày 27/10/2023. PVCFC xây dựng kênh tiếp nhận thông tin liên hệ chuyên biệt phụ trách bởi bộ phận Pháp chế Tuân thủ để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về những lo ngại và/hoặc khiếu nại về các vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ. Các kết quả sau khi được xử lý sơ bộ thì được gửi lên Hội đồng Cảnh báo Sai phạm để đưa ra quyết định cuối cùng. HĐQT được yêu cầu phải đảm bảo tính độc lập của Hội đồng này.

Quy chế cảnh báo sai phạm cho phép các báo cáo ẩn danh cũng như đưa ra các nguyên tắc và biện pháp để bảo vệ người báo cáo khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp, không phù hợp đạo đức. Trong năm tài chính 2023, Công ty không phát sinh các trường hợp hoặc các cuộc điều tra đang diễn ra liên quan đến tham nhũng và hối lộ hoặc hành vi gian lận, trốn thuế.

### NÓI KHÔNG VỚI THAM NHŨNG

Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh đã ban hành của Công ty quy định rõ tại Điều 17. Chống tham nhũng và hối lộ: “Thành công của PVCFC là dựa trên chất lượng sản phẩm và dịch vụ, không bao giờ nhờ vào các hành vi bất hợp pháp hoặc trái đạo đức. PVCFC không tha thứ cho những hành vi tham nhũng hoặc hối lộ”. Hệ thống Cảnh báo Sai phạm là một trong những kênh hữu hiệu để Công ty tiếp nhận được các báo cáo/cảnh báo ban đầu về tham nhũng.



# QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

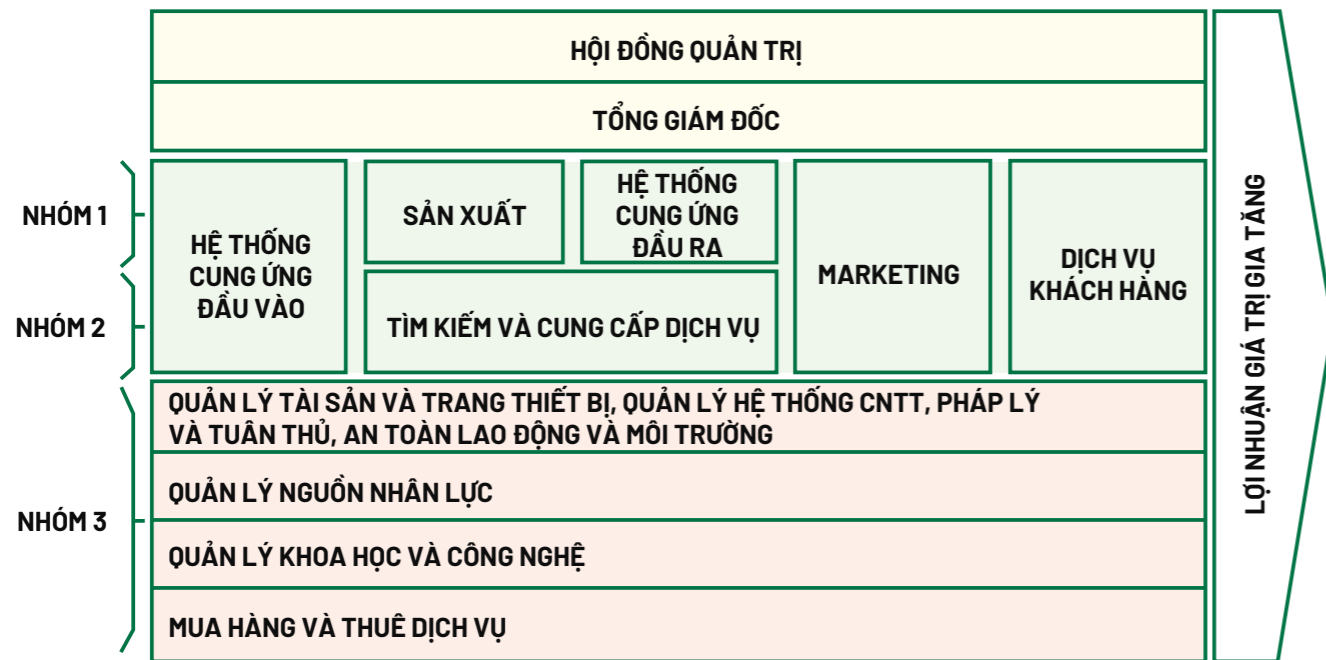
## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC luôn chú trọng công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro (QTRR) theo thông lệ tốt. Hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ PVCFC được xây dựng từ rất sớm và liên tục chuẩn hóa theo thông lệ tốt, dựa trên các tiêu chuẩn ISO, khung COSO IC, COSO ERM,...

### VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI PVCFC

#### Mô hình 3 tuyến

Công ty áp dụng mô hình quản trị “3 tuyến” để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành không những kiểm soát tốt rủi ro mà còn tạo ra giá trị cao hơn thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn, tận dụng được các cơ hội. Hội đồng quản trị đã ban hành mô hình hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuỗi giá trị (Hình 1) và quản trị hệ thống rủi ro từ cấp Công ty đến cấp đơn vị. Công ty đã phân loại rủi ro thành 04 nhóm chính: rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ và rủi ro tài chính. Công ty ban hành tuyên ngôn về khẩu vị và mức độ chấp nhận rủi ro, xây dựng thước đo rủi ro để phân loại và xác định các rủi ro trọng yếu trên Bản đồ nhiệt rủi ro (Hình 2). Đối với rủi ro về công nghệ thông tin, Công ty đã nhận diện đưa vào danh mục rủi ro cấp Công ty cần kiểm soát cũng như xây dựng riêng một tiêu chí trong thước đo rủi ro Công ty liên quan về công nghệ thông tin.



**Chú thích:**

- Nhóm 1: Nhóm hoạt động chính (sản phẩm)
- Nhóm 2: Nhóm hoạt động chính (dịch vụ)
- Nhóm 3: Nhóm hoạt động hỗ trợ

Hình 1. Mô hình Chuỗi giá trị của PVCFC

<b>MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG</b>	<b>5. RẤT CAO</b>			00.13		00.10 00.16
	<b>4. CAO</b>		00.12		00.07 00.11 00.18	
	<b>3. TRUNG BÌNH</b>				00.08	00.17
	<b>2. THẤP</b>					
	<b>1. RẤT THẤP</b>					
		<b>1. RẤT THẤP</b>	<b>2. THẤP</b>	<b>3. TRUNG BÌNH</b>	<b>4. CAO</b>	<b>5. RẤT CAO</b>

### KHẢ NĂNG XẢY RA

Hình 2. Bản đồ nhiệt rủi ro Công ty của PVCFC

#### Thành viên HĐQT độc lập

Với 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, PVCFC tuân thủ quy định về số lượng TV HĐQT độc lập. Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR, Ủy ban NS&LT đều là các thành viên HĐQT độc lập đảm bảo sự khách quan và minh bạch trong việc giải quyết các vấn đề có xung đột lợi ích.

#### Quản lý xung đột lợi ích

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan theo Quyết định số 2988/QĐ-PVCFC ngày 06/12/2022. Quy chế quy định những nguyên tắc và hướng dẫn các nội dung liên quan đến nhận diện, ngăn chặn và cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về vấn đề xung đột lợi ích có thể phát sinh tại PVCFC. Quy chế này cũng quy định các hướng dẫn nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát, tăng tính minh bạch trong các giao dịch với người có liên quan tại PVCFC; quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục chấp thuận, các trường hợp hợp đồng, giao dịch vô hiệu liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa PVCFC với người có liên quan. Quy chế quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp quản lý trong việc triển khai, thực hiện chính sách về quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan tại PVCFC. Chính sách về phê duyệt giao dịch với người có liên quan quy định tại quy chế này được công bố bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh trên website Công ty. Chính sách có nêu rõ thành viên Hội đồng quản trị hoặc bất kỳ ai/tổ chức nào có lợi ích liên quan không được tham gia bỏ phiếu tại cuộc họp thông qua giao dịch bên liên quan mà trong đó thành viên đó có liên quan, cụ thể tại Điểm c Điều 9 “Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết”. Ngoài ra bất cứ bên nào có xung đột lợi ích đều phải khai báo. Quy chế cũng quy định cụ thể yêu cầu về giao dịch tuân thủ theo nguyên tắc thị trường. PVCFC xây dựng kênh tiếp nhận thông tin liên hệ chuyên biệt để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về những lo ngại và/hoặc khiếu nại về các vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ. Công ty chưa xảy ra sự việc không tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính 2023 đến nay.



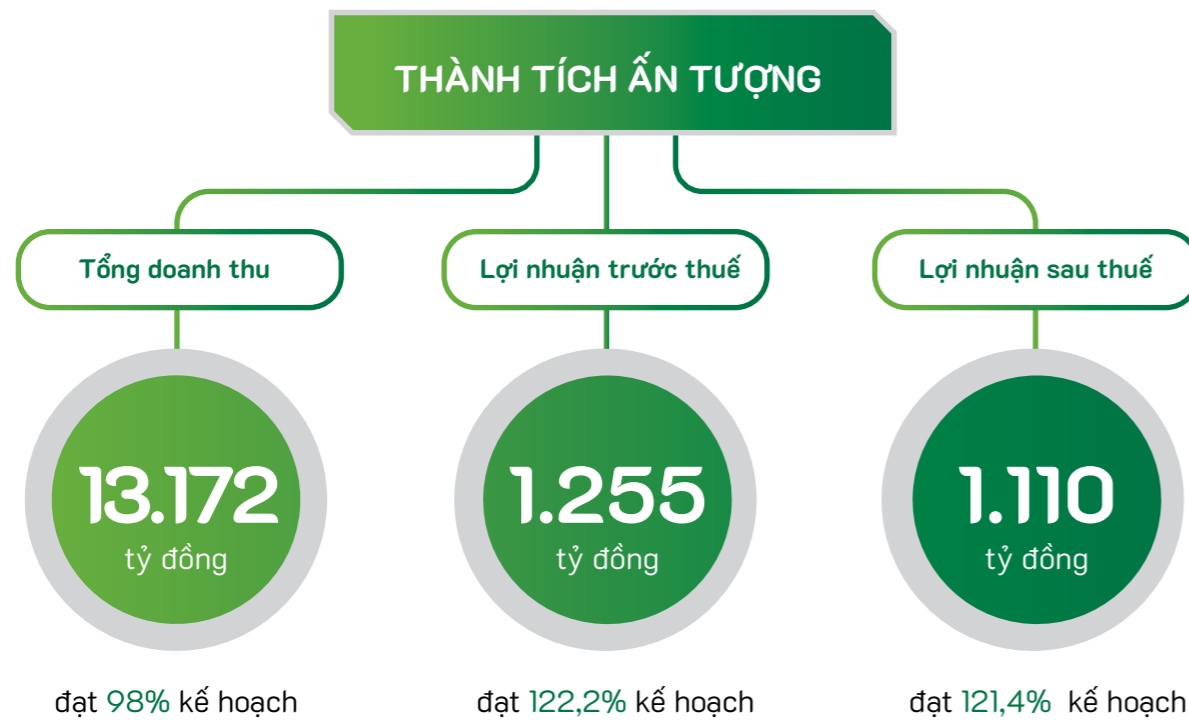
# QUẢN TRI HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## HIỆU QUẢ KINH TẾ, ĐÓNG GÓP KINH TẾ CHO XÃ HỘI

### HIỆU QUẢ KINH TẾ

Trong bối cảnh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do những diễn biến phức tạp của thị trường phân bón, bằng sức mạnh đoàn kết, sự quyết tâm của toàn thể CBCNV và dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Lãnh đạo Công ty, PVCFC đã hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch, khép lại năm 2023 với nhiều thành tích ấn tượng:



### PHÂN BỐ GIÁ TRỊ KINH TẾ NĂM 2023

Song song với những nỗ lực thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, PVCFC luôn ưu tiên trách nhiệm đảm bảo lợi ích của tất cả các bên liên quan và không ngừng nỗ lực để mang lại ngày càng nhiều giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn cho các bên liên quan. Năm 2023, PVCFC ghi nhận các khoản phân bổ giá trị kinh tế như sau:

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước:  
**426,81** tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2022

Chi trả cổ tức:  
Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2022 với tỷ lệ **30%** (tương ứng 3.000 đ/cổ phiếu).

# MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 (được thể hiện trong Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường, giám định và thử nghiệm của Công ty PVCFC) để kiểm soát công tác môi trường. Tất cả các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng, đồng thời việc kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường. Năm 2023, Công ty không có ghi nhận nào về việc vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

Ngay từ khi được thành lập, PVCFC luôn chú trọng xây dựng hệ thống quản lý và hệ thống kiểm soát môi trường. Các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt như: xây dựng hệ thống quan trắc trực tuyến để theo dõi, giám sát hoạt động phát thải của nhà máy liên tục và được truyền tuyến dữ liệu đến Sở Tài nguyên Môi trường để quản lý, giám sát; Kết quả quan trắc môi trường hàng quý đều được Chúng tôi thông báo công khai trên website của Công ty tại mục QHSE. Phương pháp quản lý, các hoạt động và kết quả thực hiện về môi trường cho từng nội dung cụ thể được mô tả dưới đây.







## NƯỚC TIÊU THỤ VÀ NƯỚC THẢI

Đối với các nhà máy sản xuất nói chung, Nhà máy Đạm Cà Mau nói riêng thì việc sử dụng nguồn nước là bắt buộc (nước cấp nổi hơi để sản xuất hơi nước, nước sông làm mát tuần hoàn hở làm mát qua hệ thống tháp cooling, nước fresh làm mát tuần hoàn kín,...) phục vụ cho yêu cầu công nghệ sản xuất. Ngoài ra, các sinh hoạt hàng ngày vẫn phát sinh nước thải sinh hoạt tùy vào nhu cầu.

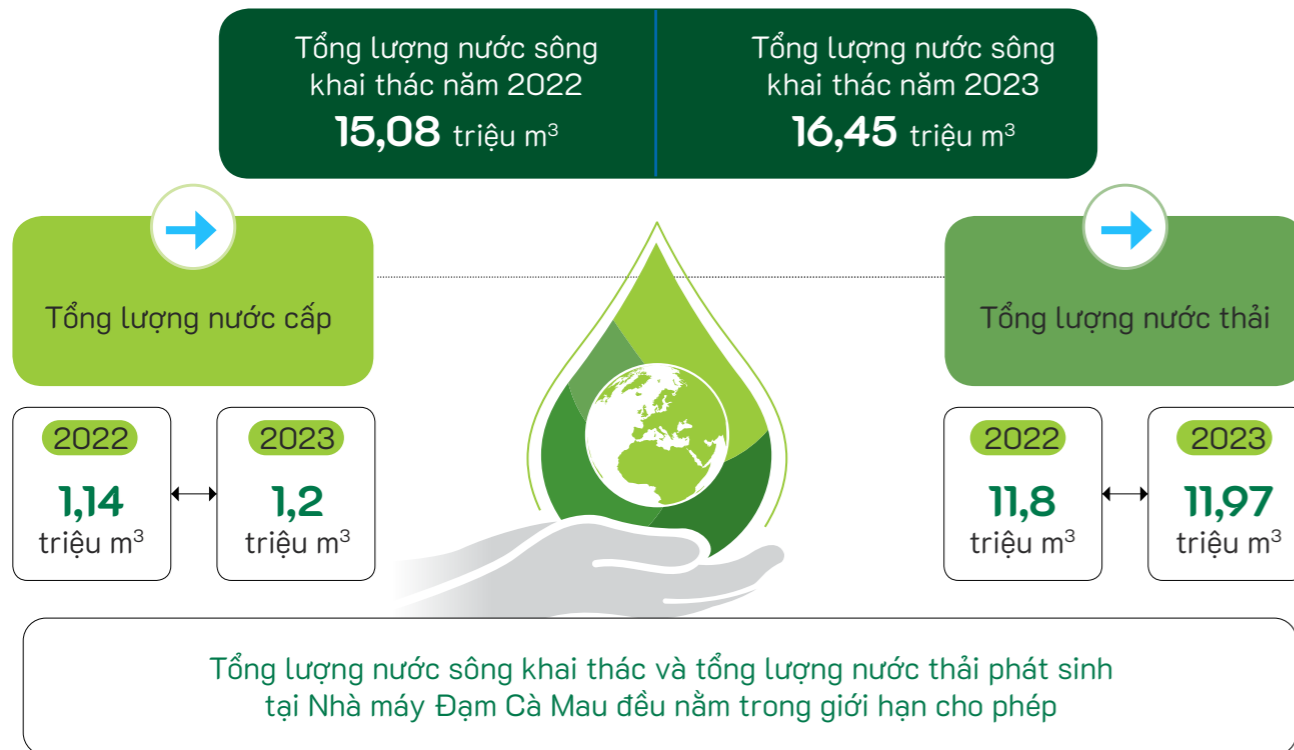
PVCFC luôn kiểm soát và quản lý việc sử dụng nước sạch, nước sông đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng xây dựng và tuân thủ quy trình xử lý nước thải nhằm đảm bảo chất lượng nước thải trước khi đưa nước thải trở lại nguồn nước, tránh gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến đa dạng sinh học tại địa phương.

### LƯỢNG NƯỚC KHAI THÁC VÀ XẢ THẢI

Lượng nước phục vụ cho mục đích làm mát được sử dụng nhiều nhất, có nguồn từ nước sông, ít bị ô nhiễm bởi quá trình vận hành sản xuất, và luôn đảm bảo chất lượng khi đưa trở lại nguồn.

Tổng lượng nước sông khai thác năm 2023 là 16,45 triệu m<sup>3</sup> và năm 2022 là 15,08 triệu m<sup>3</sup>;

Tổng lượng nước cấp năm 2023 là 1,2 triệu m<sup>3</sup> và năm 2022 là 1,14 triệu m<sup>3</sup>; Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2023 là 11,97 triệu m<sup>3</sup> và năm 2022 là 11,8 triệu m<sup>3</sup>. Tổng lượng nước sông khai thác và tổng lượng nước thải phát sinh tại Nhà máy Đạm Cà Mau đều nằm trong giới hạn cho phép khai thác, xả thải, đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép.



### CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

Tại Nhà máy Đạm Cà Mau, Chúng tôi luôn duy trì vận hành liên tục các hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu và nước thải khác 24/24 và có hệ thống quan trắc môi trường liên tục kiểm soát chất lượng nước thải ra môi trường và tuân thủ các QCVN như sau:

- Đầu ra hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Các thông số quan trắc theo dõi như: pH, BOD5, TSS, TDS, Chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ động thực vật, Sunfua, Amoni, Tổng photpho, Tổng nitơ, Coliform, Lưu lượng, tuân thủ theo QCVN 14/2008/BTNMT.
- Đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu và đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm amoniac: Các thông số quan trắc: pH, Màu, BOD5, COD, Chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Sắt, Đồng, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Amoni, Tổng nitơ, Tổng photpho, Clo dư, Coliform, Lưu lượng nước thải, tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT.
- Đầu ra chung của 03 hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu, nhiễm amoniac, nước thải sinh hoạt và trên kênh thoát nước chung: các thông số quan trắc: Nhiệt độ, Màu, pH, BOD5, COD, TSS, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Đồng, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ động, thực vật, Sunfua, Amoni (tính theo Nitơ), Tổng nitơ, Tổng photpho, Clo dư, Coliform, tuân thủ theo QCVN: 40:2011/BTNMT.
- Đầu ra nước sông làm mát thải: Các thông số quan trắc: pH, Nhiệt độ, Clo dư, TSS tuân thủ theo QCVN: 40:2011/BTNMT.

### LƯỢNG NƯỚC TIẾT GIẢM

Nhờ các biện pháp tiết kiệm nguồn nước và ý thức của mỗi cán bộ công nhân viên, lượng nước sản xuất tiêu hao/tấn sản phẩm năm 2023 tiết giảm 0,15%. Dự kiến vào cuối năm 2024 Chúng tôi sẽ đưa dự án thu hồi nguồn nước xả từ hệ thống RO hiện hữu, ước tính sẽ giúp tiết kiệm hàng năm lên đến 4,1 tỷ đồng và giảm được lượng hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước.





# MÔI TRƯỜNG



## NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Công nghệ sản xuất trong ngành Phân bón nói chung và tại Nhà máy Đạm Cà Mau nói riêng có đặc thù sử dụng nguồn nguyên liệu là khí tự nhiên (năng lượng hóa thạch). Do đó vấn đề phát thải khí nhà kính và nóng lên toàn cầu được PVCFC đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa nguồn nhiên liệu, tìm kiếm các giải pháp mới và đột phá để tiết kiệm và nâng cao công suất, qua đó giảm phát thải khí nhà kính cho Nhà máy Đạm Cà Mau.

Về tiêu hao khí tự nhiên tại Nhà máy Đạm Cà Mau có 2 vấn đề: nguyên liệu khí và nhiên liệu khí đem đốt. Theo đặc thù công nghệ thì lượng khí đốt cung cấp nhiệt thừa sinh hơi tại cụm reforming và lượng khí đốt cho nồi hơi phụ trợ cung cấp hơi cao áp vẫn là lượng khí tiêu hao cho mục đích hơi sử dụng tại chu trình công nghệ Nhà máy. Năm 2022, khí permeate là lượng khí nhiên liệu được thu hồi tận dụng cho việc đốt, nhưng trong năm 2023, Chúng tôi đã đưa lượng khí permeate đã thu hồi hoàn toàn lượng CO<sub>2</sub> và lượng khí còn lại sau xử lý đáp ứng điều kiện công nghệ vào làm nguyên liệu sản xuất với lượng thu hồi dòng khí permeate gas năm 2023 là 19,96 triệu Sm<sup>3</sup>/năm. Ngoài ra, Chúng tôi đã áp dụng nhiều các giải pháp cải tiến nhằm tăng sản lượng và giúp giảm 0,44% lượng khí tiêu hao so với năm 2022.

Các giải pháp	Thời điểm đưa vào hoạt động	Hiệu quả kỹ thuật
Thu hồi dòng khí Permeate làm nguyên nhiên liệu	Năm 2019-nay	Lượng khí Permeate thu hồi 18,35 triệu Sm <sup>3</sup> (năm 2022), 19,96 triệu Sm <sup>3</sup> (năm 2023)
Thay thế hệ thống hệ thống phân phối các tháp SO4301, SO4302, CO4301	Tháng 09/2022	Mở rộng công suất tổng thể cụm tách CO <sub>2</sub> , giảm lượng CO <sub>2</sub> slip đầu ra tháp hấp thụ, gia tăng được sản lượng NH <sub>3</sub> 5,4 tấn/ngày
Tách lỏng dòng flash gas và sử dụng Washed gas đầu ra CO403 làm nguyên liệu sản xuất	Tháng 11/2022	Gia tăng được sản lượng NH <sub>3</sub> 7,1 tấn/ngày
Thu hồi Hydro trong dòng Offgas	Giai đoạn 1: 12/2021 Giai đoạn 2: 11/2022	Tăng sản lượng NH <sub>3</sub> 18 tấn/ngày
Lắp đặt E04212C để tối ưu hóa hoạt động LTS	Tháng 11/2022	Tăng sản lượng NH <sub>3</sub> 4,4 tấn/ngày



Hơn nữa, năm 2023 Nhà máy Đạm Cà Mau với việc “Nỗ lực không ngừng” đã duy trì hoạt động liên tục và ổn định hơn 350 ngày mà không xảy ra bất kỳ sự cố dừng máy. Thành tựu này đã được Nhà bản quyền công nghệ Haldor Topsoe chứng nhận. Ngoài ra, Nhà máy Đạm Cà Mau còn được Nhà bản quyền Toyo Engineering Company (TEC) cấp chứng chỉ về kỷ lục duy trì vận hành phân xưởng Tạo hạt theo công nghệ hạt đục của Toyo với 45 ngày vận hành liên tục và ổn định. Việc duy trì sự hoạt động liên tục của Nhà máy đã PVCFC giúp giảm đáng kể lượng phát thải ra môi trường.

Hiện nay Chúng tôi đã và đang triển khai các dự án “xanh” và sẽ đưa vào ứng dụng trong tương lai, hướng đến xu thế sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh:

- Dự án năng lượng tái tạo điện mặt trời áp mái tại Nhà máy Đạm Cà Mau.
- Dự án tích hợp sản xuất Hydro xanh từ điện phân sử dụng năng lượng tái tạo.
- Dự án thu hồi CO<sub>2</sub> trong dòng khí tự nhiên hiện hữu để giảm thiểu CO<sub>2</sub> phát thải.
- Dự án thu hồi CO<sub>2</sub> trong dòng khói lò đốt từ các cụm công nghệ.



# MÔI TRƯỜNG



## BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Công ty luôn ý thức được rằng biến đổi khí hậu là vấn đề rất nghiêm trọng và được quan tâm nhất hiện nay trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng các chính sách, quy trình về vận hành, SXKD để giảm tối đa tác động của quá trình tới việc biến đổi khí hậu. Các công tác đánh giá tác động môi trường được PVCFC chú trọng ngay từ giai đoạn đầu đưa Nhà máy Đạm Cà Mau vào hoạt động (năm 2011). Điều này được thể hiện thông qua các quy định đảm bảo tính tuân thủ và nhất quán được phổ biến đến từng cán bộ nhân viên PVCFC.

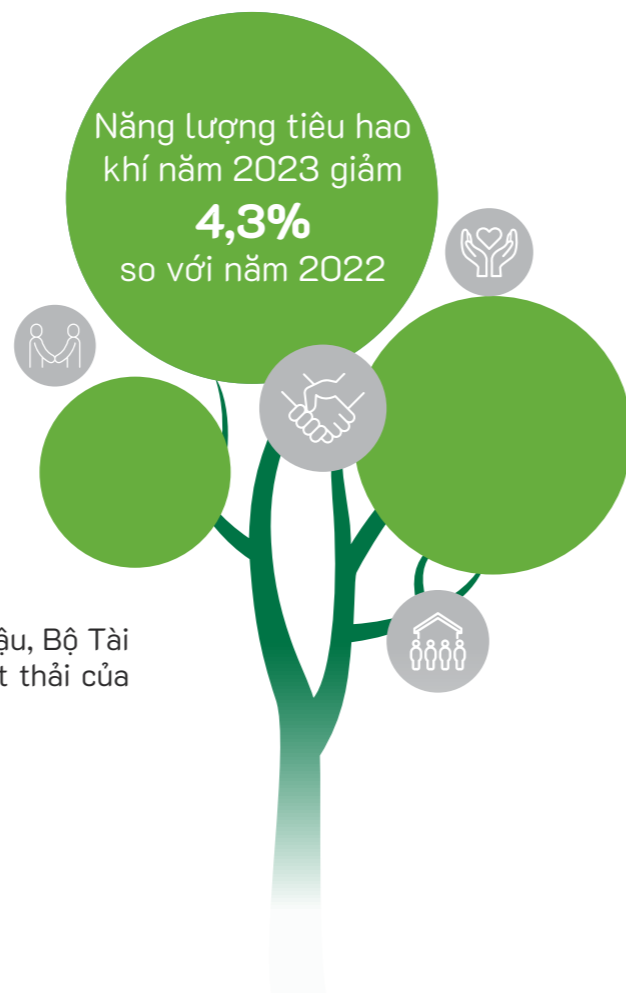
### BÁO CÁO PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

PVCFC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về báo cáo phát thải khí nhà kính. Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC thực hiện báo cáo tuân thủ theo Nghị định Chính phủ số 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn, Thông tư số 38/202/3 TT-BCT về việc đo đạc, báo cáo thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công thương. Năm 2023, Chúng tôi đã kiểm tra thu thập thông tin đánh giá theo hướng dẫn như sau:

Năm 2022, nhiên liệu đốt trực tiếp cho hệ thống công nghệ bao gồm nhiên liệu đốt cho nồi hơi phụ trợ, cụm reforming và hệ thống flare. Tổng lượng khí tiêu thụ năm 2023 (555,98 triệu Sm<sup>3</sup>/năm) tăng 3,42% so với năm 2022 (357,57 triệu Sm<sup>3</sup>/năm). **Năng lượng tiêu hao khí năm 2023 là 35,494 GJ/Tấn NH<sub>3</sub> giảm 4,3% so với tiêu hao khí năm 2022 (35,648 GJ/T. NH<sub>3</sub>).** Điều này cho thấy các dự án, cải tiến cải tạo góp phần quan trọng cho việc giảm tiêu hao, giảm phát thải CO<sub>2</sub>. Hiện PVCFC chưa thực hiện báo cáo phát thải khí nhà kính CO<sub>2</sub> trên tất cả các phạm vi, nhưng việc xem xét các số liệu và thống kê đã được theo dõi và so sánh theo từng năm.

Các cơ sở tính toán như sau:

- Điện phát thải: theo công bố của Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 31/12/2021, hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2021 là 0,7221 tCO<sub>2</sub>/MWh
- Khí tự nhiên (1.000 m<sup>3</sup>) theo IPCC: 2,114 tCO<sub>2</sub>/đơn vị
- Dầu DO (1.000 lít) theo IPCC: 2,73 tCO<sub>2</sub>/đơn vị
- Xăng A92, A93 (1.000 lít): 2,408 tCO<sub>2</sub>/đơn vị



Hoạt động phát thải	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Cường độ phát thải	tấn CO <sub>2</sub> /tấn SP	0,5463	0,5433	Giảm 0,56%
Tổng lượng phát thải (A+B)	tấn CO <sub>2</sub> /năm	501.395,5	515.635,3	Tăng 2,84%
<b>A. Phát thải trực tiếp (1+ 2)</b>	<b>tấn CO<sub>2</sub>/năm</b>	<b>380.996,82</b>	<b>392.803,5</b>	<b>Tăng 3,1%</b>
<b>1. Nhiên liệu đốt</b>	<b>tấn CO<sub>2</sub>/năm</b>	<b>379.729,98</b>	<b>391.404,74</b>	<b>Tăng 3,07%</b>
Khí tự nhiên	tấn CO <sub>2</sub> /năm	340.928,5	352.603,31	
Khí Permeate	tấn CO <sub>2</sub> /năm	38.801,4	- 38.801,4	
<b>2. Nhiên liệu xe đưa đón</b>	<b>tấn CO<sub>2</sub>/năm</b>	<b>1.266,8</b>	<b>1.398,7</b>	<b>Tăng 10,41%</b>
Dầu DO	tấn CO <sub>2</sub> /năm	409,91	872,5	
Xăng A92, A95	tấn CO <sub>2</sub> /năm	856,93	526,23	
<b>B. Phát thải gián tiếp</b>	<b>tấn CO<sub>2</sub>/năm</b>	<b>120.398,7</b>	<b>122.831,9</b>	<b>Tăng 2,02%</b>
Điện tiêu thụ	tấn CO <sub>2</sub> /năm	120.398,7	122.831,9	

Theo tính toán hiện tại, năm 2023 tổng lượng phát thải tăng 2,84% nhưng cường độ phát thải/tấn sản phẩm sản xuất giảm 0,56% cho thấy hiệu quả của các cải tiến và giải pháp giảm phát thải tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

### CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trong năm 2023, PVCFC đã triển khai trồng 300.000 cây xanh đóng góp vào chương trình 1 triệu cây xanh do Chính phủ phát động, hướng đến phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Đồng thời, việc triển khai hiệu quả công tác chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính cũng được Công ty chú trọng. Năm 2023, PVCFC đã thành lập Ban chỉ đạo Chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, nhằm phân công chỉ đạo rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng tổ, từng cá nhân và đưa ra kế hoạch thực hiện các dự án như: Hệ thống sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm tích hợp, các dự án thu hồi CO<sub>2</sub> từ các nguồn như tách CO<sub>2</sub> trong dòng fuel gas (chứa 8% CO<sub>2</sub>), thu hồi CO<sub>2</sub> từ dòng khói lò reforming, năng lượng mặt trời áp mái khoảng 5 MWh tại Nhà máy Đạm Cà Mau...





# MÔI TRƯỜNG

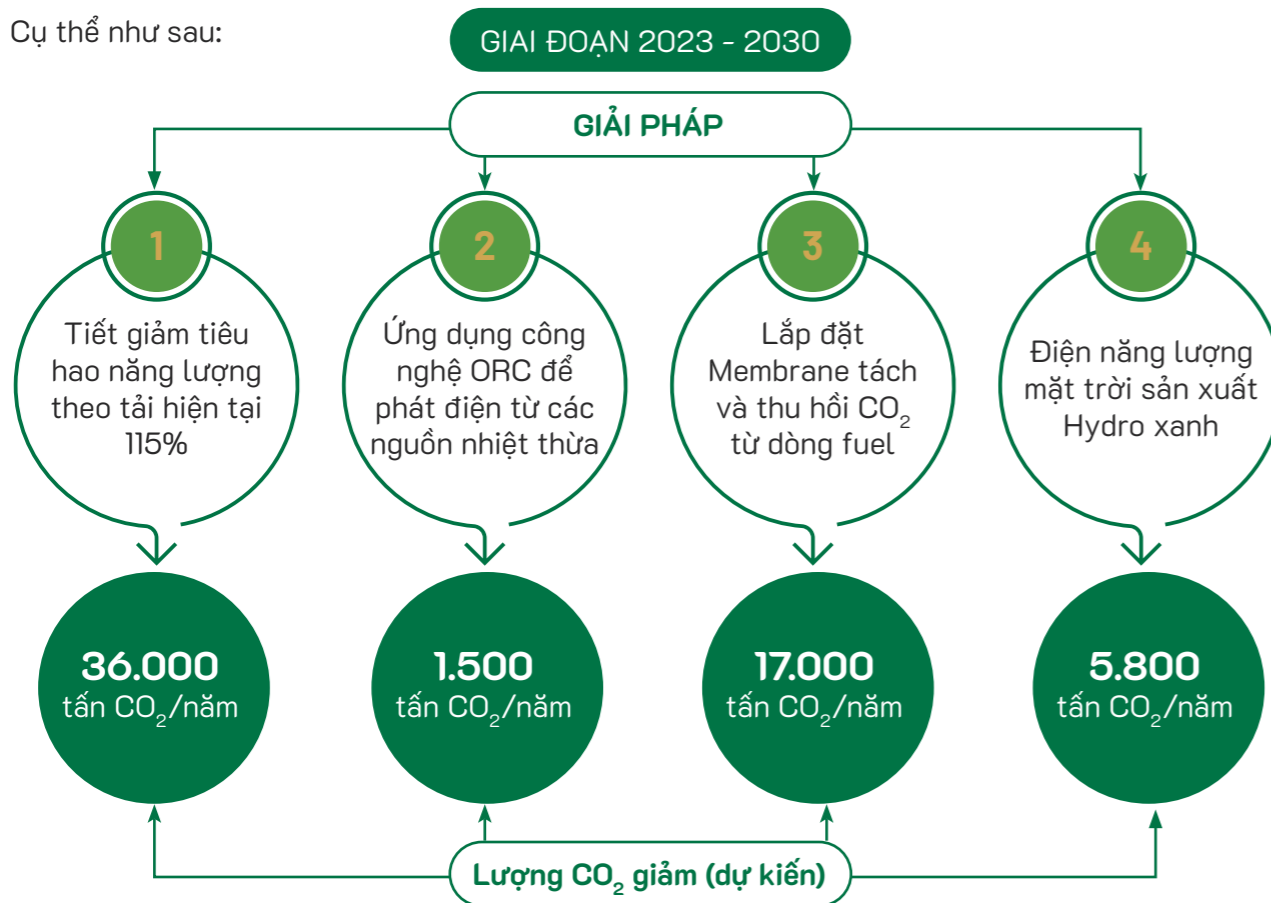


## BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (TIẾP THEO)

### CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (TIẾP THEO)

Ngoài ra, Chúng tôi cũng đưa ra kế hoạch ngắn và dài hạn theo từng mục tiêu giảm tiêu hao năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2023 - 2030, dự kiến 60 nghìn tấn CO<sub>2</sub>/năm.

Cụ thể như sau:



Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về việc xả thải ra môi trường. Tất cả các nguồn khí thải của Nhà máy đều được kiểm soát chặt chẽ về số lượng và chất lượng, đảm bảo luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường:

- Các vị trí quan trắc khí thải: Ống khói reforming sơ cấp; Ống khói nổi hơi Phụ trợ; Ống khói tạo hạt với các thông số quan trắc: Bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, tiếng ồn, độ rung. Theo QCVN: 19/2009/BTNMT; 21/2009/BTNMT.
- Kết quả quan trắc định kỳ năm 2023 tại tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép. Ngoài thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, Công ty còn lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải tại một số vị trí và thông số như sau: Khí thải tại ống khói tạo hạt: lưu lượng, áp suất, bụi, nhiệt độ và NH<sub>3</sub>; Khí thải tại ống khói Amoniác: nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>; Khí thải tại ống khói NPK: Nhiệt độ, áp suất, bụi.
- Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau.



## QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

### CÁC LOẠI NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Nhà máy Đạm Cà Mau sử dụng hai nguồn năng lượng quan trọng nhất là khí tự nhiên và điện. Như chúng ta đã biết nguồn khí là nguồn không thể tái tạo và có thể là một trong những yếu tố rủi ro nhất khi thiếu hụt nguồn khí sản xuất tại Đạm Cà Mau nói riêng và Cụm công nghiệp Khí Điện Đạm Cà Mau nói chung. Trong những năm gần đây, Nhà máy đã thực hiện cải tạo cải hoán tăng công suất và đạt 115,5%, dẫn đến nhu cầu nguồn khí ngày càng tăng trong khi việc tìm kiếm nguồn khí thay thế là rất khó khăn. Nhận thấy tầm quan trọng của việc này, vào đầu năm 2024, PVCFC đã quyết định thành lập tổ chỉ đạo và triển khai nghiên cứu các phương án, giải pháp và tính pháp lý thương mại để đa dạng hóa nguồn khí dài hạn cho hoạt động phát triển bền vững của PVCFC.

### CÁCH THỨC QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Hàng năm, PVCFC đặt ra những quy định về định mức kinh tế kỹ thuật nhằm định hướng và thúc đẩy Khối vận hành sản xuất tìm kiếm các giải pháp giảm tiêu hao, tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, để đẩy mạnh các hoạt động thuộc Chương trình Quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, Công ty đã tổ chức xem xét, rà soát và lập kế hoạch phê duyệt giai đoạn 2019 - 2030, chia làm 2 nhóm nhiệm vụ chính:

**Nhóm nhiệm vụ I:** Tiết kiệm năng lượng. Theo đó, Công ty đã đưa ra một số giải pháp kiểm soát và thực hiện tuân thủ theo Bộ Định mức Kinh tế Kỹ thuật của Công ty: luôn kiểm soát tốt về mặt tiêu hao hàng năm và tiết giảm năng lượng.

Các sáng kiến cải tiến về công nghệ từ năm 2022 đến nay góp phần giảm lượng CO<sub>2</sub> phát thải tại PVCFC cụ thể như sau:

- Hệ thống thu hồi MP vent gas Xưởng Urê để làm nhiên liệu đốt reforming, giúp giảm tiêu hao năng lượng 4,81 GJ/h và giảm một phần khí nhà kính CO<sub>2</sub>.
- Việc thay thế SuperCups Trays cho thiết bị phản ứng RO6101 giúp tăng tính hoạt động ổn định ở tải cao và tăng hiệu suất chuyển hóa Urê thêm 0,75% và tiết giảm năng lượng khoảng 6,86 GJ/h.
- Vào tháng 07/2023 Chúng tôi đã đưa vào vận hành chính thức hệ thống ORC giúp tận dụng lượng nhiệt thừa sản xuất điện với công suất vận hành 113 kWh. Tính đến hết năm 2023, PVCFC đã giảm 425,28 MW/năm lượng điện tiêu hao và tương đương giảm lượng phát thải CO<sub>2</sub> tại Nhà máy Điện sử dụng khí tự nhiên.

**Nhóm nhiệm vụ II:** Nâng cao công suất theo mục tiêu chiến lược đến năm 2025 tăng công suất vận hành lên 115% tải.

Từ năm 2021, Nhà máy Đạm Cà Mau luôn duy trì công suất cao 110%, trội hơn 1% so với các nhà máy khác (109%) thậm chí năm 2023 đạt kỷ lục 115,5% về công suất vận hành, nhưng nhà máy



# MÔI TRƯỜNG



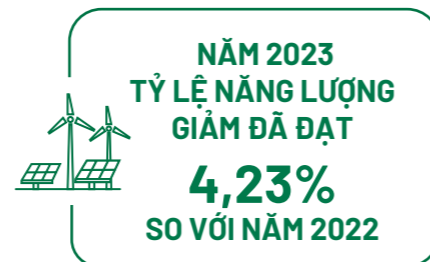
## QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG (TIẾP THEO)

Đạm Cà Mau lại tiêu thụ năng lượng khá thấp. Cuối năm 2022, Nhà máy Đạm Cà Mau vinh dự được Haldor Topsoe trao chứng chỉ “Top 10% Nhà máy có mức tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới” và thuộc nhóm 10% các nhà máy có công suất cao toàn cầu.

Trong năm 2023, PVCFC vừa ban hành mô hình quản lý năng lượng và đang xem xét các chính sách và hoạt động quản lý năng lượng một cách hiệu quả toàn vẹn và hướng tới xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo ISO 50001:2018. Để tìm kiếm những giải pháp tối ưu, PVCFC đã đăng ký tham dự Chương trình DEPP3 “Chương trình Hợp tác Đối tác Năng lượng Việt Nam - Đan Mạch giai đoạn 2020 - 2025” nhằm hỗ trợ thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả trong các ngành Công nghiệp, thông qua việc xây dựng và thí điểm Chương trình Thỏa thuận tự nguyện và xây dựng năng lực cho các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn ở Việt Nam.

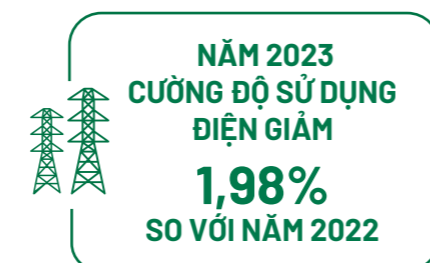
### KẾT QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2023

Theo kế hoạch hoạt động SXKD đến năm 2025 được chấp thuận trong Nghị quyết số 6395/NQ-DKVN của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, mục tiêu đặt ra cho Nhà máy Đạm Cà Mau là tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022. Sau quá trình cải tiến liên tục và tối ưu hóa sản xuất, năm 2023 tỷ lệ năng lượng giảm đã đạt 4,23% so với định mức năm 2022.



Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Sản lượng Urê sản xuất (nghìn tấn/năm)	917,77	949,13	Tăng 3,42 %
Tiêu hao năng lượng khí (GJ/tấn ure bao)	20,205	20,116	Giảm 0,44%
Tiêu hao năng lượng điện (GJ/tấn ure bao)	1,659	1,697	Tăng 2,34%
Tổng năng lượng tiêu hao (GJ/tấn ure bao)	21,864	21,813	Giảm 0,23%

Về nguồn năng lượng điện, Chúng tôi luôn chú trọng công tác tiết giảm và sử dụng hiệu quả các nguồn điện sử dụng, điện sản xuất và luôn tìm kiếm các giải pháp công nghệ để tận dụng nguồn nhiệt thừa, nguồn nhiệt tiêu hao để góp phần tạo ra nguồn điện hữu dụng, góp phần tiết kiệm năng lượng và tối ưu chu trình hoạt động của Nhà máy. Năm 2023 tiêu hao điện sản xuất tăng nhưng tổng cường độ sử dụng điện cho Nhà máy Đạm Cà Mau giảm 1,98% so với năm 2022:



Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Tổng điện sử dụng	MW/năm	166.734,1	170.103,7	Tăng 2,02 %
Cường độ sử dụng	MW/tấn sản phẩm	0,1817	0,1792	Giảm 1,35%
Cường độ năng lượng	GJ/tấn sản phẩm	1,633	1,611	Giảm 1,35%



## QUẢN LÝ CHẤT THẢI

PVCFC luôn có các kế hoạch, phương án thu gom, lưu trữ và kiểm soát chất thải trong ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật hiện hành. Tổng quan công tác quản lý chất thải năm 2023 được thể hiện như sau:

- **Chất thải sinh hoạt:** phát sinh từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh,... với khối lượng là 112.760 kg vào năm 2023 và 110.426 kg vào năm 2022. Chất thải sinh hoạt được thu gom và chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý theo quy định.
- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:** gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu,... phát sinh là 63.288 kg vào năm 2023 và 66.752 kg vào năm 2022 được thu gom và chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.
- **Chất thải nguy hại:** phát sinh với khối lượng 155.714 kg vào năm 2023 và 324.926 kg vào năm 2022, được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.



## ĐA DẠNG SINH HỌC

PVCFC luôn có các kế hoạch, phương án thu gom, PVCFC hiểu rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tác động lớn tới sự đa dạng sinh học. Việc sử dụng các sản phẩm phân bón sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới sự đa dạng sinh học. Do đó, ngoài việc nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất, Chúng tôi cũng tiến hành nghiên cứu các tác động của việc sử dụng sản phẩm đến đa dạng sinh học và đưa ra các sản phẩm có tác động tích cực hơn tới môi trường nói chung và đa dạng sinh học nói riêng.

Các dự án tiêu biểu đã hoàn thành và đưa vào áp dụng là dự án thu hồi permeate gas và dự án thu hồi MP vent gas: khí thải được đốt trực tiếp ra môi trường được chuyển thành nhiên liệu để cung cấp nhiệt cho quá trình sản xuất. Bên cạnh các dự án thành công đó, Công ty còn nghiên cứu nhiều sản phẩm mới theo hướng tăng hiệu quả sử dụng nhằm giảm phát thải khí nhà kính như: N46 plus, Urea BIO. Các sản phẩm này tiếp tục được nghiên cứu cải tiến, phát triển.

Trong năm 2023, Chúng tôi đang triển khai một số dự án nổi bật như:

- Sản xuất CO<sub>2</sub> thực phẩm: Tận dụng các nguồn khí thải đã thu hồi làm tăng sản lượng CO<sub>2</sub>. Do đó, Chúng tôi đã nghiên cứu để chuyển một phần CO<sub>2</sub> dư này thành sản phẩm CO<sub>2</sub> thực phẩm. Sản phẩm này vừa góp phần giảm phát thải trực tiếp, vừa giúp Chúng tôi tạo ra sản phẩm mới đồng thời có thể mở rộng hoạt động của Công ty trong chuỗi giá trị mới.
- Dự án nghiên cứu tận dụng hydrogen xanh để thay thế một phần hydrogen tại Nhà máy Đạm Cà Mau: Năm bắt xu hướng chuyển dịch năng lượng chung của thế giới, Chúng tôi đã hợp tác với một số đối tác để nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất hydrogen bằng công nghệ điện phân để thay thế một phần hydrogen đang được sản xuất bằng nguồn năng lượng tái tạo hiện tại.



• Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các dự án khác với tiến độ và kết quả thực hiện như bên dưới:

STT	Hạng mục	Mục đích	Tình hình triển khai
1	Hoàn thành lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (FS) sản xuất CO <sub>2</sub> thực phẩm	Phát triển sản phẩm mới trên nền tảng công nghệ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tư vấn đã hoàn thành báo cáo FS.</li> <li>Thẩm tra CECO đã hoàn thành báo cáo thẩm tra FS.</li> <li>Sở Công Thương hoàn thành thẩm duyệt dự án.</li> <li>Hoàn thành lắp đặt tie-in trong BDTT 2023.</li> <li>Các hồ sơ thiết bị đã chuẩn bị: Hồ sơ thiết kế, P&amp;ID, Hazop, 3D.</li> </ul>
2	Hoàn thành lập báo cáo FS sản xuất khí công nghiệp	Phát triển sản phẩm mới trên nền tảng công nghệ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 13/06/2023, chủ đầu tư và Tư vấn hợp Kick-off DA.</li> <li>Đến ngày 30/06/2023, Tư vấn đã hoàn thành báo cáo khảo sát hiện trạng, vị trí dự kiến xây dựng dự án.</li> <li>Tư vấn đang phối hợp tổ triển khai để lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo kế hoạch.</li> </ul>
3	Nghiên cứu nâng công suất Xưởng Ammonia lên 125%	Đánh giá tiền khả thi (Pre-FS) trong việc công suất toàn phân xưởng ammonia lên 125% tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đã hoàn thành ký HĐ, và tổ chức kick-off dự án ngày 06/09/2023.</li> <li>Phối hợp HTAS hoàn thành đánh giá Base case.</li> <li>Đang thực hiện Revamp case.</li> </ul>
4	Nghiên cứu đánh giá nâng cao hiệu suất chuyển hóa tại cụm Primary reformer thông qua các giải pháp tối ưu hóa thiết kế hệ thống ống xúc tác	Nâng cao hiệu suất chuyển hóa cụm PR, góp phần triển khai nâng công suất Nhà máy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đang phối hợp ITT hoàn thiện hồ sơ thiết kế.</li> <li>Dự kiến lắp đặt trong BDTT 2025</li> </ul>
5	Nghiên cứu ứng dụng H2 xanh tại Nhà máy Đạm Cà Mau	Đánh giá tiềm năng ứng dụng H2 xanh tại Nhà máy Đạm Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục trao đổi làm việc với các đối tác khác: FCE, GIZ,... để tìm kiếm cơ hội áp dụng.</li> <li>Phối hợp PVFCCo thực hiện đề tài cấp PVN v/v nghiên cứu ứng dụng H2.</li> </ul>
6	Nghiên cứu cơ hội/tiềm năng sản xuất SOP	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đa dạng hóa sản phẩm.</li> <li>Tham gia vào phân khúc thị trường phân bón chất lượng cao với giá cạnh tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ nghiên cứu đã lập báo cáo cơ hội/tiềm năng sản xuất SOP.</li> <li>Hiện tại, báo cáo đang trình lãnh đạo Công ty xem xét/chấp thuận để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.</li> </ul>
7	Nghiên cứu sản xuất Adblue (Urê 32%)	Đa dạng hóa sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện lấy mẫu thử nghiệm, chất lượng đạt, đang nghiên cứu triển khai.</li> </ul>

# XÃ HỘI



## AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

### HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công ty quản lý theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 (có Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường, giám định và thử nghiệm của Công ty PVCFC) để kiểm soát công tác an toàn vệ sinh lao động tại Công ty.

### NHẬN DIỆN MỐI NGUY, ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ ĐIỀU TRA SỰ CỐ

Nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và nhà thầu khi tham gia làm việc tại Nhà máy Đạm Cà Mau, Công ty luôn chú trọng việc nhận diện các mối nguy, đánh giá rủi ro có khả năng xảy ra.

Căn cứ vào quy định pháp luật, các tài liệu hướng dẫn của Nhà sản xuất thiết bị, hướng dẫn về các yếu tố nguy hiểm, có hại tiềm ẩn trong quá trình thực hiện công việc, Công ty đã tiến hành đánh giá, xác định những rủi ro đáng kể. Từ đó, Công ty đưa ra những biện pháp phòng ngừa, ứng cứu kịp thời phù hợp với các rủi ro có hoặc có thể gây tác động đáng kể đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

Ngoài ra, định kỳ hàng năm, từ danh mục những rủi ro đáng kể Công ty sẽ tiến hành diễn tập ứng cứu những tình huống có thể xảy ra nhằm đảm bảo ứng cứu kịp thời, hạn chế mức thấp nhất khả năng gây thiệt hại về người, môi trường và tài sản khi Nhà máy xảy ra sự cố.

Từ những hoạt động kiểm soát chặt chẽ nêu trên, Công ty chưa để xảy ra sự cố nghiêm trọng, vụ tai nạn lao động nào trong năm 2023.





### DỊCH VỤ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác khám sức khỏe định cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Thực hiện khám định kỳ và khám tầm soát phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại nguy hiểm với tần suất 02 lần/năm.

### HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được tổ chức 2 năm 1 lần, tình hình thực hiện tập huấn người lao động năm 2022 và 2023 như sau:

- **Trong năm 2022:** Công ty đã tổ chức tự huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 1042 người (100% người lao động được huấn luyện) và thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện cho 754 người (huấn luyện nhân sự theo chuyên môn).
- **Trong năm 2023:** Công ty đã tổ chức tự huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 241 người.



### NÂNG CAO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sức khỏe của CBCNV là vốn quý của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được vấn đề này, ngoài việc thực hiện đầy đủ công tác khám sức khỏe định kỳ, khám tầm soát bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, Công ty còn mở rộng tầm soát thêm nhiều chỉ tiêu khám nhằm kịp thời phát hiện bệnh tật ở người lao động.

Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước.

Định kỳ hàng tháng, Công ty đều tổ chức phun diệt côn trùng (02 lần/tháng) tại khu nhà ở Công vụ, khu vực Nhà máy để ngăn ngừa dịch bệnh.

Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện quan trắc môi trường lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các khu vực làm việc có yếu tố

nguy hiểm hoặc có hại đều có biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời đảm bảo người lao động có môi trường làm việc an toàn, các chỉ tiêu quan trắc đều đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép.

Công ty trang bị bảo hộ lao động và bảo hộ lao động đặc thù cho người lao động theo đúng quy định nhằm hạn chế sự ảnh hưởng bởi các yếu tố nguy hiểm hoặc có hại đến sức khỏe của người lao động.

### TỶ LỆ THƯƠNG TẬT DO CÔNG VIỆC (GRI 403-9)

Trong năm 2023, Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

### BỆNH NGHỀ NGHIỆP (GRI 403-10)

Hiện tại, Công ty chưa có ca mắc bệnh nghề nghiệp nào.







## ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và tạo điều kiện để CBCNV tham gia. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng công tác đánh giá hiệu quả công việc định kỳ đối với 100% CBCNV, giúp CBCNV phát huy những điểm mạnh của mỗi cá nhân, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2023, Công ty tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, trình độ tay nghề đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh cho nhân viên, cụ thể như sau:

- Tổng số giờ đào tạo là: 29.697 giờ
- Số giờ đào tạo trung bình là 26 giờ/người/năm. (GRI 404-1)
- Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên:



Lãnh đạo cấp cao (Ban Điều hành, Trưởng phó ban và tương đương)



Lãnh đạo cấp trung (Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng)



Nhân viên

Tỷ lệ nhân viên được tham gia chương trình đào tạo Hội nhập: Nhân sự tuyển dụng mới đều được tham gia chương trình đào tạo nhập ngành 100% và theo từng giai đoạn. Hơn nữa trong năm 2023, Công ty còn phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình cho nhân sự mới và thực tập sinh tham gia chương trình đi tham quan nhà máy, rừng U Minh và Khu Tưởng niệm Bác Hồ, và đặc biệt là tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với Tổng Giám đốc Công ty. Số giờ đào tạo trung bình là 26 giờ/người/năm.



Trong năm 2023, PVCFC đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, quản lý - lãnh đạo, bồi dưỡng thường xuyên, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ. Các chương trình đào tạo được tổ chức dưới hình thức trực tiếp hoặc online để linh động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động tham dự, phát huy hiệu quả của công tác đào tạo và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

PVCFC thường xuyên tổ chức trên hệ thống Elearning các khóa đào tạo nội bộ, các khóa đào tạo về nhận thức an toàn thông tin, khóa đào tạo về phòng chống khủng bố và các khóa kỹ năng.

Song song với công tác tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, lãnh đạo, quản lý, kỹ năng, bồi dưỡng thường xuyên, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc, PVCFC đã triển khai các khóa đào tạo theo dự án Phát triển văn hóa PVCFC, cụ thể như: chương trình đào tạo “7 thói quen hiệu quả”, “Lãnh đạo với tốc độ của niềm tin”, chương trình đào tạo kết hợp hoạt động ngoại khóa với chủ đề “Hiệu quả và Trách nhiệm”, các buổi tọa đàm văn hóa với chủ đề “Làm thế nào để văn hóa doanh nghiệp phát huy hiệu quả trong công tác quản trị” và “Văn hóa HĐQT và quản trị bằng văn hóa” cho đội ngũ quản lý lãnh đạo từ cấp trung trở lên.

PVCFC luôn chú trọng công tác đào tạo phát triển chuyên gia, đã thực hiện chương trình phát triển chuyên gia và đạt được những thành quả nhất định. Số lượng chuyên gia tới thời điểm hiện tại là 6 chuyên gia ở 6 lĩnh vực: Lê Hoàng Việt - Lĩnh vực ăn mòn, Nguyễn Trường Giang - Lĩnh vực Tối ưu hóa và thiết kế công nghệ, Thi Minh Khuyên - Lĩnh vực chẩn đoán tình trạng thiết bị, Nguyễn Văn Thiên - Lĩnh vực xử lý nước, Trương Anh Tuấn - Lĩnh vực hệ thống điều khiển tự động hóa và Nguyễn Tương Lai - Lĩnh vực vận hành thiết bị công nghệ Urê. Ngoài ra, có 2 ứng viên chuyên gia lĩnh vực Thiết bị động, Hệ thống và Thiết bị điện

đã đáp ứng khung năng lực và khả năng đóng góp đề tài, có 4 ứng viên chuyên gia đạt khung năng lực chuyên gia bậc 1 của các lĩnh vực Hệ thống và thiết bị điện, Kiểm tra thiết bị, Vi sinh, Nông học. Hàng năm, PVCFC đều thực hiện rà soát đội ngũ nhân sự quy hoạch chuyên gia để phát hiện kịp thời những nhân sự tiềm năng, xứng đáng đưa vào quy hoạch phát triển chuyên gia.

Đội ngũ nhân sự của PVCFC đã không ngừng học tập, nâng cao kiến thức, trình độ và đã có được các chứng chỉ quốc tế rất giá trị: 01 nhân sự có chứng chỉ API 580, 01 nhân sự có chứng chỉ PT, 07 nhân sự có chứng chỉ ISO-CAT-I, 01 nhân sự có chứng chỉ API 579-1/ASME FFS-1, 01 nhân sự có chứng chỉ MT (Magnetic Particle Testing), 10 nhân sự có chứng chỉ An toàn Chức năng Điều khiển - FSEC (Functional Safety Engineering Certification) bởi TÜV Rheinland, 01 nhân sự có chứng chỉ API 571 và 01 nhân sự có chứng chỉ CSWIP 3.1 - Welding Inspector Level 2.

Công tác tuyển dụng và đào tạo thực tập sinh để có dự nguồn nhân sự cho PVCFC được triển khai rất tốt trong năm 2023, PVCFC kết nối với các Trường Đại học đã ký thỏa thuận hợp tác như: Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh, Đại học Dầu khí, Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Công nghiệp, Đại học Cần Thơ, nhằm tổ chức đánh giá tuyển dụng thực tập sinh, thực hiện đào tạo cho thực tập sinh và kết quả đã có 11/25 em đạt loại giỏi. Hiện tại đã có 2 em được tuyển dụng chính thức vào làm việc cho PVCFC.

Công tác đào tạo đã giúp CBCNV ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo nhà máy hoạt động an toàn, tin cậy và ổn định. Năm 2023, Nhà máy đã duy trì vận hành ổn định với tải 113,4%, cao hơn so với năm 2022 và các năm trước. CBCNV đã có thể chủ động trong công tác bảo dưỡng tổng thể nhà máy mà không phải thuê chuyên gia bên ngoài.





## THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI

### CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI VÀ PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

PVCFC luôn hướng tới một môi trường làm việc nhân văn, liên tục cải thiện các chính sách dành cho người lao động, từ lương thưởng đến chế độ phúc lợi. Công ty cũng tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được phát huy hết tiềm năng thông qua chính sách tuyển dụng linh hoạt và các chương trình đào tạo chuyên sâu.

PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho người lao động, đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công đoàn PVCFC tham gia tập huấn nghiệp vụ công đoàn để cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam cũng như bảo vệ lợi ích của người lao động.

Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật để xây dựng Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Ban QLĐH và NLĐ; PVCFC đã ban hành đầy đủ các Quy chế, quy định liên quan đến chế độ, quyền lợi của người lao động và các tiêu chí khen thưởng cho tập thể, cá nhân dựa vào các thành tích đóng góp của NLĐ trong việc hoàn thành kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

PVCFC luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty:

- Tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác được chi trả theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; các khoản chi phúc lợi được chi theo Thỏa ước lao động tập thể và chính sách nhân viên;
- Việc đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2023, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN cụ thể tổng chi phí nộp các khoản bảo hiểm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội năm 2023 là 75.872.490.385 đồng trong đó: BHXH: 60.271.851.530 đồng, BHYT: 10.640.754.935 đồng, BHTN: 4.959.883.920 đồng).
- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước.
- Tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care) cho toàn thể CBCNV Công ty; Tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện; Tham gia bảo hiểm nhân thọ “Phúc lợi trả sau” nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động.
- Bố trí nhà ở cho NLĐ và hỗ trợ kinh phí cho NLĐ trong trường hợp đủ tiêu chuẩn được cấp nhà nhưng quỹ nhà không đủ để cấp cho NLĐ.
- Các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: tặng quà nhân ngày sinh nhật, 8/3, 20/10, tổ chức các hoạt động teambuilding kết nối NLĐ, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

- Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì PVCFC còn chú trọng đến việc tìm kiếm nhân sự bên ngoài và đào tạo phát triển nội lực bên trong cụ thể như Công ty đã ban hành một số quy định:
  - **Chính sách chuyên gia:** chính sách này nhằm định hướng và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, chuyên môn kỹ thuật cao cho đội ngũ nhân sự tại Công ty cũng như thu hút tìm kiếm nguồn nhân sự tài năng bên ngoài thị trường.
  - **Chương trình thực tập sinh:** thông qua hoạt động này PVCFC có cơ hội tiếp cận, phát hiện các nhân sự có tâm huyết, có trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của PVCFC.
- Dự kiến năm 2025, PVCFC sẽ xây dựng “Chương trình phát triển giảng viên nội bộ” nhằm mục đích nâng cao kiến thức, kỹ năng và phát huy nội lực sẵn có của Công ty.

### TỶ LỆ NGHỈ VIỆC VÀ TUYỂN MỚI

#### • Tỷ lệ nghỉ việc

Xu hướng nhân sự nghỉ việc ngày càng giảm, cụ thể tổng nhân sự nghỉ việc trong năm là 14 người, giảm 33,33% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Nữ 02/14 người, chiếm tỷ lệ 14,29% (không có nữ quản lý nghỉ việc), Nam 12/14 người, chiếm tỷ lệ 85,71%.



### CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Các tác động mà các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đối với các vấn đề về môi trường và xã hội không chỉ dừng lại ở các hoạt động bên trong nhà máy. Chúng tôi ý thức được các tác động về môi trường và xã hội tạo ra từ việc sản xuất và cung ứng các nguyên vật liệu, hóa chất và dịch vụ đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Chúng tôi. Do đó, trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, Chúng tôi yêu cầu và chỉ lựa chọn các đơn vị tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường và xã hội. Trong các năm tiếp theo, Chúng tôi dự kiến sẽ dần từng bước tiến tới việc đưa các tiêu chí đánh giá hoạt động sâu hơn về mặt môi trường và xã hội để sàng lọc đánh giá nhà cung cấp.

Nhân sự tăng trong năm là 68 người, tăng 65,85% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Nữ 20/68 người, chiếm tỷ lệ 29,41% (không có nữ quản lý tăng trong kỳ), Nam 48/68 người, chiếm tỷ lệ 70,59% (trong đó nam quản lý 03/48 người) do năm 2023, PVCFC mở rộng quy mô sản xuất, thị trường kinh doanh và đầu tư một số dự án phát triển sản phẩm phục vụ cho mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

#### • Tỷ lệ tuyển dụng mới

Nhân sự tăng trong năm là 68 người tăng 65,85 % so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: nữ 20/68 chiếm tỷ lệ 29,41% (không có nữ quản lý tăng trong kỳ) tăng 100% so với cùng kỳ năm 2022, số lượng nam tăng trong kỳ là 48/68 chiếm tỷ lệ 70,59% tăng 54,84% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó nam quản lý là 03/48 chiếm tỷ lệ 6,25% tính trên tổng số lượng nam tăng trong kỳ so với cùng kỳ năm 2022 thì tỷ lệ nam quản lý giảm 100%.

#### • Nghỉ thai sản trong năm 2023

- Tổng số nhân viên được nghỉ thai sản: 13 người, số tiền hưởng chế độ là: 1.236.803.300 đồng
- Tổng số nhân viên quay lại làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản là 08/13 người, 05/13 người theo quy định sẽ quay lại việc trong năm 2024, tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản trong năm 2023 là 100%.



### CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty là:

**1.096** người

**↑ 5%**

so với cùng kỳ năm 2022; trong đó số nhân sự nữ là 203/1.096 người, chiếm tỷ lệ 18,52%.

### CƠ CẤU CẤP QUẢN LÝ THEO GIỚI TÍNH

- **Ban Điều hành (HĐQT, BTGD, BKS; KTT):** 15/1.096 người, tỷ lệ 1,37%, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2022 do 01 TV HĐQT nghỉ hưởng chế độ BHXH (hưu trí); trong đó nữ 02/15 chiếm tỷ lệ 13,33%, số lượng nữ Ban Điều hành không tăng so với năm 2022.
- **Lãnh đạo quản lý cấp ban, đơn vị (cấp quản lý ban, đơn vị, phòng xưởng, không bao gồm Ban Điều hành):** 180/1.096 người; chiếm tỷ lệ 16,42% trên tổng số nhân sự, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó số nữ quản lý là 25/165 người, chiếm tỷ lệ 15,15% trên tổng số lãnh đạo quản lý cấp ban, đơn vị và chiếm tỷ lệ 2,28% so với tổng số nhân sự toàn Công ty. Năm 2023 số lượng nữ quản lý cấp ban, đơn vị không tăng so với năm 2022.
- **Nhân viên:** 899/1.096 người; chiếm tỷ lệ 82,03%.

### CHÈNH LỆCH MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN GIỮA 2 GIỚI

Hiện tại công ty đang trả lương theo 3 khía cạnh: vị trí công việc, năng lực và hiệu quả công việc, nên không có sự chênh lệch thu nhập giữa 2 giới.

### CÁC CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN QUYỀN

Công ty có chính sách không phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, tuổi tác,...

Công ty có chính sách không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, nội dung được quy định trong Quy định, quy chế tuyển dụng của Công ty (Khoản 8.2 Điều 8 của Quy chế tuyển dụng).

PVCFC trở thành một trong các doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng chỉ bình đẳng giới theo công cụ GEARS (Gender Equality Assessment, Results and Strategies - Đánh giá và được cấp chứng nhận ngày 20/04/2023).



## PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN/KHÁCH HÀNG

### CHÍNH SÁCH CỦA PVCFC ĐỐI VỚI NGƯỜI NÔNG DÂN

PVCFC hướng đến hợp tác toàn diện và cam kết đảm bảo phúc lợi cho nông dân, giúp bà con nông dân cải thiện cuộc sống thông qua các chính sách trọng tâm như sau:

**Chất lượng và an toàn sản phẩm:** PVCFC không ngừng nghiên cứu và đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng dinh dưỡng cho từng đối tượng cây trồng, tạo thêm những giá trị gia tăng cho bà con nông dân, đồng thời giảm thiểu rủi ro cho sức khỏe con người và môi trường.

**Giá cả phải chăng và khả năng tiếp cận cao:** PVCFC cung cấp phân bón với giá cả phải chăng và đảm bảo khả năng tiếp cận cho các hộ nông dân sản xuất nhỏ, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu vùng xa thông qua việc khai các kênh phân phối hiệu quả. Hệ thống đại lý phân phối rộng khắp của PVCFC ở các vùng miền khẩn trương bám sát và cập nhật tình hình canh tác tại địa phương, kịp thời phản ánh và đề xuất phương án hỗ trợ phù hợp, hữu ích cho bà con nông dân.

**Chuyển giao nông nghiệp kỹ thuật cao:** PVCFC chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và giải pháp mới trong quản lý dinh dưỡng cây trồng và canh tác nông nghiệp. Công ty phối hợp cùng các Trung tâm khuyến nông và cơ quan quản lý nông nghiệp trung ương và địa phương triển khai các chương trình tập huấn, các dịch vụ khuyến nông cho nông dân để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong việc sử dụng phân bón chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Đồng thời, Công ty góp phần hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới và thực hành canh tác nông nghiệp theo hướng bền vững.

**Hỗ trợ tiêu thụ:** PVCFC đang nỗ lực tối đa để có thể cân bằng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích, đồng hành với nông dân. Công ty không chỉ cung cấp phân bón mà còn liên kết với các Công ty/Doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nông sản như các công ty giống - bảo vệ thực vật và các đơn vị thu mua chế biến xuất khẩu nông sản đồng hành giúp nông dân vừa tiết kiệm chi phí sản xuất vừa gia tăng thu nhập, góp phần nâng cao giá trị nông sản Việt.





# XÃ HỘI

## PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN/KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

### CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN NĂM 2023

Năm 2023, PVCFC tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình đồng hành cùng bà con nông dân tại các địa phương vừa nhằm san sẻ những gánh nặng, khó khăn cho bà con nông dân, vừa giúp gia tăng uy tín, tạo dựng niềm tin cùng khách hàng. Cùng với các chương trình trên Fanpage: Mùa vàng thắng lớn, Bí kíp vàng,... Phân bón Cà Mau triển khai các hoạt động nổi bật:

#### Triển khai các mô hình trình diễn, trải nghiệm phân bón

STT	Tên mô hình	Cây trồng	Số Lượng	Diện tích (ha)	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Mô hình trình diễn trải nghiệm NPK Cà Mau công nghệ Polyphosphate	Lúa, cây ăn quả	180	90	Các tỉnh ĐBSCL và Tây Nguyên	05/2023 - 12/2024	PVCFC phối hợp Viện nghiên cứu, Trung tâm Khuyến Nông và Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh/huyện	Chương trình đang thực hiện và giúp cho bà con nông dân giảm lượng phân bón trên vườn ruộng, giúp tăng năng suất cây trồng, chất lượng nông sản từ đó gia tăng lợi nhuận từ 10-15% so với canh tác theo tập quán canh tác cũ. Đồng thời, chương trình còn giúp bà con nông dân tiếp cận phân bón chất lượng và loại bỏ phân kém chất lượng.
2	Mô hình trình diễn, trải nghiệm NPK PolyS	Lúa, cây ăn quả	26	13	Các tỉnh ĐBSCL và Tây Nguyên	05/2023 - 06/2024	PVCFC phối hợp Trung tâm Khuyến Nông và Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh/huyện	Đang thực hiện.
3	Mô hình trình diễn, trải nghiệm N46.TRUE trên lúa cho vụ ĐX 2023 - 2024	Lúa	20	10	Các tỉnh ĐBSCL	05/2023 - 06/2024	PVCFC phối hợp Trung tâm Khuyến Nông và Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh/huyện	Đang thực hiện, đã có kết quả bước đầu giúp cho nông dân giảm lượng phân bón, giảm chi phí đầu tư.
4	Mô hình trình diễn, trải nghiệm sản phẩm N46. C+ cho vùng lúa vụ ĐX 2023 - 2024	Lúa	20	10	Các tỉnh ĐBSCL	05/2023 - 06/2024	PVCFC phối hợp Trung tâm Khuyến Nông và Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh/huyện	Đang thực hiện, đã có kết quả bước đầu giúp cho nông dân giảm lượng phân bón, giảm chi phí đầu tư.





# XÃ HỘI

## PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN/KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

### CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN NĂM 2023 (TIẾP THEO)

Tổ chức các hội thảo tập huấn sử dụng phân bón, quy trình canh tác

STT	Nội dung tập huấn	Loại cây trồng	Đối tượng	Số lượng tham gia	Địa điểm		Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kết quả thực hiện
1	02 Hội thảo kỹ thuật Giải pháp dinh dưỡng hiệu quả cho cây lúa	Lúa	Nông dân, đại lý, cán bộ kỹ thuật Sở NN; Khuyến Nông, Chi cục BVTV	450	Đồng Tháp và An Giang	0	05/2023	PVCFC	Chi Cục TT-BVTV Đồng Tháp; Trung tâm Khuyến Nông An Giang	Kết quả bước đầu cho thấy các cuộc Hội thảo diễn ra thành công và mang lại hiệu quả tích cực về kinh doanh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Phân bón Cà Mau và sản phẩm NPK Cà Mau Polyphosphate, tạo mối liên hệ và uy tín tốt với cơ quan quản lý, đại lý và các khách hàng đối tác, đặc biệt là nông dân. Thông qua chương trình, PVCFC khẳng định thêm cam kết luôn đồng hành và chia sẻ với nông dân những sản phẩm phân bón chất lượng, kỹ thuật canh tác tối ưu để mang lại hiệu quả sản xuất cao nhất.
2	02 Hội thảo kỹ thuật Giải pháp dinh dưỡng hiệu quả cho cây ăn quả	Cây ăn quả	Nông dân, đại lý, cán bộ kỹ thuật Sở NN; Khuyến Nông, Chi cục BVTV	550	Tiền Giang và Hậu Giang		08/2023	PVCFC	Trung tâm Khuyến Nông Tiền Giang và Hậu Giang	Kết quả cho thấy 02 cuộc Hội thảo diễn ra thành công và mang lại hiệu quả tích cực về kinh doanh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Phân bón Cà Mau và sản phẩm NPK Cà Mau Polyphosphate, tạo mối liên hệ và uy tín tốt với cơ quan quản lý, đại lý và các khách hàng đối tác, đặc biệt là nông dân trồng cây ăn trái.
3	03 Hội thảo kỹ thuật Giải pháp dinh dưỡng hiệu quả cho cây cà phê và sầu riêng	Café, Lúa và sầu riêng	Nông dân, đại lý, cán bộ kỹ thuật Sở NN; Khuyến Nông, Chi cục BVTV	900	Đắk Lắk và Đắk Nông		11/2023; 12/2023	PVCFC	Đại lý phân bón Minh Dũng, Huy Chính, Nam Thuận, Hiệp Loan	Lượng khách mời tham dự đông đảo bao gồm nông dân, đại lý, cán bộ địa phương và những phản hồi tích cực của khách mời cho thấy hai cuộc Hội thảo diễn ra thành công và mang lại hiệu quả rất tốt về kinh doanh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Phân bón Cà Mau và sản phẩm NPK Cà Mau Polyphosphate, tạo mối liên hệ và uy tín tốt với cơ quan quản lý, đại lý, khách hàng và nhà nông đang canh tác lúa, cây ăn trái và cây công nghiệp tại khu vực Tây Nguyên.
4	10 hội thảo đầu bờ tổng kết mô hình trình diễn, trải nghiệm	Lúa và cây ăn quả	Nông dân, đại lý, cán bộ kỹ thuật Sở NN; Khuyến Nông, Chi cục BVTV	500	Các tỉnh ĐBSCL, ĐNB-TN		08/2023 12/2023	PVCFC	Các đại lý phân bón cấp 2	Chương trình giúp bà con tiếp cận các sản phẩm phân bón chất lượng của PVCFC, cải thiện được một phần tư duy canh tác của nông dân và giúp hệ thống C2, NPP bán hàng đến các hộ ND khó tính.
5	Các hội thảo giới thiệu phân bón Nông dân	Lúa, cây ăn quả, cà phê	Nông dân, đại lý	10.000	Các tỉnh ĐBSCL - Đông Nam Bộ Tây Nguyên - Miền Trung và miền Bắc		01/2023 12/2023	PVCFC	Các đại lý phân bón cấp 2	Đại lý và nông dân được giới thiệu và trải nghiệm Bộ sản phẩm của Phân bón Cà Mau, đặc biệt là NPK Cà Mau.





Xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng, PVCFC luôn giữ vững sứ mệnh “Người nuôi dưỡng” để “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng”. Năm 2023 là năm thứ hai liên tiếp PVCFC được vinh danh doanh nghiệp vì cộng đồng, góp phần tạo động lực để Công ty vững chí, bền tâm trên con đường phát triển, cùng nền nông nghiệp Việt Nam thêm bền vững hơn, thịnh vượng hơn.

### CHÍNH SÁCH CỦA PVCFC ĐỐI VỚI TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Với quy mô doanh nghiệp 75% vốn Nhà nước, PVCFC triển khai hoạt động an sinh xã hội dựa theo Nghị quyết phân bổ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Những chương trình cụ thể trong Nghị quyết sẽ bám theo tôn chỉ hướng đến cộng đồng, phát triển giáo dục và dân sinh.

Nhằm tri ân đối tác, khách hàng và bà con, PVCFC dành một nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động tại các vùng thị trường có hoạt động kinh doanh.

Hành trình 13 năm, PVCFC đã và đang thực hiện các công trình dành cho giáo dục, y tế và hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn với con số tài trợ ước tính đến nay đã hơn 500 tỷ đồng. Hiện hoàn thành gần 2.000 căn nhà Đại đoàn

kết, 65 công trình trường học, 15 trạm y tế, hàng trăm nhịp cầu và công trình giao thông lớn nhỏ thuộc vùng sâu vùng xa và hàng chục nghìn suất học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó. Duy trì kinh phí từ 5-10 tỷ đồng hàng năm để tổ chức trao học bổng, tặng bồn nước, túi trữ nước cho bà con nghèo bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn; tặng phân bón vào những năm những vùng bị thiên tai, dịch bệnh để khôi phục sản xuất; tặng quà tết cho người nghèo; lắp đặt nước sạch tại các trường học cho học sinh vùng sâu vùng xa,...

Mỗi công trình trở thành động lực cho tập thể người lao động PVCFC nỗ lực hơn trong việc thực hiện sứ mệnh “Người nuôi dưỡng” với ngành nông nghiệp Việt và sự nghiệp ‘trồng người’.

### HÀNH TRÌNH 13 NĂM, PVCFC ƯỚC TÍNH SỐ TIỀN TÀI TRỢ ĐẾN NAY ĐÃ HƠN 500 TỶ ĐỒNG



### CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, PVCFC đã tiếp tục hành trình gieo niềm tin và sức sống mới đến mọi miền, thể hiện mạnh mẽ cam kết thúc đẩy phúc lợi cộng đồng địa phương, góp phần cùng đất nước giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

#### Ủng hộ 4 tỷ đồng xây dựng 80 căn nhà tình nghĩa

Ngày 06/06/2023, tại tỉnh Bạc Liêu đã diễn ra lễ khởi công xây dựng 80 căn nhà tình nghĩa với tổng giá trị 4 tỷ đồng cho các gia đình chính sách do PVCFC trao tặng. Đây là tấm lòng của PVCFC góp phần cùng với địa phương gửi tới những gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Thông qua chương trình thiết thực này, PVCFC mong muốn đồng hành cùng địa phương chăm lo đời sống, giúp bà con sớm ổn định nơi ở, vun vén và phấn đấu cho cuộc sống tốt đẹp hơn.



#### Trao 10 căn nhà đại đoàn kết cho các hoàn cảnh khó khăn



Ngày 11/07/2023, PVCFC đã phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau tiếp tục bàn giao 10 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Đây là những căn nhà nằm trong kế hoạch xây dựng và bàn giao trong năm 2023. Theo đó, trong năm 2023 PVCFC phối hợp cùng UBMTTQ tỉnh Cà Mau tiến hành xây dựng tổng cộng 300 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tại tỉnh Cà Mau. Mỗi căn nhà Đại đoàn kết được Công ty hỗ trợ trị giá 50 triệu đồng.





### Trao học bổng “Hạt ngọc mùa vàng” năm học 2023 - 2024

Với thông điệp “Nuôi Hy Vọng - Dưỡng Tương Lai”, từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023, PVCFC tiếp tục hành trình đóng góp cho giáo dục với tổng số 2.440 suất học bổng trị giá hơn 2,5 tỷ đồng. Ngày 05/09/2023, hòa trong không khí phấn khởi ngày tựu trường, PVCFC đồng loạt trao tặng học bổng “Hạt ngọc mùa vàng” năm học 2023 - 2024 tại các trường tiểu học, THCS, THPT trên cả nước. Mỗi suất học bổng trao tay là niềm động viên, khích lệ các em học sinh có thêm tinh thần vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình.



### Triển khai trồng 28.000 cây trên địa bàn TP. Cà Mau

Ngày 12/09/2023, tại huyện Thới Bình, hơn 100 đoàn viên thanh niên PVCFC cùng với đoàn viên thanh niên huyện Thới Bình đã tham gia chiến dịch trồng cây. Hoạt động này thuộc chương trình triển khai trồng 28.000 cây trên địa bàn 4 huyện, thành phố của tỉnh Cà Mau. Tại chương trình, PVCFC cũng đã trao 2 căn nhà Đại đoàn kết trên địa bàn huyện, tặng 20 cặp học sinh, tô đậm hơn lòng nhân văn và trách nhiệm về an sinh xã hội. Dự kiến thời gian tới, PVCFC sẽ cùng với một số địa phương trồng thêm 200.000 cây rừng phòng hộ và 100.000 cây xanh đô thị phân tán đều tại các huyện, thành phố của tỉnh Cà Mau.

PVCFC mong muốn đóng góp dựng xây trên hành trình vun đắp những giá trị đẹp đẽ cho xã hội. Càng đáng quý biết bao khi một phần kinh phí an sinh xã hội được quyền góp từ chính những ngày lao động không hưởng lương của toàn thể CBCNV Phân Bón Cà Mau. Và để tối ưu hóa nguồn lực cũng như mang lại hiệu quả thiết thực hơn cho cộng đồng, PVCFC không triển khai các chương trình một cách đơn lẻ mà luôn có sự phối hợp, kết nối chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng ủy, lãnh đạo địa phương các cấp... đảm bảo các chương trình thực hiện đúng mục đích, trao đúng đối tượng và tạo nên sức mạnh cộng hưởng, lan tỏa trong cộng đồng, xã hội.







## QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG

Phân bón Cà Mau là thương hiệu quen thuộc với bà con cả nước nhờ bộ sản phẩm chất lượng, cùng hàng loạt các hoạt động đồng hành ý nghĩa. Bên cạnh sự tin yêu của hàng triệu hộ nông, Phân bón Cà Mau còn nhận được sự ủng hộ lớn từ hệ thống đại lý kinh doanh khắp mọi miền.

Phân bón Cà Mau tự hào với sự ủng hộ lớn lao từ các quý đại lý trên mọi miền đất nước. Hệ thống kinh doanh trải dài khắp Việt Nam đã giúp bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau tới tận tay người nông dân, từ đó tối ưu quá trình canh tác, giúp gặt hái mùa vàng.

### TÁC ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PVCFC LIÊN QUAN ĐẾN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

Đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của khách hàng (SK-AT KH) là điều tối quan trọng đối với PVCFC, vì sản phẩm của Chúng tôi gắn kết trực tiếp đến hoạt động nông nghiệp và sản xuất thực phẩm. Dưới đây là một số phân tích về các yếu tố chính có tác động đến sức khỏe và an toàn của khách hàng:



Các yếu tố chính	Tác động đến SK - AT KH	Biện pháp đảm bảo SK - AT KH
Thành phần và công thức sản phẩm	Phân bón chứa nhiều hợp chất hóa học khác nhau nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng. Tuy nhiên, việc xử lý hoặc bón phân không đúng cách có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.	Chúng tôi hướng đến sản phẩm an toàn và thân thiện môi trường và người tiêu dùng, chọn nguyên liệu thân thiện môi trường, đảm bảo sức khỏe người sử dụng. Trên bao bì sản phẩm có hướng dẫn cảnh báo về an toàn cho người sử dụng. Chúng tôi sử dụng hệ thống hotline: 1800 888 606 tiếp nhận phản hồi khách hàng và kịp thời nhận phản ánh của khách hàng từ đa dạng các kênh: hệ thống CRM, phòng Tiếp thị thương mại, Phòng Giải pháp thị trường, Đội ngũ Sale...
Nguy cơ ô nhiễm	Phân bón có khả năng chứa các chất gây ô nhiễm như kim loại nặng, mầm bệnh hoặc dư lượng hóa chất, có thể gây rủi ro cho sức khỏe con người nếu tồn tại ở nồng độ cao.	PVCFC thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt và tuyên truyền về việc sử dụng phân bón có trách nhiệm thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo,... để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và đảm bảo (SK-AT KH).
Quản lý dư lượng	Dư lượng từ phân bón bón cho cây trồng có thể tồn tại trong môi trường và có thể tích tụ trong các sản phẩm thực phẩm.	PVCFC cung cấp hướng dẫn về tỷ lệ và thời điểm sử dụng thích hợp để giảm thiểu mức dư lượng trong cây trồng đã thu hoạch và tuân thủ các giới hạn quy định về an toàn thực phẩm.







## QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

### CÁCH THỨC ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Để bảo vệ quyền lợi khách hàng, duy trì sự tuân thủ pháp luật và giữ gìn uy tín thương hiệu, việc xử lý khiếu nại và thu hồi các sản phẩm lỗi tại PVCFC luôn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Công ty cũng như của pháp luật nhằm tránh ảnh hưởng đến môi trường, đến sức khỏe con người.

#### Quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng

- BƯỚC 1** → Bộ phận XLKN tiếp nhận thông tin khiếu nại từ khách hàng (KNKH) và các bộ phận liên quan.
- BƯỚC 2** → Trong vòng 2 giờ làm việc sau bước 1, Bộ phận XLKN kiểm tra, phân loại và thông báo cho các ban/đơn vị liên quan về trường hợp KNKH để thực hiện xác minh và ghi nhận ý kiến khách hàng.
- BƯỚC 3** → Các ban/đơn vị liên quan có trách nhiệm cử nhân sự thực hiện xác minh và ghi nhận ý kiến với khách hàng.
- BƯỚC 4** → Các ban/đơn vị liên quan phối hợp làm việc với khách hàng và gửi báo cáo kết quả xác minh và đề xuất phương án xử lý về Bộ phận XLKN theo biểu mẫu BMO2/MKT.02.04, đính kèm kết quả phân tích chất lượng (nếu có).
- BƯỚC 5** → Trường hợp không phát sinh chi phí: Bộ phận XLKN thực hiện XLKN.
- BƯỚC 6** → Trường hợp phát sinh chi phí, Bộ phận XLKN trình phê duyệt Tờ trình, Quyết định XLKN đến Trưởng ban/Người được ủy quyền thông qua, các đơn vị có liên quan đến công tác XLKNKH, Ban TCKT thông qua và trình TGD/Người được ủy quyền phê duyệt.
- BƯỚC 7** → Giám sát việc XLKN.
- BƯỚC 8** → Bộ phận XLKN có trách nhiệm:
  - Ghi nhận đánh giá sự hài lòng của khách hàng;
  - Báo cáo kết quả XLKN.

Năm 2023, Công ty tiếp nhận và xử lý gồm 28 trường hợp, tiếp nhận và xử lý qua hotline với 800 trường hợp.

### Quy trình thu hồi sản phẩm

Trong trường hợp sản phẩm lỗi Công ty tiến hành các bước sau:

- BƯỚC 1** → Tiếp nhận yêu cầu thu hồi sản phẩm bị lỗi và xử lý
- BƯỚC 2** → Đánh giá lỗi và mức độ cần thiết phải thực hiện việc thu hồi và xử lý
- BƯỚC 3** → Lên kế hoạch thu hồi hàng lỗi và trình lãnh đạo cơ sở phê duyệt
- BƯỚC 4** → Tiến hành thu hồi theo kế hoạch đã được phê duyệt ở bước 3
- BƯỚC 5** → Áp dụng biện pháp xử lý sản phẩm lỗi theo quy định của Công ty
- BƯỚC 6** → Nhân viên lập báo cáo về kết quả thu hồi và đưa ra biện pháp xử lý đối với lô hàng giao bị thu hồi. Trường hợp lô hàng lỗi đã phân phối, tiêu thụ trên phạm vi lớn, cần thu hồi nhanh chóng để hạn chế tối đa rủi ro đến quyền lợi của khách hàng.





# MỤC LỤC GRI

<b>Tuyên bố sử dụng</b>	PVCFC báo cáo các thông tin được trích dẫn trong mục lục GRI dưới đây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tham chiếu đến Tiêu chuẩn GRI 2021
<b>GRI 1 đã sử dụng</b>	GRI 1: Tiêu chuẩn nền tảng 2021

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
<b>GRI 2: Thông tin chung 2021</b>	2-1 Thông tin chi tiết về tổ chức	17
	2-2 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo	195
	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	195
	2-4 Trình bày lại thông tin	195
	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	196
	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	199
	2-7 Nhân viên	246
	2-8 Người lao động không phải là nhân viên	N/A
	2-9 Cơ cấu quản trị	202-203; 224-225
	2-10 Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất	155
	2-11 Chủ tịch của cấp quản trị cao nhất	158
	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động	203
	2-13 Phân cấp trách nhiệm trong việc quản lý các tác động	203
	2-14 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	203, 206
	2-15 Xung đột lợi ích	225
	2-16 Truyền thông về các mối quan tâm nghiêm trọng	N/A
	2-17 Kiến thức tập thể của cấp quản trị cao nhất	N/A
	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất	160-163
	2-19 Chính sách lương thưởng	178
	2-20 Quy trình xác định lương thưởng	178
	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	179
	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	198, 200



Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang	
	2-23 Các cam kết chính sách	201, 204, 235, 247	
	2-24 Lồng ghép các cam kết chính sách	N/A	
	2-25 Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	N/A	
	2-26 Cơ chế tìm kiếm sự tư vấn và nêu lên các vấn đề quan tâm	N/A	
	2-27 Tuân thủ pháp luật và các quy định	201	
	2-28 Thành viên của các Hiệp hội	194	
	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	208-215	
	2-30 Thỏa ước thương lượng tập thể	215, 244	
	<b>GRI 3: Lĩnh vực trọng yếu 2021</b>	3-1 Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu	216-217
		3-2 Danh sách các lĩnh vực trọng yếu	218-221
3-3 Quản trị các lĩnh vực trọng yếu		220-221	
<b>GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016</b>	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	226	
	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và các cơ hội khác do biến đổi khí hậu	204-206	
	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	N/A	
	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ	N/A	
<b>GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường 2016</b>	202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	N/A	
	202-2 Tỷ lệ thành viên Ban Lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	N/A	
<b>GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp 2016</b>	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	N/A	
	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	N/A	
<b>GRI 204: Thông lệ mua sắm 2016</b>	204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	N/A	



# MỤC LỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
<b>GRI 205: Chống tham nhũng 2016</b>	205-1 Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	N/A
	205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	N/A
	205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	223
<b>GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh 2016</b>	206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền	N/A
<b>GRI 207: Thuế 2019</b>	207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	278-279
	207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	N/A
	207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	N/A
	207-4 Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	N/A
<b>GRI 301: Vật liệu 2016</b>	301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	N/A
	301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng	230
	301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	N/A
<b>GRI 302: Năng lượng 2016</b>	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	236
	302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	
	302-3 Cường độ sử dụng Năng lượng	236
	302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	236
	302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	236
<b>GRI 303: Nước và nước thải 2018</b>	303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	228
	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	229
	303-3 Nước đầu vào	228
	303-4 Nước thải	228
	303-5 Nước tiêu thụ	228
<b>GRI 304: Đa dạng sinh học 2016</b>	304-1 Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong, hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn	N/A

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
	304-2 Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	N/A
	304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	N/A
	304-4 Các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động	N/A
<b>GRI 305: Phát thải 2016</b>	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	233
	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	233
	305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	N/A
	305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	N/A
	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	232-233
	305-6 Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	N/A
	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác	N/A
<b>GRI 306: Chất thải 2020</b>	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	N/A
	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	N/A
	306-3 Chất thải phát sinh	237
	306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	237
	306-5 Chất thải được xử lý	N/A
<b>GRI 308: Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường 2016</b>	308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	245
	308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	N/A
<b>GRI 401: Việc làm 2016</b>	401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	245
	401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	244-245
	401-3 Nghỉ thai sản	245
<b>GRI 402: Mối quan hệ Lao động/Quản lý 2016</b>	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	N/A



# MỤC LỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
<b>GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018</b>	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	239
	403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	239
	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	240
	403-4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	240
	403-5 Huấn luyện nhân viên sức khỏe và an toàn lao động	240
	403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động	241
	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh	N/A
	403-8 Người lao động được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	N/A
	403-9 Thương tật liên quan đến công việc	241
	403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc	241
<b>GRI 404: Giáo dục và đào tạo 2016</b>	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	242
	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	242-243
	404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	N/A
<b>GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016</b>	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	246
	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	N/A
<b>GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016</b>	406-1 Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	N/A
<b>GRI 407: Tự do lập hội/Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể 2016</b>	407-1 Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	N/A
<b>GRI 408: Lao động trẻ em 2016</b>	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	246

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Trang
<b>GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016</b>	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	N/A
<b>GRI 410: Thông lệ về an ninh 2016</b>	410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người	N/A
<b>GRI 411: Quyền của Người Bản địa 2016</b>	411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	N/A
<b>GRI 413: Cộng đồng địa phương 2016</b>	413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	252-255
	413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương	N/A
<b>GRI 414: Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội 2016</b>	414-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội	N/A
	414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	N/A
<b>GRI 415: Chính sách công 2016</b>	415-1 Đóng góp chính trị	N/A
<b>GRI 416: Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016</b>	416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	256-257
	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	N/A
<b>GRI 417: Tiếp thị và Nhãn hiệu 2016</b>	417-1 Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	N/A
	417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	N/A
	417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	N/A
<b>GRI 418: Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016</b>	418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	258-259





**KIẾN TẠO THỊNH VƯỢNG  
CHO TƯƠNG LAI PHỒN VINH**



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- 269 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 271 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 273 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 275 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 276 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 278 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất







**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	269 - 270
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	271 - 272
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	273 - 274
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	275
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	276 - 277
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	278 - 310



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
Ông Lê Đức Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trần Mỹ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trương Hồng	Thành viên độc lập
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên độc lập

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc





## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Ngọc Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc  
(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 122/UQ-PVCFC  
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

Ngày 26 tháng 02 năm 2024



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số:0444/VN1A-HN-BC

Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 273 đến trang 310, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Số:0444/VNIA-HN-BC

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Xuân Ánh  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0723-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 02 năm 2024  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Công Cương  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3992-2022-001-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>13.504.495.425.086</b>	<b>11.624.186.590.632</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>2.284.399.788.772</b>	<b>2.125.625.291.560</b>
1. Tiền	111		2.274.399.788.772	2.125.625.291.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>8.242.000.000.000</b>	<b>6.812.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.242.000.000.000	6.812.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>365.838.325.697</b>	<b>188.149.708.424</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	198.511.991.794	1.404.795.808
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	54.781.183.900	86.290.003.561
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	155.143.495.512	141.988.594.864
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(42.598.345.509)	(41.533.685.809)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>2.160.588.161.856</b>	<b>2.282.527.702.409</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.192.194.664.725	2.421.842.977.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.606.502.869)	(139.315.274.841)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>451.669.148.761</b>	<b>215.883.888.239</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	324.689.884.785	63.632.258.016
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.477.061.647	151.749.427.894
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	502.202.329	502.202.329
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.733.471.002.213</b>	<b>2.542.674.129.384</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.600.175.440.082</b>	<b>2.206.852.578.649</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.249.767.699.101	2.159.644.948.177
- Nguyên giá	222		15.430.176.837.908	15.270.937.810.324
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.180.409.138.807)	(13.111.292.862.147)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	350.407.740.981	47.207.630.472
- Nguyên giá	228		500.317.770.131	178.465.717.860
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(149.910.029.150)	(131.258.087.388)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>88.189.941.648</b>	<b>33.176.188.396</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	88.189.941.648	33.176.188.396
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>45.105.620.483</b>	<b>302.645.362.339</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	35.009.926.028	294.351.326.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.095.694.455	8.294.035.812
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>15.237.966.427.299</b>	<b>14.166.860.720.016</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.274.583.193.141</b>	<b>3.561.411.903.496</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.517.257.789.256</b>	<b>2.874.435.985.843</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.989.283.412.550	1.028.475.736.079
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	23.307.675.261	106.451.076.947
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	74.088.243.051	71.483.643.553
4. Phải trả người lao động	314		150.051.864.301	136.580.729.153
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	444.104.239.194	238.922.429.225
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	65.901.883.958	304.137.127.708
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	845.805.808.955	2.559.405.532
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	588.968.647.901	679.260.884.288
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	335.746.014.085	306.564.953.358
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>757.325.403.885</b>	<b>686.975.917.653</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	2.964.479.875	1.048.481.500
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	23	754.360.924.010	685.927.436.153
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>9.963.383.234.158</b>	<b>10.605.448.816.520</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>9.963.383.234.158</b>	<b>10.605.448.816.520</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	3.665.420.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.593.275.403.270	2.260.185.002.979
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.044.851.345.036	3.018.455.058.084
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.425.163.039.214	234.725.961.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		619.688.305.822	2.783.729.096.219
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		27.591.065.852	29.143.335.457
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>15.237.966.427.299</b>	<b>14.166.860.720.016</b>

Đàm Thị Thúy An  
Người lập biểu

Đinh Như Cường  
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 02-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	12.949.489.162.606	16.380.039.770.909
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	378.947.072.778	455.512.896.510
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>12.570.542.089.828</b>	<b>15.924.526.874.399</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	28	10.538.742.407.968	10.221.097.432.231
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>2.031.799.681.860</b>	<b>5.703.429.442.168</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	577.088.490.762	301.008.063.317
7. Chi phí tài chính	22	31	27.372.487.527	60.402.056.552
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.155.714.106	10.274.784.277
8. Chi phí bán hàng	25	32	800.631.458.171	698.294.873.644
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	548.556.889.165	652.594.258.961
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>1.232.327.337.759</b>	<b>4.593.146.316.328</b>
11. Thu nhập khác	31	33	24.751.516.067	15.225.626.021
12. Chi phí khác	32	33	2.269.270.186	12.059.177.506
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>33</b>	<b>22.482.245.881</b>	<b>3.166.448.515</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.254.809.583.640</b>	<b>4.596.312.764.843</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	146.468.525.391	269.999.355.705
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.801.658.643)	5.232.674.603
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.110.142.716.892</b>	<b>4.321.080.734.535</b>
Trong đó:				
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.108.892.825.082	4.315.953.289.589
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.249.891.810	5.127.444.946
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>1.797</b>	<b>7.701</b>

Đàm Thị Thúy An  
Người lập biểu

Đinh Như Cường  
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.254.809.583.640	4.596.312.764.843
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.083.380.698.652	1.398.029.397.737
Các khoản dự phòng	03	(212.575.776.831)	822.620.050.170
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(43.609.637.122)	9.327.366.467
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(518.475.329.304)	(265.290.460.880)
Chi phí lãi vay	06	10.155.714.106	10.274.784.277
Các khoản điều chỉnh khác	07	108.885.894.155	318.816.929.387
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.682.571.147.296	6.890.090.832.001
Tăng các khoản phải thu	09	(140.255.811.563)	(50.564.994.076)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	229.648.312.525	(217.765.269.516)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	875.345.773.061	(413.864.707.910)
Tăng chi phí trả trước	12	(1.716.226.270)	(5.626.166.032)
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.755.234.784)	(11.563.726.807)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(153.897.688.305)	(294.531.395.503)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(168.989.979.935)	(164.564.878.859)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.312.950.292.025	5.731.609.693.298
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(544.067.619.104)	(146.931.424.446)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.141.441.750
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.920.000.000.000)	(12.260.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.490.000.000.000	9.810.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	504.958.995.061	209.034.334.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.469.108.624.043)	(2.384.755.648.497)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.702.631.848.041	1.392.381.255.212
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(866.771.325.567)	(2.075.186.342.730)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.589.882.995.150)	(948.281.198.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(754.022.472.676)	(1.631.086.285.678)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	89.819.195.306	1.715.767.759.123
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.125.625.291.560	427.652.730.904
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	68.955.301.906	(17.795.198.467)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.284.399.788.772	2.125.625.291.560

  
 Đàm Thị Thúy An  
 Người lập biểu

  
 Đinh Như Cường  
 Kế toán trưởng

  
 Lê Ngọc Minh Trí  
 Phó Tổng Giám đốc



Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 ngày 24 tháng 3 năm 2011 và các giấy phép thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.300 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.266).

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- » Sản xuất phân bón, hợp chất Ni tơ và hóa chất cơ bản;
- » Bán buôn phân bón, hóa chất, chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- » Bán lẻ phân bón, hóa chất chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- » Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- » Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- » Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- » Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- » Sản xuất hóa chất cơ bản;
- » Thiết lập trang thông tin điện tử, xử lý dữ liệu cho thuê các hoạt động liên quan;
- » Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư, giống cây trồng, nông sản và thuốc dùng trong nông nghiệp;
- » Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử;
- » Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- » Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- » Dịch vụ khảo nghiệm phân bón; và
- » Cung cấp, thiết kế vị trí, trình bày và thực hiện quảng cáo trên website, trên phần mềm ứng dụng các thiết bị điện tử, thiết bị cầm tay.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.



### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03	51,03	Sản xuất bao bì và phân bón

Công ty có 02 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về 02 chi nhánh như sau:

- » Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty; và
- » Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVCFC ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty.

### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.





3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.



Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	20 - 43
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3 - 6

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm giá trị tiềm năng phát triển, chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Giá trị tiềm năng phát triển phản ánh khoản giá trị tiềm năng phát triển tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 15 tháng 01 năm 2015) được tính thêm theo Kết luận Thanh tra về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công Thương của Thanh tra Chính phủ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian bảo hiểm.

Chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng và chi phí khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.



### Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

### Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCĐN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, chênh lệch phát sinh từ sự khác biệt trong việc sử dụng tỷ giá nêu trên là không trọng yếu.

### Ghi nhận doanh thu

#### Doanh thu sản xuất và thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

- » Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- » Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- » Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.



Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ tám Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Sản xuất phân bón phức hợp Ure nóng chảy (Dự án NPK), Công ty áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo đối với thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư mở rộng, tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi thuế. Lũy kế đến hết năm 2023, Công ty chưa phát sinh thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án NPK.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau và Dự án NPK, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

- » Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2023, PPC có nghĩa vụ nộp thuế theo thuế suất thông thường là 20%.
- » Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.144.652.377	940.375.731
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.272.255.136.395	2.124.684.915.829
Các khoản tương đương tiền (i)	10.000.000.000	-
	<b>2.284.399.788.772</b>	<b>2.125.625.291.560</b>

- (i) Thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu có kỳ hạn gốc 2 tháng, với lãi suất 3%/năm.

### 5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn</b>	<b>8.242.000.000.000</b>	<b>8.242.000.000.000</b>	<b>6.812.000.000.000</b>	<b>6.812.000.000.000</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (i)	8.242.000.000.000	8.242.000.000.000	6.812.000.000.000	6.812.000.000.000

- (i) Thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng, với lãi suất từ 3,5%/năm đến 8,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,5%/năm đến 8,8%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một khoản tiền gửi trị giá 332 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau ("Oceanbank") bị hạn chế giao dịch. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng các khoản tiền gửi trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản.



### 6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Doanh nghiệp Tư nhân Kim Hoàng	40.833.650.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Khoa	35.046.800.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Phân bón Thế Mẫn	28.529.900.000	-
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	23.004.300.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảnh Tây Nguyên	21.888.775.000	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Huy Chính	20.365.800.000	-
Các khách hàng khác	28.842.766.794	1.404.795.808
	<b>198.511.991.794</b>	<b>1.404.795.808</b>
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	34.070.417	37.332.262

### 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	13.334.000.000	-
Ông Lê Văn Dũng	-	52.328.805.340
Các nhà cung cấp khác	41.447.183.900	33.961.198.221
	<b>54.781.183.900</b>	<b>86.290.003.561</b>
<i>Trong đó:</i>		
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 37)	834.900.000	164.922.480

### 8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	101.282.115.063	-	87.765.780.820	-
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài (i)	43.228.523.461	(42.557.628.129)	43.228.523.461	(41.492.968.429)
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	2.541.788.480	-	4.882.279.500	-
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	3.288.338.864	-	4.424.293.437	-
Ký cược, ký quỹ	1.174.223.000	-	672.810.000	-
Phải thu khác	3.628.506.644	-	1.014.907.646	-
	<b>155.143.495.512</b>	<b>(42.557.628.129)</b>	<b>141.988.594.864</b>	<b>(41.492.968.429)</b>

- (i) Phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã nộp cho Cơ quan thuế liên quan đến phần lãi của khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang làm việc với Cơ quan thuế để được hoàn khoản thuế nhà thầu này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và xác định giá trị thu hồi của



**9. HÀNG TỒN KHO**

các khoản phải thu dựa trên giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	23.156.020.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	623.557.878.549	-	713.889.496.661	-
Công cụ, dụng cụ	25.660.960.616	-	28.895.136.583	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	120.424.085.684	-	130.760.098.970	-
Thành phẩm	996.790.952.143	(17.717.722.006)	1.165.211.990.703	(71.846.124.192)
Hàng hoá	402.604.767.733	(13.888.780.863)	383.086.254.333	(67.469.150.649)
	<b>2.192.194.664.725</b>	<b>(31.606.502.869)</b>	<b>2.421.842.977.250</b>	<b>(139.315.274.841)</b>

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do thành phẩm NPK và hàng hóa có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
<b>a. Ngắn hạn</b>				
Giá trị tiềm năng phát triển (i)	261.059.472.455	-		
Chi phí quảng cáo, phát triển thị trường	21.305.165.840	22.679.302.020		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	18.660.693.807	14.880.489.207		
Chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm	18.632.121.376	14.345.352.887		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.953.678.827	11.252.233.353		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.078.752.480	474.880.549		
	<b>324.689.884.785</b>	<b>63.632.258.016</b>		
<b>b. Dài hạn</b>				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	26.424.164.405	29.141.796.646		
Chi phí sửa chữa tài sản	7.034.883.293	3.142.819.620		
Giá trị tiềm năng phát triển (i)	-	261.059.472.455		
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.550.878.330	1.007.237.806		
	<b>35.009.926.028</b>	<b>294.351.326.527</b>		

(i) Giá trị tiềm năng phát triển phản ánh khoản giá trị tiềm năng phát triển tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần được tính thêm theo Kết luận Thanh tra về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công Thương của Thanh tra Chính phủ ngày 07 tháng 7 năm 2023. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang thực hiện quyết toán giá khí chính thức cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 (giai đoạn Công ty được ưu đãi giá khí) và giá trị tiềm năng phát triển chưa phân bổ nêu trên sẽ được Công ty điều chỉnh đồng thời cùng với việc quyết toán giá khí này.

**11. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Thiết bị văn phòng		Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn		Tài sản cố định hữu hình khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ												
Số dư đầu năm	3.888.021.458.603	11.119.163.528.347	122.462.487.785	122.462.487.785	81.920.361.774	59.369.973.815	15.270.937.810.324					
Tăng trong năm	68.928.530.406	22.664.137.633	14.696.424.631	14.696.424.631	8.234.088.140	-	114.523.180.810					
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.801.524.660	20.929.494.286	-	-	-	-	44.731.018.946					
Giảm khác	(15.172.172)	-	-	-	-	-	(15.172.172)					
Phân loại lại	(79.503.329.126)	72.064.347.056	7.173.717.958	7.173.717.958	-	-	265.264.112					
Số dư cuối năm	3.901.233.012.371	11.234.821.507.322	144.332.630.374	144.332.630.374	90.154.449.914	59.635.237.927	15.430.176.837.908					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ												
Số dư đầu năm	3.230.148.538.041	9.729.148.695.725	71.042.055.145	71.042.055.145	62.125.625.224	18.827.948.012	13.111.292.862.147					
Khấu hao trong năm	263.397.838.740	788.213.017.820	12.959.932.681	12.959.932.681	4.525.506.597	19.980.822	1.069.116.276.660					
Phân loại lại	(204.481.614.450)	152.332.604.900	10.926.860.555	10.926.860.555	434.839.902	40.787.309.093	-					
Số dư cuối năm	3.289.064.762.331	10.669.694.318.445	94.928.848.381	94.928.848.381	67.085.971.723	59.635.237.927	14.180.409.138.807					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại ngày đầu năm	657.872.920.562	1.390.014.832.622	51.420.432.640	51.420.432.640	19.794.736.550	40.542.025.803	2.159.644.948.177					
Tại ngày cuối năm	612.168.250.040	565.127.188.877	49.403.781.993	49.403.781.993	23.068.478.191	-	1.249.767.699.101					

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 18.930.246.756 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17.321.735.172 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 13.449.768.453.262 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 537.548.151.244 VND).





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### 12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	22.194.885.567	14.609.100.000	141.661.732.293	178.465.717.860
Tăng trong năm	303.561.149.858	-	18.290.902.413	321.852.052.271
Số dư cuối năm	325.756.035.425	14.609.100.000	159.952.634.706	500.317.770.131
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư đầu năm	10.147.186.544	14.213.362.192	106.897.538.652	131.258.087.388
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	176.366.667	17.188.926.933	18.651.941.762
Số dư cuối năm	11.433.834.706	14.389.728.859	124.086.465.585	149.910.029.150
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày đầu năm	12.047.699.023	395.737.808	34.764.193.641	47.207.630.472
Tại ngày cuối năm	314.322.200.719	219.371.141	35.866.169.121	350.407.740.981

Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 100.817.875.546 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 97.797.753.109 VND).

### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Quyền sử dụng đất tại Thạnh Hóa, tỉnh Long An	53.947.222.000	-
Dự án lắp đặt thang máy chung cư L, I	6.392.742.032	-
Dự án nâng cấp nền bãi chứa hàng hóa	-	10.233.557.863
Dự án cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước	-	6.236.686.527
Hệ thống quan trắc khí thải	-	6.149.864.037
Các công trình khác	27.849.977.616	10.556.079.969
	<b>88.189.941.648</b>	<b>33.176.188.396</b>



### 14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.298.943.925.302	1.298.943.925.302	529.071.661.373	529.071.661.373
Công ty Saudi Arabian Mining (Ma'Aden)	159.806.451.427	159.806.451.427	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	58.756.161.720	58.756.161.720	57.831.729.358	57.831.729.358
Công ty Bảo hiểm PVI phía Nam	20.526.763.188	20.526.763.188	-	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	18.761.240.260	18.761.240.260	23.725.630.102	23.725.630.102
Phải trả cho các đối tượng khác	432.488.870.653	432.488.870.653	417.846.715.246	417.846.715.246
	<b>1.989.283.412.550</b>	<b>1.989.283.412.550</b>	<b>1.028.475.736.079</b>	<b>1.028.475.736.079</b>
<i>Trong đó:</i>				
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	1.394.868.887.124	1.394.868.887.124	640.563.164.860	640.563.164.860

### 15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hưng Thạnh	5.397.881.840	21.020.194.840
Chhun Sok An Co., Ltd	6.118.626.360	11.913.889.985
Sayimex Ta Mchas SRE Co., Ltd	581.929	8.172.366.096
Các khách hàng khác	11.790.585.132	65.344.626.026
	<b>23.307.675.261</b>	<b>106.451.076.947</b>





**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải thu/ nộp trong năm	Số đã thực thu/ nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	104.855.724	-	-	104.855.724
Tiền thuê đất	397.346.605	1.760.049.088	1.760.049.088	397.346.605
	<b>502.202.329</b>	<b>1.760.049.088</b>	<b>1.760.049.088</b>	<b>502.202.329</b>
<b>b. Các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	1.147.662.519	4.943.641.984	6.091.267.466	37.037
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	9.626.632.638	9.626.632.638	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.590.689.717	146.468.525.391	153.897.688.305	54.161.526.803
Thuế tài nguyên	229.003.200	2.599.057.050	2.599.703.400	228.356.850
Thuế xuất khẩu	-	149.153.576.965	149.153.576.965	-
Thuế nhập khẩu	-	21.319.240.483	11.802.066.940	9.517.173.543
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.516.288.117	89.902.247.727	88.237.387.026	10.181.148.818
Thuế, phí và các khoản lệ phí khác	-	1.026.470.215	1.026.470.215	-
	<b>71.483.643.553</b>	<b>425.046.392.453</b>	<b>422.441.792.955</b>	<b>74.088.243.051</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chiết khấu thương mại (i)	202.992.479.958	138.853.142.115
Chi phí mua hàng hóa và dịch vụ	102.403.438.742	22.365.071.066
Phải trả tiền khí	60.608.481.908	14.060.289.155
Chi phí xúc tiến bán hàng, quảng cáo, an sinh xã hội	57.736.441.480	42.676.056.454
Lãi vay phải trả	406.218.442	5.739.120
Các khoản trích trước khác	19.957.178.664	20.962.131.315
	<b>444.104.239.194</b>	<b>238.922.429.225</b>
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	60.608.481.908	14.060.289.155

(i) Phản ánh khoản chiết khấu thương mại phải trả khách hàng được tạm tính theo chính sách bán hàng đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và thông báo tới khách hàng. Số liệu tạm trích đã được phê duyệt theo các quyết định của Tổng Giám đốc Công ty về việc tạm trích chiết khấu năm 2023.



**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí hoa hồng cho bán hàng	10.822.834.999	3.888.965.136
Quỹ thưởng an toàn	9.633.445.949	8.203.839.325
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.181.264.484	4.715.671.218
Kinh phí công đoàn	998.505.557	921.545.907
Giá trị tiềm năng phát triển (Thuyết minh số 10) (i)	-	261.059.472.455
Phải trả ngắn hạn khác	37.265.832.969	25.347.633.667
	<b>65.901.883.958</b>	<b>304.137.127.708</b>
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	1.064.065.018	1.064.065.018

(i) Trong năm, Công ty đã nộp về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam toàn bộ số tiền giá trị tiềm năng phát triển theo Công văn số 261/DKVN-KHĐT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.





**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số đầu năm VND			Trong năm VND			Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-		1.699.400.064.033	864.135.075.035	9.301.879.324	844.566.868.322	844.566.868.322
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm (i)	-	-		1.699.400.064.033	864.135.075.035	9.301.879.324	844.566.868.322	844.566.868.322
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 22)	2.559.405.532	2.559.405.532		1.315.785.633	2.636.250.532	-	1.238.940.633	1.238.940.633
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	2.559.405.532	2.559.405.532		1.315.785.633	2.636.250.532	-	1.238.940.633	1.238.940.633
	2.559.405.532	2.559.405.532		1.700.715.849.666	866.771.325.567	9.301.879.324	845.805.808.955	845.805.808.955

(i) Số dư vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện các khoản vay ngắn hạn bằng Việt Nam Đồng (“VND”) từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm theo các hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 020/TTH.KHDT/23NH-TL ngày 10 tháng 11 năm 2023, số 022/VCB.TT/23NH-TL ngày 11 tháng 12 năm 2023 với thời hạn vay 2 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay để thanh toán tiền khí tháng 9 và tháng 10 năm 2023 cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Lãi suất của các khoản vay cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là từ 2,8%/năm đến 3%/năm. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

**20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí tiền khí (i)	588.968.647.901	679.260.884.288
	588.968.647.901	679.260.884.288
Trong đó:		
Dự phòng phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	588.968.647.901	679.260.884.288

(i) Phản ánh chi phí dự phòng phải trả tiền khí phát sinh trong 7 tháng đầu năm 2023 (số đầu năm: chi phí dự phòng phải trả tiền khí phát sinh trong năm 2022) được trích trước theo nguyên tắc phân bổ nguồn khí theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế của các hộ tiêu thụ tại Tỉnh Cà Mau tại Sửa đổi bổ sung số 10 Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 - Cái nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 05 tháng 10 năm 2023. Giá trị dự phòng phải trả tiền khí này sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.

**21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	306.564.953.358	195.121.164.403
Trích quỹ trong năm	158.273.500.507	239.366.606.751
Điều chỉnh giảm quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận	3.737.002.097	(555.210.000)
Sử dụng quỹ trong năm	(132.397.399.488)	(127.316.609.078)
Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	(432.042.389)	(50.998.718)
Số dư cuối năm	335.746.014.085	306.564.953.358



**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	3.607.887.032	3.607.887.032	3.231.784.008	2.636.250.532	4.203.420.508	4.203.420.508
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (i)	3.607.887.032	3.607.887.032	3.231.784.008	2.636.250.532	4.203.420.508	4.203.420.508
<b>Trong đó:</b>						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	2.559.405.532				1.238.940.633	
- Số phải trả sau 12 tháng	1.048.481.500				2.964.479.875	

- (i) Thể hiện các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng hạn mức tín dụng số DN4-III/2021-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 18 tháng 11 năm 2021, DN-2501/2022-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 25 tháng 1 năm 2022, DN-0308/2022-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 09 tháng 8 năm 2022, DN-1605/2023-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 16 tháng 5 năm 2023, DN-2011/2023-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 20 tháng 11 năm 2023 và DN-2211/2023-HĐCVDADT/NHCT862-CTY BBDK ngày 22 tháng 11 năm 2023 với thời hạn vay từ 3 năm đến 7 năm để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của Công ty. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thuộc Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu” và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay (Thuyết minh số 11). Lãi suất của các khoản vay cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là từ 8,9%/năm đến 12%/năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 8,38%/năm đến 12%/năm).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.238.940.633	2.559.405.532
Trong năm thứ hai	1.213.527.000	396.862.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.750.952.875	651.619.500
	<b>4.203.420.508</b>	<b>3.607.887.032</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn)	1.238.940.633	2.559.405.532
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>2.964.479.875</b>	<b>1.048.481.500</b>

**23. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>685.678.380.369</b>	<b>404.109.720.763</b>
- Trích quỹ trong năm (i)	108.885.894.155	318.816.929.387
- Sử dụng quỹ	(39.795.672.116)	(37.248.269.781)
- Chuyển sang quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	(17.446.571.546)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>737.322.030.862</b>	<b>685.678.380.369</b>
<b>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>249.055.784</b>	<b>627.452.551</b>
- Tăng trong năm	17.446.571.546	-
- Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(656.734.182)	(378.396.767)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.038.893.148</b>	<b>249.055.784</b>
<b>Cộng số dư đầu năm</b>	<b>685.927.436.153</b>	<b>404.737.173.314</b>
<b>Cộng số dư cuối năm</b>	<b>754.360.924.010</b>	<b>685.927.436.153</b>

- (i) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích trong năm với tỷ lệ 8% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.



**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**
**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Quý đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	5.294.000.000.000	3.665.420.000	965.858.273.232	1.187.985.397.644	26.588.184.510	7.478.097.275.386						
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.315.953.289.589	5.127.444.946	4.321.080.734.535						
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.294.326.729.747	(1.294.326.729.747)	-	-						
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(238.792.109.402)	(574.497.349)	(239.366.606.751)						
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	555.210.000	-	555.210.000						
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(952.920.000.000)	(1.997.796.650)	(954.917.796.650)						
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>5.294.000.000.000</b>	<b>3.665.420.000</b>	<b>2.260.185.002.979</b>	<b>3.018.455.058.084</b>	<b>29.143.335.457</b>	<b>10.605.448.816.520</b>						
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.108.892.825.082	1.249.891.810	1.110.142.716.892						
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	333.090.400.291	(333.090.400.291)	-	-						
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(157.469.135.742)	(804.364.765)	(158.273.500.507)						
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(3.737.002.097)	-	(3.737.002.097)						
Chia cổ tức	-	-	-	(1.588.200.000.000)	(1.997.796.650)	(1.590.197.796.650)						
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>5.294.000.000.000</b>	<b>3.665.420.000</b>	<b>2.593.275.403.270</b>	<b>2.044.851.345.036</b>	<b>27.591.065.852</b>	<b>9.963.383.234.158</b>						

(i) Trong năm, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và công ty con.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000

**Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	<b>5.294.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>5.294.000.000.000</b>	<b>5.294.000.000.000</b>

**Cổ tức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1462/NQ-PVCFC ngày 12 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã quyết định chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 với tỷ lệ 30% vốn điều lệ, tương đương số tiền là 1.588.200.000 VND. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 cho các cổ đông vào ngày 11 tháng 9 năm 2023.

**Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn điều lệ của công ty con	47.995.160.000	47.995.160.000
Trong đó:		
Vốn góp của Công ty mẹ	24.491.670.000	24.491.670.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	23.503.490.000	23.503.490.000
<b>Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>48,97%</b>	<b>48,97%</b>





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	61.248.196.745	67.976.104.177
Tổng nợ phải trả	(33.657.130.893)	(38.832.768.720)
<b>Tài sản thuần</b>	<b>27.591.065.852</b>	<b>29.143.335.457</b>
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	23.503.490.000	23.503.490.000
Các quỹ khác	5.353.320.994	4.857.337.030
(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.265.745.142)	782.508.427

### 25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	56.954.333	74.965.565
EUR	1.280	1.280

#### Hàng hoá nhận gửi kho từ khách hàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có khối lượng thành phẩm đã bán và nhận gửi kho từ khách hàng như sau:

	Số cuối năm Tấn	Số đầu năm Tấn
<b>Khối lượng hàng hóa khách hàng gửi tại kho Công ty</b>		
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hưng Thạnh	4.041,00	0,00
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	1.924,50	0,00
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Phân bón Thế Mẫn	982,00	0,00
Công ty TNHH Hữu Thành I	864,60	0,00
Công ty TNHH Thuận Phát	308,00	0,00
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đỗ Văn Sấm	211,70	0,00
Công ty TNHH Một Thành Viên Trần Văn Phước	210,00	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.541,80</b>	<b>0,00</b>

### 26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

#### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2023 và tài sản, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty con lần lượt là khoảng 224 tỷ VND, khoảng 45 tỷ VND và khoảng 48 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón bao gồm Ure và các loại phân bón khác. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 27 và số 28.



#### Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón ở cả thị trường trong nước (khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, v.v.) và nước ngoài (Campuchia, Philippines, v.v.). Trong năm, doanh thu thuần xuất khẩu ra thị trường nước ngoài của các sản phẩm phân bón là khoảng 3.120 tỷ VND (doanh thu thuần xuất khẩu trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là khoảng 6.396 tỷ VND) - chiếm tỷ trọng khoảng 25% trong tổng số doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Công ty.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Công ty theo dõi doanh thu, chi phí, kết quả của từng bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Năm nay	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	9.449.761.464.592	3.120.780.625.236	12.570.542.089.828
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(7.881.672.365.118)	(2.657.070.042.850)	(10.538.742.407.968)
<b>Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>1.568.089.099.474</b>	<b>463.710.582.386</b>	<b>2.031.799.681.860</b>
Chi phí hoạt động chung			(1.349.188.347.336)
Doanh thu hoạt động tài chính			577.088.490.762
Chi phí tài chính			(27.372.487.527)
Thu nhập khác			24.751.516.067
Chi phí khác			(2.269.270.186)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>			<b>1.254.809.583.640</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(146.468.525.391)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			1.801.658.643
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.110.142.716.892</b>

Năm trước	Nội địa VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	9.528.104.776.878	6.396.422.097.521	15.924.526.874.399
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(6.530.911.692.179)	(3.690.185.740.052)	(10.221.097.432.231)
<b>Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>2.997.193.084.699</b>	<b>2.706.236.357.469</b>	<b>5.703.429.442.168</b>
Chi phí hoạt động chung			(1.350.889.132.605)
Doanh thu hoạt động tài chính			301.008.063.317
Chi phí tài chính			(60.402.056.552)
Thu nhập khác			15.225.626.021
Chi phí khác			(12.059.177.506)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>			<b>4.596.312.764.843</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(269.999.355.705)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(5.232.674.603)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>4.321.080.734.535</b>





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN



### 27. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thành phẩm Urê	8.310.998.746.657	12.401.793.242.829
- Bán trong nước	5.598.362.190.252	6.583.982.067.832
- Xuất khẩu	2.712.636.556.405	5.817.811.174.997
Doanh thu thành phẩm NPK	1.675.644.936.958	1.253.321.963.000
- Bán trong nước	1.630.555.316.550	1.228.056.909.500
- Xuất khẩu	45.089.620.408	25.265.053.500
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	2.167.429.355.154	1.972.775.403.171
- Bán trong nước	1.840.827.233.142	1.419.429.534.147
- Xuất khẩu	326.602.122.012	553.345.869.024
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	786.115.013.969	749.919.664.541
Doanh thu dịch vụ	9.301.109.868	2.229.497.368
	<b>12.949.489.162.606</b>	<b>16.380.039.770.909</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	378.947.072.778	455.346.096.510
Giảm giá hàng bán	-	166.800.000
	<b>378.947.072.778</b>	<b>455.512.896.510</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	1.615.169.269	476.021.316

### 28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm Urê	6.433.055.911.189	6.654.161.422.282
Giá vốn thành phẩm NPK	1.458.839.373.938	1.192.000.380.535
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	2.023.815.679.790	1.876.086.382.217
Giá vốn các thành phẩm khác	621.416.295.288	498.849.247.197
Giá vốn dịch vụ cung cấp	1.615.147.763	-
	<b>10.538.742.407.968</b>	<b>10.221.097.432.231</b>

### 29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.599.137.038.538	6.495.993.694.524
Chi phí nhân công	681.612.238.360	597.104.844.039
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.083.380.698.652	1.398.029.397.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	902.308.523.549	803.513.719.686
Chi phí dự phòng	1.064.659.700	143.346.950.668
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	108.885.894.155	318.816.929.387
Chi phí khác bằng tiền	498.217.530.737	404.958.371.871
	<b>9.874.606.583.691</b>	<b>10.161.763.907.912</b>

### 30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	518.475.329.304	262.149.019.130
Lãi chênh lệch tỷ giá	58.613.161.458	38.859.044.187
	<b>577.088.490.762</b>	<b>301.008.063.317</b>

### 31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	10.155.714.106	10.274.784.277
Lỗ chênh lệch tỷ giá	17.216.773.421	50.127.272.275
	<b>27.372.487.527</b>	<b>60.402.056.552</b>





**32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	71.214.237.760	51.034.609.414
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	299.880.797.451	282.963.154.121
Chi phí quảng cáo, truyền thông	246.392.482.098	197.520.179.576
Chi phí an sinh xã hội	67.577.857.639	38.671.503.413
Chi phí hoa hồng bán hàng	16.458.026.303	13.793.086.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.872.019.078	5.805.533.279
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	37.432.290.857	35.672.486.604
Các khoản chi phí bán hàng khác	55.803.746.985	72.834.320.382
	<b>800.631.458.171</b>	<b>698.294.873.644</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	173.628.220.877	141.524.882.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.094.021.155	10.488.716.076
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.097.126.657	64.048.454.147
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.064.659.700	4.031.675.827
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	108.885.894.155	318.816.929.387
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	190.786.966.621	113.683.600.527
	<b>548.556.889.165</b>	<b>652.594.258.961</b>

**33. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	23.269.241.332	10.700.730.663
Phạt vi phạm hợp đồng	632.153.189	146.373.600
Thanh lý, nhượng bán	-	3.141.441.750
Thu nhập khác	850.121.546	1.237.080.008
	<b>24.751.516.067</b>	<b>15.225.626.021</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	2.269.270.186	12.059.177.506
	<b>2.269.270.186</b>	<b>12.059.177.506</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>22.482.245.881</b>	<b>3.166.448.515</b>



**34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	145.095.954.868	269.882.976.897
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.372.570.523	116.378.808
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>146.468.525.391</b>	<b>269.999.355.705</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành của các hoạt động của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất phân đạm	39.618.058.046	216.624.583.477
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì	2.151.258.778	1.865.245.225
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	103.326.638.044	51.393.148.194
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>145.095.954.868</b>	<b>269.882.976.897</b>

**35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	1.108.892.825.082	4.315.953.289.589
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND)	(157.469.135.742)	(238.792.109.402)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>951.423.689.340</b>	<b>4.077.161.180.187</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	529.400.000	529.400.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>1.797</b>	<b>7.701</b>





**36. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau) và các Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 495 triệu m3 khí tiêu chuẩn mỗi năm. Trong đó, mức giá khí hợp đồng của giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 là giá khí (chưa gồm thuế GTGT và các loại thuế gián thu khác) để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân là 12%/năm. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang thực hiện quyết toán giá khí chính thức cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018.

Theo Sửa đổi bổ sung số 10 ngày 5 tháng 10 năm 2023 của Hợp đồng mua bán khí nói trên, nguyên tắc phân bổ nguồn khí của các hộ tiêu thụ tại Cà Mau được xác định theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng. Trong đó, chỉ phí tiền khí 7 tháng đầu năm 2023 chưa được quyết toán và sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.

**37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:**

Bên liên quan	Mối quan hệ
<b>a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Công ty con trong Tập đoàn</b>	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Viện Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Trường Cao đẳng Dầu khí	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Công ty con của Tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty con của Tập đoàn
<b>b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam</b>	
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Các đơn vị cùng Tập đoàn



**Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng</b>		
<b>a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn</b>	<b>1.127.213.636</b>	<b>7.836.000</b>
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	1.127.213.636	7.836.000
<b>b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam</b>	<b>487.955.633</b>	<b>468.185.316</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	487.955.633	468.185.316
	<b>1.615.169.269</b>	<b>476.021.316</b>

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>		
<b>a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn</b>	<b>4.612.476.290.909</b>	<b>4.676.645.618.490</b>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.099.498.688.207	4.149.469.384.746
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	361.052.660.649	347.573.428.837
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	127.929.716.919	147.056.591.169
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	13.882.272.942	11.717.320.941
Trường Cao đẳng Dầu khí	9.408.682.192	14.846.725.197
Viện Dầu khí Việt Nam	509.020.000	5.967.167.600
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	195.250.000	15.000.000
<b>b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam</b>	<b>162.283.809.333</b>	<b>92.993.986.500</b>
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	99.857.000.000	373.349.316
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	25.264.370.890	38.330.426.892
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	16.078.667.942	15.907.341.497
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.846.409.568	11.726.246.919
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	7.511.994.000	23.974.880.633
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.437.000	1.233.734.800
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	842.283.519	902.339.444
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	379.740.300	295.765.780
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	132.000.000	225.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	64.017.218	14.001.219
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	14.888.896	10.900.000
	<b>4.774.760.100.242</b>	<b>4.769.639.604.990</b>

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Cố tức đã trả</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.200.069.171.000	720.041.502.600
	<b>1.200.069.171.000</b>	<b>720.041.502.600</b>





# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

## Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
<i>a) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam</i>	<b>34.070.417</b>	<b>37.332.262</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	34.070.417	37.332.262
	<b>34.070.417</b>	<b>37.332.262</b>

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
<i>a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn</i>	<b>834.900.000</b>	<b>164.922.480</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	834.900.000	-
Viện Dầu khí Việt Nam	-	164.922.480
	<b>834.900.000</b>	<b>164.922.480</b>

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
<i>a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn</i>	<b>1.385.071.852.237</b>	<b>620.818.201.171</b>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.298.943.925.302	529.071.661.373
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	58.756.161.720	57.831.729.358
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh hóa chất dầu khí	18.761.240.260	23.725.630.102
Trường Cao đẳng Dầu khí	5.728.282.203	6.959.584.257
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty khí Cà Mau	1.163.444.258	1.264.369.758
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	909.666.200	974.526.600
Viện Dầu khí Việt Nam	809.132.294	877.635.323
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	113.064.400
<i>b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam</i>	<b>9.797.034.887</b>	<b>19.744.963.689</b>
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	3.193.553.483	1.342.699.182
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam bộ	2.881.806.198	1.440.903.099
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	2.322.608.400	15.704.275.711
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	739.552.450	669.317.520
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	411.480.000	214.692.120
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	128.920.356	47.412.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	119.114.000	37.765.220
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-	287.898.837
	<b>1.394.868.887.124</b>	<b>640.563.164.860</b>



	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	60.608.481.908	14.060.289.155
	<b>60.608.481.908</b>	<b>14.060.289.155</b>

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Dự phòng phải trả tiền Khí</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	588.968.647.901	679.260.884.288
	<b>588.968.647.901</b>	<b>679.260.884.288</b>

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.064.065.018	1.064.065.018
	<b>1.064.065.018</b>	<b>1.064.065.018</b>

## Thu nhập trước khi tính thuế của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm:

		Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	2.385.626.692	1.998.039.808
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.385.626.692	1.998.039.808
Ông Trần Mỹ	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)	1.550.378.464	1.624.346.452
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.933.674.089	1.624.346.452
Ông Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.933.674.089	1.624.346.452
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập	486.000.000	481.000.000
Ông Trương Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	486.000.000	481.000.000
Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.933.674.089	1.624.346.452
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.933.674.089	1.624.346.452
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.933.674.089	1.624.346.452
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.933.674.089	1.624.346.452
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.941.100.477	1.614.497.745
Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.792.842.762	1.510.861.262
Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban kiểm soát	1.792.842.762	1.510.861.262
Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	1.438.545.379	1.218.349.100
Ông Lê Cảnh Khánh	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2023)	49.772.727	-
Ông Trần Văn Bình	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2023)	927.778.307	1.103.727.682
		<b>26.838.558.796</b>	<b>23.286.801.831</b>





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

### 38. SỰ KIỆN KHÁC

Theo Quyết định số 2682/QĐ-PVCFC ngày 20 tháng 10 năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua chủ trương và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc cần thiết nhằm mua lại 100% phần vốn góp tại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF) từ chủ sở hữu của KVF. Hiện tại, Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến việc mua lại phần vốn góp này.

Đàm Thị Thúy An  
Người lập biểu

Đinh Như Cường  
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN **QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN**

Báo cáo về tình hình thực hiện Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN được trình bày chi tiết tại link: <https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu/phan-trien-ben-vung/thuc-hien-acgs>

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2023 của PVCFC được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2023 của PVCFC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng quét mã QR code sau:







**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau  
Tel: (84 - 28) 54.170.555 | Fax: (84 - 28) 54.170.550 | [www.pvcfc.com.vn](http://www.pvcfc.com.vn)